

21 | 2015

QUY HOẠCH ĐÔ THỊ

HỘI QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VIỆT NAM

**EXPO
MILANO
2015**

VIETNAMESE JOURNAL OF URBANISM

ISSN 1859 - 3658

www.ashui.com

Chuyên đề
Đô thị vị nhân sinh

ĐẠI HỘI TOÀN QUỐC LẦN THỨ VII
LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM



CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ TM VN ĐÀ THÀNH

Trụ sở chính: 258 đường 2/9, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: 0511 3624 667

Fax: 0511 3797 815

Website: www.vndathanh.com.vn - Email: info@vndathanh.com.vn

Các đơn vị thành viên

Sàn giao dịch Bất Động Sản VN Đà Thành

Địa chỉ: Tầng 1, 258 đường 2/9, Q.Hải Châu, TP.Đà Nẵng

Chi nhánh tỉnh Quảng Nam

Địa chỉ: 240 Phạm Văn Đồng, TT.Núi Thành, H.Núi Thành, Quảng Nam

Chi nhánh Đà Nẵng I

Địa chỉ: Tầng 2, 258 đường 2/9, Q.Hải Châu, TP Đà Nẵng

Ban Quản lý dự án

Địa chỉ: Tầng 3, 258 đường 2/9, Q.Hải Châu, TP Đà Nẵng

Xi nghiệp Xây lắp số 1

Địa chỉ: Tầng 4, 258 đường 2/9, Q.Hải Châu, TP Đà Nẵng

Trung tâm kinh doanh vật liệu xây dựng

Địa chỉ: 103 đường 30/4, Q.Hải Châu, TP Đà Nẵng

Trung tâm Tư vấn quản lý dự án

Địa chỉ: 126 Lý Nhân Tông, P.Khuê Trung, Q.Cẩm Lệ, Đà Nẵng

Chi nhánh Buôn Hồ - Đắk Lắk

Địa chỉ: Đường Trần Hưng Đạo, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk

VN Đà Thành - Chắp cánh cho khát vọng an cư

Tổng biên tập *Editor-in-Chief*
TRẦN NGỌC CHÍNH

Phó tổng biên tập *Deputy Editor-in-Chief*
LÊ VIỆT HÀ
ĐỖ HẬU
NGUYỄN TRỌNG HÒA

Hội đồng cố vấn *Advisor Board*
GS.TSKH.KTS NGUYỄN THẾ BÁ
TS ĐỖ HOÀNG AN
PGS.TS LƯU ĐỨC HẢI
KTS LƯU TRỌNG HẢI
GS.TS LÊ HỒNG KẾ
GS.TS HOÀNG ĐẠO KÍNH
GS.TS NGUYỄN LÂN
TS ĐÀO NGỌC NGHIÊM
TS NGUYỄN QUANG
PGS.TS NGUYỄN HỒNG THỰC

Ban biên tập *Editorial Board*
NGUYỄN ĐỖ DŨNG
NGUYỄN NGỌC HIẾU
NGUYỄN HOÀNG MINH
NGUYỄN BẮC
LÊ VIỆT SƠN

Đối tác truyền thông *Media partner*
ASHUI.COM

Mỹ thuật *Designer*
DESIGN@ASHUI.COM

Trị sự, Phát hành, Quảng cáo *Contact*
Tầng 6 - Cung Trí thức Thành phố,
Khu đô thị mới Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Tel: 84(4) 37823910 - Fax 84(4) 37624430
Email: tapchiquyhoachdothi@gmail.com

Giấy phép báo chí số 863/GP-BTTTT ngày 15/6/2010
Mã số chuẩn quốc tế: ISSN 1859 - 3658
In tại Công ty TNHH MTV In Tài chính - Bộ Tài chính
Phát hành tháng 6/2015
Giá 49.500 VND



Bạn đọc thân mến,

Bước sang thế kỷ 21, các vấn đề của đô thị ngày càng nóng và thu hút sự quan tâm của mọi thành phần xã hội, khi mà hiện nay đã hơn 50% dân số trên thế giới sống trong các thành phố, và dự tính sẽ còn tăng lên 75% vào năm 2050. Chính sự tăng trưởng một cách quá tải dân số trong các vùng đô thị đã khiến cho nhiều giá trị của thành phố thay đổi. “**Đô thị vị nhân sinh**” được chọn là chủ đề năm 2015 mà Tạp chí Quy hoạch Đô thị mong muốn qua các bài viết sẽ truyền tải tới bạn đọc đâu là giá trị của con người trong các không gian kiến trúc và đô thị, cùng những bài học bổ ích cho tất cả những người muốn xây dựng thành phố cho tương lai. Trong số này, chúng ta sẽ cùng tham khảo một số đề xuất phát triển đô thị ở Thành phố Hồ Chí Minh, Huế, Vinh, Lào Cai với những vấn đề đô thị hóa, biến đổi khí hậu, đô thị sinh thái,...

Với vấn đề quy hoạch, quản lý và sử dụng không gian công cộng trong các khu dân cư nói chung và vườn hoa sân chơi nói riêng, Hội Quy hoạch Phát triển đô thị Việt Nam mới đây phối hợp với Tổ chức HealthBridge và Quỹ Châu Á tại Việt Nam tổ chức buổi hội thảo “*Vườn hoa sân chơi trong các khu dân cư ở Hà Nội*”. Tạp chí Quy hoạch Đô thị số 21 chia sẻ cùng bạn đọc hai bài viết từ hội thảo này của chuyên gia tư vấn Nguyễn Thị Hiền và Ths.KTS Chu Minh Đức.

EXPO 2015 đang diễn ra tại thành phố Milan (Italy), như mọi lần, đây thực sự là “bữa tiệc kiến trúc” của các quốc gia. Các bạn hãy cùng Quy hoạch Đô thị đến với những pavillon ấn tượng nhất tại đây, trong đó có Nhà Việt Nam do công ty Võ Trọng Nghĩa thiết kế.

Số 21 cũng đăng tải chi tiết kết quả giải thưởng FuturArc 2015 - cuộc thi thiết kế Công trình Xanh hàng đầu châu Á, được tổ chức nhằm tìm kiếm các thiết kế tái sinh cho việc sửa chữa và phục hồi các hệ thống sinh hoạt.

Nào, chúng ta cùng bắt đầu bằng những thông tin mới nhất, kết quả Đại hội lần thứ VII Liên hiệp các Hội Khoa học & Kỹ thuật Việt Nam, và chương trình hoạt động 2015 của Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị Việt Nam.

Tổng biên tập
TRẦN NGỌC CHÍNH

CONTENTS

Nội dung



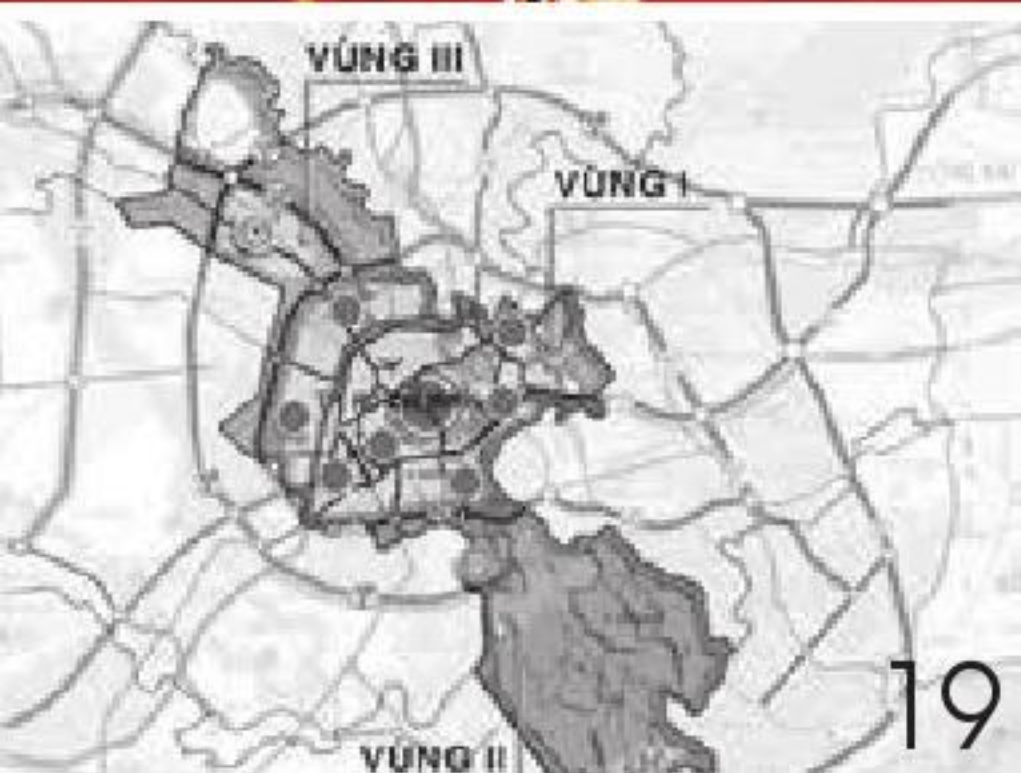
12

TIN TỨC

- 06. Tin trong nước
- 08. Tin dự án
- 10. Tin thế giới

SỰ KIỆN

- 12. Đại hội toàn quốc lần thứ VII - Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam



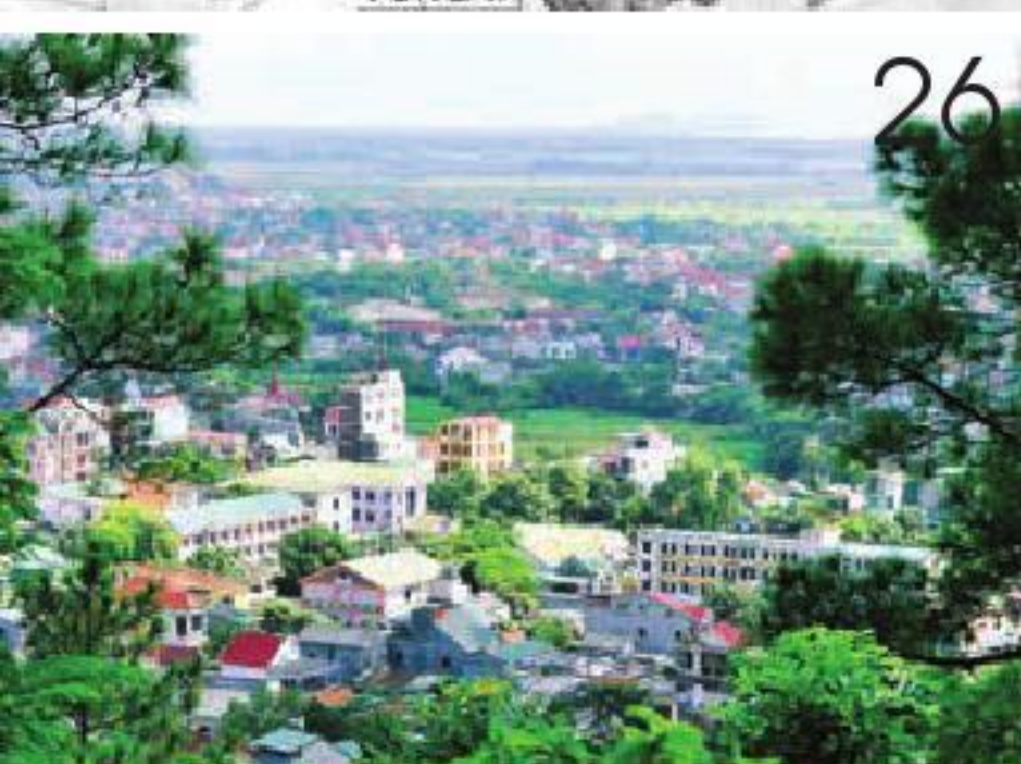
19

VUPDA

- 14. Hội nghị thường trực Đoàn Chủ tịch mở rộng Hội quy hoạch phát triển Đô thị Việt Nam lần thứ II - nhiệm kỳ 2014 - 2019

CHUYÊN ĐỀ: ĐÔ THỊ VỊ NHÂN SINH

- 16. Hướng đến thành phố vị nhân sinh
Nguyễn Đăng Sơn
- 19. Đô thị hóa và giải pháp quy hoạch đô thị cho Thành phố Hồ Chí Minh
Đoàn Ngọc Hiệp
- 26. Tiếp cận và phát triển thành phố Vinh theo hướng đô thị sinh thái
Phạm Hồng Sơn
- 32. Quản lý kiến trúc, cảnh quan các làng bản truyền thống trong phát triển du lịch bền vững tại tỉnh Lào Cai
Tô Ngọc Liễn



26



32



64

35. Mô hình nhà chống bão trong làng chống bão và kinh nghiệm từ một cuộc thi thiết kế
Trần Ngọc Tuệ

40. Phát triển đô thị ở vùng thấp trũng bài học kinh nghiệm từ đô thị An Vân Dương
Trần Văn Giải Phóng, Nguyễn Thanh Tùng, Đặng Hoàng Linh

CỘNG ĐỒNG

50. Quy hoạch và quản lý vườn hoa, sân chơi tại khu dân cư khu vực nội thành Hà Nội
Nguyễn Thị Hiền

54. Nghĩ về sân chơi trong thành phố
Chu Kim Đức

58. Sự khác biệt giữa cộng đồng sáng tạo và cộng đồng khoa học
Trương Nam Thuận

62. Ra mắt Câu lạc bộ Điện ảnh Kiến trúc

NHÌN RA THẾ GIỚI

64. Đô thị phát triển thông minh
Nguyễn Chứng Nhân

69. Thụy Điển - đất nước của những câu chuyện cổ tích thành hiện thực thời hiện đại

73. Expo Milano 2015

GIẢI THƯỞNG

85. Kết quả giải thưởng FuturArc Prize 2015



54



69



73



50

Trao giải BCI Asia Top 10 năm 2015 cho 10 công ty Kiến trúc và Chủ đầu tư hàng đầu Việt Nam

BCI Asia Việt Nam bầu chọn 10 công ty kiến trúc và chủ đầu tư năng động nhất để nhận giải thưởng BCI Asia Top 10 tại buổi lễ BCI Asia Awards được tổ chức hàng năm tại khách sạn InterContinental Asiana Saigon vào ngày 22/05/2015.

Những đơn vị đoạt giải từ năm 2013 cho đến nay là những công ty kiến trúc và chủ đầu tư có tổng giá trị dự án lớn nhất được xây dựng trong năm qua công thêm mức độ phát triển bền vững của họ (theo báo cáo nghiên cứu toàn diện của BCI Asia và các hạng mục công trình xanh được xác nhận).



Giải 10 công ty Kiến trúc hàng đầu BCI Asia năm 2015 được trao cho: Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng Anh Linh – Alinco, Công Ty TNHH Archetype Việt Nam, Công ty Kiến trúc Nhiệt Tâm - Ardor Architects, Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Xây dựng Việt Nam – CDC, Công ty Tư vấn và Thiết kế Kiến trúc Việt Nam – DAC, Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế DP, Công ty Kiến trúc sư Hồ Thiệu Tri và cộng sự, Công ty TNHH Kiến trúc NQH, Công ty cổ phần Tư vấn Thiết Kế Xây dựng Sagen, Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam – VNCC.

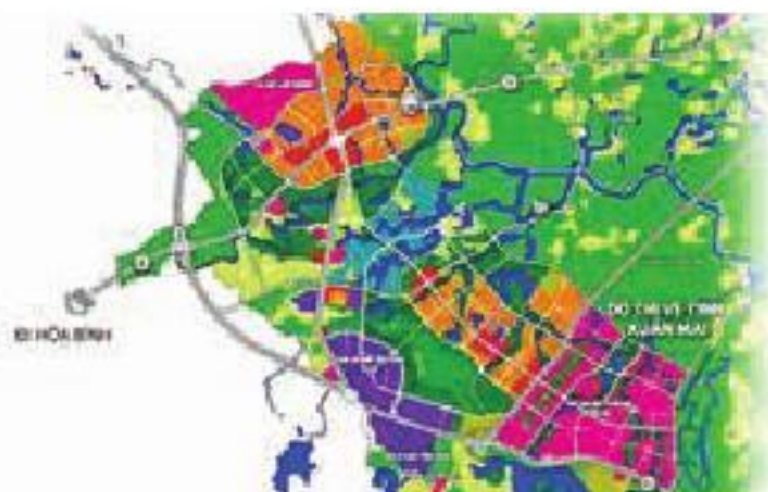
Giải 10 chủ đầu tư hàng đầu BCI Asia năm 2015 thuộc về: BIM Group, Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Địa ốc Đất Xanh, Công ty Cổ phần Him Lam, Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Địa ốc Hưng Thịnh, Công ty TNHH Keppel Land Việt Nam, Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa Ốc No Va, Công ty TNHH Phát triển Phú Mỹ Hưng, Công ty Cổ phần Đầu tư Thảo Điền, Công ty Cổ phần Đầu tư Văn Phú – Invest, Tập đoàn Vingroup.

Hà Nội: Đô thị vệ tinh Xuân Mai là trung tâm giáo dục đào tạo

Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội vừa phê duyệt quy hoạch chung đô thị vệ tinh Xuân Mai (huyện Chương Mỹ).

Theo đó, đô thị Xuân Mai có diện tích đất tự nhiên là hơn 6.537 ha, dân số đến năm 2030 là 220.000 người và được xác định là đô thị đại học với trung tâm giáo dục đào tạo cấp vùng, là cửa ngõ giao thông phía Tây Hà Nội giao thương với các tỉnh phía Tây Bắc, là đô thị dịch vụ công nghiệp hỗ trợ phát triển tiểu thủ công nghiệp, hệ thống làng nghề địa phương. Xuân Mai cũng được xác định là đô thị sinh thái dựa trên cảnh quan thiên nhiên hiện có.

Khu vực phát triển đào tạo, đại học nằm chủ yếu về phía Nam của đường Hà Nội - Xuân Mai, tiếp giáp khu cảnh quan kênh Vân Sơn diện tích khoảng 250 ha. Khu phát triển đô thị mới thuộc địa giới xã Tân Tiến và Nam Phương Tiến có diện tích khoảng 470 ha...



Công bố điều chỉnh Quy hoạch chung TP Vinh đến năm 2030



Ngày 22/4/2015, tại TP Vinh, UBND tỉnh Nghệ An đã tổ chức lễ công bố Đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 52/QĐ-TTg ngày 14/1/2015 tới các địa phương vùng quy hoạch.

Đồ án này do Nikken Sekkei Civil Engineering LTD của Nhật Bản và Viện Quy hoạch Kiến trúc xây dựng Nghệ An phối hợp thực hiện.

Theo Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ, vùng nghiên cứu phát triển Thành phố Vinh có diện tích khoảng 250 km², phạm vi quy hoạch bao gồm: Toàn bộ Thành phố Vinh, toàn bộ thị xã Cửa Lò và một phần thuộc các huyện Nghi Lộc, Hưng Nguyên.

Vinh được xác định là đô thị loại I, trung tâm của vùng Bắc Trung Bộ về các lĩnh vực: Tài chính, thương mại, du lịch, khoa học - công nghệ, công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ cao, y tế, văn hóa, thể thao, giáo dục - đào tạo; có vị trí quan trọng về an ninh quốc phòng, đầu mối giao thông quốc gia, quốc tế.

Quy mô dân số dự báo đến năm 2030 khoảng 900.000 người, trong đó quy mô lao động dự báo đến năm 2030 đạt khoảng 450.000 người, chiếm tỷ lệ 50% dân số.

Đà Nẵng tiếp tục dẫn đầu bảng xếp hạng PCI 2014

Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) phối hợp với Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) vừa tổ chức Lễ công bố Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI 2014, ngày 16/4/2015 tại Hà Nội.

Đà Nẵng tiếp tục bảo vệ thành công vị trí quán quân của bảng xếp hạng PCI 2014 với số điểm 66,87. Thành công này đến từ việc thực hiện hiệu quả chương trình “Năm Doanh nghiệp Đà Nẵng 2014”, khi chính quyền Thành phố đã có nhiều hoạt động thiết thực tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển như đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, hỗ trợ mặt bằng sản xuất kinh doanh, tạo thuận lợi cho tiếp cận hỗ trợ tài chính tín dụng, chủ động tích cực tổ chức gặp gỡ đối thoại, tháo gỡ khó khăn cho cộng đồng doanh nghiệp. Chỉ số PCI gồm 10 chỉ số thành phần, phản ánh các lĩnh vực điều hành kinh tế có tác động đến sự phát triển của khu vực kinh tế tư nhân. Một địa phương được coi là có chất lượng điều hành tốt



khi có: 1) chi phí gia nhập thị trường thấp; 2) tiếp cận đất đai dễ dàng và sử dụng đất ổn định; 3) môi trường kinh doanh minh bạch và thông tin kinh doanh công khai; 4) chi phí không chính thức thấp; 5) thời gian thanh tra, kiểm tra và thực hiện các quy định, thủ tục hành chính nhanh chóng; 6) môi trường cạnh tranh bình đẳng; 7) lãnh đạo tỉnh năng động, sáng tạo trong giải quyết vấn đề cho doanh nghiệp; 8) dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp phát triển, chất lượng cao; 9) chính sách đào tạo lao động tốt; và 10) thủ tục giải quyết tranh chấp công bằng, hiệu quả.

Thuyết trình “Bản sắc & Nơi chốn - Đô thị vị nhân sinh” của KTS James Mary O’Connor (Mỹ)

Ashui.com, Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị Việt Nam (VUPDA) phối hợp cùng Viện Quy hoạch Đô thị - Nông thôn Quốc gia (VIUP) đã mời KTS James Mary O’Connor - một trong những người lãnh đạo công ty moore ruble yudell architects & planners (MRY / Mỹ) - thuyết trình chủ đề “*Bản sắc và Nơi chốn - Đô thị vị nhân sinh*” (Authenticity and Place – Cities for People).

Chủ đề tập trung vào việc làm thế nào thiết kế có thể tiếp nhận dòng năng lượng đương đại của những biến đổi toàn cầu trong khi vẫn tôn vinh bản sắc của nơi chốn và sự tiếp nối của văn hóa. Bài thuyết trình sẽ giới thiệu những dự án gần đây tôn vinh sự độc đáo, những đặc tính nguyên bản của nơi chốn, khí hậu, môi trường và văn hóa khu vực, hướng đến mục đích xây dựng đô thị vị nhân sinh.

Thủ tướng phê duyệt quy hoạch, phát triển đô thị Hòa Lạc



Thủ tướng vừa phê duyệt Quy hoạch xây dựng, phát triển đô thị Hòa Lạc thành đô thị mới hiện đại, đồng bộ hạ

tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật có vai trò giám sát về chức năng và áp lực về dân số cho đô thị trung tâm.

Theo Nhiệm vụ Quy hoạch chung đô thị Hòa Lạc, thành phố Hà Nội đến năm 2030, tỷ lệ 1/10.000 vừa được phê duyệt, phạm vi nghiên cứu được xác định trên cơ sở địa giới hành chính các huyện Quốc Oai, huyện Thạch Thất và thị xã Sơn Tây, có quy mô khoảng 17.294ha.

Đô thị Hòa Lạc hình thành bốn cụm không gian chức năng chuyên biệt gồm khu Đại học Quốc gia Hà Nội và các cụm trường phân tán tại phía Nam; khu công nghệ cao Hòa Lạc; khu trung tâm y tế tập trung; khu đô thị sinh thái, tiết kiệm năng lượng, phát triển gắn kết với địa hình đồi núi và hệ thống hồ nước hiện có của khu vực.

Thành phố Cần Thơ sẽ “dời đô” về khu nam

Trung tâm hành chính Thành phố Cần Thơ sẽ dời về khu đô thị Nam Cần Thơ. Chuyên “dời đô” này, theo các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản, sẽ kéo theo việc phát triển đô thị mạnh mẽ ở khu Nam Cần Thơ và tác động tích cực đến thị trường nhà đất

ngay từ năm 2015. Tuy nhiên, bên cạnh việc xây dựng trung tâm hành chính hiện đại cần phải đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị khu Nam để tạo nên sự phát triển đồng bộ khu đô thị mới này. Có như thế thì các dự án khu dân cư khu Nam mới phát huy tác dụng và thị

trường bất động sản sẽ hưởng lợi từ việc dời đô này.

Trung tâm hành chính mới sẽ nằm trong quy hoạch dự án Trung tâm Văn hóa Tây Đô. Khu hành chính mới TP Cần Thơ có tổng diện tích dự kiến quy hoạch khoảng 11 ha.

Hà Nội: phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu nhà ở sinh thái Đồng Mai, tỷ lệ 1/500

UBND TP Hà Nội vừa phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu nhà ở sinh thái Đồng Mai, tỷ lệ 1/500 tại các phường Đồng Mai, Phú Lãm, Yên Nghĩa, quận Hà Đông.

Theo đó, khu đất quy hoạch ở vị trí phía Đông Bắc giáp đường vành đai 4;



phía Đông Nam giáp cụm công nghiệp Thanh Oai; phía Tây Bắc giáp khu dân cư phường Yên Nghĩa; phía Tây và Tây Nam giáp khu đất dịch vụ phường Đồng Mai; Phía Nam giáp xã Bích Hòa và dự án khu nhà ở cho các bộ sỹ quan quân đội tại khu vực Đồng Mai.

Tổng diện tích khu đất nghiên cứu lập quy hoạch khoảng 214,08ha, trong đó đất dân dụng khoảng 205,9ha, đất dân dụng khác gần 6ha và đất ngoài phạm vi dân dụng gần 2,3ha. Dự kiến khu nhà ở sinh thái này sẽ có dân số khoảng 10.094 người.

Dự án EcoHome 2 cung cấp cho Hà Nội thêm 980 căn nhà ở xã hội

Sau thành công của dự án EcoHome 1, ngày 21/5, Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Thủ đô (Thudco Invest) tiếp tục ra mắt dự án Khu nhà ở xã hội EcoHome 2 tại Khu đô thị Bắc Cổ Nhuế-Chèm, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Khu nhà ở xã hội EcoHome 2 được xây dựng trên diện tích 15.778m², gồm hai tòa nhà cao 17 tầng (bao gồm cả tầng hầm) cung cấp 980 căn hộ với tổng diện tích sàn xây dựng hơn 93.000m².

EcoHome 2 được thiết kế dựa trên ý tưởng “xanh-bền vững” với không gian sống tiện ích, kiến trúc hiện đại, hài hòa với cảnh quan thiên nhiên. Do đó, chủ

đầu tư không chỉ chú trọng đến thiết kế hệ thống cảnh quan môi trường, cây xanh mà còn lựa chọn các chủng loại vật liệu đảm bảo tiêu chuẩn, có tính thẩm mỹ và thân thiện với môi trường, điển hình như hệ thống năng lượng Mặt Trời phục vụ chiếu sáng công cộng giúp tiết kiệm điện.



FLC xây tổ hợp resort 3.500 tỷ đồng tại Quy Nhơn



Tập đoàn FLC mới đây đã khởi công dự án quần thể golf - resort cao cấp tại thành phố Quy Nhơn sau khoảng 1 tháng được cấp phép đầu tư.

Dự án quần thể sân golf, resort, biệt thự nghỉ dưỡng và giải trí cao cấp FLC Quy Nhơn Lý được xây dựng tại thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, với tổng

Ra mắt khu căn hộ The Landmark tại dự án tổ hợp tháp cao nhất Việt Nam



Ngày 16/5, quần thể The Landmark - “trái tim” của dự án Vinhomes Central Park - sẽ ra mắt thị trường bằng lễ giới thiệu khu căn hộ The Landmark. Nguồn tin từ tập đoàn Vingroup - chủ đầu tư dự án - cho biết The Landmark là quần thể bao gồm: tòa tháp cao nhất Việt Nam The Landmark 81 và 3 tòa căn hộ Landmark 1, Landmark 2 và Landmark 3. Các cao ốc tại The Landmark là những tòa nhà đầu tiên thuộc dự án Vinhomes Central Park sở hữu tầm nhìn toàn cảnh thành phố và sông Sài Gòn từ tất cả các hướng. Trong đó, trung tâm là tòa tháp lập kỷ lục Việt Nam - The Landmark 81 đang được thiết kế với chiều cao là 461 m. Dự án khu đô thị Vinhomes Central Park nằm tại khu Tân Cảng, phường 22, quận Bình Thạnh, Tp.HCM. Được xây dựng trên tổng diện tích lên tới 43,91 ha, ngay sát trung tâm quận 1, Vinhomes Central Park có vị trí vô cùng đắc địa với mặt tiền trải dài hơn 1 km bên bờ sông Sài Gòn, thuận lợi cả về giao thông đường bộ, đường sắt và đường thủy. Đặc biệt, Vinhomes Central Park nằm ngay ga Metro Tân Cảng và rất gần trạm số 5 tuyến metro Bến Thành - Suối Tiên.

Chính phủ yêu cầu hạn chế thu hồi đất nông nghiệp

Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng vừa ký ban hành kế hoạch thực hiện Kết luận 97/2014 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, giải pháp tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 Khóa 10 về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Điểm đáng chú ý trong kế hoạch này là việc Thủ tướng yêu cầu tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý sử dụng đất. Rà soát lại quy hoạch, bổ sung kế hoạch sử dụng đất phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành nông nghiệp, nông

thôn; bảo vệ đất lúa nhưng cho phép thay đổi linh hoạt mục đích sử dụng giữa lúa và các cây trồng khác.

Đặc biệt, Thủ tướng yêu cầu các bộ, ngành và địa phương hạn chế việc thu hồi đất nông nghiệp cho các mục đích khác. Khi tiến hành thu hồi đất cho mục đích an ninh, quốc phòng và dịch vụ công... sẽ áp dụng chính sách hỗ trợ đảm bảo lợi ích chính đáng của người quản lý sử dụng đất, có các phương án sử dụng lớp đất mặt và các vấn đề liên quan theo quy định.

Quy hoạch một khu dân cư giáp cao tốc Long Thành - Dầu Giây

UBND tỉnh Đồng Nai vừa duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỉ lệ 1/500 Khu dân cư - dịch vụ tại xã An Phước, huyện Long Thành do Công ty CP Bất động sản Minh Thành Đồng Nai làm chủ đầu tư.

Khu dân cư - dịch vụ Minh Thành có phía Bắc giáp đường cao tốc TP.HCM - Long Thành - Dầu Giây; Phía Nam giáp sông Tắt Gò Đa và xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch; Phía Đông giáp đất nông nghiệp; Phía Tây giáp sông Nước Trong và sông Tắt Gò Đa.

Theo đồ án quy hoạch, Khu dân cư này có tổng diện tích 56,7276 ha, quy mô dân số khoảng 4.350 - 4.500 người.



TTP.HCM tìm nhà đầu tư cho dự án Khu dân cư phía Bắc

Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Nguyễn Hữu Tín vừa ký quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư phía Bắc (Khu chức năng số 3 và số 4) và hoàn thiện đường trục Bắc-

Nam (đoạn từ chân cầu Thủ Thiêm 1 đến đường Mai Chí Thọ) trong Khu đô thị mới Thủ Thiêm theo hình thức hợp đồng BT.

Dự án có tổng mức đầu tư hơn 3.000 tỷ đồng, dự kiến khởi công trong tháng 5/2015.

TP.HCM: Điều chỉnh cục bộ khu 335,59ha kế cận Khu đô thị mới Thủ Thiêm

UBND TP.HCM vừa có ý kiến về việc điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị chính trang kế cận Khu đô thị mới

Thủ Thiêm (khu 335,59ha), Quận 2. Cụ thể, về giao thông cần điều chỉnh lộ giới một số tuyến đường (đường Vành đai Tây, đường số 16, đường D1,

đường Lương Định Của...). Điều chỉnh hướng tuyến và lộ giới đường ven sông Sài Gòn, cập nhật theo dự án nâng cấp đường Lương Định Của. Về kênh đào: Nắn tuyến kênh đào hướng vào đường kết nối từ đường ven sông Sài Gòn đến Đại lộ Vòng Cung, đồng thời sẽ thay thế bằng cống hộp bằng đường kết nối vào Kênh số 3 của Khu đô thị mới Thủ Thiêm ra rạch Cá Trê Lớn. Về hành lang bảo vệ sông Sài Gòn: Cập nhật pháp lý về hành lang bảo vệ sông Sài Gòn của các dự án đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, trên cơ sở đó nghiên cứu hành lang bảo vệ sông Sài Gòn kết nối đồng bộ từ cầu Sài Gòn đến Khu đô thị mới Thủ Thiêm.



Colombia: Thủ đô Bogota xây dựng tuyến tàu điện ngầm trị giá tới 31 tỷ USD

Trong một buổi lễ ngày 26/5, Tổng thống Colombia Juan Manuel Santos đã trao cho Thị trưởng thủ đô Bogota Gustavo Petro tấm séc tượng trưng biểu thị sự cho phép và ủng hộ tài chính của chính quyền trung ương đối với “siêu dự án” tàu điện ngầm tại Bogota có chi phí ước tính lên tới 31 tỷ USD.

Theo Giám đốc Viện Quy hoạch quốc gia Colombia Simón Gaviria, trung bình mỗi km của tuyến giao thông chiến lược tương lai này sẽ có chi phí xây dựng 332 triệu USD. Dự án đã được đề ra từ cách đây 70 năm nhưng đã trì hoãn qua nhiều nhiệm kỳ chính quyền trung ương cũng như thủ đô. Trong tổng kinh

phí trên, chính phủ trung ương sẽ đóng góp 70% và chính quyền thủ đô sẽ đảm nhiệm 30% còn lại, trong đó có cả các khoản vay ngân hàng.

Nếu được hoàn thiện, đây sẽ là hệ thống tàu điện ngầm thứ hai của Colombia, sau công trình xây năm 1997 tại thành phố Medellin, thủ phủ bang miền Tây Antioquia.



Khoảng 1,1 tỷ người trên thế giới vẫn sống trong cảnh thiếu điện

Một báo cáo do Liên hợp quốc bảo trợ công bố ngày 18/5 cho thấy đã có những tiến triển trong việc phát triển năng lượng tái tạo và cải thiện hiệu quả sử dụng năng lượng, tuy nhiên, tốc độ phát triển này cần được thúc đẩy mạnh mẽ để đạt được mục tiêu tiếp cận toàn cầu năng lượng tái tạo vào năm 2030.

Báo cáo này cho biết khoảng 1,1 tỷ người trên thế giới vẫn đang phải sống trong cảnh thiếu điện và khoảng 3 tỷ người vẫn phải sử dụng các loại nhiên

liệu gây ô nhiễm như củi, dầu mỏ và gỗ. Thế giới đang đi đúng hướng theo sáng kiến năng lượng bền vững cho tất cả, nhưng tốc độ phát triển năng lượng tái tạo cần phải nhanh hơn nữa.

Báo cáo trên được công bố tại diễn đàn hàng năm của Liên hợp quốc lần thứ hai với nhan đề “Năng lượng bền vững cho tất cả” (SE4ALL) diễn ra tại New York với sự tham dự của lãnh đạo chính phủ các nước, giới doanh nghiệp, tài chính và xã hội dân sự.

Nhật Bản muốn các địa danh thời Minh Trị là Di sản thế giới

Hội đồng Quốc tế về Tượng đài và Địa danh (ICOMOS) - nhóm chuyên gia có nhiệm vụ xem xét đơn đề nghị công nhận di tích của UNESCO, đã đề xuất đưa các địa danh Cách mạng Công nghiệp thời Minh Trị của Nhật Bản vào danh sách Di sản thế giới.

Trong các địa danh đăng ký di sản có mỏ than Hashima ở Nagasaki còn được biết đến với tên gọi “đảo Chiến hạm” bởi hình dáng kỳ lạ giống một chiến hạm.

ICOMOS đã xem xét về bối cảnh lịch sử của các địa điểm trên và yêu cầu Nhật Bản báo cáo về các giải pháp bảo tồn “đảo Chiến hạm” và các địa danh đang bị xuống cấp khác tại cuộc họp của Ủy ban Di sản Thế giới vào năm 2018.

Nếu được chính thức công nhận, đây sẽ là di sản văn hóa thứ 15 của Nhật Bản được đưa vào danh sách. Cách đây 2 năm, núi Phú Sĩ và Nhà máy sữa Tomioka đã được đưa vào danh sách này.



Trung Quốc khai trương tòa tháp cao thứ 2 thế giới ở Thượng Hải



Hôm 16/5, tòa tháp chọc trời Thượng Hải cao thứ hai thế giới đã chính thức được mở cửa đón du khách tham quan.

Sau 6 năm khởi công xây dựng, với chiều cao 632m gồm 120 tầng, tổng diện tích sàn 380.000m², tháp Thượng Hải chính thức trở thành tòa nhà cao nhất ở Trung Quốc và cao thứ hai trên thế giới chỉ sau tháp Burj Khalifa (Các tiêu vương quốc Ả-rập thống nhất).

Tòa tháp chọc trời này tọa lạc ở trung tâm tài chính Lục Gia Thủy, quận Phố

Đông, thành phố Thượng Hải, nơi tập trung nhiều cao ốc nhất của Trung Quốc. Với chi phí gần 4,2 tỷ USD, tháp Thượng Hải có hình dạng của 9 tòa nhà hình trụ xếp chồng lên nhau và các mặt tiền đều được ốp kính. Tòa nhà cao 120 tầng bao gồm rất nhiều văn phòng, cửa hàng, khách sạn, không gian công cộng của các tập đoàn tài chính và cơ quan Chính phủ.

Serbia ký hợp đồng cải tạo thủ đô trị giá 3,5 tỷ euro với UAE

Ngày 26/4, Serbia đã ký với nhà đầu tư của Các tiểu vương quốc Arab thống nhất (UAE) hợp đồng trị giá 3,5 tỷ euro nhằm xây dựng quận Savamala, khu vui chơi về đêm nằm ngay trung



tâm thủ đô Belgrade, thành tổ hợp nhà ở và trung tâm thương mại rộng lớn trên diện tích lên tới 2 triệu m².

Hơn 1 triệu m² không gian nhà ở sẽ được xây dựng trên diện tích khoảng 177ha, cùng với khoảng 750.000m² diện tích kinh doanh, thương mại, 62.000m² địa điểm công cộng (nhà trẻ, trường học, các trung tâm văn hóa, các cơ sở phúc lợi và y tế) và 242.000m² dành cho không gian xanh.

Dự án này còn tạo điểm nhấn cho quận Savamala với một tòa tháp cao 200m, được thiết kế tương tự như kiểu dáng của tòa tháp ở Dubai.

Ấn Độ xây dựng thành phố “thông minh” đầu tiên

Ấn Độ đang nỗ lực giải quyết chỗ ở cho dân số đô thị bùng nổ và thu hút đầu tư vào khu vực thành thị chủ yếu bằng dự án xây dựng hàng chục thành phố “thông minh”, giống như như thành phố đang được xây dựng bên bờ sông Sabarmati bụi bặm ở miền Tây nước này.

Trong chiến dịch tranh cử của mình hồi trước tháng 5/2014, Thủ tướng Ấn Độ Narendra Modi đã cam kết sẽ xây dựng 100 thành phố “thông minh” vào năm 2022 để giải quyết tình trạng bùng nổ dân số đô thị, chủ yếu do di dân cơ học. Với chi phí ước khoảng 1 ngàn tỉ USD,

kế hoạch này cũng đóng vai trò chủ chốt trong tham vọng thu hút đầu tư vào Ấn Độ của ông Modi. Đồng thời, nó cũng được kỳ vọng sẽ tạo ra công ăn việc làm cho hơn 1 triệu người Ấn Độ gia nhập lực lượng lao động mỗi tháng.

Tham vọng vĩ đại của ông Modi hiện vẫn là một ý tưởng chưa rõ ràng về mặt thông tin liên lạc và cơ sở hạ tầng chất lượng. Tuy nhiên, nó đã bắt đầu thành hình tại ngoại ô Gandhinagar, thủ phủ bang Gujarat, với thành phố “thông minh” đầu tiên mà chính phủ Ấn Độ hy vọng sẽ trở thành hình mẫu cho đô thị tương lai của nước này.

Pháp ra luật trồng cây trên nóc tòa nhà

Pháp mới thông qua một dự luật về bảo vệ môi trường, yêu cầu phủ xanh các tòa nhà thương mại bằng các loại cây. Theo dự luật này, mái của các tòa nhà sẽ được bao phủ bằng những tấm pin Mặt Trời hoặc thảm thực vật. Phần nóc nhà được phủ thực vật có thể giúp điều hòa nhiệt độ cho các tòa nhà, giảm nhu cầu sử dụng máy sưởi và điều hòa. Các nhà khoa học Tây Ban Nha từng nghiên cứu và kết luận rằng những tán lá rậm rạp trên mái nhà hoạt động như hệ thống làm mát và giảm đến 60% lượng nhiệt hấp thụ. National Geographic cho hay, nóc nhà xanh cũng có tác dụng giảm cháy thoát nước bằng cách giữ lại nước mưa, cải thiện chất lượng không khí bằng cách hấp thụ các chất ô nhiễm.

Bằng cách hấp thụ nhiệt lượng vào ban ngày, các bề mặt có thực vật che phủ có thể làm giảm hiệu ứng đảo nhiệt đô thị ở các thành phố lớn. Nóc nhà xanh xuất hiện phổ biến hơn trong những năm gần đây, khi các thành phố trên thế giới áp dụng phương pháp này để tiết kiệm năng lượng.



London đứng đầu bảng xếp hạng về chỉ số sinh hoạt và làm việc



London, Hong Kong, New York là 3 thành phố đứng đầu bảng xếp hạng về chỉ số sinh hoạt và làm việc được Savills công bố mới đây. Bảng xếp hạng này được bắt đầu triển khai từ năm 2008, cho tới nay đã hình thành nên một nhóm những thành phố đẳng cấp quốc tế, với giá thuê văn phòng và nhà ở cho một nhân viên có thể lên tới

110.000 USD/năm.

London hiện giảm 7,3% so với tháng 6/2014 tính theo USD. Trong khi Paris đứng thứ 4 và cũng là lần đầu tiên thành phố này có mức chi phí cho một nhân viên giảm xuống dưới 100.000 USD kể từ giữa năm 2012 nhờ giá thuê giảm, USD tăng giá cùng sự sụt giảm của đồng euro.

ĐẠI HỘI TOÀN QUỐC LẦN THỨ VII LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM



Sáng 3/6, tại Hà Nội đã diễn ra Đại hội VII (nhiệm kỳ 2015-2020) Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật (KH&KT) Việt Nam.

Trước đó, ngày 2/6, tại phiên trù bị, Đại hội đã thống nhất đề cử và biểu quyết danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký đại hội. Các đại biểu cũng đã thống nhất thông qua chương trình đại hội; báo cáo tổng kết nhiệm kỳ VI và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ VII; báo cáo kiểm điểm hoạt động của Hội đồng Trung ương và Đoàn chủ tịch khóa VI; Báo cáo tổng kết công tác của Ủy ban Kiểm tra khóa VI...

Với chủ đề “Đoàn kết - Trí tuệ - Đổi mới - Phát triển”, các đại biểu đã thảo luận nhiều vấn đề quan trọng, thống nhất đánh giá: Nhiệm kỳ qua, Liên hiệp các hội KH&KT Việt Nam (VUSTA) đã trở thành tổ chức có hệ thống từ Trung ương đến tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Tất cả các tỉnh, thành

phố trong cả nước đều có tổ chức liên hiệp hội KH&KT. Tổ chức cơ sở đảng của Liên hiệp hội Việt Nam từ Trung ương đến địa phương được củng cố và phát triển, đã có 48 hội thành viên thành lập đảng đoàn; tăng thêm 50 vạn trí thức KH&KT trong số một triệu hội viên mới, nâng tổng số hội viên lên 2,8 triệu người. Liên hiệp đã làm tốt chức năng tập hợp và đoàn kết đội ngũ trí thức KH&KT, cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với trí thức KH&KT; vai trò, vị thế của Liên hiệp hội – một tổ chức chính trị - xã hội đại diện cho đội ngũ trí thức KH&KT - ngày càng được khẳng định trong xã hội.

Phát biểu chỉ đạo, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định: Trải qua mấy ngàn năm lịch sử dựng nước và giữ nước, cha ông ta đã từng rút ra triết lý: Hiền tài là nguyên khí của quốc gia, nguyên khí thịnh thì thế nước mạnh, nguyên khí suy thì thế nước yếu. Vì vậy, đào tạo, xây dựng và phát huy sức mạnh của đội ngũ trí thức đáp ứng đòi hỏi của đất nước trong

Đại hội đã bầu ra 173 Ủy viên Hội đồng Trung ương, 25 Ủy viên Đoàn Chủ tịch, 05 thường trực Đoàn Chủ tịch và 09 Ủy viên Ủy ban Kiểm tra.

THƯỜNG TRỰC ĐOÀN CHỦ TỊCH:

- Chủ tịch: GS.TSKH. Đặng Vũ Minh - Bí thư Đảng đoàn, Chủ tịch Liên hiệp các Hội KH&KT Việt Nam khóa VI
- Phó Chủ tịch: TS. Vũ Ngọc Hoàng (Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Tuyên giáo Trung ương, Phó Chủ tịch Liên hiệp các Hội KH&KT Việt Nam khóa VI
- Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký: TS. Phạm Văn Tân - Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký Liên hiệp các Hội KH&KT Việt Nam khóa VI
- Phó Chủ tịch kiêm Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra: TS. Phan Tùng Mậu - Phó Chủ tịch Liên hiệp các Hội KH&KT Việt Nam
- Phó Chủ tịch: TSKH. Nghiêm Vũ Khải - Ủy viên Hội đồng Trung ương Liên hiệp các Hội KH&KT Việt Nam khóa VI

KTS Trần Ngọc Chính – chủ tịch Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị Việt Nam – tiếp tục được bầu vào Hội đồng Trung ương Liên hiệp các Hội KH&KT Việt Nam khóa VII

giai đoạn mới là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước, của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội, trong đó có Liên hiệp các Hội KH&KT Việt Nam - một tổ chức rộng lớn đại diện cho đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ nước nhà.

Qua hơn 30 năm xây dựng và phát triển, với 6 kỳ Đại hội, Liên hiệp các Hội KH&KT Việt Nam đã khẳng định được vị trí, vai trò quan trọng của mình: Là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, nơi quy tụ, đoàn kết đội ngũ trí thức khoa học - công nghệ Việt Nam ở cả trong nước và nước ngoài, tạo điều kiện để đội ngũ trí thức đóng góp được nhiều nhất tâm huyết và trí tuệ vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Đặc biệt, trong nhiệm kỳ 5 năm (2010 - 2015), Liên hiệp các Hội KH&KT Việt Nam đã có nhiều hoạt động phong phú, sáng tạo, đạt nhiều kết quả nổi bật. Tích cực tham mưu, đề xuất với

Đảng, Nhà nước những vấn đề lớn về chủ trương, đường lối, chính sách; chủ động đẩy mạnh hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội, góp phần củng cố các luận cứ khoa học đối với những chương trình, đề án, dự án lớn trước khi cấp có thẩm quyền quyết định. Có nhiều đóng góp trong việc tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học, công nghệ cho các tầng lớp nhân dân, góp phần xã hội hoá công tác giáo dục - đào tạo, nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực và bồi dưỡng nhân tài. Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng thiết thực, phát triển khoa học và công nghệ, chăm sóc sức khoẻ, nâng cao đời sống nhân dân, bảo vệ môi trường, xoá đói, giảm nghèo; là lực lượng quan trọng thúc đẩy phong trào nhân dân sáng tạo, áp dụng có hiệu quả những tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, đời sống cũng như trong việc tổ chức các giải thưởng, hội thi, hội thi sáng tạo khoa học và công nghệ; đã chú trọng việc tôn vinh các tập thể, cá nhân tiêu biểu có nhiều đóng góp về khoa học và công nghệ... ■

HỘI NGHỊ THƯỜNG TRỰC ĐOÀN CHỦ TỊCH MỞ RỘNG HỘI QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VIỆT NAM LẦN THỨ II - NHIỆM KỲ 2014-2019

Ngày 17 tháng 4 năm 2015, Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị Việt Nam đã tổ chức Hội nghị Thường trực Đoàn chủ tịch mở rộng tại Văn phòng Trung ương Hội.

Thành phần tham gia Hội nghị:

- Ông Nguyễn Hồng Quân - Cố vấn Ban chấp hành Trung ương Hội
- Bà Phan Thị Mỹ Linh - Thứ trưởng Bộ Xây dựng, Phó Chủ tịch Hội
- Thường trực Đoàn chủ tịch
- Các ủy viên Đoàn chủ tịch và ủy viên Ban chấp hành

Chủ trì: KTS Trần Ngọc Chính - Chủ tịch Hội.

Hội nghị đã nghe báo cáo sơ kết các hoạt động của Hội trong quý I năm 2015 và chương trình hoạt động trọng tâm của Hội trong thời gian tới.

I. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI TRONG QUÝ I NĂM 2015

1. Họp Thường trực Đoàn chủ tịch để bàn triển khai công việc trọng tâm trong năm 2015.
2. Hoàn thành nhiệm vụ tư vấn phản biện và tham dự Hội đồng thẩm định Đồ án Quy hoạch Xây dựng Vùng thủ đô đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050. Đây là đồ án lớn trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.
3. Theo đề xuất của Ban Kinh tế Trung ương, Hội đã tham dự hội thảo và có bài tham luận về "Phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Giang trong mối liên kết với vùng Đông Bắc và Tây Bắc" (tổ chức tại Hà Giang).
4. Xuất bản Tạp chí Quy hoạch Đô thị số 20.
5. Theo lời mời của UBND tỉnh Quảng Trị và Thành phố Đông Hà, Hội đã tham dự hội thảo và có bài tham luận "Phát triển thành phố Đông Hà - Tỉnh Quảng Trị" (tổ chức tại TP. Đông Hà).
6. Ngày 1/3/2015 đã ra mắt Câu lạc bộ Điện ảnh Kiến trúc với chủ đề năm nay là "Đô thị vị nhân sinh". Đến nay (tháng 6) đã chiếu được 06 bộ phim với nội dung phản ánh các vấn đề đô thị hóa, quản lý xây dựng và phát triển đô thị, khu công nghiệp, những bài học cho nhà quản lý, kiến trúc sư - nhà quy hoạch... Nội dung các bộ phim đã được đồng đạo các chuyên gia trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và các nhà quản lý, đặc biệt là giới kiến trúc sư trẻ quan tâm hưởng ứng và đánh giá cao giá trị phổ biến kiến thức, bài học kinh nghiệm.
7. Sau khi nhận được Công văn đề nghị đóng góp ý kiến cho Dự thảo Luật Quy hoạch do Bộ kế hoạch và Đầu tư

chủ trì, Hội đã tổ chức hội nghị lấy ý kiến đóng góp của các chuyên gia đầu ngành của Hội để tổng hợp gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Xây dựng.

8. Văn phòng Trung ương Hội cùng với Ashui.com đang tiếp tục triển khai công việc phối hợp với công ty VinGG bổ sung hoàn thiện trang web của Hội để tiếng nói và hoạt động của Hội đến với công chúng nhanh và hiệu quả hơn.
9. Các thành viên của Hội luôn quan tâm đến các vấn đề quản lý, phát triển xây dựng đô thị tại các địa phương và thường xuyên trả lời báo chí, đài truyền hình (VTV, kênh truyền hình Quốc Hội, TTXVN...) về những vấn đề đang được dư luận xã hội quan tâm như giao thông đô thị, cây xanh, chợ dân sinh, vườn hoa, sân chơi, không gian công cộng trong đô thị, nhà ở giá rẻ...; Ngoài ra Hội còn tham dự và đóng góp ý kiến cho nhiều đồ án, dự án và triển khai công tác nghiên cứu khoa học.

Ông Nguyễn Hồng Quân, Cố vấn Ban chấp hành Trung ương Hội đề nghị làm rõ hơn lợi thế của Hội là công tác Quy hoạch đô thị. Vì vậy, thời gian tới cần tập trung vào một số công việc như đẩy mạnh công tác tư vấn, phản biện xã hội để thể hiện rõ hơn vai trò và tầm ảnh hưởng của Hội đối với xã hội; củng cố bộ máy và chất lượng hoạt động của các Hội địa phương, mở rộng hoạt động của Hội về các địa phương thông qua mạng lưới Hội cơ sở, Chi hội, Hội viên tập thể; Đẩy mạnh liên kết hoạt động với các Hội nghề nghiệp khác; Đề nghị thành lập câu lạc bộ những người có tâm huyết, uy tín và có tiếng nói trong xã hội, trong giới nghề nghiệp nhằm nâng cao chất lượng tư vấn

phản biện xã hội, đóng góp ý kiến cho các văn bản pháp luật, các chính sách của Nhà nước.

Bà Phan Thị Mỹ Linh, Thứ trưởng Bộ Xây dựng đề nghị Hội tập trung vào một số công tác trọng tâm trong nhiệm kỳ 2014-2019 như: trong năm 2015 cần kiện toàn công tác hoạt động của các Ban của Hội; Chủ động tham mưu tư vấn cho Chính quyền địa phương về công tác quản lý và phát triển đô thị; Chủ động triển khai công tác Hội gắn với các Chương trình mục tiêu Quốc gia về "Xây dựng nông thôn mới", "Ứng phó với biến đổi khí hậu", "Xóa đói giảm nghèo", "Bảo tồn kiến trúc nông thôn đặc biệt là vùng giáp ranh các đô thị lớn".

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA HỘI TỪ NAY ĐẾN CUỐI NĂM 2015

1. Khẩn trương kiện toàn hoạt động các Ban của Hội trong tháng 6/2015. Các Trưởng Ban sớm tổ chức họp phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Ban; xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội IV nhiệm kỳ 2014-2019; Xây dựng Quy chế hoạt động, chức năng nhiệm vụ của Ban; Đề xuất các giải pháp đẩy mạnh hoạt động và tạo kinh phí hoạt động cho Hội.
2. Tổ chức đoàn đi dự Hội thảo Quốc tế tại thành phố Sejong (Hàn Quốc) kết hợp tham quan học tập từ ngày 19-24/8/2015 (đây là cuộc giao lưu thường niên và tiến hành hội thảo khoa học của bốn Hội Quy hoạch Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan và Việt Nam).
 - Giao Văn phòng Trung ương Hội sau khi nhận bài tham luận tóm tắt tiếp tục thông báo đến các chuyên gia viết tham luận đầy đủ gửi về Ban tổ chức trước ngày 20/6/2015.
 - Gửi thông báo lịch trình đoàn tham dự hội thảo kết hợp tham quan học tập đến các Hội cơ sở, Chi hội, Hội viên tập thể, hội viên cá nhân và uỷ viên Ban chấp hành để đăng ký tham gia. Hạn đăng ký gửi về Văn phòng Hội trước ngày 10/6/2015.
3. Đẩy mạnh công tác phản biện xã hội thông qua các hoạt động hội thảo, tọa đàm, chủ động tham mưu góp ý cho các bộ ngành Trung ương, chính quyền địa phương về các văn bản pháp luật, các vấn đề quản lý phát triển đô thị trên cơ sở phối hợp với các tổ chức quốc tế, chính quyền địa phương, bộ ban ngành trung ương. Cụ thể:
 - Dự kiến trong tháng 10 sẽ đăng ký làm việc với Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin ý kiến chỉ đạo về công tác Hội và đề xuất một số ý kiến của Hội về công tác xây dựng văn bản pháp luật liên quan đến lĩnh vực quy hoạch và phát triển đô thị. Phân công TS.KTS Đào Ngọc Nghiêm chuẩn bị nội dung để làm việc với Thường trực Hội.
 - Phối hợp với Ban Kinh tế Trung ương tổ chức hội thảo "Liên kết vùng Miền Trung - Khai thác hành lang kinh tế Đông - Tây" và hội thảo "Liên kết vùng Quốc gia" trong tháng 7/2015. Phân công Văn phòng Trung ương Hội chuẩn bị.
 - Giao Văn phòng Trung ương Hội là đầu mối phối hợp với

UBND Quận Hoàn Kiếm tổ chức hội thảo với chủ đề "Tổ chức không gian dành cho đi bộ trong khu phố cổ Hà Nội" và những nội dung khác có liên quan, dự kiến trong tháng 6/2015.

- Phối hợp với UBND Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức Hội thảo "Quy hoạch khu vực xung quanh nhà ga metro TP. Hồ Chí Minh" dự kiến tổ chức trong tháng 8/2015. Phân công Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị Thành phố Hồ Chí Minh và Chi hội Trường Đại học Kiến trúc TP.HCM triển khai.
 - Phân công Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị Hà Nội đề xuất nội dung làm việc với UBND thành phố Hà Nội về những vấn đề quan trọng trong việc quản lý và phát triển đô thị của TP. Hà Nội.
 - Phân công GS Lê Hồng Kế xây dựng kế hoạch để trong tháng 9/2015 làm việc với Bộ Xây dựng về nghiên cứu "Đề án Phát triển nông thôn mới" và "Đề án Xây dựng và phát triển đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu".
 - Phân công PGS.TS Lưu Đức Hải làm việc với Vụ Quy hoạch - Kiến trúc và Vụ Tổ chức cán bộ - Bộ Xây dựng để xây dựng Quy chế hoạt động giữa Hội với Bộ Xây dựng trình Bộ trưởng.
4. Triển khai công tác thành lập các Hội Quy hoạch Phát triển đô thị ở các địa phương: Quảng Nam, Điện Biên, Lào Cai, Tuyên Quang trong năm 2015.
 5. Phân công ông Lê Việt Hà - Phó tổng biên tập Tạp chí Quy hoạch Đô thị hoàn thiện quy chế làm việc của Tạp chí trong tháng 6/2015.
 6. Phân công bà Nguyễn Thị Tuyết Nga nghiên cứu những bài học kinh nghiệm quốc tế về xây dựng, tổ chức, quản lý sân chơi, không gian công cộng trong đô thị và kết quả hội thảo "Vườn hoa sân chơi ở Hà Nội" để gửi Ủy Ban Văn hóa, Giáo dục thanh thiếu niên nhi đồng của Quốc Hội.
 7. Phân công TS Phùng Anh Tiến triển khai lập đề án thành lập Câu lạc bộ sinh hoạt chuyên môn, Câu lạc bộ các nhà quy hoạch trẻ, Câu lạc bộ các chuyên gia giỏi trong lĩnh vực quy hoạch và quản lý phát triển đô thị.
 8. Giao Viện Nghiên cứu môi trường và Quy hoạch phát triển bền vững lập kế hoạch chi tiết và đẩy nhanh kế hoạch xuất bản cuốn sách về "Đô thị Việt Nam trong quá trình đô thị hóa và phát triển đất nước".
 9. Dự kiến từ nay đến cuối năm 2015, Hội sẽ tổ chức một số hội thảo tập trung vào những vấn đề được dư luận xã hội quan tâm về công tác quản lý và xây dựng trong đô thị như: vỉa hè, chợ cóc, đất xen kẹt, nhà ở xã hội, và quản lý đất công trong đô thị...
 10. Bổ sung bà Nguyễn Thị Tuyết Nga vào Ban Kinh tế và doanh nghiệp của Hội.
- Đoàn Chủ tịch đề nghị các Ban, các Hội cơ sở, các ông/bà được phân công nhiệm vụ triển khai công việc và có báo cáo kế hoạch cụ thể gửi về Văn phòng Trung ương Hội trước ngày 15/6/2015 để tổng hợp báo cáo Thường trực Đoàn chủ tịch. ■



Hướng đến thành phố vị nhân sinh



NGUYỄN ĐĂNG SƠN

Phó viện trưởng Viện Nghiên cứu đô thị & phát triển hạ tầng



Theo J.W Mc Connell “*Thành phố vị dân sinh* chính là một sự khởi đầu với mục đích lý giải câu hỏi: Làm thế nào để chúng ta có thể *nâng cao chất lượng về xã hội, môi trường sinh thái, kinh tế văn hóa cộng đồng*?”. Câu trả lời chỉ có thể là *sự hài hòa giữa 4 yếu tố nêu trên*.

Thành phố có bản sắc văn hóa

Bản sắc và nơi chốn: Bản sắc đô thị ở đây có thể được hiểu là *bản sắc văn hóa đô thị*. Các yếu tố tạo nên bản sắc văn hóa đô thị luôn nhấn mạnh đến yếu tố lịch sử cũng như các yếu tố về vùng miền, *nơi chốn*. Đây chính là những giá trị vật chất và tinh thần mà một cộng đồng dân cư trên một địa bàn nhất định sáng tạo ra trong cả một quá trình lịch sử. Nói về địa bàn tức là nói về không gian, nói tới lịch sử tức là nói tới thời gian. Không gian và thời gian không thể tách rời nhau, từ một không gian sẵn có trong thiên nhiên con người đã chuyển qua một không gian xây dựng trong một thời kỳ lịch sử nhất định.

Những giá trị văn hóa do con người sáng tạo nên có sự khác nhau giữa các vùng miền và cũng có các diễn biến khác nhau qua các giai đoạn lịch sử. Và chính giá trị văn hóa đã tạo nên bản sắc của đô thị, bởi chính đô thị là sự tổng hòa vô cùng nhiều các yếu tố của nền văn hóa. Chính bản sắc văn hóa đô thị đã tạo nên những không gian lịch sử là nơi chốn tạo ra *giao tiếp nhân văn* và giữ được những nét văn hóa riêng.

Nơi chốn: Nhìn vào cảnh quan đô thị ta còn thấy các yếu tố của thiên nhiên; đồi núi, sông rạch, ao hồ, bãi biển, cây cối... đó là cảnh quan bản sắc của đô thị, nó gắn với những yếu tố nhân tạo như nhà cửa, đường xá các yếu tố kiến trúc trên mặt đất và dưới lòng đất trong đó có cả các di sản lịch sử văn hóa. Khi cấu trúc của môi trường tự nhiên và môi trường xây dựng kết hợp với nhau để tạo thành *nơi chốn*, nó thể hiện cách thức con người tìm kiếm sự cân bằng giữa nhu cầu và hiện trạng nó trở thành giải pháp cụ thể trong hoàn cảnh cụ thể. Chúng không chỉ gọi lên hình dáng

mà qua chúng gọi lên cách tổ chức không gian là hình mẫu được kế thừa trong tiến trình quy hoạch vì nó có giá trị sử dụng cũng như chúng thể hiện đặc tính của đô thị. Qua đó đặc tính cơ bản của nơi chốn được nhận diện và tiếp tục góp phần quan trọng tạo dựng và tiếp nối bản sắc đô thị.

Có thể nói, qua sắc thái của mỗi yếu tố tự nhiên và xây dựng cũng như cách liên kết giữa chúng với nhau, mà môi trường đô thị có sắc thái riêng và đó chính là bản sắc đô thị.

Nơi chốn và tinh thần của nơi chốn là yếu tố cơ bản hình thành nên bản sắc đô thị. Nơi chốn, khí hậu, môi trường và văn hóa khu vực chính là cơ sở để xây dựng nên bản sắc đô thị.

Bản sắc đô thị là sản phẩm mang tính hệ thống hiện có phải được duy trì và hệ thống mới phải được hình thành. Chính bản sắc đô thị đã tạo ra một *môi trường đô thị vị nhân sinh*.

Trong toàn cầu hóa một thế giới không biên giới, thế giới phẳng, dường như không gian và thời gian bị nén lại, dòng

cháy thông tin tràn lan phá hủy các nền văn hóa địa phương rồi xây dựng lại nhanh chóng theo kiểu toàn cầu. Tuy nhiên trong cuộc đấu tranh của toàn thế giới, trên nền tảng văn hóa dân tộc đã tạo ra các xã hội đô thị bền vững và có bản sắc. Do vậy, trong toàn cầu hóa và thế giới phẳng thì bản sắc văn hóa dân tộc nói chung và bản sắc văn hóa của các đô thị cũng không thể phai mờ. Do vậy, có thể nói “Thành phố vì dân sinh” trước tiên phải là “Thành phố có bản sắc văn hóa”, “Thành phố hấp dẫn”.

Thành phố bền vững

Thành phố phát triển bền vững có thể hiểu là sự hài hòa giữa (i) Kinh tế đô thị, (ii) Xã hội đô thị, (iii) Môi trường sinh thái đô thị, (iv) Cơ sở hạ tầng đô thị (v) Quản lý đô thị, hướng tới mục tiêu công bằng xã hội, sống tốt và tính bền vững. Trong đó có sự hài hòa giữa 3 yếu tố: kinh tế, xã hội và môi trường sinh thái là chủ yếu. Chính các mục tiêu công bằng xã hội, sống tốt và tính bền vững đã tạo ra môi trường đô thị vì nhân sinh. Do vậy, có thể nói “Thành phố bền vững” là “nền tảng” của “Thành phố vì dân sinh”.

- **Thành phố công bằng** là kết quả đầu ra của “thành phố bền vững” hướng đến vì nhân sinh, ở đó người dân có thể: (i) Tăng cường tiếp cận với công việc và không gian mở, (ii) Bình đẳng trong cộng đồng, (iii) Có cơ hội được tham gia. Tuy nhiên đi đôi với công bằng xã hội (giảm nghèo, thất nghiệp việc làm), còn có sự công bằng về không gian (không có nhà lụp xụp rách nát, tiếp tục nâng cấp đô thị, xây dựng nhà ở xã hội và nhà ở cho người có thu nhập thấp) và sự công bằng về môi trường (không có những khu vực ô nhiễm môi trường ảnh hưởng đến sức khỏe).

Có thể nói “Thành phố công bằng” là cơ sở của “Thành phố vì nhân sinh”.

- **Thành phố sống tốt** cũng là kết quả đầu ra của thành phố bền vững hướng tới vì nhân sinh.

Thành phố sống tốt được dựa trên 3 yếu tố:

(i) *Sự phát triển của cá nhân*, bao gồm:

(1) *Sinh kế*: Giảm tỷ lệ đói nghèo, (2) *Sức khỏe*: Hệ thống cung cấp dịch vụ sức khỏe tốt, hạn chế bệnh tật, quan tâm đến các vấn đề sức khỏe của trẻ em, hướng đến “thành phố lành mạnh”. “Thành phố lành mạnh là nơi người dân ở đó người dân được chăm sóc sức khỏe cao, khuyến khích thể dục phòng ngừa giảm thiểu ô nhiễm môi trường”, (3) *Giáo dục*: Tỷ lệ biết chữ cao, hoàn chỉnh hệ thống trường lớp, chi phí học phí hợp lý, (4) *An toàn/an ninh*: Không lạm dụng lao động trẻ em, an toàn nơi làm việc hướng tới “thành phố an toàn”. Theo Economist, năm 2015: “Thành phố an toàn dựa trên 4 tiêu chí: An toàn số (đo lường chất lượng về an ninh mạng của thành phố, toàn số, hành vi ăn cắp danh tính hay các yếu tố liên quan khác; An toàn sức khỏe (tuổi thọ trung bình của người dân thành phố, cũng tỷ lệ như giường bệnh cùng với dân số); An toàn cơ sở hạ tầng (chất lượng đường xá và số người chết vì thiên tai); An toàn cá nhân (tội phạm, chất lượng cảnh sát khu vực và một số vụ án tội phạm”. (ii) *Môi trường sống tốt* với các tiêu chí sau đây: (1) *Không khí*: chất lượng không khí sạch, tác động tốt đến sức khỏe, không có khí thải do tắc nghẽn giao thông; (2) *Đất sạch*, không ô nhiễm đất; (3) *Nước*: nguồn, nước uống chất lượng đều sạch; nước thải không bị ô nhiễm và thành phố không bị ngập nước; (4) *Chất thải rắn*: Các loại chất thải rắn, rác thải nguy hại, cần có cách thu gom hiệu quả; (5) *Không có nhà ổ chuột*: Ngày càng giảm thiểu số người sống trong nhà ổ chuột cho tới khi không còn. Tất cả sẽ tạo ra môi trường đô thị vì nhân sinh; (6) *Hướng tới “thành phố các bon thấp”* giảm khí thải nhà kính và “thành phố sinh thái”. (iii) *Đời sống văn hóa xã hội của cộng đồng*, bao gồm các yếu tố sau đây: (1) *Đời sống cộng dân*: Có các nhóm cộng đồng và tổ chức cộng đồng, tăng cường cách tiếp cận của cộng đồng với các nguồn lực, sự bình đẳng của cộng đồng và các cơ hội để cộng đồng tham gia; (2) *Không gian dân sự*: Không gian mở, thành phố có mạng lưới mảng xanh, công viên, không

gian mở xung quanh khu nhà ở và thành phố đảm bảo yêu cầu của vui chơi giải trí của người dân của đô thị là nơi thể hiện “sự vui vẻ” của cộng đồng “nhân văn”. Thành phố có các dự án chương trình để thúc đẩy giá trị đạo đức của dân chúng; (3) *Công lương văn hóa*: Thành phố tôn vinh bản sắc văn hóa độc đáo đa sắc tộc, tôn giáo, các sự kiện, các đặc trưng, từng khu vực mang tính sáng tạo; (4) *Tham gia cộng đồng*: Có các đội tình nguyện, các hoạt động của cộng đồng và xã hội dân sự, tham gia vào quản lý nhà nước với thói quen văn hóa với sự thoải mái dễ chịu; (5) *Nghỉ ngơi giải trí*: Xây dựng “Thành phố để nghỉ ngơi” bao gồm các khu vui chơi giải trí, thể dục thể thao, các trung tâm văn hóa, khu du lịch sinh thái. Ngoài ra còn có thể tính đến các yếu tố có liên quan khác như:

(i) *Thành phố có đủ nhà ở*: Thành phố sống tốt phải cung cấp nhà ở tương xứng đầy đủ và môi trường sống hữu ích cho người dân. Nhà ở khá và thích hợp cung cấp cho cộng đồng với ý nghĩa là chủ sở hữu và an toàn, chính là dạng cơ bản của sự gắn kết xã hội, hướng tới “Đơn vị láng giềng”.

(ii) *Thành phố đi lại dễ dàng*: Đi bộ, đi xe đạp và sử dụng giao thông công cộng là xu hướng chủ đạo của thành phố vì dân sinh hướng tới “Thành phố đi lại dễ dàng” và không bị ùn tắc giao thông.

(iii) “Thành phố Xanh - Sạch - Đẹp” cũng tạo ra môi trường đô thị vì nhân sinh: (1) *Thành phố xanh*: Có thể hiểu đơn giản, thành phố xanh là thành phố có tỷ lệ cây xanh đáng kể đóng góp vào sự cân bằng sinh thái trên thành phố, mảng xanh và không gian công cộng chính là thước đo chất lượng sống đô thị; (2) *Thành phố sạch*: Có thể hiểu đơn giản, thành phố sạch là thành phố không xả rác bừa bãi trên hè, phố và sông, rạch v.v...; (3) *Thành phố đẹp*: Thành phố đẹp thì được thể hiện qua ngôn ngữ kiến trúc, loại ngôn ngữ được thể hiện bằng hình khối và đường nét, phù hợp với điều kiện địa phương qua các thời kỳ và đồng thời nó cũng phù hợp với đại đa số quần chúng

nhân dân, bởi ngôn ngữ bằng hình ảnh bao giờ cũng dễ hiểu và trực quan. Đời sống con người, không gian và các công trình luôn trong một trật tự nhất định. Có thể nói “Thành phố sông tốt” là “cốt lõi” của “Thành phố vị nhân sinh”.

Do vậy “**Thành phố vị nhân sinh**” là **sự hài hòa giữa “thành phố có bản sắc văn hóa” với “thành phố bền vững, công bằng xã hội và sống tốt”**.

Tuy nhiên để nhấn mạnh yếu tố vì con người thậm chí chiều chuộng con người thì bốn yếu tố trụ cột của “thành phố vị nhân sinh” bao gồm các thành phố: “sống tốt, an toàn, bền vững và sức khỏe”.

Các giải pháp thực hiện

-**Quy hoạch tích hợp**: Cơ sở để phát triển “thành phố vị nhân sinh” là phải có giải pháp quy hoạch tích hợp hướng tới phát triển bền vững, sống tốt và bảo tồn các di sản văn hóa lịch sử và tự nhiên vị nhân sinh.

Phương pháp “*quy hoạch chiến lược hợp nhất*” được gọi tắt là “*quy hoạch tích hợp*” ra đời từ năm 1990 để đảm bảo phát triển bền vững và sẽ được mở rộng thêm để hướng tới “thành phố vị nhân sinh”.

“Quy hoạch chiến lược hợp nhất là sự hợp nhất giữa các quy hoạch kinh tế, xã hội, bảo vệ môi trường, xây dựng đô thị (trong đó có quy hoạch sử dụng đất), cơ sở hạ tầng (trong đó có quy hoạch giao thông), sẽ được tích hợp thêm chiến lược “bảo tồn di sản”, Sự hài hòa giữa các yếu tố nêu trên sẽ tìm ra mục tiêu quy hoạch chung, đảm bảo sống tốt, công

bằng xã hội, tính bền vững và vị nhân sinh. Đó chính là chìa khóa để “thành phố sinh thái” thành công.

Tuy nhiên “quy hoạch chiến lược hợp nhất” không thể thay thế các bản quy hoạch và chiến lược chuyên ngành. Đúng hơn quy hoạch chiến lược hợp nhất là một “cái dù” bao trùm lên các bản quy hoạch nói trên. Đầu ra của quy hoạch tích hợp là đầu vào của quy hoạch xây dựng. Còn quy hoạch xây dựng đô thị sẽ chứa đựng nhu cầu không gian của các quy hoạch chuyên ngành.

- **Quy hoạch có sự tham gia**: Quy hoạch chiến lược hợp nhất là sự hợp tác về mặt tổ chức giữa nhà nước, cộng đồng và doanh nghiệp theo phương pháp “quy hoạch có sự tham gia”. Điều đó là sức mạnh để huy động các nguồn lực và phối hợp hành động trên diện rộng là công cụ quản lý của chính quyền, cho nên sẽ thay đổi quan niệm từ “lập quy hoạch thành phố” sang “thành phố lập quy hoạch” và cũng là “vị dân sinh”

- **Quản trị thành phố tốt để phát triển bền vững và vị nhân sinh**:

Theo Ngân hàng thế giới (WB) để thành phố phát triển bền vững có 4 tiêu chí bao gồm: 2 tiêu là chỉ đầu vào là: (1) Quản trị thành phố tốt, (2) Ngân hàng tài chính lành mạnh, và 2 tiêu chí đầu ra là (1) Kinh tế cạnh tranh, (2) Môi trường sống tốt.

Quản trị thành phố tốt là để cân bằng giữa “kinh tế cạnh tranh” và “môi trường sống tốt, công bằng xã hội và bảo tồn di sản”, hướng đến mục tiêu

phát triển bền vững và vị dân sinh.

Mặt bằng hợp tác là các mối quan hệ giữa nhà nước, khu vực tư nhân và xã hội dân sự cần được cân bằng với Chiến lược “Cùng thắng” (Win-Win Strategy), để có thể phát triển “năng động, sáng tạo, bền vững và công bằng” và làm cho “thành phố tốt hơn”. ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

World Conference on “Model Cities” Singapore, 1997

Phương pháp tiến cận mới về quy hoạch và quản lý đô thị_ Nguyễn Đăng Sơn, Nxb Xây dựng năm 2005, tập 2 năm 2006

Liveable Cities-Globalizing City Life anh Civic Space in Pacific Asia_ Mike Douglass, 2006

Sống tốt, tiêu chí quan trọng trong phát triển bền vững_ Nguyễn Đăng Sơn, năm 2009

Phát triển đô thị quốc gia bền vững_ Lê Hồng Kế. Hội thảo Khoa học “Phát triển đô thị bền vững”, TPHCM tháng 5/2010

Quy hoạch chiến lược hợp nhất _ Nguyễn Đăng Sơn, TC Quy hoạch Xây dựng số 52/2012

Thành phố HCM hướng đến văn minh hiện đại và phát triển bền vững _ Nguyễn Đăng Sơn, TC SGĐT XD số 18&2 /2015

Bản sắc đô thị qua không gian và thời gian_ Nguyễn Đăng Sơn, TC Kiến trúc Việt nam số 18&2 năm 2015

Vai trò của nơi chốn trong tạo lập bản sắc đô thị_ Nguyễn Văn Chương, Internet 2015

Cities for people _ Jan Geht, Internet 2015

One Earth: Rethinking the Good Life_ J.W. Mc Connell, Internet 2015

Bản sắc và nơi chốn – Đô thị vị nhân sinh _Jame Mary O’ Connor, Ashui.com, tháng 5/2015.

(Ban biên tập nhận bài: 26/05/2015, phản biện xong: 29/05/2015)

Abstract

“Cities for people are an initiative that aims to explore the question: How we can enhance social, ecological well being civic cultures thrive?”. Answer for this question is the harmony of 4 above-mentioned elements. “Cities for people” firstly must be cities with specific cultural characters associated with places; secondly they must be “sustainable cities” because they are harmonized of three economic, social and environmental elements. Consequently, we have “equitable cities” and “livable cities”. Briefly, “cities for people” are great achievements of a harmony of “cities with specific cultural characters” with “equitable, sustainable and livable cities”.

Solutions include integrated planning, planning with the participation of community, and effective city management in order to balance competitive economy, healthy living environment, social justice and heritage preserve, aiming at sustainable development and for people. Cooperation base is the relationship between the government, private sector and civil society which should be balanced by “Win-Win strategy”.

Keywords: cities for people, livable cities, sustainable cities

Đô thị hóa và giải pháp quy hoạch đô thị cho **Thành phố Hồ Chí Minh**

THS.KTS. **ĐOÀN NGỌC HIỆP**

Khoa Quy hoạch- Đại học Kiến Trúc Tp.HCM

TỔNG QUAN CÁC GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Từ cuối những năm 1940 (dân số lúc đó khoảng 500.000 người), thành phố bắt đầu phát triển mạnh. Năm 1975, dân số lên đến hơn 4 triệu người. Và đến cuối những năm 1990, dân số thành phố đã tăng gấp 10 lần (5 triệu người). Theo thống kê 2009 thì dân số TP.HCM cũng đã đạt đến con số khoảng 8 triệu. Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay không chỉ là một thành phố đông dân nhất Việt Nam mà còn là trung tâm kinh tế của cả nước.

Từ năm 1993, thời điểm công bố bản Quy hoạch tổng thể đầu tiên cho định hướng phát triển của TP.HCM, cho đến nay, qua các bước điều chỉnh quy hoạch thành phố đã xác định được “Sơ đồ định hướng phát triển không gian đến năm 2020”. Thế nhưng, các lý luận cần thiết đáp ứng cho việc định hướng phát triển đô thị chưa thực sự hoàn chỉnh. Cụ thể: theo định hướng phát triển mới của TP.HCM trình Chính phủ duyệt (11/1997) thì quy mô thành phố dự kiến 7,5-8 triệu dân và ổn định lâu dài lên đến 10 triệu dân, khống chế khu vực nội thành hiện hữu khoảng 3 triệu dân, khu nội thành mới cũng chỉ từ 2,5-3 triệu, còn lại là ở các khu vực ngoại thành. TP.HCM là trung tâm của chùm đô thị trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam; cùng với các đô thị đối trọng là Bình Dương, Biên Hòa, Long Thành, Bà Rịa - Vũng Tàu, Phú Mỹ, Long An

và sẽ có thêm Nhơn Trạch, v.v... Các đô thị đối trọng này sẽ tiếp nhận hệ thống công trình công nghiệp (CN) nặng, CN đầu khí, các loại CN ô nhiễm khác. Kèm theo đó, các đô thị sẽ tiếp nhận một lực lượng lớn lao động, người nhập cư từ các tỉnh xa đến góp phần ngăn chặn làn sóng nhập cư ồ ạt vào TP.HCM.

Trong 10-15 năm sau đó (đến 2010), ở các tỉnh xung quanh thành phố hình thành các đô thị quy mô khá lớn như thành phố Thủ Dầu Một, Biên Hòa, Nhơn Trạch, Phú Mỹ, Vũng Tàu, nhiều thị xã, thị trấn khác và nhiều khu công nghiệp tập trung. Đồng thời xung quanh thành phố hình thành các hành lang phát triển lan toả ra các tỉnh xung quanh.

Trên thế giới, mặc dù hiện nay đã có một số nước thành công trong việc kiểm soát quy mô đô thị bằng nhiều biện pháp khác nhau nhằm tìm ra giải pháp quy hoạch, hạn chế sự tập trung quá mức vào đô thị. Trong đó, giải pháp “mô hình đô thị vệ tinh” đã thành công ở nhiều nước trên thế giới, nhất là các nước công nghiệp phát triển. Các **đô thị mới** được xây dựng theo kiểu vệ tinh ở xa trung tâm các đô thị lớn (như London, Paris, Tokyo...), đã được rất nhiều bài báo, sách vở khen ngợi và đưa vào lý thuyết giảng dạy trong lĩnh vực quy hoạch xây dựng. Giải pháp đô thị vệ tinh đã định hướng thành phố phát triển có kiểm soát và đảm bảo có thể kiểm soát được sự đô thị hóa quá mức... Do đó, cần có các cơ sở khoa học

để phân tích, để vận dụng cho các đô thị lớn tại Việt Nam nói chung và tại TP.Hồ Chí Minh nói riêng là hết sức cần thiết.

CÁC CƠ SỞ NGHIÊN CỨU

1- Các định hướng quy hoạch xây dựng của thành phố Hồ Chí Minh:⁽⁴⁾

Theo định hướng quy hoạch điều chỉnh đến 2025 tầm nhìn đến 2050, thì TP.HCM được phát triển theo mô hình đa trung tâm. Khu đô thị trung tâm cảng thành phố là khu vực nội thành hiện hữu, khu đô thị mới Thủ Thiêm và mở rộng phát triển thành phố theo các hướng như sau:

- *Hướng chính phía Đông*: hành lang phát triển là các tuyến cao tốc thành phố Hồ Chí Minh – Long Thành – Dầu Giây và dọc tuyến xa lộ Hà Nội phát triển các khu đô thị mới có mật độ xây dựng cao, đồng bộ về hạ tầng xã hội và kỹ thuật đô thị;

- *Hướng chính phía Nam*: hành lang phát triển là tuyến Nguyễn Hữu Thọ với điều kiện địa chất thủy văn đặc biệt, nhiều sông rạch, có khả năng phát triển về quỹ đất đô thị và điều kiện phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị; tuân thủ quy định bảo vệ sông rạch, phát huy thế mạnh đặc thù sông nước với mật độ xây dựng thấp, không làm giảm diện tích mặt nước phục vụ cho tiêu, thoát nước của thành phố;

- *Hướng phụ phía Tây - Bắc*: hành lang phát triển là tuyến Quốc lộ 22 (xa lộ Xuyên Á) với điều kiện tự nhiên khá thuận lợi, phát triển các khu đô thị mới,

hiện đại đồng bộ về hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật đô thị;

- *Hướng phát triển Tây, Tây - Nam*: hành lang phát triển là tuyến Nguyễn Văn Linh với điều kiện địa chất thủy văn không thuận lợi, việc phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị có giới hạn; tuân thủ quy định bảo vệ sông rạch, không làm giảm diện tích mặt nước phục vụ cho tiêu, thoát nước của thành phố.

Định hướng phân khu chức năng:

- *Khu nội thành cũ*: gồm 13 quận nội thành hiện hữu, với tổng diện tích khoảng 14.200 ha, quy mô dân số dự kiến đến năm 2025 khoảng 4,5 triệu người.

Nguyên tắc phát triển: Cải tạo, chỉnh trang hiện trạng, xác định về tầng cao, hệ số sử dụng đất, mật độ xây dựng phù hợp với từng khu chức năng, từng khu vực. Trên cơ sở kết hợp giữ gìn, bảo vệ các di sản văn hóa và các công trình kiến trúc có giá trị, tổ chức sắp xếp lại mạng lưới giao thông, hiện đại hóa cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị, xây dựng mạng lưới các công trình phúc lợi công cộng; giải tỏa các khu nhà lụp xụp trên kênh rạch và khu phố; di chuyển các xí nghiệp công nghiệp và các cơ sở gây ô nhiễm môi trường. Cụ thể: Trong khu nội thành cũ có trung tâm tổng hợp chính nằm trên địa bàn các quận 1, quận 3, một phần quận 4, Bình Thạnh với chức năng hành chính, văn hóa, lịch sử, du lịch và dịch vụ đa ngành với quy mô 930 ha.

- *Khu nội thành phát triển*: gồm 6 quận mới, với tổng diện tích khoảng 35.200 ha, quy mô dân số dự kiến đến năm 2025 khoảng 2,9 triệu người. Nguyên tắc phát triển khu vực: tập trung đầu tư xây dựng các khu đô thị mới có quy mô lớn, hiện đại, đồng bộ về hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật đô thị, các công trình đường dây đường ống phải được bố trí sắp xếp trong tuyến hoặc hào kỹ thuật. Cụ thể: Trong khu nội thành phát triển có khu trung tâm tổng hợp chính mở rộng nằm trong khu đô thị Thủ Thiêm, quận 2 sẽ bổ sung các chức năng du lịch, dịch vụ đa ngành cho trung tâm tổng hợp chính hiện hữu không có khả năng phát triển. Xây dựng một số công trình ngầm về giao thông, công trình công cộng và bãi đỗ xe ngầm tại một số địa điểm trong khu vực này.

- *Các thị trấn, khu dân cư nông thôn và khu đô thị mới tại địa bàn ngoại thành*: gồm 5 huyện ngoại thành, với tổng diện tích là 160.200 ha, quy mô dân số dự kiến đến năm 2025 khoảng 2,6 triệu người, trong đó, dân số nông thôn khoảng 0,5 triệu người. Nguyên tắc phát triển khu vực: tập trung đầu tư xây dựng các điểm dân cư nông thôn theo mô hình nông thôn mới và đầu tư xây dựng một số khu đô thị vệ tinh hiện đại tạo động lực phát triển các huyện ngoại thành, có mô hình ở phù hợp với đặc thù nhiều sông nước, điều kiện địa hình, địa chất thủy văn, đảm bảo

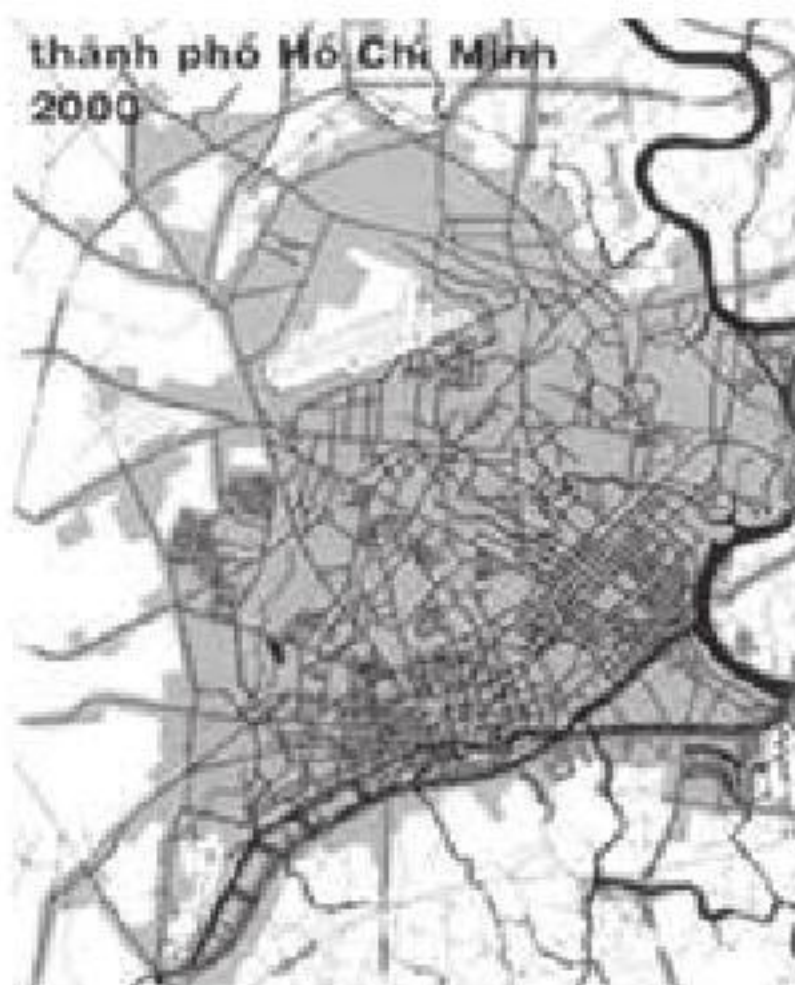
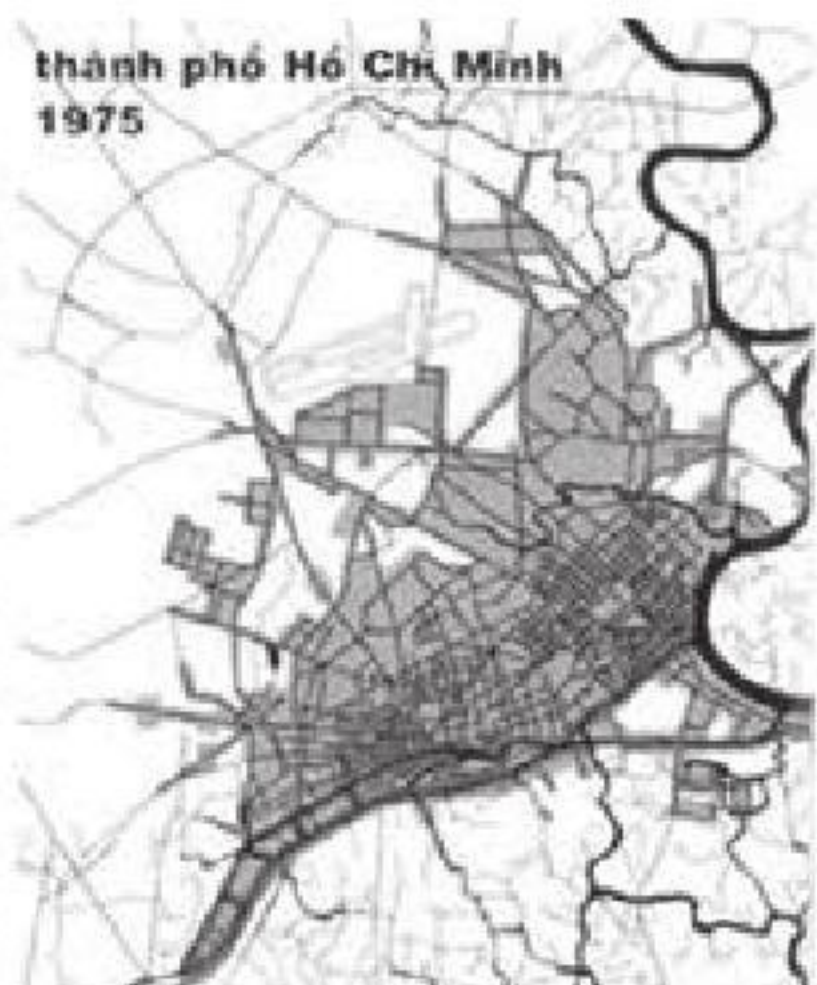
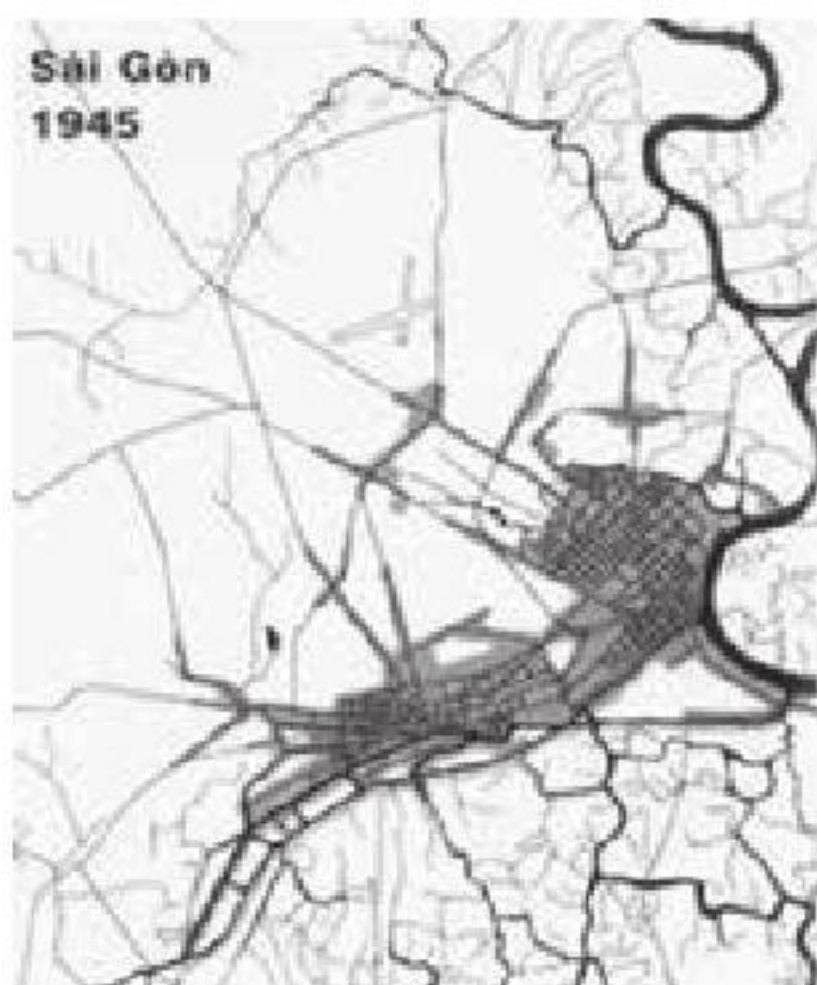
phát triển bền vững, bảo vệ môi trường sống đô thị. Xác định quy mô, diện tích và bảo vệ các khu đất nông nghiệp không được chuyển đổi chức năng và quỹ đất dành cho hệ thống cây xanh, công viên của thành phố phục vụ du lịch sinh thái, vui chơi, giải trí.

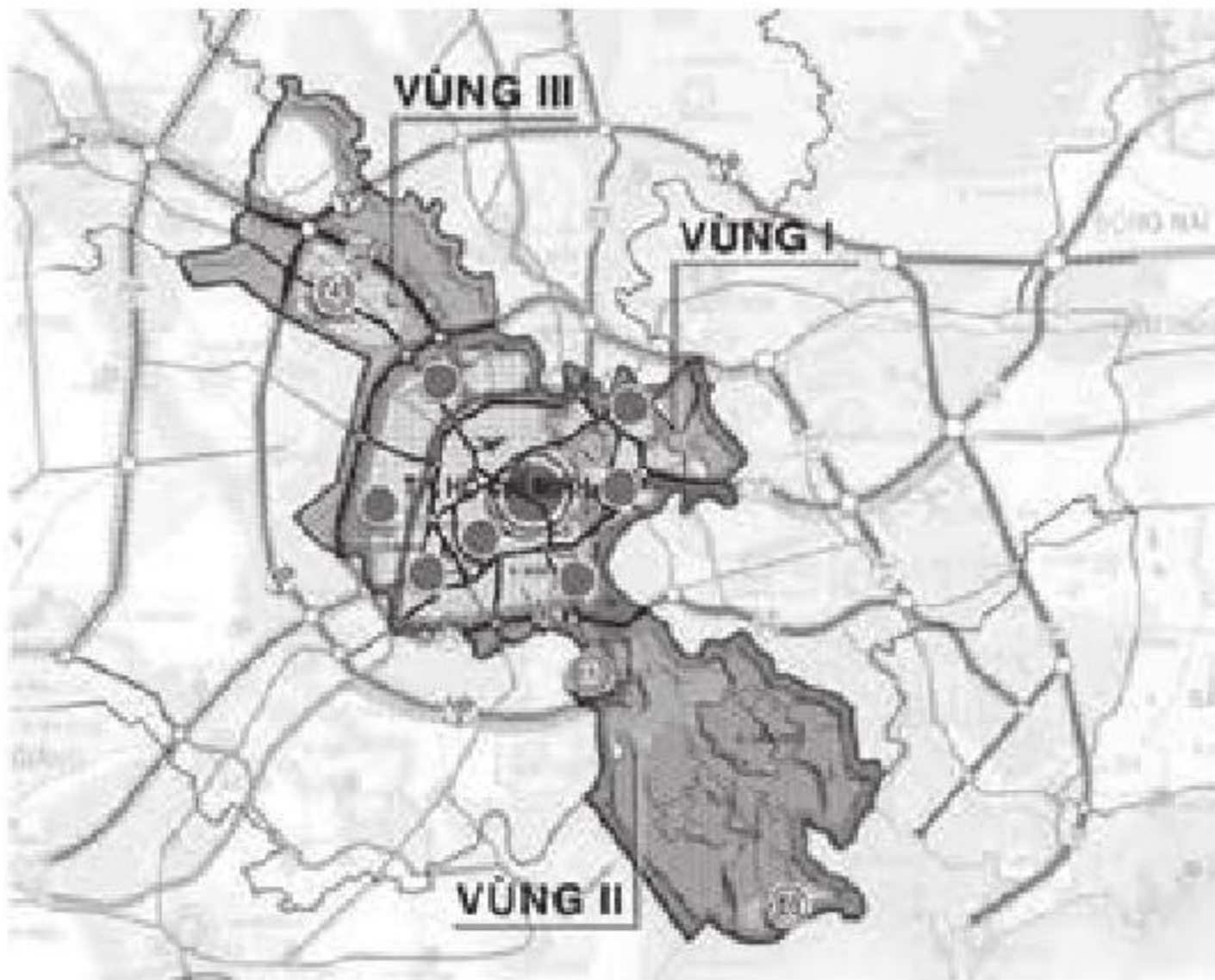
Phân vùng phát triển thành phố:

- Vùng phát triển đô thị gồm 13 quận nội thành hiện hữu và 6 quận mới, thị trấn thuộc huyện, các khu đô thị mới phát triển; Vùng phát triển công nghiệp được phát triển tại các quận mới và các huyện Củ Chi, Hóc Môn, Bình Chánh, Nhà Bè; Vùng sinh thái, du lịch được phát triển dọc theo sông Sài Gòn, sông Nhà Bè, sông Đồng Nai, khu sinh thái rừng ngập mặn Cần Giờ; Vùng nông nghiệp kết hợp vành đai sinh thái được phát triển tại các huyện Củ Chi, Hóc Môn, Bình Chánh, Cần Giờ.

Hiện nay, TP.Hồ Chí Minh phát triển về hướng Tây và Tây Bắc nhiều hơn, bởi các khu vực này trước mắt có nhiều điều kiện thuận lợi, nhưng đồng thời cũng có xu hướng phát triển đa cực. Cực nào thuận lợi hơn về điều kiện và phát triển kinh tế thì cực ấy phát triển sớm hơn – Cực phía Tây - Bắc hiện vẫn có ưu thế nổi trội. Tuy nhiên, TP.HCM có thể chủ động điều tiết bằng cách hình thành sớm 4 trung tâm khu vực.

Mỗi trung tâm mặc dù có những chức năng khác nhau nhưng cũng có tính chất chung là kéo giãn bớt nội thành ra,





Sơ đồ phân vùng trong ranh giới hành chính TPHCM



Vùng TPHCM và các đô thị xung quanh

tránh tập trung quá lớn vào Trung tâm chính, đồng thời làm cho TP.HCM phát triển đồng đều. Mỗi Trung tâm như một đầu tàu nhỏ cho một khu vực đô thị. Cũng có thể gọi những trung tâm đó là những vệ tinh của TP.HCM (khu vực nội thành cũ), nhưng cũng có thể chỉ đơn thuần là trung tâm của một khu vực đô thị. Ngoài ra, TP.HCM có thể hình thành thêm một số đô thị vệ tinh khác có tính đặc thù cao như “Đô thị du lịch sinh thái Cần Giò”, “Đô thị nhà vườn” ở Long Đại, ở thượng lưu sông Sài Gòn, hoặc chỉ là những khu ở lớn hoàn chỉnh. Như vậy, TP.HCM sẽ là đô thị đa trung tâm và có 1 số TP.HCM vệ tinh nhỏ mang tính đặc thù cao.

2- Đô thị vệ tinh từ lý thuyết đến thực tiễn:

Khái niệm đầu tiên của lý luận “thành phố vườn” do Ebenezer Howard (1850-1928), một người Anh, trình bày năm 1898. Trong đó đã nêu ra một học thuyết khoa học quy hoạch đô thị hiện đại đó là “THÀNH PHỐ VƯỜN”. Ebenezer Howard đã phân tích rằng thành phố có một lực hút lớn như một thanh nam châm, mà ở đó mỗi người dân là một cái kim. Howard coi thành phố là thanh nam châm thứ nhất, nông thôn là thanh nam châm thứ hai, còn sáng tạo các “thành phố vườn” của ông là thanh nam châm

thứ ba, chúng bảo đảm việc san sẻ bớt dân số đô thị đông đúc ở các thành phố lớn. ⁽²⁾

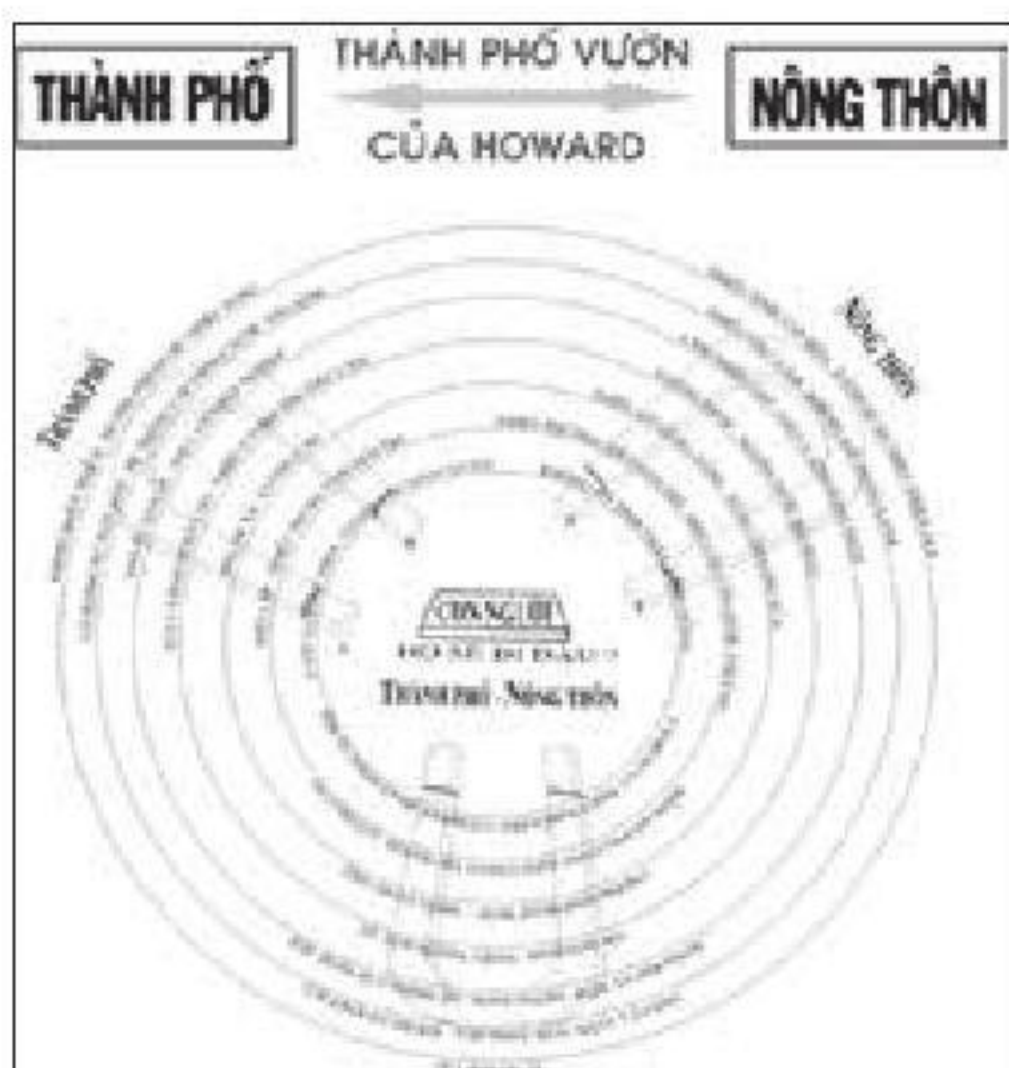
* *Quy mô Thành phố vườn*: theo Howard thì các thành phố này có dạng hình tròn, hướng tâm. Mỗi thành phố vườn đáp ứng khoảng 32.000 dân với diện tích khoảng 400 ha, còn vòng ngoài 2.000 ha nữa là khu cây xanh “vĩnh cửu”, là đất dùng vào mục đích nông nghiệp, tổng cộng mỗi vùng đô thị sẽ chiếm 2.400 ha. Khi phát triển vừa với quy mô hình nói trên thì thôi không tăng dân số nữa, nếu cần thì xây dựng thêm đô thị khác. Với mỗi 400 ha đất “nội thị” đó có một loạt các vòng tròn đồng tâm và được chia đều ra các phần bằng nhau bằng 6 con đường lớn, ... Một tuyến xe lửa sẽ được thiết kế chạy vòng quanh phía ngoài để chở hàng đến các nhà máy, tránh được các hiện tượng các xe tải chạy xuyên qua thành phố. Vành ngoài của thành phố vườn được đặt những nhà máy, xí nghiệp, không độc hại ...

Howard đã đề xuất bố trí các đường đi dạo có mái và tổ chức các bếp ăn tập thể với những khái niệm hoàn toàn mới mẻ trong việc tổ chức các trường học xanh, dùng trường học vào các mục đích công cộng khác nữa và đã tổ chức hợp nhất phân vùng công năng đô thị tốt. Mỗi thành phố nhỏ là một “cộng đồng xã hội chủ nghĩa”, một tập hợp 6 thành phố đó

cộng với thành phố mẹ ở giữa tạo thành một thành phố khoảng 250.000 dân gọi là hệ thống đô thị vườn. ⁽¹⁾

Học thuyết Howard đã được thử nghiệm qua việc xây dựng các thành phố vườn Letchworth (năm 1903) và Welwyn (năm 1919). Năm 1903, Ông đã ủy nhiệm cho công ty Parker & Unwin của hai kiến trúc sư Bari Parker và Raymond Unwin thiết kế tổng mặt bằng của thành phố cũng như việc giám sát xây dựng thành phố Letchworth. Năm 1919, Howard xây dựng thành phố vườn thứ hai là Welwyn – có diện tích dự kiến khoảng 953 ha đáp ứng khoảng 50.000 người. Welwyn cách London 35 km về phía Bắc.

Nhìn chung, việc ứng dụng vào thực tế khái niệm các thành phố vườn của Howard không được thuận lợi vì thiếu các điều kiện xã hội cần thiết. Tuy vậy, học thuyết của ông vẫn có những ý nghĩa lớn như đã phân tích. Những năm 1914-1918, quan điểm đô thị của Howard được hưởng ứng rộng rãi ở Anh, Hà Lan, ... Mô hình “thành phố vườn” của Howard đã có những ảnh hưởng đáng kể cho học thuyết “đô thị vệ tinh” của Raymond Unwin, người đã trực tiếp thiết kế tổng mặt bằng thành phố Letchworth cho Howard cùng với những kinh nghiệm của mình trong khi xây dựng thành phố vườn cho Howard,



- GỒM 6 THÀNH PHỐ NHỎ BAO QUANH MỘT THÀNH PHỐ TRUNG TÂM.
- DÂN SỐ : 58.000 DÂN
- CÁC THÀNH PHỐ NHỎ NỐI VỚI THÀNH PHỐ CHÍNH BẰNG 6 HỆ THỐNG ĐƯỜNG GỒM CÁC TUYẾN ĐƯỜNG BỀ RỘNG KHOẢNG 30M VÀ ĐƯỜNG RAY XE LỬA.
- TẤT CẢ HƯỚNG TÂM VỀ THÀNH PHỐ TRUNG TÂM.
- MỘT TUYẾN XE LỬA VÒNG TRÒN NỐI LIỀN CÁC THÀNH PHỐ NHỎ.



Sơ đồ lý luận thành phố vườn của Ebenezer Howard

ông đã vận dụng thêm các quan niệm “lý luận về vùng đô thị” để đã đưa ra học thuyết “đô thị vệ tinh”.

** Mô hình đô thị vệ tinh của kiến trúc sư Raymond Unwin:*

Nhiều nhà kiến trúc đã dày công nghiên cứu vấn đề này, và công cuộc tìm kiếm đã dẫn họ đến kết luận, là phải tìm giải pháp cho các đô thị lớn ở ngoài ranh giới của nó, trên một phạm vi lãnh thổ hàng chục lần lớn hơn bản thân đô thị. Năm 1922, Raymond Unwin công bố cuốn sách “Thực tiễn quy hoạch đô thị”, đặt cơ sở nền móng cho lý thuyết thành phố vệ tinh. Với lý luận này, sẽ là cơ sở cho việc thiết lập một mạng lưới các thành phố nhỏ bao quanh một thành phố lớn, người ta có thể phân tán bớt dân ở các đô thị lớn và bảo đảm cho trung tâm đô thị phát triển tương đối độc lập, nhằm tạo điều kiện sống có lợi hơn cho người dân đô thị.⁽¹⁾

Sơ đồ hệ thống thành phố vệ tinh của Unwin là một mạng lưới gồm 9 đến 10 thành phố nhỏ quanh một thành phố chính. Ở thành phố chính này có khu công nghiệp ở phía đông, khu thương nghiệp ở chính tâm, vòng ngoài là các khu ở. Các thành phố vệ tinh đặt cách thành phố chính 40-50km và liên hệ với thành phố chính bằng mạng lưới giao thông “cao tốc”.

Sự ngăn cách giữa nơi ở khỏi nơi làm việc, không có chức năng hoàn thiện của

một đô thị cần có nên các đô thị vệ tinh này dễ trở thành “chốn ngủ” của người dân làm việc ở thành thị. Vì thế, cấu trúc đô thị vệ tinh của Raymond Unwin sớm bộc lộ những khuyết điểm. Mặc khác, việc xây dựng một thành phố mới gây một kích thích lớn trong việc mua bán đất đai không kiểm soát nổi. Ngoài ra, “thành phố ngủ” sẽ làm tăng thêm những di động con người. **Tuy nhiên, lý thuyết thành phố vệ tinh Raymond Unwin lại được dư luận chú ý và có một số thực tiễn chứng minh rằng nó có thể áp dụng được ở nhiều nước, trên cơ sở bổ sung một số thành phần chức năng kinh tế đô thị.**

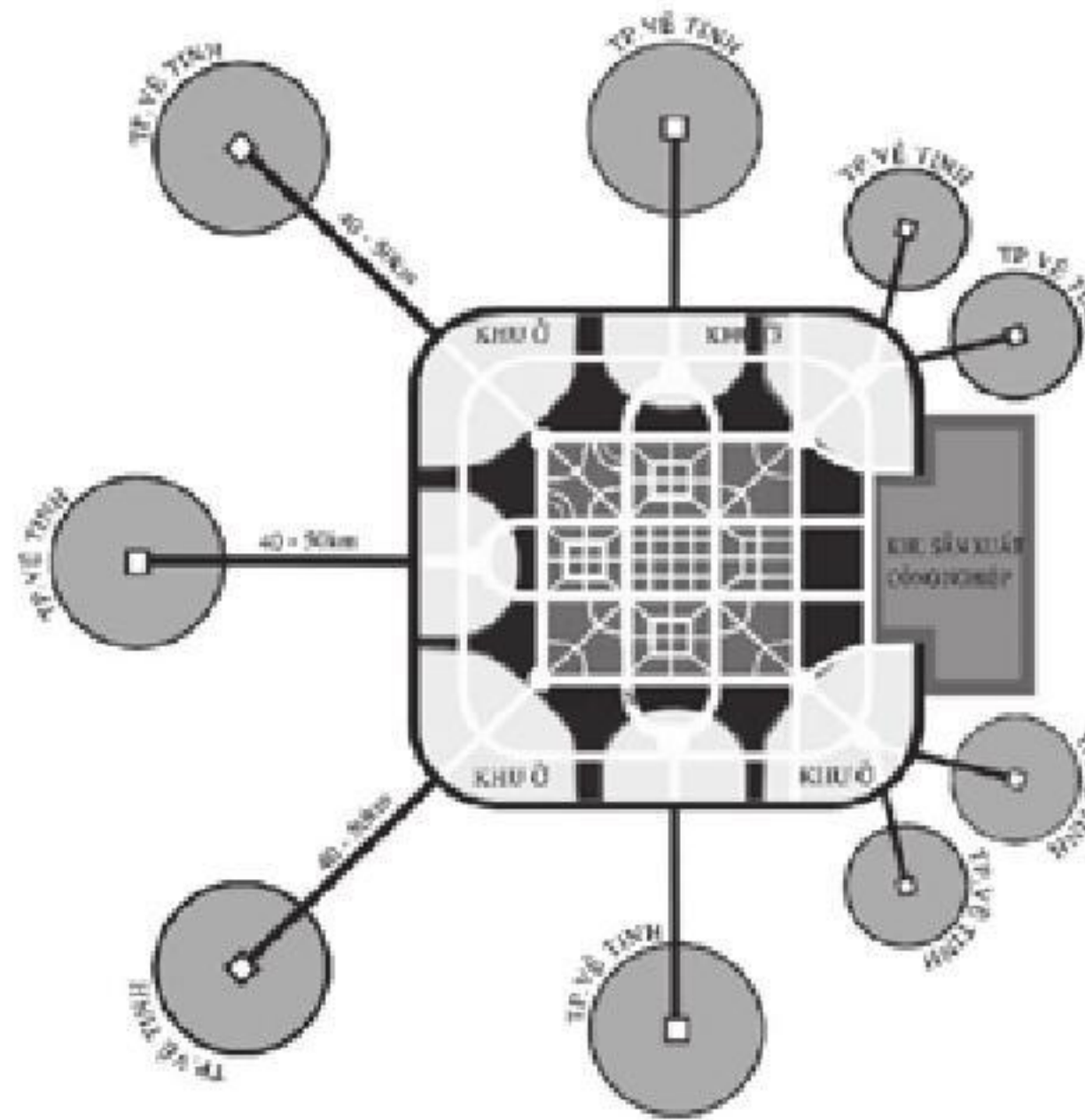
Tại Anh – London: sau đại chiến thế giới thứ II có hoạt động xây dựng đô thị mạnh mẽ, bản thân hoạt động này đưa đến nhiều kinh nghiệm, giá trị mới cho nền văn hóa xây dựng đô thị Anh và thế giới. Hoạt động xây dựng đô thị Anh 1945 - trở đi có cội nguồn lịch sử lâu đời. Từ đầu thế kỷ XIX trở đi, chưa có nước châu Âu nào có quá trình đô thị hóa nhanh như ở Anh. Thành phố London năm 1939 dân số đã tới 8 triệu. Do đó, từ năm 1946 đến năm 1972 nước Anh đã có 32 thành phố mới.⁽²⁾ Những điểm mà các nhà đô thị học thế giới có thể học tập ở hệ thống đô thị mới ở Anh là: dự kiến khả năng phát triển đô thị và hạn chế dân số địa phương. Thành công rực

rỡ của giải pháp quy hoạch xây dựng và phát triển thành phố London lúc này đã góp phần đáng kể cho nhu cầu trước mắt. Chính vì thế, London đã giữ vững được sự kiểm soát đô thị cũng như tốc độ phát triển các dịch vụ công cộng kịp thời với tốc độ gia tăng dân số.

Tại Pháp - Paris: từ sau chiến tranh thế giới thứ II có thể quy tụ lại ở một số những hoạt động chính thể hiện ở việc xây dựng và cải tạo thủ đô Paris, quy hoạch và xây dựng vùng đô thị Paris và xây dựng một số đô thị mới. Việc lớn lên không ngừng của thủ đô nước Pháp đã buộc phải thiết lập một dự án phát triển dài lâu cho vùng đô thị Paris. Giải pháp quy hoạch xây dựng vùng Paris phát triển kiểu tuyến tính, tạo thành bởi hai mũi tên lớn song song – chỉ hướng cho mạng lưới đô thị mới – chạy trượt qua phía ngoài nội thành Paris về phía trên và phía dưới từ hướng Đông Nam lên phía Tây Bắc, dự kiến kéo dài mãi đến tận thành phố cảng Le Havre. Cấu trúc của đồ án này cho phép vùng đô thị Paris phát triển một cách hài hòa khi đã dự kiến một mạng lưới thành phố cũ và mới phát triển theo kiểu tuyến tính mà hạn chế kiểu phát triển hướng tâm, gồm 2 trục: Trục phía trên sẽ liên kết các thành phần đô thị Marne La Vallée, Cergy Pontoise, Rouse thành một trục đô thị thống nhất. Trục phía dưới liên

kết các thành phần đô thị sẽ liên kết các đô thị Melun Senart, Evry, Saint Quentin, En Yvelines ... thành một trục đô thị thống nhất.

Tại Nhật Bản- Osaka: Sau thế chiến thứ hai, Nhật Bản cũng như các nước trên thế giới, trong quá trình kiến thiết lại đất nước đã phải giải quyết tình trạng các thành phố lớn bị phát triển quá tải về mọi mặt. Quá trình đô thị hóa mạnh mẽ ở Nhật Bản đã đẩy các thành phố chính của Nhật thành những thành phố cực lớn về quy mô dân số. Thành phố Osaka với hơn 12 triệu dân đã bước sang ngưỡng của một đô thị cực lớn. Cũng như London, ở Osaka có 26 thành phố vệ được đặt xung quanh thành phố chính Osaka từ 15-60 km và liên hệ với thành phố chính bằng hệ thống giao thông “cao tốc”.



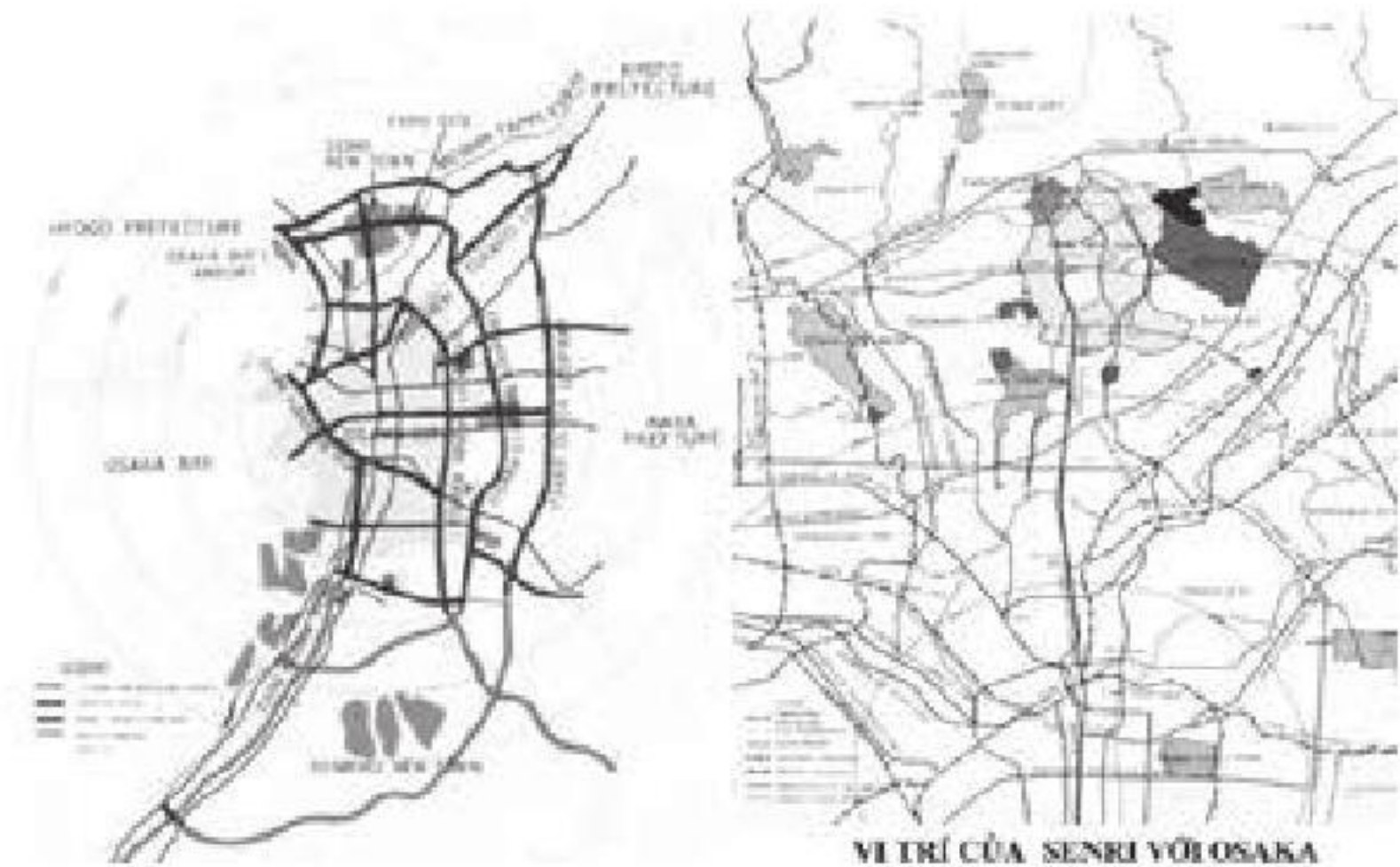
Sơ đồ lý luận thành phố vệ tinh

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

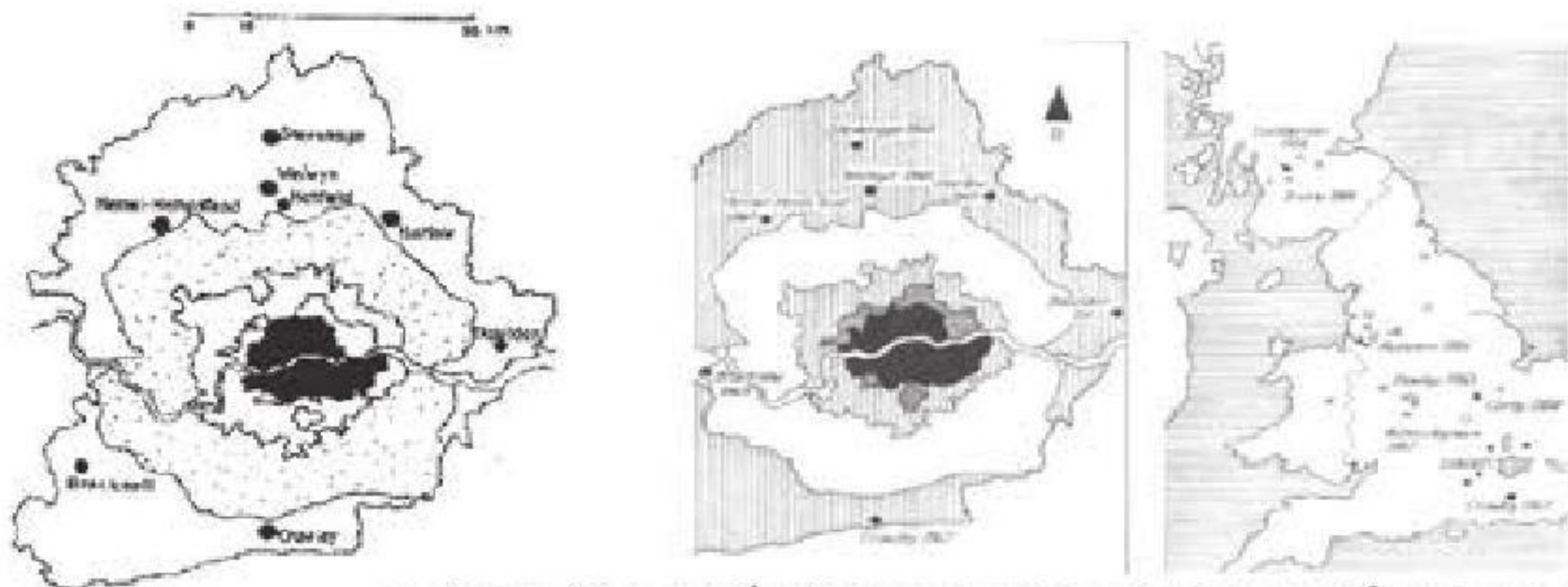
1- Đề xuất các tiêu chí tiền đề để vận dụng giải pháp đô thị vệ tinh:

Qua việc tổng hợp và phân tích mô hình đô thị vệ tinh từ lý thuyết đến thực tiễn, nghiên cứu xác lập nên các cơ sở mang tính lý luận làm tiền đề cho việc đề xuất các cơ sở khoa học cần thiết để vận dụng mô hình đô thị vệ tinh trong công tác quy hoạch xây dựng đô thị Việt Nam.

a. Mục tiêu và ý nghĩa của mô hình đô thị vệ tinh trong quy hoạch xây dựng phát triển đô thị là nhằm giảm áp lực tập trung quá mức của con người vào đô thị.



Sơ đồ thành phố vệ tinh Senri của Osaka- Nhật Bản



CÁC THÀNH PHỐ VỆ TINH QUANH THÀNH PHỐ LONDON

Giữa thế kỷ XX các nhà quy hoạch đô thị Anh đã mạnh dạn đưa giải pháp xây dựng các thành phố mới xung quanh London

- Bản chất đô thị cũng là nơi để người dân ở và làm việc, chỉ khác với nông thôn là họ làm việc với các ngành nghề phi nông nghiệp. Suy cho cùng đô thị dù đem lại lợi ích kinh tế đến đâu thì cũng chỉ là nơi con người, đảm bảo hài hòa lợi ích kinh tế đô thị và môi trường sống của con người. *Nói ngắn gọn là sự gắn dân trong đô thị, phân bố dân cư hợp lý.*

- Qua đó, ta thấy hiện nay cần nhìn nhận lý luận đô thị vệ tinh vẫn còn nguyên giá trị về mặt ý nghĩa phi vật thể « vệ tinh » nhưng được cập nhật và hoàn chỉnh hơn khi ta xem nó là **các đô thị mới được xây dựng theo “kiểu vệ tinh”** quanh một thành phố lớn tạo thành một hệ thống đô thị. Như vậy, các đô thị vận dụng giải pháp đô thị vệ tinh phải có quy mô lớn, cực lớn và có xu hướng lớn thêm nữa.

b. Các thành phố vệ tinh được xây dựng trong vành đai ảnh hưởng của các đô thị lớn trên cơ sở phát triển điểm dân cư sẵn có theo các trục đường giao thông.

- Trong vành đai ảnh hưởng nhất thiết cần có trục giao thông tiếp cận là đảm bảo sự gắn kết cho đô thị chính và đô thị vệ tinh. Và đó là tiền đề góp phần đô thị hóa tại chỗ, giảm áp lực tập trung đô thị hóa tại thành phố trung tâm. Các thành phố vệ tinh này cần được quan tâm đầu tư, xây dựng đồng bộ cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội để phát triển bền vững trên mọi lĩnh vực kinh tế – xã hội.

- Và để được như vậy các đô thị vệ tinh cần được xây dựng trên vùng có sẵn một số điều kiện về lao động, về môi trường.... Tuy nhiên, các thành phố vệ tinh vẫn phải phụ thuộc vào thành phố mẹ nên rất cần mối quan hệ giao thông vận tải, đặc biệt là giao thông công cộng để đảm bảo nối liền 2 nơi không quá xa (thường khoảng 60 phút).

c. Các thành phố vệ tinh dù là một đô thị nhỏ hay trung bình cần được xây dựng với quy mô hoàn chỉnh hợp lý, có khả năng vận hành ở một mức độ nhất định, hoặc phải có “một động lực kinh tế” làm tiền đề phát triển thành phố vệ tinh.

- Nếu như ở Châu Âu, việc London và Paris quá nổi tiếng với việc vận dụng mô hình đô thị vệ tinh trong giải pháp quy hoạch xây dựng phát triển đô thị

từ những năm giữa thế kỷ XX sau chiến tranh thế giới thứ hai. Thì tại Châu Á có vẻ đi đầu học tập trong giải pháp quy hoạch này là các thành phố lớn của Nhật Bản như Tokyo rồi đến Osaka. Với dân số trên 12 triệu dân, Osaka đã dùng giải pháp kiểm soát áp lực đô thị bằng 26 thành phố vệ tinh xung quanh. Và gần chúng ta hơn, có Thượng Hải với quy mô đô thị cực lớn dù đã dùng giải pháp đô thị nén xấp xỉ 20 triệu dân thì chính quyền Thượng Hải cũng đã phải vận dụng giải pháp đô thị vệ tinh trong việc xây dựng 11 thành phố vệ tinh quanh Thượng Hải trung tâm với mỗi thành phố được kết hợp với một số chức năng để làm động lực phát triển như (Thành phố ô tô Anting nằm cách Thượng Hải 20 km về phía Tây được quy hoạch để trở thành một trong những thị trấn vệ tinh thực hiện chức năng như một trong những địa bàn sản xuất cho ngành công nghiệp ô tô ở Thượng Hải. ...) ⁽³⁾

2- Khả năng vận dụng cho quy hoạch thành phố Hồ Chí Minh:

Qua việc tổng hợp và phân tích từ lý thuyết đến thực tiễn các mô hình đô thị trong và ngoài nước, nhìn ở góc độ quy hoạch xây dựng ta thấy rõ có sự liên hệ mật thiết giữa quy mô đô thị và loại hình đô thị cần vận dụng để định hướng phát triển đô thị. Đặc biệt xem xét đối với những đô thị có quy mô phát triển lớn và cực lớn thì vấn đề lựa chọn mô hình đô thị để phát triển không gian đô thị là cực kỳ quan trọng.

- Quá trình đô thị hóa của TP.HCM trong ranh giới hành chính hiện hữu đang quá tải, bán kính phục vụ không còn phù hợp với năng lực phục vụ. Mặt khác, các vấn đề về “bão tồn” ngày càng được quan tâm thì việc cải tạo phát triển thành phố bằng cách tháo dỡ các khu cũ trong thành phố xây dựng các khu mới ngày càng được xem xét thận trọng hơn. Vì thế, việc tiến hành xây dựng các thành phố mới kiểu “vệ tinh”... trở thành một trong những giải pháp hợp lý.

a. Các cơ sở tiền đề cho việc vận dụng giải pháp đô thị vệ tinh:

- Như đã phân tích về đặc điểm tính

chất của đô thị vệ tinh phải có quy mô, chức năng nhất định đủ sức là một “lực hút phụ” để có thể cùng “chia lửa” với thành phố mẹ, nghĩa là ngoài cơ sở hạ tầng cần thiết cho cuộc sống ở đô thị, tại đô thị vệ tinh cần có những điều kiện sản xuất nhất định để lực hút mới phát huy tác dụng và đảm bảo được ý nghĩa hình thành của nó. Và với lý do như thế, quy mô đô thị vệ tinh cũng không thể quá nhỏ, mặc dù theo định nghĩa đô thị Việt Nam với quy mô dân số khoảng 4.000 người đã có thể xem là đô thị.

Quy mô đô thị nhỏ nhất theo phân loại phân cấp của pháp luật Việt Nam cũng đã xác định đô thị có cấp nhỏ là đô thị loại V, có quy mô đô thị khoảng 30.000 người, quy mô đô thị khoảng 500 ha. Nhưng sự cần thiết là đô thị vệ tinh phải có một tầm chức năng nhất định để có thể tạo ra một lực hút phụ bên cạnh đô thị chính. Vì vậy, với nhiệm vụ đó, một đô thị vệ tinh dù là đô thị nhỏ cách mấy cũng cần có đầy đủ các chức năng vận hành, quản lý và khai thác đô thị và đặc biệt là chức năng “sản xuất” tạo ra việc làm cho lao động (đang từng ngày bị kéo về thành phố chính).

- Do đó, nghiên cứu đề xuất giới hạn nhỏ nhất cho một đô thị vệ tinh cũng phải được tính toán đầu tư xây dựng đáp ứng cho khoảng 50.000 dân hay quy mô đô thị phải trên 500 ha đất xây dựng đô thị (khoảng 1000 ha đất tự nhiên) phù hợp với một đô thị được phân cấp là loại IV trở lên, vì dưới con số này khó có thể hình thành các khu sản xuất có tầm lực hút như đô thị chính.

b. Quy mô xây dựng phát triển cho một đô thị vệ tinh:

- Đô thị vệ tinh là 1 đơn vị đô thị hoàn chỉnh, nằm trong cơ cấu hành chính, kinh tế, xã hội của thành phố cực lớn. Chính vì thế, quy mô của nó phải đủ lớn để có thể hình thành một trung tâm phục vụ và đặc biệt là phải có một khu sản xuất đủ tầm để tạo lực hút phụ bên cạnh đô thị chính.

- Như đã phân tích ở phần xác định quy mô đô thị xấp xỉ 1 triệu dân nhưng cần phải dự tính từ khi dân số bước qua ngưỡng 500 ngàn dân. Tùy quy mô của thành phố chính, các đô thị vệ tinh được

định hướng hình thành với “nhiệm vụ” phải đáp ứng là “chia lửa” với thành phố chính. Do đó, trong điều kiện cụ thể của Việt Nam, ta có thể lấy con số 50.000 – 300.000 người là quy mô dân số cho một đô thị vệ tinh.

- Đô thị vệ tinh sẽ có mật độ cư trú khoảng 10.000 người/km² (tương đương 100m²/người theo định hướng phát triển đô thị tổng thể đô thị Việt Nam được Thủ tướng phê duyệt). Như vậy, diện tích xây dựng đô thị cần thiết khoảng 5-30 km² (500 – 3.000 ha) sẽ phù hợp với khả năng đầu tư của Việt Nam. Do đó, diện tích đất tự nhiên phải đảm bảo lớn hơn 2 lần (đất xây dựng đô thị chỉ khoảng 50% đất tự nhiên) hay nói khác đi cần có một quỹ đất dự phòng trong quỹ đất 50% còn lại. Như vậy, quỹ đất tự nhiên cần thiết có thể phải là 1.000 ha đến 6.000 ha cho một đô thị tùy quy mô và tính chất là phù hợp.

- Quy mô dân số của các đô thị vệ tinh không chỉ tùy thuộc vào vị trí và quỹ đất xây dựng trong vùng ảnh hưởng đô thị đó, mà còn phải phụ thuộc vào quy mô của đô thị chính để tạo ra một **mối quan hệ chính phụ rõ rệt**, tạo nên một mối quan hệ mật thiết nhất định, có như vậy mới phát huy được nhiệm vụ “chia lửa” với đô thị chính. Do đó, các đô thị lớn (chưa phải cực lớn) cần xác định quy mô theo hướng cân dưới để đảm bảo sự cân đối hài hòa mối liên kết chính phụ này hiệu quả.

- Dù quy mô đô thị ở cấp nào thì trong

đô thị vệ tinh cần phải có đầy đủ các khu chức năng hoàn chỉnh đảm bảo điều kiện về ăn ở, làm việc cũng như một số nhu cầu vui chơi, sinh hoạt, nghỉ ngơi... nhất định nhằm bảo đảm phần lớn cho cư dân đô thị sinh sống.

KẾT LUẬN & KIẾN NGHỊ

Trong quá trình xây dựng với quan điểm bền vững “không phá bỏ cái cũ” thì việc xây dựng mới là một điều tất yếu. Nhưng việc xây dựng mới ở các đô thị ngày càng phát triển theo chiều hướng quy mô tăng dần, phải tính toán từng chỉ tiêu đất đai để tăng kích cỡ đô thị. Bán kính đô thị ngày càng lớn mà con người càng có nhu cầu được phục vụ càng tăng. Mỗi thành phố vệ tinh ngày càng được hoàn thiện hơn về mặt công năng đều được xây dựng hoàn chỉnh là một đô thị (dù là nhỏ hay lớn) không chỉ đơn thuần là một khu ở như Raymond Unwin đã đề xuất từ đầu. Lý luận đô thị vệ tinh hiện nay chỉ còn nằm ở mặt ý nghĩa đặc biệt là ý nghĩa “vệ tinh”. Theo đó ta có thể rút được:

1- Kết luận:

Mô hình đô thị là một giải pháp đã được vận dụng rất thành công trong công tác quy hoạch xây dựng các đô thị lớn. Việc vận dụng mô hình đô thị vệ tinh trong giải pháp quy hoạch xây dựng đô thị cần phải dựa trên các cơ sở khoa học cần thiết được rút ra từ lý thuyết và thực tiễn.

Một phương án khả thi mô hình “đô

thị vệ tinh” cho Tp.HCM, với việc phát triển thành mô hình vệ tinh giúp thành phố có thể kiểm soát tình hình đô thị hóa và tạo điều kiện cho việc giãn dân nội thị chuyển ra các thành phố mới.

2- Kiến nghị:

- Cần có những quy định, những cơ chế quản lý đô thị mang tính pháp lý cần thiết để hỗ trợ cho công tác lập quy hoạch xây dựng khi vận dụng mô hình đô thị vệ tinh trong bối cảnh đô thị Việt Nam hiện nay.

- Cần có sự phối hợp đồng bộ giữa các ngành. Công tác quản lý xây dựng ở cấp độ vùng ngoài ranh hành chính cần được phát huy. Theo đó, cần có cơ chế chính quyền đô thị hoặc nâng cao vai trò các Ban quản lý (như ban quản lý Thủ Thiêm, ban quản lý Khu Nam Sài Gòn...) trong việc độc lập về chính quyền, chính sách... nhưng được sự hỗ trợ về mối quan hệ kinh tế. ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- (1) Theo tài liệu Lịch sử đô thị, Đặng Thái Hoàng – 2000.
- (2) Theo tài liệu Garden cities 21, John Ormsbee Simonds, Anh – 2001.
- (3) Tài liệu dịch tư liệu triển lãm “Thượng Hải tương lai 1999-2002, 15 năm 11 thành phố” tại Viện quy hoạch Thượng Hải.
- (4) Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng thành phố Hồ Chí Minh.

(Ban biên tập nhận bài: 11/05/2015,
phản biện xong: 29/05/2015)

Abstract

“The solution of “urban satellite model” has been successful in many countries of the world, especially the industrialized countries. It helps direct cities develop controllably and ensures that they can check the excess urbanization. Thus we must recognize that now the satellite town theory is still whole value about “satellite” intangible meaning but it is updated and improved more when we see it is a new city that is built according to satellite model around a large city to form a system of urban area or mega city.

With the process of urbanization in our country has placed the trend that is clearly too focused on the cities made the social environment is lost the balance, especially labor... namely in HCMC – a big city with the situation of urbanization has been overloaded, the service radius tallied no longer with the capacity of service, but there has not been a conformable urban model yet. Thus the construction of the new satellite cities that became one of the sensible solutions to reform and develop existing city in regional construction planning that has been researched to use for HCMC.

Until now, the orientation about building the new satellite cities in HCMC that is rated is one of the rational solutions and there are many conform legal basis, economy and society make the premise ... However, to apply the satellite town for HCMC must be based on a scientific basis, be carefully researched is very necessary.

Keywords: Hochiminh City, urbanization, urban satellite model, satellite cities



Tiếp cận và phát triển **thành phố Vinh** theo hướng đô thị sinh thái

THS.KTS. **PHẠM HỒNG SƠN**
Khoa Xây dựng Đại học Vinh

Hiện nay, đô thị Vinh có diện tích hơn 100 km², dân số khoảng 480 nghìn người với cơ cấu gồm 25 phường xã với một kết cấu hạ tầng giao thông tương đối hoàn chỉnh. Thế nhưng về mặt quy hoạch phát triển đô thị, kiến trúc, cảnh quan còn lộn xộn, chưa tận dụng tối đa các điều kiện tự nhiên; chưa phù hợp với đặc trưng văn hóa và khí hậu khắc nghiệt miền Trung.

Trong tương lai, thành phố (TP) Vinh sẽ trở thành thành phố trực thuộc Trung ương với quy mô dân số khoảng 1 triệu người và diện tích khoảng 250 km².

Hướng phát triển về phía Bắc đến đường Nam Cấm, phía Nam giáp dòng sông Lam, phía Đông giáp biển Đông (bao gồm cả thị xã Cửa Lò), phía Tây là đường tránh Vinh (bao gồm cả Hưng Tây, thị

trấn Hưng Nguyên). Không gian đô thị Vinh sẽ được mở rộng theo hướng Bắc và Đông Bắc là chính, trong đó trục đô thị Vinh – Cửa Lò là yếu tố mang tính chủ đạo cho không gian đô thị mới.

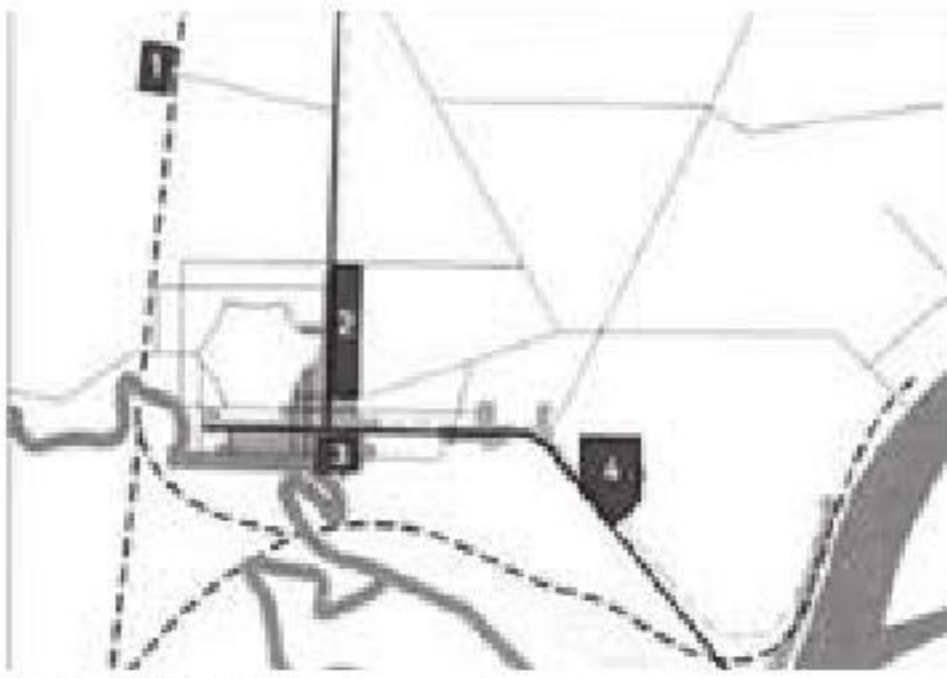
Trải qua 50 năm phát triển (1974-2014) thành phố Vinh đang từng ngày thay đổi với diện mạo mới. Vấn đề đặt ra là hướng đi cụ thể nào cho đô thị Vinh từ nay cho đến năm 2030 và tầm nhìn 2050 một cách bền vững; phù hợp với điều kiện khí hậu, địa hình và bản sắc văn hóa nơi đây.

Lịch sử phát triển đô thị Vinh từ năm 1974 đến nay

Từ xa xưa, Vinh đã là một vị trí địa lý chiến lược quan trọng, từ thời vua Gia Long, Minh Mạng đã cho xây dựng thành cổ Vinh, một vị trí quân sự

phòng thủ. Vua Quang Trung cũng đã dựng đô tại đây, lập nên một Phượng Hoàng Trung Đô tựa lưng vào núi Quyết hướng mặt ra sông Lam.

Từ năm 1858, đô thị Vinh đã hình thành dưới thời thuộc Pháp, đến năm 1898 được mở rộng và đến năm 1927 đã là một đô thị có cấu trúc hoàn chỉnh mang tầm ảnh hưởng lớn khu vực Miền Trung. Qua hai cuộc chiến tranh xâm lược, thành phố Vinh bị phá hủy hoàn toàn, những gì còn sót lại là một số di tích của thành cổ Vinh. Hòa bình lập lại, năm 1974 thành phố được tái thiết kế theo mô hình xã hội chủ nghĩa dưới sự giúp đỡ của các nước XHCN đặc biệt là Liên Xô và CH dân chủ Đức. Và cũng tại thời điểm đó, đô thị Vinh được xem là một mô hình lý tưởng phía Bắc Việt Nam.



NĂM 1974

1. Ga Vinh; 2. Khu Quang Trung;
3. Chợ Vinh 4. Đại học Vinh

- Hình thể đô thị Vinh, giống như các thành phố ở miền Bắc, các mô hình nhà ở, công nghiệp, thương mại đều phát triển theo kiểu xã hội chủ nghĩa. Các ảnh hưởng của quy hoạch mới phân tầng, phân tán phục vụ và ranh giới đô thị Vinh được mở rộng tối đa.
- Cấu trúc đô thị Vinh lúc bấy giờ tương đối hoàn chỉnh, với khu nhà ở Quang Trung 5 tầng đảm bảo yêu cầu của một khu ở bao gồm các khối nhà lắp ghép, trường tiểu học, rạp chiếu phim và trung tâm thiếu nhi.
- Đại lộ Quang Trung là trục đường chính hướng từ Bắc vào Nam và kết thúc là trung tâm thương mại, buôn bán chợ Vinh.
- Ga Vinh là điểm giao thông huyết mạch của cả nước.
- Trường ĐH Vinh là trường trọng điểm khu vực Bắc Trung Bộ.



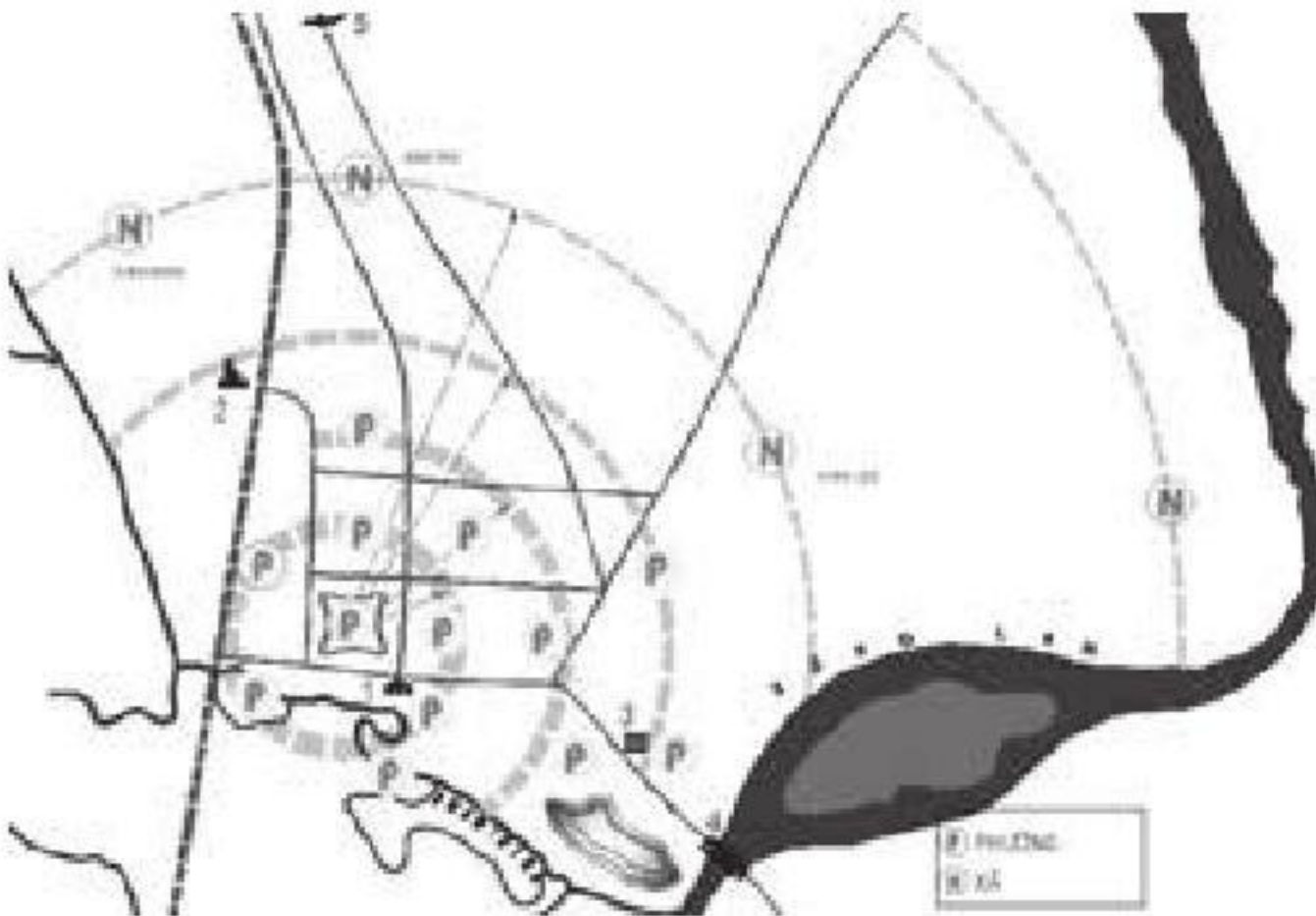
Đại lộ Quang Trung



Trường ĐH Vinh



Chợ Vinh



HIỆN NAY

1. Chợ Vinh; 2. Ga Vinh;
3. Trường ĐH Vinh, 4. Cầu Bến Thủy; 5. Sân bay Vinh



Khu nhà ở Quang Trung



Khu vực thành cổ Vinh



Đường Quang Trung

- Quá trình phát triển và mở rộng đô thị Vinh hiện nay bao gồm có 16 phường và 9 xã.
- Năm 2008, tại Quyết định số 1210/QĐ-TTg, Thủ tướng Chính phủ đã công nhận Vinh là đô thị loại I trực thuộc tỉnh Nghệ An. Hiện nay đô thị Vinh đang trong quá trình phát triển mở rộng phấn đấu trở thành đô thị loại I trực thuộc Trung ương.

H1. Đô thị Vinh năm 1974 đến nay

Cơ sở và quan điểm phát triển thành phố Vinh theo hướng đô thị sinh thái

Bản chất điểm dân cư ban đầu là một hệ sinh thái tự nhiên và con người là một yếu tố trong đó. Khi đô thị hình thành là lúc hệ sinh thái bắt đầu thay đổi. Quá trình phát triển đô thị ngày càng phá vỡ hệ sinh thái do mặt trái của nền khoa học kỹ thuật hiện đại đem lại: đất đai cây xanh bị thu hẹp, môi trường nguồn nước bị ô nhiễm, khí hậu ngày càng khắc nghiệt, tài nguyên bị khai thác với tốc độ chóng mặt (H.2). Quá trình biến đổi hệ sinh thái đô thị: Đô thị được phát triển ban đầu nằm trong một hệ sinh thái tự nhiên có cấu trúc bền vững. Trải qua quá trình phát triển đã biến đổi thành hệ sinh thái làng xã, lúc này cấu trúc sinh thái tự nhiên đã thay đổi, nhưng tầm ảnh hưởng của con người vào hệ sinh thái này là chưa cao và vẫn giữ được một hệ

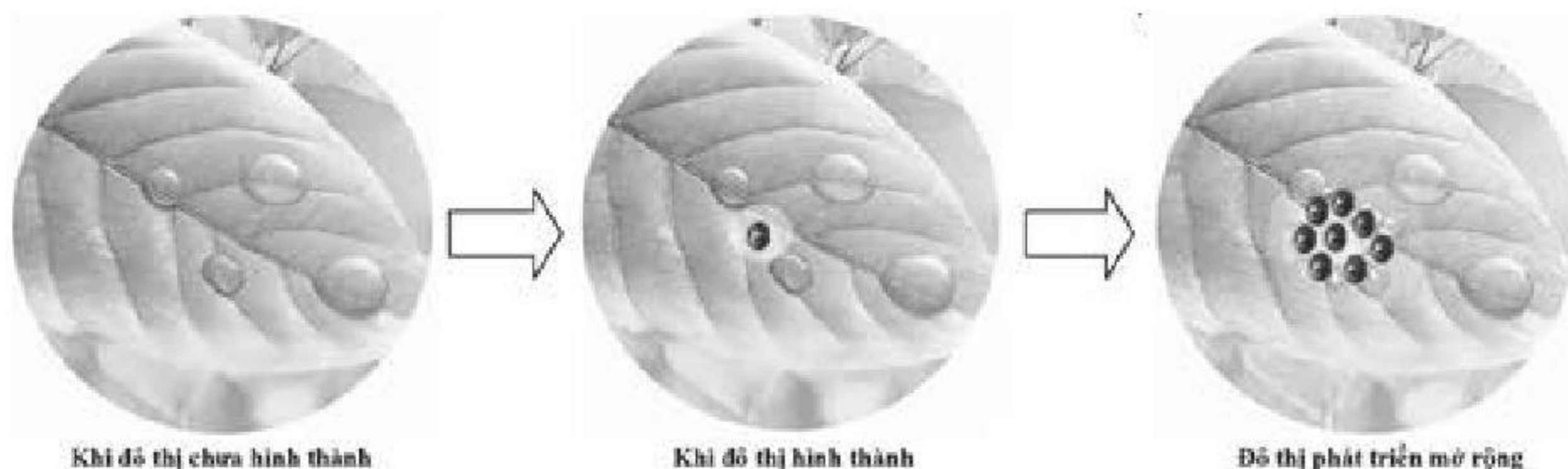
sinh thái ổn định. Đến khi đô thị hình thành và phát triển là lúc hệ sinh thái tự nhiên bị ảnh hưởng. Môi trường bị ô nhiễm do hiệu ứng nhà kính, khói ô tô; đất đai bị thu hẹp, đường xá phát triển mạnh, tài nguyên thiên nhiên bị khai thác bừa bãi. Các yếu tố này phát triển một cách chóng mặt mà các hệ sinh thái tự nhiên không điều ứng kịp (H.3). Việc phát triển và mở rộng của đô thị Vinh là hướng phát triển đúng và cũng không tách rời quy luật biến đổi từ hệ sinh thái tự nhiên, hệ sinh thái làng xã thành hệ sinh thái đô thị. Tuy nhiên, dựa vào quy luật phát triển và nếu chúng ta có các nghiên cứu, giải pháp, hướng phát triển ngay từ ban đầu sẽ hạn chế tối đa các mặt trái của đô thị, giữ được hệ sinh thái tự nhiên không bị phá vỡ.

Qua một số đánh giá về điều kiện tự nhiên, các giá trị văn hóa bản sắc của

vùng miền, nếu phát triển được đô thị Vinh theo hướng đô thị sinh thái là một hướng đi rất tốt phù hợp với quá trình phát theo hướng bền vững, dựa trên một số yếu tố sau:

1. Địa hình là ưu tiên cho việc phát triển đô thị sinh thái:

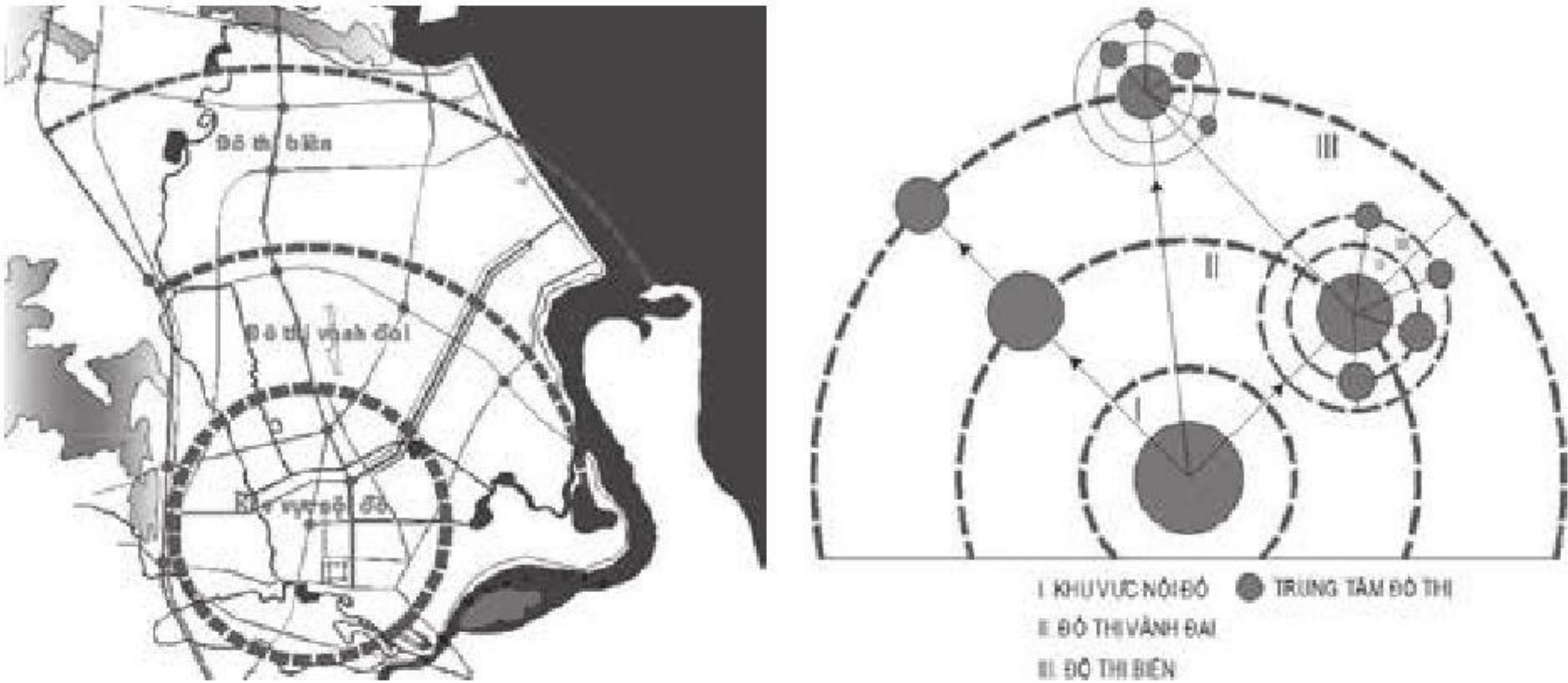
Vị thế và hình thái đô thị Vinh: Địa hình TP Vinh từ Đông sang Tây là một địa hình lý tưởng: phía Đông có biển Đông bao bọc, có cảng biển là một vùng nước điều hòa gió mát về mùa hè. Dịch về phía Đông Nam là vùng trũng cửa sông Lam có cảng sông Bến Thủy, đây là tài nguyên thiên nhiên quý giá mang tính chất điều hòa không khí và cung cấp nước sạch cho toàn thành phố. Dịch vào trung tâm là thú phú thành Vinh, ở đây đất đai bằng phẳng, giao thông thuận tiện, có quảng trường Hồ Chí Minh, công viên Trung tâm,



Hình 2. Quá trình phát triển đô thị trong tự nhiên



Hình 3. Quá trình biến đổi hệ sinh thái đô thị



Hình 4. Phân vùng đô thị sinh thái (theo định hướng phát triển đến năm 2030)

công viên Nguyễn Tất Thành; có hồ Goong, ao cá Cửa Nam, hồ Vinh Tân, với hệ thống sông Cửa Tiên, kênh Bắc bao bọc. Đặc biệt có núi Dũng Quyết là một di tích lịch sử đứng sừng sững in bóng xuống dòng sông Lam. Nằm ở trung tâm thành phố là thành cổ Vinh, di tích với kiến trúc thành cổ xưa còn sót lại với các cổng Tả, cổng Hữu cần được trùng tu và bảo tồn. Sang phía Tây là khu vực vùng nông thôn với các cánh đồng lúa rộng lớn có hệ thống kênh rạch chằng chịt và có sông Ké Gai điều hòa cho cả khu vực. Đứng chắn cuối cùng phía Tây là núi Đại Huệ trải dài như bức tường thành che chở. Phía Bắc bắt đầu là sân bay Vinh và dịch ra ra là khu công nghiệp Nam Cẩm, có hệ thống kênh nhà Lê kéo dài cần được mở rộng.

Đây là yếu tố quyết định để đi theo hướng đô thị sinh thái; với lợi thế thiên nhiên ban tặng một địa hình lý tưởng, thành phố Vinh sẽ có điều kiện để phát triển đô thị sinh thái. Địa giới phía Đông là đường ven sông Lam nối từ khu vực núi Quyết cho đến biển Cửa Hội, Cửa Lò. Đây là vùng cửa sông có hệ sinh thái thực vật đa dạng. Với mật độ dân cư thấp, chủ yếu là hệ thống ao hồ, kênh rạch và hệ thống cây xanh phủ kín. Phía Tây kéo dài lên phía Bắc

được che chắn bởi các dãy núi thấp và trải dài, kết hợp với đồng ruộng bao phủ và cấu trúc làng xã. Hệ thống sông được nối dài từ phía Bắc xuống phía Nam là điều kiện tốt để điều tiết khí hậu khắc nghiệt vùng này.

2. Phân vùng đô thị theo cấp độ sinh thái
Với quan điểm đầu tiên, tự nhiên đều là hệ sinh thái cân bằng và tự điều tiết theo hướng bền vững. Khi đô thị sinh ra hệ sinh thái dần bị mất đi và khi đô thị càng phát triển và mở rộng thì sinh thái tự nhiên càng bị phá hủy nặng nề. Vì thế cần phân ra các vùng phát triển của đô thị theo cấp độ để từ đó có các tiêu chí, mục tiêu và hướng đi cụ thể cho từng cấp độ. Theo đó tác giả đề xuất ra ba cấp độ cho sự phát triển đô thị Vinh (H.4).

- *Trung tâm nội đô*: đây là khu vực mật độ đô thị cao nhất và cũng là vùng phá vỡ môi trường và có nguy cơ làm mất ổn định và cân bằng sinh thái.

- *Vùng đô thị vành đai*: là khu vực trong quá trình đô thị phát triển do nội đô quá bị dồn ép nên có xu thế mở rộng ra. Đây là khu vực có mật độ đô thị không cao, phần lớn đều có cấu trúc theo mô hình làng xã, làng nghề truyền thống. Là vùng giáp biên nên nó chịu chi phối bởi trung tâm đô thị, cấu trúc

đang dần thay đổi theo hướng đô thị hóa nhiều hơn. Xét về yếu tố sinh thái thì khu vực này bị ảnh hưởng ít, do vậy cần có một giải pháp định hướng phát triển bền vững.

- *Vùng đô thị biên*: là vùng có tỷ lệ nông nghiệp chiếm đa số, đây là vùng ít chịu ảnh hưởng của tốc độ đô thị hóa, hầu hết dân cư sinh sống theo mô hình nông thôn, chăn nuôi, ruộng vườn. Hệ sinh thái tự nhiên nơi đây rất đa dạng, đa phần còn được giữ nguyên, vì vậy cần có định hướng phát triển và bảo tồn tối đa yếu tố tự nhiên.

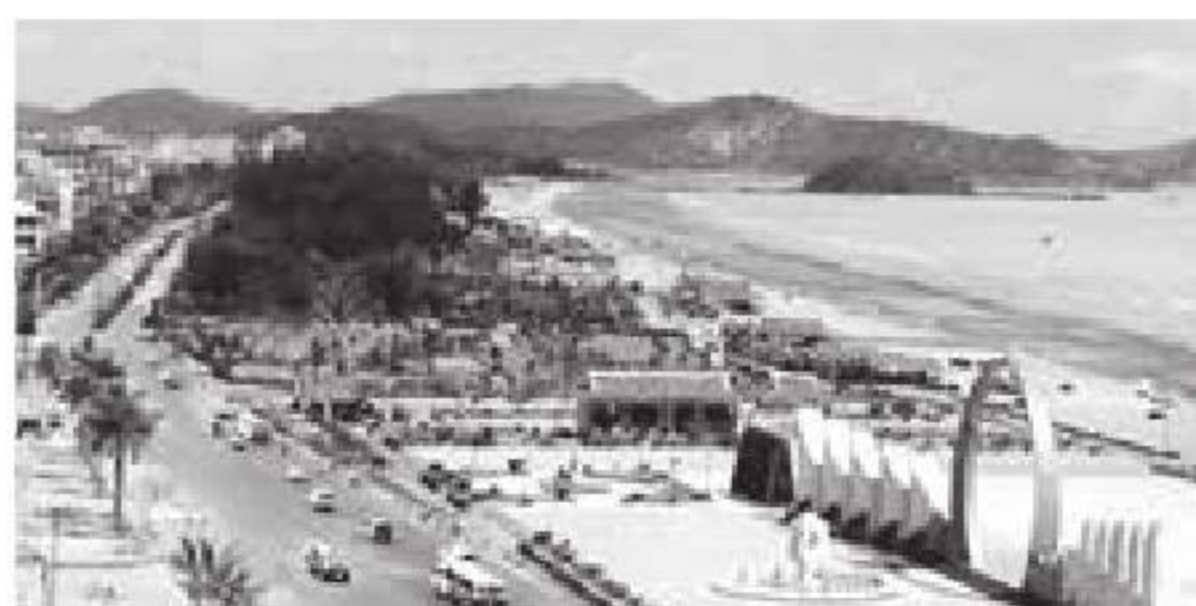
Với quyết định mở rộng phạm vi địa giới, đô thị Vinh sẽ có quy mô về diện tích và dân số tăng thêm khoảng hơn 1,5 lần so với hiện tại việc phân cấp vùng đô thị sinh thái (hình 4) sẽ là cơ sở để thiết lập đô thị Vinh theo hướng sinh thái. Tùy theo từng vùng sẽ có hướng giải quyết phù hợp cho vùng đó.

3. Gắn kết các vùng theo hướng sinh thái

Việc mở rộng đô thị Vinh không nên theo hướng bành trướng, đây là bài học đắt giá từ một số đô thị lớn. Đô thị Vinh phát triển dựa trên địa hình và các điểm đô thị đã có. Lấy TP Vinh làm trung tâm nội đô gắn kết với các đô thị vệ tinh như Cửa Lò, Quán Hành, Hưng Hòa...; từ các trung tâm này có thể



Đường ven núi Quyết



Cửa Lò



Gắn kết đô thị Vinh mở rộng



Làng xã phía Tây đường tránh Vinh (xã Hưng Tây)



Nhà ở vùng ven sông Lam

Hình 5. Gắn kết các vùng theo hướng sinh thái

phát triển ra các trung tâm nhỏ hơn bao quanh theo dạng hình sao.

Việc gắn kết các trung tâm đô thị với nhau cần tận dụng tối đa yếu tố địa hình tự nhiên; trên cơ sở đó chia thành hai loại liên kết chính:

Vành đai sinh thái: đây là việc gắn kết các trung tâm theo vùng biên, thường được giới hạn bởi địa hình như sông, núi. Phía Đông, Nam thành phố Vinh được giới hạn bởi sông Lam kéo dài ra biển Đông. Phía Tây được gắn kết bởi hệ thống núi đồi, kênh ngòi và đồng ruộng. Việc gắn kết các vành đai sinh thái sẽ tạo ra một hệ thống không gian tự nhiên bền vững theo hướng sinh thái.

Hành lang sinh thái: Là trục nội đô nối tiếp các trung tâm đô thị, phần lớn đây là hệ thống giao thông bao gồm các đại lộ. Để giải quyết hành lang theo hướng sinh thái cần phải giải quyết theo tầm vi mô. Hầu hết các đại lộ này đều là trục giao thông với mật độ đô thị cao, là trung tâm giao thương, kinh tế, do đó cần có các chỉ tiêu quy hoạch phù hợp để tạo ra hành lang sinh thái (H.5).

Kết luận

Ngày nay khái niệm đô thị sinh thái (ecocity) được sử dụng phổ biến rộng rãi, đây là được coi là xu thế của đô thị thời kỳ sau hậu hiện đại và là giải pháp để giải quyết các vấn đề do con người tàn phá thiên nhiên và các hiểm họa do sự phát triển đô thị đem lại.

Đô thị sinh thái được phát triển mạnh từ năm 90 và đến giờ nhiều quốc gia đã có các cách tiếp cận và giải quyết



Quảng trường Hồ Chí Minh © Nhật Lan

vấn đề này, đi đầu phong trào là các nước châu Âu và hiện nay các nước châu Á như Trung Quốc, Hàn Quốc, Singapore... Tuy nhiên, kinh tế trong đô thị sinh thái là một vấn đề lớn đối với các nước đang phát triển. Để xây dựng một đô thị sinh thái người ta phải tốn rất nhiều kinh phí để cải tạo các môi trường nhiên nhiên nhân tạo khi mà yếu tố tự nhiên không cho phép. Tuy nhiên, với điều kiện địa hình do thiên nhiên ban tặng rất lý tưởng cho nhiều thành phố ở Việt Nam; việc đô thị Vinh mở rộng theo hướng sinh thái là rất phù hợp. Nó vừa đỡ tốn kém, vừa bảo vệ được môi trường cảnh quan nhiên nhiên, tạo ra được một đô thị có chất lượng cuộc sống tốt cho người dân và phát triển một cách bền vững. Với một vùng tiểu khí hậu đặc trưng và khắc nghiệt, đô thị sinh thái phải có cách

điều ứng với thiên nhiên một cách mềm dẻo, hợp lý. Ngoài yếu tố thiên nhiên, vùng Vinh cũng là nơi có nền văn hóa đặc trưng không giống với các vùng khác. Đây là giá trị văn hóa để chúng ta khai thác theo yếu tố nhân văn. Từ cách nhìn tổng quan và đánh giá một cách chi tiết, chúng ta xây dựng một tiêu chí riêng cho thành phố Vinh theo hướng đô thị sinh thái nói riêng và các đô thị vùng Bắc Trung Bộ nói chung. ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Urban Trialogues: Visions, Projects, Co-productions
Nhà xuất bản : UN - HABITAT và PGCHS, năm 2005.
2. <http://vinhcity.gov.vn/>

(Ban biên tập nhận bài: 03/04/2015,
phản biện xong: 29/05/2015)

Abstract

Nowadays the Ecological Metropolis is considered as the solution to solve the problems caused by the nature destruction of human and threats brought by the urban development, especially at the developing cities.

Vinh is the political, economical, cultural and social centre of Nghe An and of the North Central region. The expansion of Vinh city creates an ideal natural condition, which has the connection between the areas with the mountains, rivers and sea. With an unique climate and extreme weather, Ecological Metropolis will provide healthy abundance to its inhabitants without consuming more renewable resources than it replaces in its bioregion. Therefore, Ecological Metropolis is a suitable development direction of Vinh city. Beside the economical efficient, the protection of environmental and the natural landscape, the above tendency of Vinh city development also create an urban center with high conditions of living and developed in a sustainable way.

Keyword: Natural ecosystems, Bioregion, Ecological Metropolis, Ecocity, Sustainable development.



Quản lý kiến trúc, cảnh quan các làng bản truyền thống **trong phát triển du lịch bền vững tại tỉnh Lào Cai**

TÔ NGỌC LIỄN

Phó Chủ tịch UBND thành phố Lào Cai

Lào Cai là tỉnh vùng cao biên giới nằm phía tây bắc Việt Nam với địa hình chủ yếu là núi, chạy dọc theo hai dãy chính là dãy Hoàng Liên và dãy Con Voi, chính vì vậy đã tạo ra các vùng thung lũng xen kẽ giữa các đỉnh núi cao, có cảnh quan núi rừng đặc sắc và đa dạng, hệ động thực vật phong phú, khí hậu mát mẻ. Ngoài ra Lào Cai cũng là nơi sinh sống của 25 dân tộc, với lối sống và văn hoá đa dạng, giàu bản sắc, hài hoà với thiên nhiên. Điều kiện tự nhiên và nhân văn

đã tạo cho Lào Cai tiềm năng lớn để phát triển du lịch, trong đó đặc sắc của du lịch Lào Cai chính là cảnh quan các làng bản dân tộc truyền thống. Chính vì thế với tiềm năng của mình, từ lâu Lào Cai đã trở thành một trong những điểm du lịch hấp dẫn, quan trọng và được xác định là một trung tâm du lịch của quốc gia, trong đó Sa Pa là một trong 21 khu du lịch trọng điểm, là khu nghỉ dưỡng núi trong không gian tiểu vùng du lịch miền núi Tây Bắc. Ngoài ra, thành phố Lào Cai,

Bắc Hà, Bát Xát, Mường Khương ... cũng là những điểm du lịch hấp dẫn.

Thực trạng quản lý kiến trúc cảnh quan:

Trước thực trạng phát triển du lịch, các đô thị được quy hoạch mở rộng và nâng cấp để đáp ứng nhu cầu cũng như định hướng phát triển đô thị của tỉnh. Nhiều dự án khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp, khu đô thị, khu dân cư mới, khách sạn nhà hàng được triển khai đầu tư xây dựng. Đi cùng với phát triển là sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế,

lao động và sự du nhập của lối sống đô thị vào cộng đồng làng bản truyền thống đã có tác động mạnh mẽ đến kiến trúc truyền thống, bê tông hóa những công trình nhà ở, ngói hóa các mái nhà và xây dựng các công trình một cách tùy tiện.....làm mất dần bản sắc văn hóa, kiến trúc truyền thống và cảnh quan của các dân tộc thiểu số. Đồng thời việc quản lý kiến trúc cảnh quan tại các làng bản truyền thống chưa có các quy định quản lý kiến trúc cảnh quan cụ thể cho các làng bản, các quy định quản lý hiện nay chỉ yếu tập trung trong đô thị chưa vươn ra tới các làng bản. Chưa có văn bản pháp lý của Nhà nước ban hành về công tác quản lý kiến trúc cảnh quan các làng bản truyền thống. Chính quyền tỉnh, huyện chưa có văn bản phân cấp cụ thể để thực hiện công tác quản lý, dẫn đến việc quản lý đôi khi còn chông chéo, không hiệu quả. Trình độ dân trí của đồng bào dân tộc thiểu số ở các làng bản còn nhiều hạn chế, sự thống nhất về ngôn ngữ, chữ viết dẫn đến công tác tuyên truyền đến người dân còn gặp nhiều khó khăn. Một số phong tục lạc hậu vẫn còn tồn tại... Nếu cứ để tình trạng như hiện nay, chỉ một thời gian không xa, chúng ta sẽ không còn được thấy những bản làng truyền thống đầy bản sắc một nét đặc trưng của Lào Cai

Những vấn đề đặt ra trong quản lý kiến trúc, cảnh quan các làng bản truyền thống trong quá trình phát triển du lịch, đó là:



- Xác định các giá trị phải được quản lý, bảo tồn

Làng bản truyền thống là một hệ tài nguyên sinh thái - văn hoá - kiến trúc cảnh quan quý giá cần được quản lý bảo tồn, tôn tạo để khai thác hết tiềm năng kinh tế xã hội và đảm bảo sự phát triển bền vững của khu vực nông thôn phục vụ phát triển du lịch. Do những ảnh hưởng tiêu cực của phát triển du lịch, đô thị hoá và cơ chế thị trường, nhiều giá trị vật thể và phi vật thể tại các làng bản đang đứng trước nguy cơ bị xâm hại hoặc dần mai một. Bởi thế, vấn đề bảo tồn, tôn tạo cảnh quan kiến trúc văn hoá làng bản dân tộc thiểu số là đòi hỏi cấp thiết hiện nay trong công tác nghiên cứu quản lý quy hoạch xây dựng. Nhà ở truyền thống của đồng bào, nghề thủ công, nghệ thuật biểu diễn truyền thống, lễ hội dân gian... đều là những đối tượng nhất thiết được bảo tồn và khai thác, phát huy giá trị phục vụ phát triển du lịch của Lào Cai. Bảo tồn, tôn tạo kiến trúc cảnh quan tại các làng bản cùng với những giá trị văn hoá cộng đồng, văn hoá dân gian truyền thống là việc làm cần thiết. Những giá trị vật thể và phi vật thể phải được nhận diện, đánh giá, khoanh vùng và có giải pháp quản lý. Các kiến trúc truyền thống cần được giữ gìn để không bị phá bỏ, lấn chiếm. Các làng nghề thủ công, làng cổ truyền thống cần được hồi sinh, tái tạo, khơi dậy tiềm năng du lịch văn hoá, du lịch bền vững.

- Tác động của các yếu tố kiến trúc cảnh

quan mới hình thành trong quá trình phát triển du lịch.

Quá trình phát triển du lịch dẫn đến những thay đổi về cơ cấu dân số, lao động cũng như các hoạt động kinh tế, xã hội, văn hoá. Điều này lại là tiền đề của sự hình thành và thay đổi về chất lượng cũng như qui mô cung - cầu của các hoạt động dịch vụ thương mại phục vụ phát triển du lịch. Để đáp ứng cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ du lịch, ngoài việc bảo tồn, tôn tạo các giá trị văn hoá - kiến trúc truyền thống của làng bản dân tộc thiểu số thì việc đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đáp ứng nhu cầu sinh hoạt sản xuất của người dân và nhu cầu dịch vụ của du khách là cần thiết. Do vậy, các không gian hạ tầng, công cộng, dịch vụ mới tại khu vực làng bản như: khu dịch vụ, khu trưng bày giới thiệu sản phẩm truyền thống địa phương, các khu sản xuất nghề truyền thống, nhà văn hoá thôn bản, khu lưu trú - sinh hoạt cho du khách đường giao thông, cấp điện, cấp nước... Các yếu tố mới hình thành này là cần thiết nhưng phải xây dựng những qui định quản lý kiến trúc và đề ra các giải pháp tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan hài hoà giữa khu vực cũ và khu vực phát triển mới.

Quan điểm quản lý: Đề xuất các giải pháp quản lý kiến trúc cảnh quan và gìn giữ các giá trị văn hoá truyền thống làng bản: Công trình kiến trúc, cảnh quan khu vực, môi trường sống ... làm giảm các tác động xấu của quá trình phát triển du lịch đến cấu trúc truyền thống của các làng bản dân tộc thiểu số; xây dựng mô hình quản lý tại cơ sở nhằm xây dựng một đơn vị làng bản phát triển bền vững, thực hiện mô hình thí điểm tại một đơn vị bản và nhân rộng trên phạm vi toàn huyện. Đề xuất các cơ chế, chính sách hỗ trợ nhằm bảo tồn và phát triển các làng bản dân tộc thiểu số trong phát triển du lịch ở Sa Pa. Trên cơ sở đó khai thác những giá trị văn hoá truyền thống vật thể và phi vật thể phục vụ cho phát triển du lịch bền vững.



Đề xuất một số giải pháp trong quản lý kiến trúc, cảnh quan các làng bản truyền thống:

Để khai thác thế mạnh, hạn chế những bất cập hiện nay vẫn đề cần thiết và cấp bách của tỉnh Lào Cai là phải có giải pháp quản lý kiến trúc, cảnh quan tại các làng bản truyền thống hướng tới phát triển du lịch bền vững, đó là:

- *Một là:* Nhà nước cần tạo dựng hành lang pháp lý đủ rộng và thiết thực để các nhà quản lý, chính quyền địa phương và đồng bào dân tộc thiểu số có định hướng đúng đắn về vai trò và trách nhiệm của mình trong công tác bảo tồn và quản lý kiến trúc, cảnh quan tại các làng bản truyền thống theo hướng phát triển du lịch bền vững. Sớm ban hành Luật về quản lý kiến trúc quy hoạch làng bản truyền thống

để có cơ sở pháp lý thực hiện.

- *Hai là:* Nâng cao năng lực của đội ngũ làm công tác bảo tồn và quản lý kiến trúc cảnh quan, đặc biệt là năng lực quản lý của các cơ quan quản lý Nhà nước, trong đó là đội ngũ cán bộ quản lý cấp xã. Tổ chức thực hiện tốt các yêu cầu của bảo tồn, quản lý đặt ra.

- *Ba là:* Nâng cao trình dân trí trong giáo dục pháp luật, đặc biệt là các văn bản dưới luật và các văn bản áp dụng riêng cho từng khu vực đặc thù có liên quan tới công tác quản lý quy hoạch, kiến trúc cảnh quan thông qua việc tăng cường tuyên truyền, giáo dục, tạo lập ý thức thực hiện của người dân.

- *Bốn là:* Hỗ trợ về mặt kinh phí thực hiện công tác bảo tồn và quản lý kiến trúc cảnh quan làng bản truyền thống.

- *Năm là:* Huy động các nguồn lực trong

việc quản lý kiến trúc, cảnh quan trong quá trình phát triển du lịch bền vững. Đặc biệt là sự tham gia của cộng đồng dân cư trong việc quản lý kiến trúc, cảnh quan trong các làng bản truyền thống. Bảo tồn, tôn tạo kiến trúc cảnh quan tại các làng bản cùng với những giá trị văn hoá cộng đồng, văn hoá dân gian truyền thống là việc làm cần thiết. Những giá trị vật thể và phi vật thể phải được nhận diện, đánh giá, khoanh vùng và có giải pháp quản lý, bảo tồn. Các kiến trúc truyền thống cần được giữ gìn để không bị phá bỏ, lấn chiếm. Các làng nghề thủ công, làng cổ truyền thống cần được hồi sinh, tái tạo, khơi dậy tiềm năng du lịch văn hoá, du lịch bền vững. ■

(Ban biên tập nhận bài: 03/06/2015, phản biện xong: 06/06/2015)

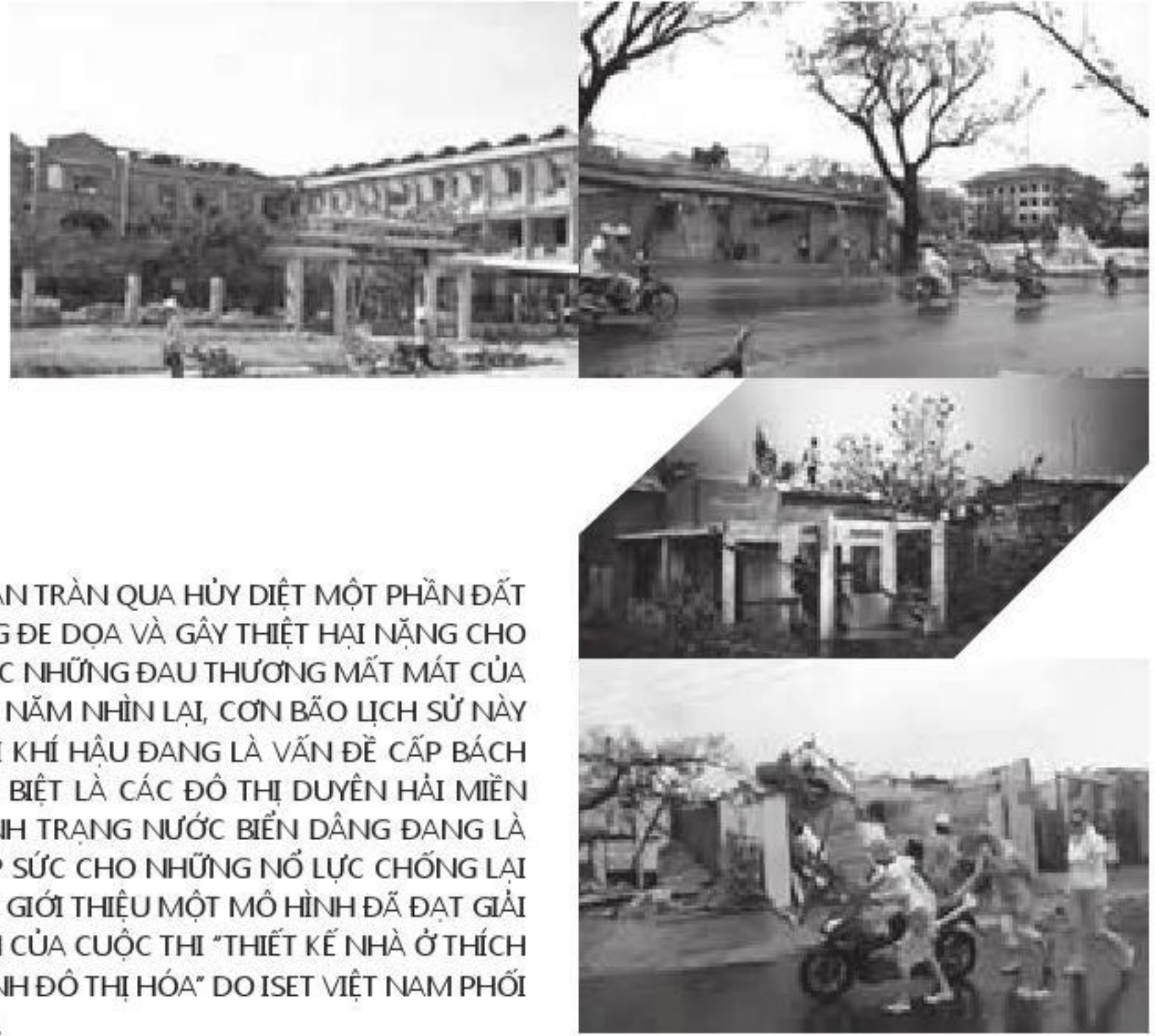
Abstract

With natural conditions and humanities gave great potential for Lao Cai tourism development, including its excellent tourism Lao Cai is visiting natural landscapes, traditional cultures of 25 ethnic groups, special especially the fringes, explore the fashion of traditional local village.

However, the current management of landscape architecture in the traditional village is completely overlooked if no solution is possible only manage a time not far away, we will no longer see the traditional villages full a characteristic identity of Lao Cai.

Therefore, the article would like to highlight the current situation shortcomings in this work, and propose solutions to sending are implemented in the future to keep the architecture and landscape of the traditional villages directions to develop sustainable tourism.

Keywords: traditional villages, sustainable tourism



CÁCH ĐÂY HƠN MỘT NĂM, SIÊU BÃO HAIYAN TRÀN QUA HỦY DIỆT MỘT PHẦN ĐẤT NƯỚC PHILIPPINES RỒI ĐỔ VÀO BIỂN ĐÔNG ĐE DỌA VÀ GÂY THIẾT HẠI NẶNG CHO VIỆT NAM. CẢ THẾ GIỚI CHẤN ĐỘNG TRƯỚC NHỮNG ĐAU THƯƠNG MẤT MẮT CỦA NGƯỜI DÂN TRONG VÙNG TÂM BÃO! MỘT NĂM NHÌN LẠI, CƠN BÃO LỊCH SỬ NÀY ĐÃ NHẮC NHỞ CHÚNG TA RẰNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU ĐANG LÀ VẤN ĐỀ CẤP BÁCH CỦA TOÀN THẾ GIỚI. Ở VIỆT NAM VÀ ĐẶC BIỆT LÀ CÁC ĐÔ THỊ DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG, VẤN ĐỀ ĐỐI MẶT VỚI BÃO VÀ TÌNH TRẠNG NƯỚC BIỂN DÂNG ĐANG LÀ THÁCH THỨC LỚN CỦA CHÚNG TA. ĐỂ GÓP SỨC CHO NHỮNG NỖ LỰC CHỐNG LẠI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, QUY HOẠCH ĐÔ THỊ XIN GIỚI THIỆU MỘT MÔ HÌNH ĐÃ ĐẠT GIẢI NHẤT VÀ GIẢI DO CỘNG ĐỒNG BÌNH CHỌN CỦA CUỘC THI “THIẾT KẾ NHÀ Ở THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TRONG BỐI CẢNH ĐÔ THỊ HÓA” DO ISET VIỆT NAM PHỐI HỢP VỚI TP ĐÀ NẴNG VÀ TP HUẾ TỔ CHỨC.

Mô hình nhà chống bão trong làng chống bão và kinh nghiệm từ một cuộc thi thiết kế

THS.KTS TRẦN NGỌC TUỆ

Hội Quy hoạch phát triển đô thị Thừa Thiên Huế

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TÁC ĐỘNG CỦA BÃO Ở KHU VỰC VEN BIỂN ĐÀ NẴNG

Khu vực duyên hải miền trung, đặc biệt là Tp Đà Nẵng và các huyện ven biển của tỉnh TT.Huế, tỉnh Quảng Nam là những địa phương thường gánh nhiều cơn bão nhất trong mỗi năm. Do địa thế

sát biển phía Đông, và ôm bọc 3 mặt còn lại Bắc, Tây, và Tây-Nam là núi cao và dốc đứng nên Đà Nẵng là nơi thường xuyên phải gánh chịu ảnh hưởng lớn của BĐKH (biến đổi khí hậu), thiên tai, lũ và bão hàng năm. Các cơn bão ở miền Trung thường bắt nguồn từ những cơn bão và áp thấp đến từ biển Đông (Philippine) và các

khối không khí nóng và lạnh. Những cơn bão khốc liệt cùng với gió mạnh thường kéo theo mưa lớn dẫn đến mực nước sông dâng cao gây ra lũ. Thiệt hại kinh tế, nhà ở và sinh mạng, một số cơn bão lớn ở Đà Nẵng trong những năm qua:

- Bão Chan Chu (05/2006) đã chết 74 ngư dân Đà Nẵng / 227 ngư dân Việt Nam.

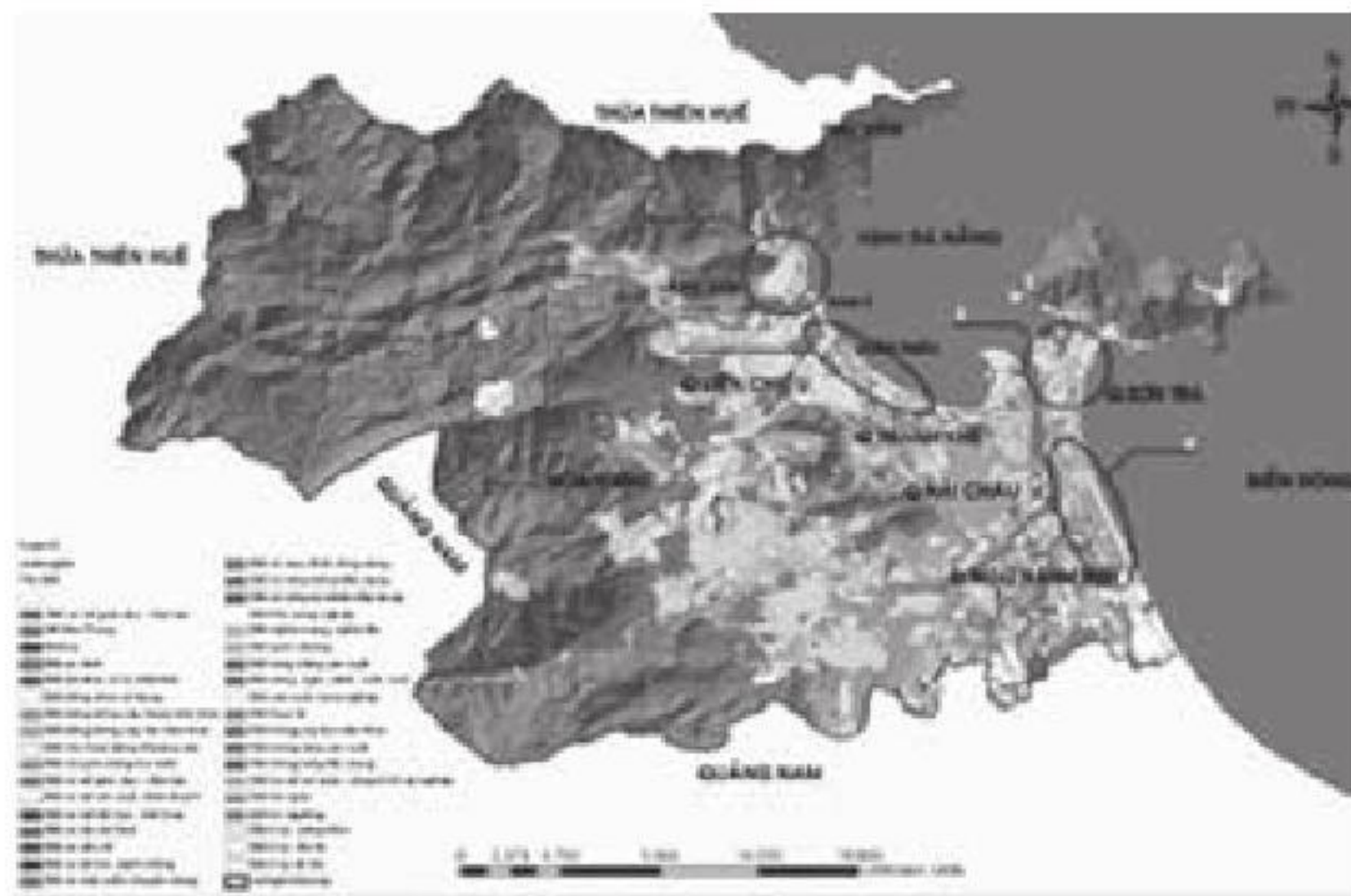
- Bão Xangsane (01/10/2006) làm 14.138 ngôi nhà bị sập hoàn toàn, 42.691 ngôi nhà hư hỏng nặng; 33 người chết, 289 người bị thương; hư hỏng 810 tàu cá (Sơn Trà có 345 tàu, Cẩm Lệ 386 tàu, Thanh Khê 79 tàu).

Đối tượng dễ bị tổn thương – các hộ nghèo: Nông dân, ngư dân và người dân sống ven biển. Các hộ nghèo phân bố chủ yếu ở các quận huyện như sau: Liên Chiểu (24,8%), Sơn Trà (21,3%), Ngũ Hành Sơn (28,5%), Hòa Vang (27,6%) và các địa bàn này cũng chính là nơi chịu tác động của thiên tai. Họ thiếu điều kiện và kiến thức xây dựng nhà ở kiên cố, đảm bảo an toàn phòng chống bão.

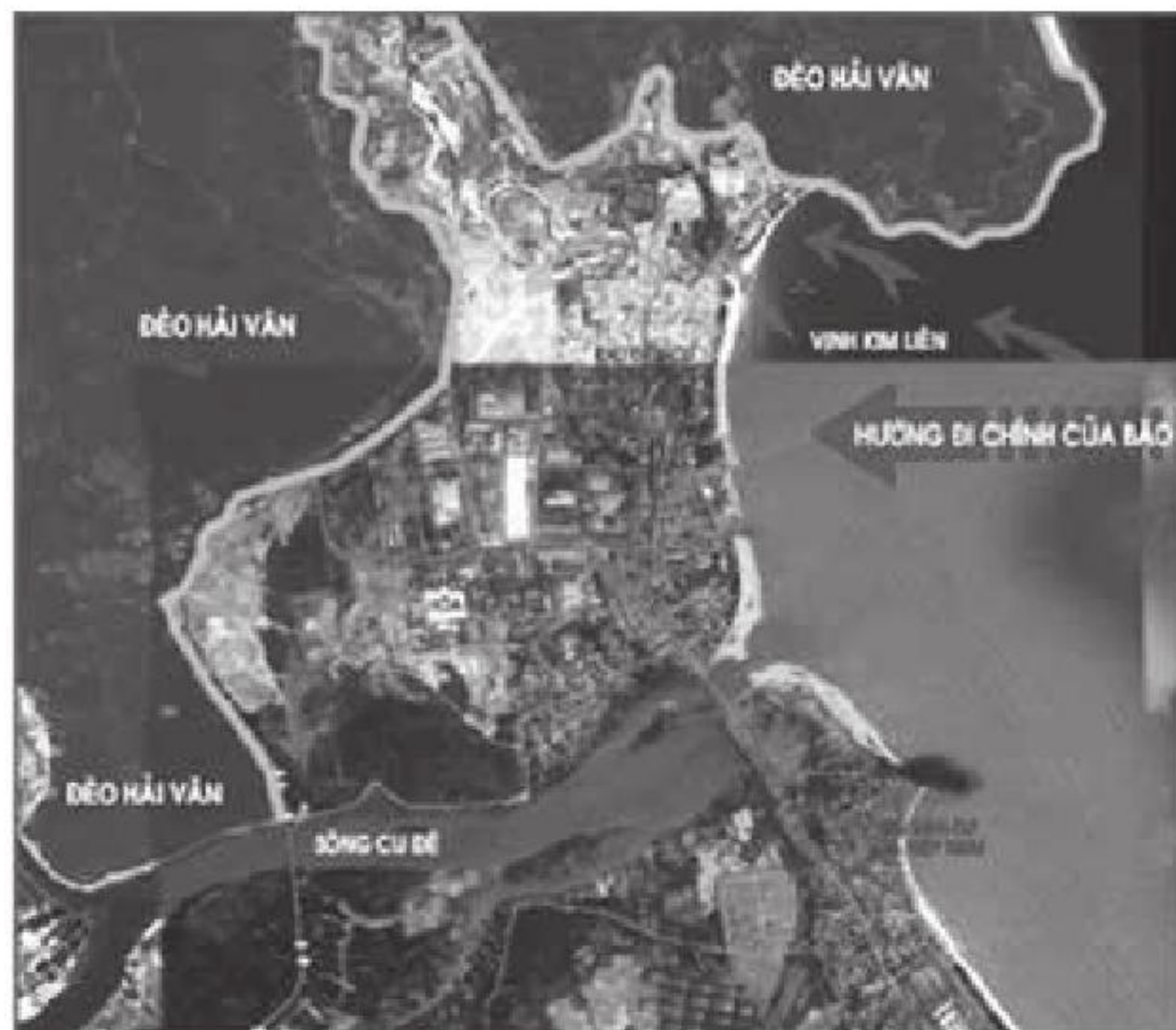
CHỌN LỰA ĐỊA ĐIỂM NGHIÊN CỨU

Trong các khu vực ven biển Đà Nẵng chịu ảnh hưởng trực tiếp của bão mà chúng tôi chọn lựa đến khảo sát, thì hiện nay: khu vực thuộc quận Ngũ Hành Sơn được định hướng phát triển du lịch dịch vụ - khách sạn và nhà ở nghỉ dưỡng cao cấp, khu vực thuộc quận Sơn Trà và Thanh Khê hiện được quy hoạch phân lô và xây dựng nhà ở kiên cố. Duy chỉ có khu vực thuộc quận Liên Chiểu, thì từ Hòa Hiệp - Nam về phía Nam ô được quy hoạch phân lô, và khu chung cư cho lớp thu nhập thấp; còn Hòa Hiệp - Bắc thì vẫn chưa được tổ chức quy hoạch, mà hiện là khu vực phát triển nhà ở tự phát của cư dân nghèo định cư lâu năm ở đây (họ làm nghề đánh cá, đi núi, hay công nhân lao động trong thành phố và các khu công nghiệp).

Địa hình khu Hòa Hiệp-Bắc nằm ở ngay chân đèo Hải Vân, phía Bắc, Tây và Tây-Nam được ôm bọc rất sát bởi vách núi cao dựng đứng, phía Nam là sông Cu Đê, phía Đông giáp biển Đông. Chính vì vậy nên địa hình Hòa Hiệp-Bắc là một hốc đón gió, một túi bão nguy hiểm đón trực tiếp các cơn bão đến từ biển Đông (từ Philippine). Gió sẽ tấn công trực tiếp từ biển Đông vào, rồi cuộn vòng trong túi gió (Hòa Hiệp bắc), sau đó thoát ra phía Nam (phía sông Cu Đê). Điều kiện địa hình tự nhiên của Hòa Hiệp Bắc là rất bất lợi trong việc chống bão.



Bản đồ các vị trí nghiên cứu



Sơ đồ phân tích tác động của Bão

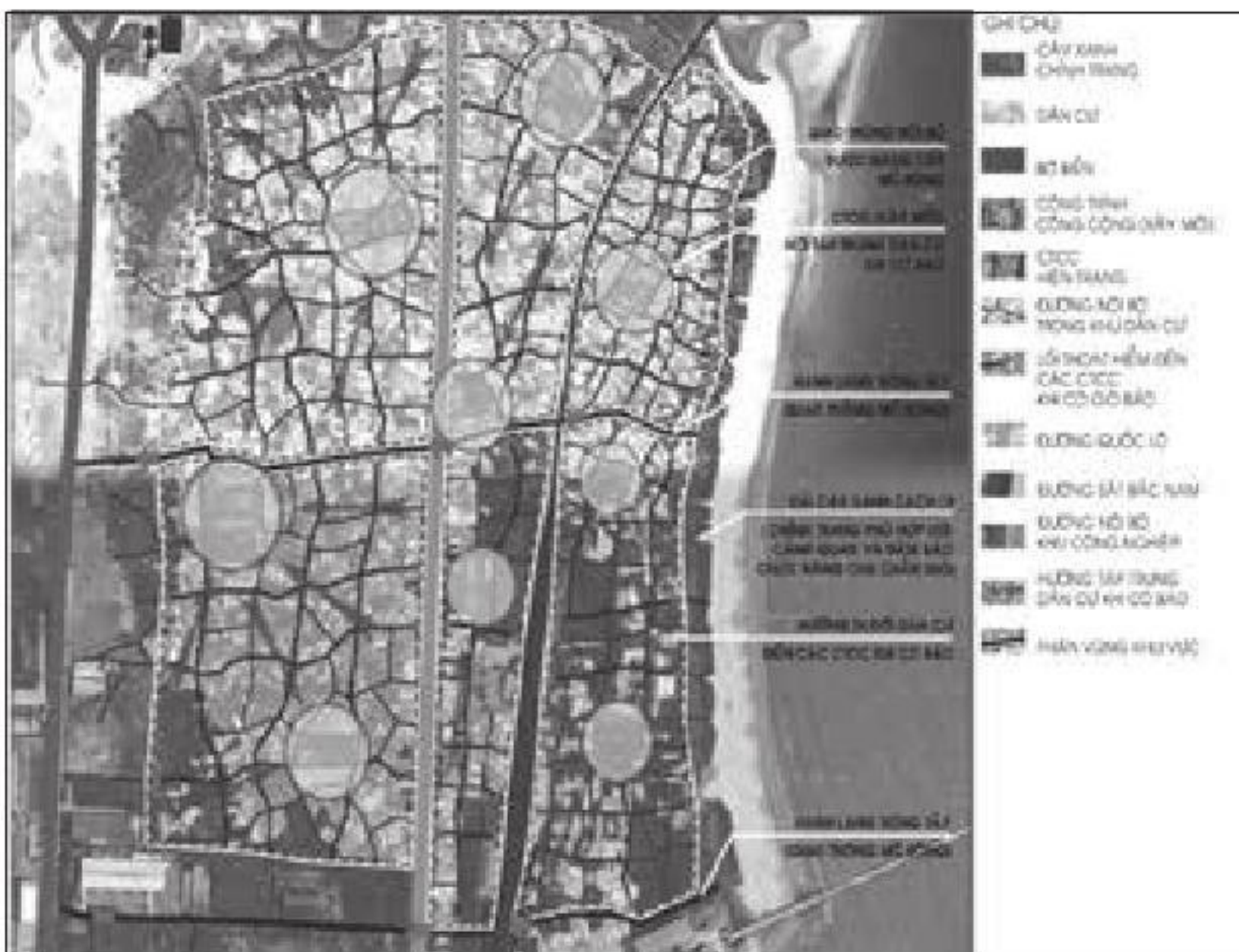
QUY HOẠCH “LÀNG CHỐNG BÃO”

Khi bắt tay vào nghiên cứu, nhóm tác giả chọn giải pháp đi từ thực tiễn và phương pháp quy hoạch dựa vào công đồng khai thác kinh nghiệm của người dân. Hòa Hiệp bắc có một địa thế - địa hình bất lợi, vì nằm trong túi hứng gió bão dưới chân đèo Hải Vân. Qua phân tích thực trạng và khảo sát từ cư dân

địa phương, nhóm tác giả nhận thấy mô thức giao thông ở đây, cũng như sự phát triển nhà ở là một quá trình hình thành tự phát. Mạng lưới giao thông là một hệ thống đường không thẳng góc, được hình thành bởi các con hẻm nhỏ và vừa (kích thước từ 1.5-3m) phát triển một cách ngẫu hứng và có rất nhiều hẻm cụt tạo nên những túi hứng



Bản đồ phân tích hiện trạng



Bản đồ quy hoạch chỉnh trang - xây dựng mô hình "Làng chống bão"

gió. Còn nhà ở của dân phần lớn là nhà tự xây (cơ bản là nhà ống và nhà ngang) trên nền tảng kinh nghiệm tự có của người dân, với vật liệu và thợ xây địa phương. Các căn nhà này thiếu kỹ thuật và thiếu sự tính toán đảm bảo bền chắc, an toàn chống bão, và khá manh mún lộn xộn và tạm bợ không đảm bảo chất lượng kiến trúc,

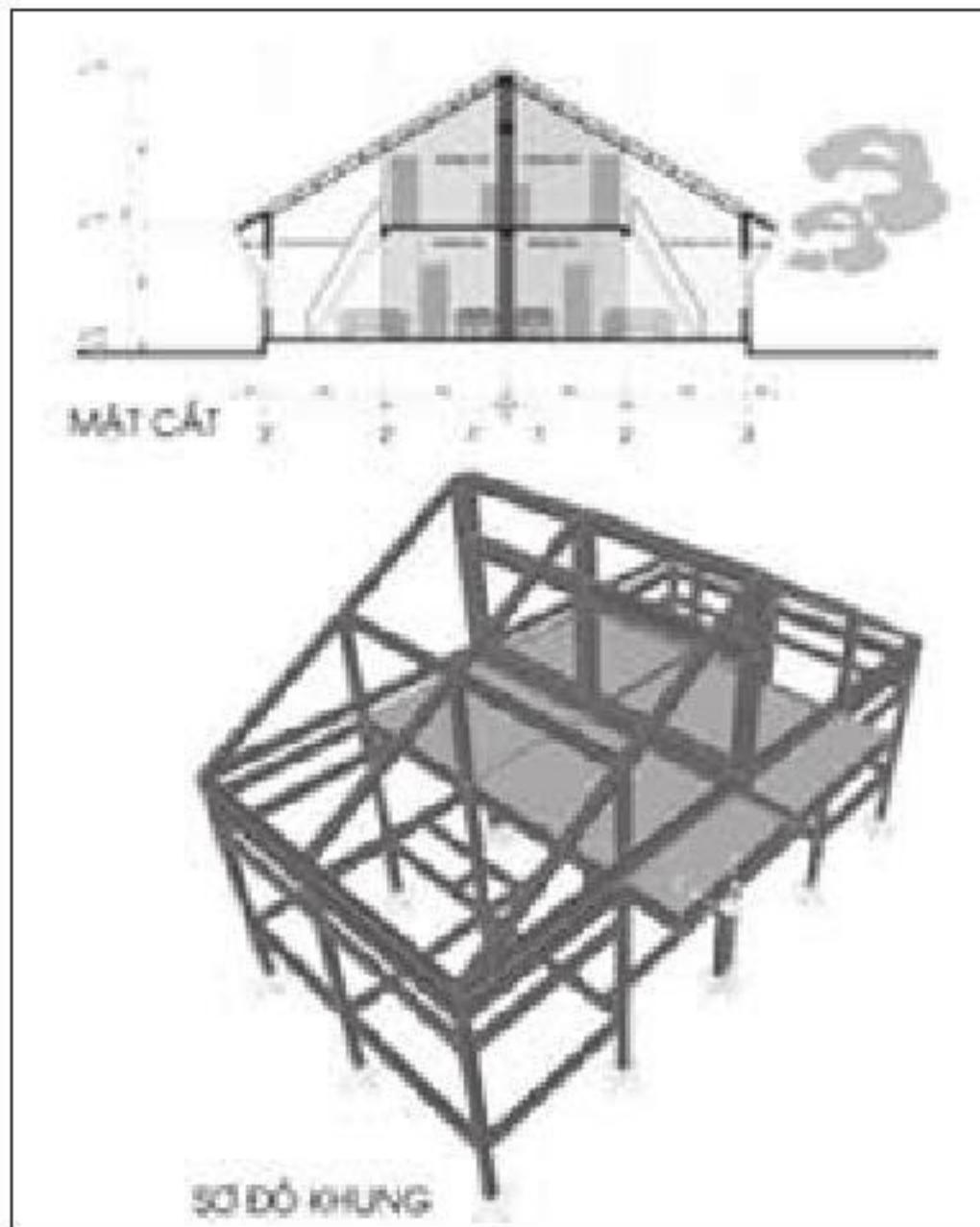
cảnh quan và hình ảnh đô thị.

Giải pháp quy hoạch: Dựa trên những kinh nghiệm ứng phó với bão của cư dân địa phương và kết quả phân tích hiện trạng, nhóm tác giả đề xuất một tiến trình nghiên cứu các giá trị đặc trưng có thể gìn giữ, khai thác và phát triển trong mạng lưới giao thông và mô thức ở hiện trạng của khu Hòa Hiệp

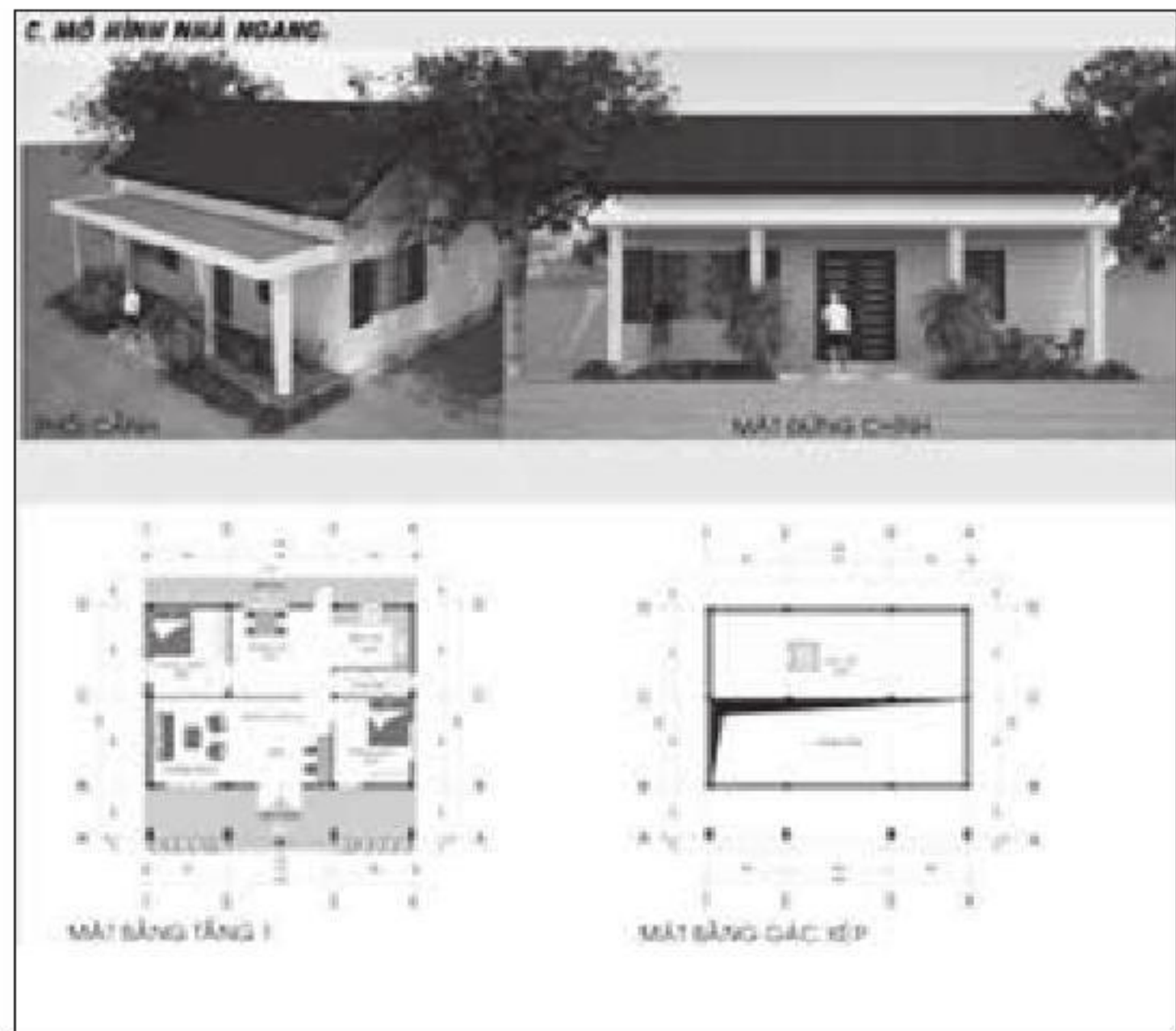
bắc. Sau đó: Tổ chức quy hoạch phân vùng và khu lại lại chức năng tổng thể Hòa Hiệp bắc như một khu "Làng Chống Bão", điều chỉnh và phát triển lại hệ thống mạng lưới giao thông hợp lý và thuận lợi hơn, xây dựng và bố trí lại các mô hình nhà chống bão theo phương pháp cài đặt, và thay thế. Trong quá trình nghiên cứu các giải pháp chống bão, nhóm tác giả phát hiện một trong những quy tắc bất lợi trong việc bố trí nhà và bố trí mạng lưới đường quy hoạch trong khu vực chịu tác động của bão là: bố trí các khối nhà xếp hàng thẳng góc như ô cò, hay tương tự việc bố trí các trục đường thẳng góc, vì sẽ tạo thành các hành lang gió thổi rất mạnh tạo sức công phá lớn khi có bão.

Trong khi đó bố trí lệch hay xen kẽ các khối nhà, cũng như tổ chức mạng lưới các trục đường ngoằn ngoèo – đan chéo và không thẳng góc sẽ làm suy giảm luồng gió. Quy tắc này vô tình lại phù hợp với hệ thống mạng lưới giao thông, và việc bố trí phân khu dân cư, đã được định hình một cách tự phát ở khu Hòa Hiệp bắc hiện nay. Vậy nên đề án định hướng nghiên cứu phát triển mô hình và quy tắc này để quy hoạch, chỉnh trang và phát triển lại Hòa Hiệp Bắc thành một "Làng Chống Bão" trên tinh thần không phá vỡ cấu trúc đã có, và khai thác tối đa ưu thế đó.

Bên cạnh việc tái tạo lại cấu trúc mạng lưới giao thông, nhóm tác giả quy hoạch phân khu thành 6 khu vực chịu ảnh hưởng gió bão, trong mỗi phân khu đó cài đặt bổ sung các khu nhà cộng đồng để di dân tránh bão. Nhà cộng đồng đa chức năng được bố trí ở những nơi an toàn và được xây dựng kiên cố, thuận lợi để người dân di chuyển đến trú bão. Những cụm nhà khi xây mới sẽ được bố trí xấp xỉ lại các mô hình nhà theo một quy tắc mà khả năng chống chịu tốt nhất, có khả năng làm suy yếu luồng gió bão. Khôi phục lại những cánh rừng phi lao vốn rất đặc trưng của các làng chài ven biển miền Trung. Cây phi lao với đặc tính dẻo dai, nhẹ và tổn thương do



Mô hình nhà với lõi cứng và ghép đôi với nhà liền kề để tăng độ cứng



Mô hình nhà ngang
mô thức địa phương có lõi cứng và góc trú lũ

va đập khi bị gãy đổ thấp rất nhiều so với các chủng cây khác. Do đó, những lớp phi lao được trồng theo lối so le sẽ có tác dụng lớn trong việc giảm cường độ gió và ngăn chặn xâm thực bờ biển. Bên cạnh đó, dải phi lao xanh tạo điều kiện tốt để tổ chức cảnh quan.

“NHÀ CHỐNG BÃO”

Dù giải pháp quy hoạch có giảm thiểu tác động của gió bão, phương án quy hoạch có tạo lập các điểm chống bão cộng đồng, nhưng thực tế chỉ ra rằng đây là giải pháp rất tốn kém cho công sức và chi phí vì địa phương mỗi năm hứng chịu vài cơn bão. Do đó, để bền vững chúng ta phải nghiên cứu mô hình nhà thích ứng với bão và nước biển dâng cao. Dựa trên những giải pháp đầy kinh nghiệm và sáng tạo của cộng đồng dân cư sống trong vùng bão, chúng tôi lồng ghép vào đây những kỹ thuật kết cấu và cấu tạo kiến trúc chống bão. Đặc biệt trong mỗi nhà có một lõi cứng chỉ với diện tích nhỏ, là khung BTCT và có góc dùng trú lũ. Nhà là nơi để ở và sinh sống lâu dài, nên ngoài việc nghiên cứu các giải pháp bền chắc an toàn chống bão cấp 12, đồ án còn chú ý đến các giá trị thẩm mỹ: đẹp, phù

hợp với văn hóa, lối sống và kiến trúc địa phương, cũng như đảm bảo sự tiện nghi và đầy đủ các chức năng cần thiết cho lối sống một gia đình cơ bản gồm: 2 vợ chồng, 2 con, và ông bà.

Đồ án đã xây dựng cho cộng đồng dân cư những quy tắc cơ bản để xây dựng hay cải tạo một ngôi nhà có khả năng chống bão:

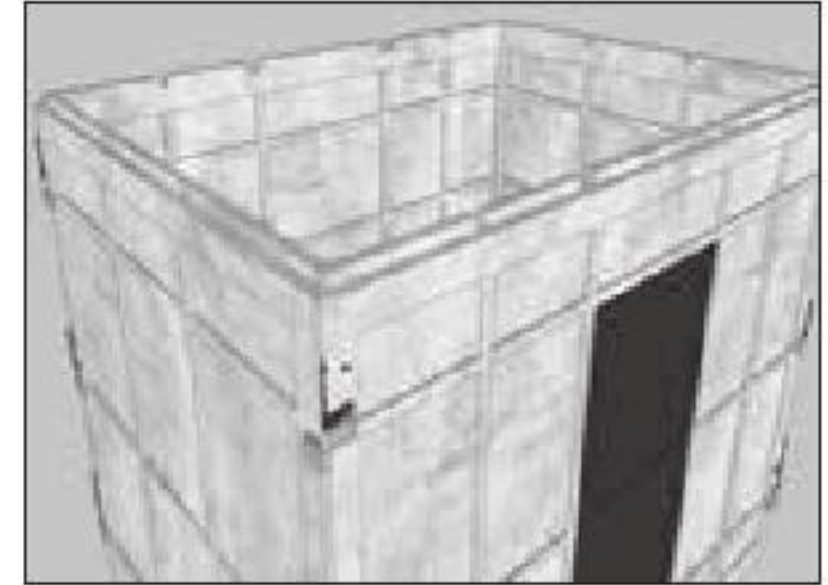
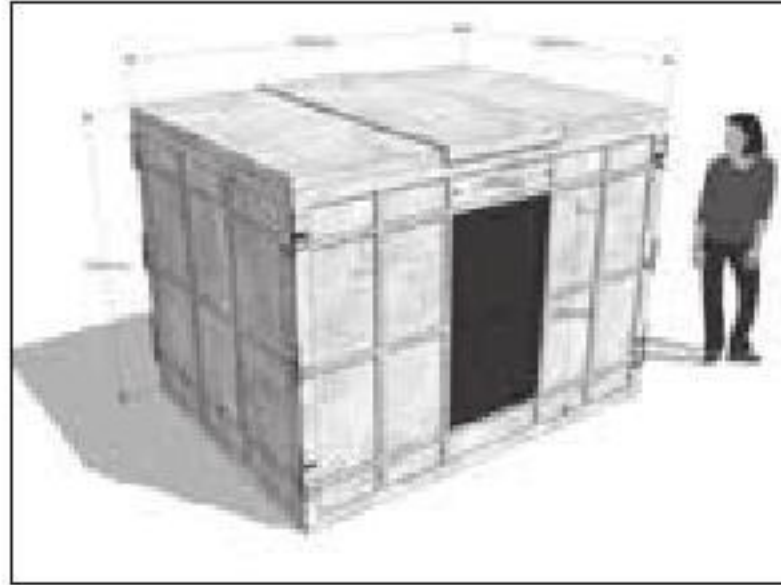
- 1- Cải thiện và tổ chức lại địa điểm phù hợp để hạn chế tối đa lực tác động của gió bão, hạn chế rủi ro do va đập.
- 2- Xây nhà với hình khối đơn giản nhằm tránh áp lực âm của gió, nên chọn mô thức nhà ống hay nhà ngang của địa phương.
- 3- Dù nhà xây mới hay cải tạo, hãy lồng ghép vào nhà một lõi cứng có khung BTCT, có góc để trú lũ.
- 4- Mái hiên nên có kết cấu liên kết cứng với khung chính nhưng cấu tạo mái tách rời khỏi cấu tạo của nhà nhằm giảm thiểu tác hại của việc tốc mái.
- 5- Giảm hệ cấu tạo mái vào kết cấu của nhà nhằm tránh phá vỡ cấu trúc nhà do lốc mái.

BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Điều đầu tiên đồ án đã đạt được một số thành quả nhất định là nhờ vào phương

pháp tiếp cận vấn đề. nhóm tác giả đã chọn phương pháp quy hoạch gắn kết với cộng đồng. Những kinh nghiệm quý báu từ những người dân nghèo- những đối tượng dễ tổn thương nhất của BĐKH, những nguyên vọng, sự giúp sức của họ đã góp phần cho đồ án tìm ra giải pháp quy hoạch làng chống bão và nhà chống bão tiến gần với thực tiễn. Tuy nhiên, nhóm tác giả vẫn còn đau đầu một vấn đề rất lớn là làm sao đưa sản phẩm này vào được cho cộng đồng khi người dân còn quá nghèo. Trong thực tế mỗi ngôi nhà có kinh phí từ 70 đến 90 triệu đồng là ngoài tầm với của cư dân ven biển miền Trung. Qua điều tra, nhóm tác giả được biết rằng người dân duyên hải miền Trung đa số sống trong những ngôi nhà rất tạm bợ, họ cần được bảo vệ tính mạng, thóc lúa khi bão đến. Người dân cũng mong muốn có một giải pháp chống bão dài lâu cho ngôi nhà nhưng chỉ với chi phí không quá 10 triệu đồng. Nhóm tác giả thử tìm tòi để tạo ra một block chống bão với kinh phí thấp nhất có thể (từ 6 đến 8 triệu đồng) nhằm tăng tính ứng dụng cho cộng đồng dân cư vùng bão. Ý tưởng của block chống bão như sau :

Kích thước 2,4x1,8x1,8m được lắp ghép bởi những tấm panel mỏng có sườn thép và được ghép qua liên kết khớp ngàm và bắt vít thép, vật liệu panel là BTCT, cốt liệu BT là cốt liệu nhẹ, sườn thép cường độ cao chịu được sức gió cấp 12. Block có thể dùng như một lối cứng trú bão và nước dâng. Khi có bão block có thể chịu va đập do sập vách mái nhà tạm nhằm bảo vệ tính mạng và một số tài sản cần thiết của gia đình. Block có thể được đặt trong nhà, cấy ghép với kết cấu nhà hay cơ động di chuyển đến nơi thích hợp bằng cách tháo lắp, có thể thường ngày dùng làm kho. ■



Mô hình block chống bão

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Đồ án dự thi Mô hình nhà ở ứng phó với biến đổi khí hậu trong bối cảnh đô thị hóa- tác giả (Ths.kts Trần Ngọc Tuệ, Ths.kts Lê Toàn Thắng, Kts Nguyễn Thanh Tùng).

Tài liệu tập huấn: Quy hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu- Hội QHPTĐT Việt Nam và ISET Việt Nam- 2014.

(Ban biên tập nhận bài: 11/05/2015,
phản biện xong: 29/05/2015)

Abstract

Vietnam, especially the coastal cities in the central region is facing the problem of hurricanes and sea-water rise. I would like to present a model of hurricane-resistant shelter for a storm prone area in Danang, which won the first and community-nominated prize in the Resilient Housing Design Competition hosted by the Institute for Social and Environmental Transition (ISET).

Danang is a city with many coastal neighborhoods prone to frequent natural disasters such as flooding, calamities and hurricanes and the situation is getting worse with consequences of climate change. Intense storms with strong wind and heavy rain have been causing flooding, which has been a harsh reality for Da Nang's citizens. The paper starts with an assessment of hurricanes along the coastal area of Danang, followed by the rationale for choosing the research location, which is Hòa Hiệp - Bắc ward, a poor area that has not been planned by the local government, situated at the foot of Hai Van pass, surrounded by vertical cliff to the North, West and South-West, facing East Sea to the east, making it a wind bag receiving all the storms from the East sea (Philippine). Based on this reality, a comprehensive approach is recommended including planning a storm-resistant village and a model of hurricane-resistant shelter and construction technology. In terms of site planning, a community based approach was applied in which local residents' experience in dealing with storms and assessments of the site and local living conditions were taken into account. A more sensible and convenient transport network, restoration of casuarinas forest to help slow down wind speed and prevent erosion were recommended. Settlement pattern with six different wind and storm prone sub-areas was planned with one community house in each area where local people can hide during storms. With regards to building design and construction technology, based on creative experience of the locals, key principles in construction or refurbishment of houses for typhoon risk reduction were introduced including re-organizing building location to minimise the risk due to wind clash and effect of wind; simple building forms (tube or three-compartment house); all building parts, from the top to the bottom, are securely connected by reinforced concrete beams and pillars; and the structure has a solid room, known as a safe failure room, made with reinforced concrete that can be used as an on-site shelter during calamitous typhoons. A lesson learnt has been drawn from this competition, in which a low-cost solution for low-income households in this area who can only afford maximum ten million VND would be more applicable. Therefore, storm-resistant block with the dimension of 2,4 x 1,8x 1,8 m has been recommended which can stand category 12 hurricanes used as a safe failure room placed inside a house or movable or used as a storage.

Keywords: hurricane-resistant shelter

Phát triển đô thị ở vùng thấp trũng bài học kinh nghiệm từ đô thị An Vân Dương

TS. TRẦN VĂN GIẢI PHÓNG

Viện Nghiên Cứu Chuyển Đổi Môi Trường và Xã Hội (M-BRACE);

THS. NGUYỄN THANH TÙNG

Viện Quy Hoạch Xây Dựng Tỉnh Thừa Thiên Huế;

THS. ĐẶNG HOÀNG LINH

Viện Quy Hoạch Xây Dựng Tỉnh Thừa Thiên Huế

1. BỐI CẢNH NGHIÊN CỨU

Huế là một trong những thành phố chịu ảnh hưởng của thiên tai lớn nhất so với các đô thị khác ở Việt Nam. Các loại hình thiên tai như bão, lũ lụt, và ngập úng thường xuyên xảy ra và có xu hướng ngày càng gia tăng. Mỗi năm thành phố chịu ảnh hưởng từ 2-3 đợt ngập lụt, và ngập úng tập trung vào các tháng mùa mưa, từ tháng 9 đến tháng 12 (M-BRACE, 2013). Cộng đồng dân cư ở Huế đã quen với quy luật này và cho rằng nếu lũ lụt xảy ra như trước đây thì họ có kinh nghiệm để thích ứng được. Tuy nhiên, những năm gần đây hình thái ngập lụt và ngập úng trên địa bàn thành phố có những diễn biến phức tạp, không theo quy luật truyền thống trước đây và đã gây thiệt hại đáng kể đến sinh kế và tác động đến môi trường sống đô thị (M-BRACE, 2013).

Có ba nguyên nhân chính gây ngập lụt và ngập úng ở thành phố Huế. Thứ nhất, do vị trí của thành phố trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, nơi giao thoa giữa khí hậu biển và khí hậu lục địa, nằm gần ổ bão Thái Bình Dương nên thành phố thường xuyên phải đối mặt với bão, áp thấp nhiệt đới kèm theo mưa lớn gây lũ. Ngoài ra, Huế là một trong những khu vực có lượng mưa lớn, lượng mưa trung bình hàng năm dao động từ 2.700mm đến 2.800mm (M-BRACE, 2013).

Thứ hai, Huế có địa hình thấp lại nằm ở hạ du của sông Hương có chiều dài sông ngắn, có địa hình dốc do đó lũ tập trung và chảy về hạ du rất nhanh, khi kết hợp với triều cường dâng cao cản trở tiêu thoát lũ. Do đó, Huế thường xuyên bị ngập lụt ở nội đô, ven đô và vùng đầm phá (M-BRACE, 2014).

Thứ ba, do tác động của việc đô thị hóa và việc xây dựng các hồ chứa ở thượng nguồn đã làm thay đổi lớn về hình thái ngập úng, ngập lụt và đã tác động rõ rệt đến đời sống cộng đồng. Từ năm 2004 đến nay, quá trình đô thị hóa đã diễn ra nhanh chóng. Việc chuyển đổi đất nông nghiệp để phát triển, xây dựng các khu dân cư mới nhưng chưa xem xét đúng mức đến việc tiêu thoát lũ. Ngoài ra, việc xây dựng các thủy điện ở thượng nguồn sông Hương cũng góp phần thay đổi hình thái lũ và tác động đến đời sống cộng đồng dân cư. Các công trình thoát nước chưa được tính toán đúng mức các yếu tố đỉnh lũ, hướng lũ, làm cho mức độ ngập và thời gian ngập úng ở các khu vực trũng thấp, đồng ruộng, hoa màu sâu hơn, lâu hơn (M-BRACE 2013).

An Vân Dương là một điển hình phát triển đô thị ở vùng thấp trũng, đô thị



Hình 1: Vị trí khu đô thị An Vân Dương



Hình 2: Địa hình khu đô thị An Vân Dương

này thường xuyên đối mặt với nguy cơ lũ lụt và ngập úng hàng năm. Đô thị An Vân Dương được thiết kế với quy mô 1700ha trên một phần của thành phố Huế, huyện Hương Thủy và Phú Vang; phía bắc giáp sông Phố Lợi; phía nam giáp sông An Cựu; phía đông giáp xã Phú An, Phú Mỹ và Thủy Thanh; phía tây giáp sông Phố Lợi, phường Vỹ Dạ, phường Xuân Phú. Qui mô dân số dự tính đến năm 2020 là sáu vạn dân. Đây là khu đô thị mới, hiện đại xen lẫn các hình thức ở, sản xuất tiểu thủ công nghiệp, là trung tâm thể dục thể thao, vui chơi giải trí, phục vụ nhu cầu du lịch nghỉ dưỡng và được phân thành bốn khu đô thị mới với bốn chức năng khác nhau (Hình 1).

An Vân Dương vốn dĩ là khu vực ruộng lúa có địa hình trũng thấp hình thành ba vùng thoát lũ lớn ở phía Đông thành phố Huế bao gồm:

(1) cánh đồng An Đông - Xuân Phú thuộc phường An Đông, Xuân Phú - Thành phố Huế và xã Thủy Thanh - Thị xã Hương Thủy; (2) cánh đồng Thủy Vân thuộc xã Thủy Vân - Thị xã Hương Thủy; (3) cánh đồng Phú Thương - Phú Dương thuộc xã Phú Thương, Phú Dương, Phú Mỹ - huyện Phú Vang (Hình 2). Cao độ nền địa hình khu vực các cánh đồng từ +0.1 đến +1.5m, các khu dân cư là từ +1.0 đến +2.3m. Trong khi cao độ ngập lụt hàng năm tại khu vực này, theo số liệu Trung tâm Khí tượng Thủy Văn Thừa Thiên Huế cung cấp, là +2.01m. Với những đặc thù về địa hình và vị trí như vậy, khu vực An Vân Dương chính là nơi thấp trũng dễ bị ngập lụt tác động hằng năm, và chính là nơi thoát lũ của trung tâm thành phố Huế (M-BRACE 2014).

Đồ án quy hoạch chung đô thị mới

An Vân Dương đã được UBND tỉnh Thừa Thiên Huế phê duyệt năm 2004 và được đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật. Những năm qua, khu đô thị An Vân Dương đã có những đầu tư và thay đổi đáng kể về cơ sở hạ tầng, phát triển đô thị. Mặc dù vậy, khu đô thị này vẫn còn là điểm nóng về lũ lụt, ngập úng, gây ảnh hưởng lớn đến đời sống, sinh hoạt, sản xuất của một số bộ phận dân cư đã sinh sống trước đây và cả khu dân cư mới. Bài viết này phân tích diễn biến ngập úng, ngập lụt của trận lũ năm 2009 và ngập úng 2013 ở khu vực An Vân Dương và trả lời câu hỏi: Việc san lấp đất nông nghiệp để phát triển đô thị và việc xây dựng các hạng mục hạ tầng có phải là nguyên nhân làm thay đổi diễn biến, hình thái lũ ở các khu dân cư trong khu quy hoạch và ngày càng làm ngập úng, ngập lụt trầm trọng hơn hay không?

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Để phân tích các nguyên nhân làm thay đổi hình thái ngập úng và ngập lụt ở khu đô thị An Vân Dương, chúng tôi kế thừa và sử dụng các mô hình mô phỏng ngập lụt và các cơ sở dữ liệu không gian để phân tích đặc điểm ngập lụt cho toàn bộ lưu vực sông Hương và tình trạng úng lụt ở khu vực nghiên cứu. Ngoài ra, nhóm nghiên cứu đã tìm hiểu thảo luận với chính quyền địa phương, tiến hành khảo sát thực địa và phỏng vấn các hộ dân để kiểm chứng làm sáng tỏ các nhân định và kết quả phân tích từ dữ liệu không gian. Chúng tôi dựa vào hai sự kiện thiên tai gây ảnh hưởng lớn trong vùng nghiên cứu là trận lụt 2009 và trận ngập úng năm 2013 để làm cơ sở phân tích. Các bước được nhóm nghiên cứu thực hiện như sau:

Thu thập phân tích dữ liệu thứ cấp

Thông tin liên quan đến lũ lụt, vết lũ và khí tượng thủy văn được nhóm nghiên cứu thu thập, tổng hợp từ các nghiên cứu của dự án M-BRACE, và dự án JICA. Thông tin về hạ tầng đô thị được thu thập từ Viện quy hoạch xây dựng Thừa Thiên Huế, Sở xây dựng và Ban quản lý phát triển khu đô thị mới đồng thời kế thừa từ dự án điều chỉnh quy hoạch tổng thể thành phố Huế do KOICA tài trợ (JICA 2011, KOICA 2013, M-BRACE 2013). Dữ liệu hiện trạng vùng nghiên cứu được tổng hợp và phân tích dựa vào công cụ ArcGIS. Nhóm nghiên cứu đã rà soát việc xây dựng các công trình, cơ sở hạ tầng từ năm 2006 đến nay để phân tích các tác động của nó. Đặc biệt, thông tin về độ cao địa hình và bản đồ ngập lụt năm 2009 từ dự án M-BRACE được sử dụng để tiến hành xác định các địa bàn cần ưu tiên điều tra, phỏng vấn sâu.

Tổ chức điều tra khảo sát thực địa

Nhóm nghiên cứu đã tiến hành phỏng vấn cán bộ và lãnh đạo các phường An Đông, Xuân Phú, Thủy An, Thủy Vân, Thủy Dương và xã Phú Thượng để tìm hiểu nguyên nhân và xác định các

địa điểm bị úng lụt nặng nhất. Thành phần chúng tôi phỏng vấn bao gồm các cán bộ phụ trách ở các lĩnh vực như địa chính, hạ tầng giao thông, cấp thoát nước, nông nghiệp, phòng chống lụt bão và các thôn trưởng tại các thôn thường xuyên bị ngập. Trên cơ sở đó, nhóm nghiên cứu tiến hành phỏng vấn 25 hộ dân tại các khu vực ngập úng để làm rõ và kiểm chứng thông tin. Dựa vào kết quả phỏng vấn chúng tôi tiến hành khảo sát thực địa, đặc biệt chú trọng các hạng mục có ảnh hưởng đến vấn đề thoát lũ, tiêu thoát nước ở vùng nghiên cứu.

Tổng hợp, phân tích

Nhóm nghiên cứu sử dụng thông tin từ các mô hình ngập lụt, thông tin từ phía cộng đồng, cao độ nền từ các bản vẽ quy hoạch và bản đồ địa hình để xây dựng các mặt cắt địa hình nhằm mô tả nguyên nhân làm thay đổi hình thái úng ngập. Dựa trên các kết quả phân tích chúng tôi đưa ra những thông điệp, những kết luận liên quan đến sự thay đổi về ngập úng, ngập lụt do phát triển đô thị và xây dựng hạ tầng gây ra.

Tham vấn ý kiến của chuyên gia chuyên ngành và chính quyền địa phương

Cuối cùng, các kết quả nghiên cứu được tham vấn với các chuyên gia chuyên ngành để xem xét, đánh giá và hỗ trợ thêm cho những nhân định nhằm tăng độ tin cậy, và tính hữu ích khi áp dụng cho công tác quản lý của ngành. Các bước thực hiện này đã giúp chúng tôi thực hiện phân tích ở cấp cơ sở, tìm hiểu quá trình lịch sử của các sự kiện lũ đã diễn ra trong vùng, sử dụng các giá trị tiêu biểu nhất để đưa ra những thông điệp khuyến nghị, đề xuất.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Vận hành hồ chứa ở thượng nguồn làm thay đổi hình thái ngập lụt và gia tăng mức ngập

Được khởi công xây dựng vào năm 2005, đến ngày 5 tháng 9 năm 2009 thủy điện Bình Điền chính thức đi vào

sử dụng, tràn xả lũ hồ Bình Điền có 5 cửa van xả lũ. Nhưng trong trận bão Ketsana tháng 9/2009 thì có 2 cửa van cửa đập bị sự cố không vận hành, nên ban Phòng chống lụt bão (PCLB) tỉnh yêu cầu công ty CP thủy điện Bình Điền phải nâng toàn bộ 5 cánh cửa van xả lũ tối đa, để bảo đảm thoát đủ lưu lượng đề phòng có lũ lớn.

“2/5 cửa van xả tràn thủy điện Bình Điền bị hỏng. Tổng lượng mưa bão Ketsana lớn, nếu chỉ vận hành mở 3 cửa van thì không thoát đủ lưu lượng, nước sẽ tràn qua thân đập, gây nguy cơ vỡ đập. Ban chỉ huy PCLB tỉnh đã yêu cầu Công ty CP Thủy điện Bình Điền phải nâng toàn bộ 5 cánh cửa van xả lũ để đề phòng có lũ lớn”

Ông Nguyễn Văn Cao, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên - Huế, khẳng định sau trận lũ năm 2009. (Thắng, 2009)

Tại lưu vực của hồ Bình Điền, tổng lượng mưa từ 19h ngày 29 - 09 - 2009 đến ngày 01 - 10 - 2009 đo được là 564mm. Mức nước hồ Bình Điền trước lũ ngày 27/09/2009 là +68m, lúc 1:00 ngày 29 - 09 - 2009 mức nước quá tràn là +73m, và đạt đỉnh là +81m lúc 19h cùng ngày. Khi hồ chứa nước đạt đỉnh 81m (vượt cao trình đỉnh tràn 8m) thì cũng đồng thời nhà máy phải mở tất cả 5 cửa xả lũ (mỗi cửa rộng 10m) với lưu lượng xả lũ 4.500m³/s do có sự cố ở các cửa xả. Ngay tại công trình, nước tràn ngược vào các vị trí đặt máy làm hỏng 2 tổ máy phát điện, nên từ ngày 29 tháng 9 đến mùng 2 tháng 12 năm 2009 đập thủy điện Bình Điền ngừng hoạt động (Thắng, 2009).

Như vậy, thay vì điều tiết lũ trong lúc nước lũ lên cao nhất thì nhà máy thủy điện Bình Điền đã phải để tràn xả lũ tự do. Trong khi đó, theo quy trình vận hành, nếu các cửa van thao tác bình thường thì có thể giữ nước lại trong lòng hồ để điều tiết xả dần, như vậy có thể giảm được một phần lũ và mực nước trên sông Hương có thể thấp hơn. Do đó, có thể kết luận rằng việc vận hành xả nước của thủy điện Bình Điền đã gây ra tình trạng trầm trọng hơn về lũ lụt, gây tình trạng “lũ chồng lũ” trong đợt lũ 2009.



Hình 5: Địa hình thay đổi ở khu An Cựu City 2005 (trái) và 2013 (phải)

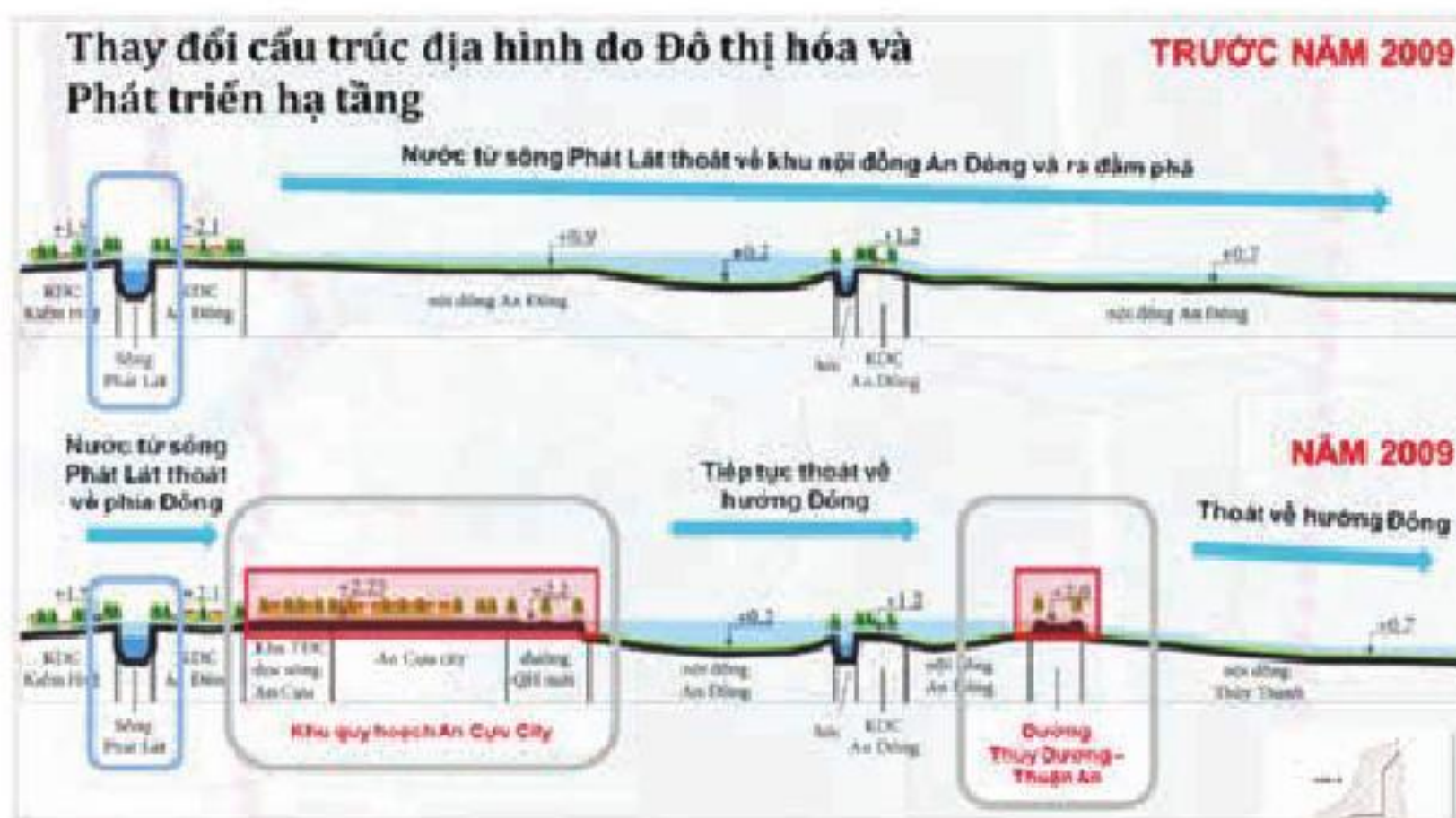


Hình 6: Khu vực bị ngập úng do san lấp và xây dựng khu An Cựu City

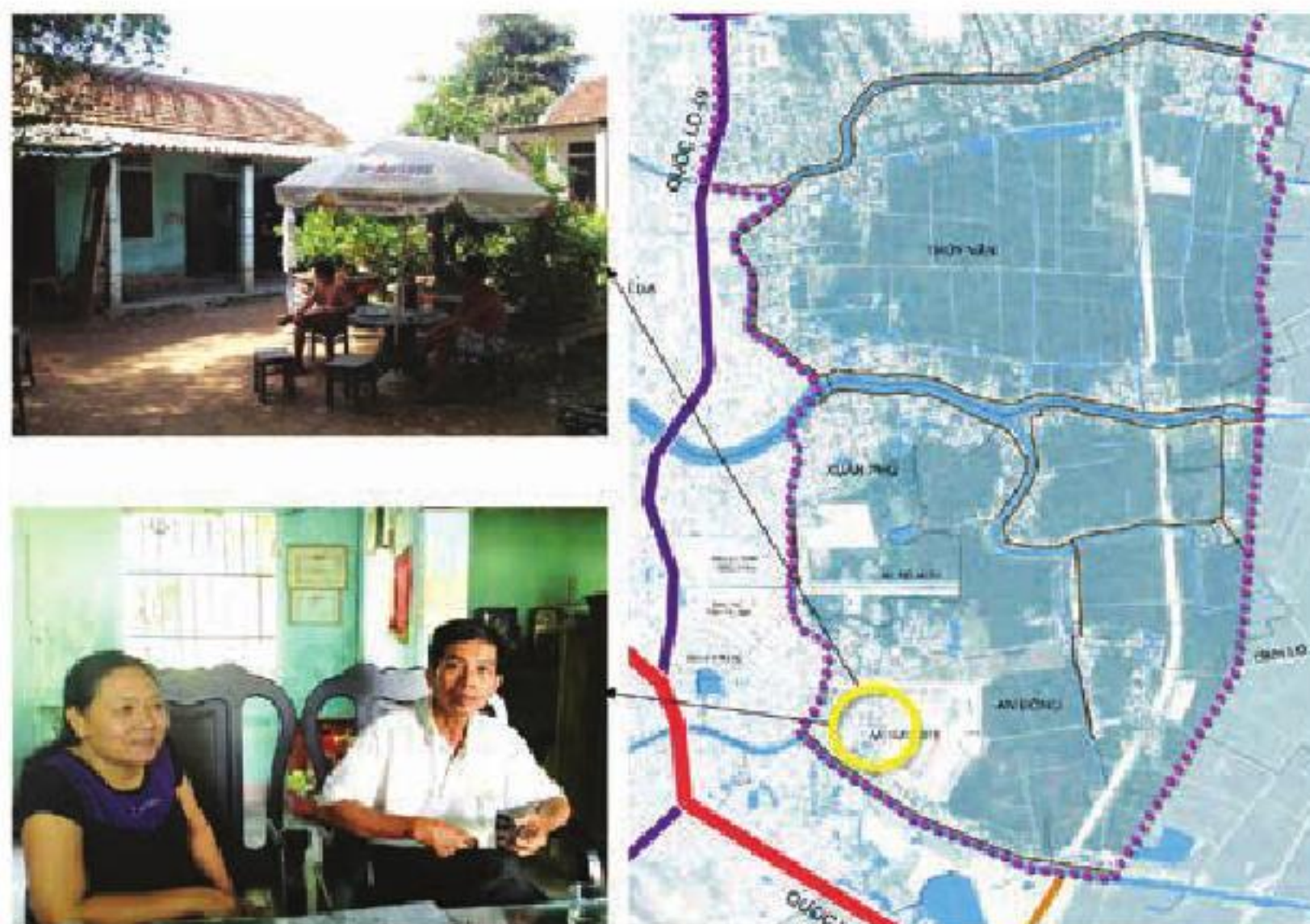
San nền trong khu vực thoát lũ để phát triển đô thị đã làm gia tăng mức ngập và thời gian ngập lụt ở các khu dân cư
San nền và xây dựng khu An Cựu City
 Quá trình san lấp đất nông nghiệp ở vùng thoát lũ để phát triển đô thị đã làm thay đổi địa hình thoát nước tự nhiên của khu vực An Vân Dương và

làm gia tăng ứng lụt cục bộ tại nhiều khu vực dân cư sinh sống ở đây. Từ năm 2006 đến năm 2009 tại phường An Đông, công tác san nền với cao độ từ +1.7 đến +2.3m được triển khai để xây dựng khu đô thị mới An Cựu City (Hình 4). Việc san lấp đất nông nghiệp để phát triển khu An Cựu City không

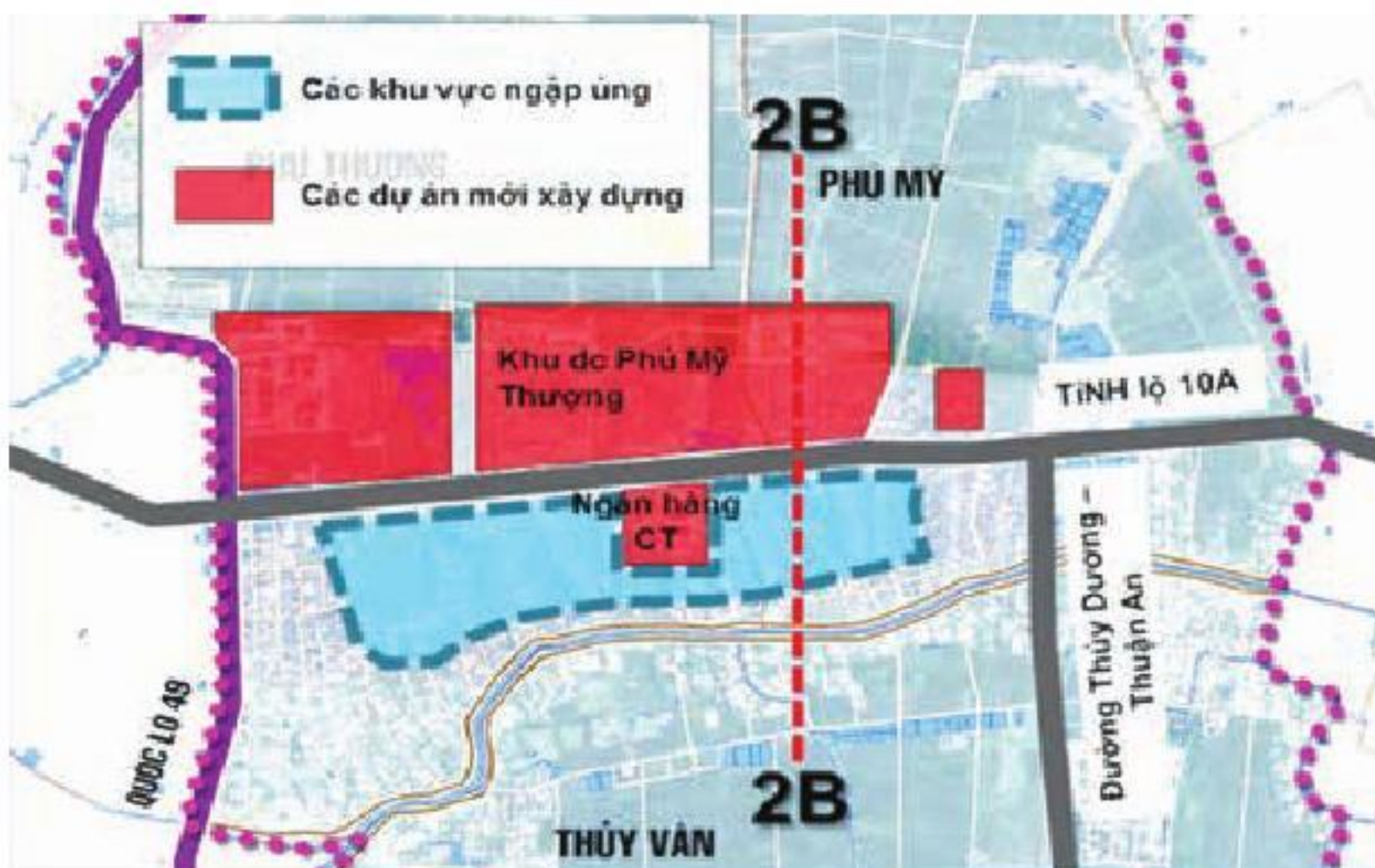
đồng bộ với việc xây dựng các hệ thống thoát nước đã gây ra ngập úng cục bộ ở khu vực 5, phường An Đông, vì khu vực này có nền địa hình thấp (từ +1.0 đến +1.5m) (Hình 5 và Hình 6). Chi Châu Thị Tuyết Sương trú tại tổ 13 Khu vực 5, phường An Đông cho biết nhà chị là một trong 6 hộ nằm ở



Hình 7: Mặt cắt địa hình 1A-1A trước và vào năm 2009



Hình 8: Vị trí nhà bà Châu Thị Tuyết Sương trú tại tổ 13 Khu vực 5, phường An Đông



Hình 10: Bản đồ phân tích ngập úng khu vực dọc tỉnh lộ 10A vào năm 2013

khu vực trũng thấp nhất tại Khu vực 5 phường An Đông. Năm 2009 nước lụt từ sông An Cựu và sông Như Ý đổ về sông Phát Lát rồi tiếp tục tràn qua các khu dân cư ven sông có địa hình cao hơn khu vực dân cư gần ruộng. Nước tiếp tục đổ về phía khu thấp trũng này và bị chặn lại ở khu An Cựu City ở phía Đông Bắc nên dâng lên và tràn vào nhà. Trước đây, khu vực này không có tình trạng ngập úng vì nước lụt sẽ tràn trực tiếp ra đồng ruộng rất nhanh (Hình 7).

Đến năm 2013 khu An Cựu City và các trục đường như Hoàng Quốc Việt, đường 100m, và đường 56m đã được san lấp và xây dựng. Các trục đường với cốt nền cao này kết hợp với việc không có hệ thống thoát nước ra sông Phát Lát và sông An Cựu đã bao bọc khu tái định cư sát bên cạnh khu An Cựu City và gây tình trạng ngập úng. Khu tái định cư này được xây dựng giai đoạn trước khu An Cựu City nên cao độ nền đường khá thấp so với An Cựu City, thấp hơn từ 0.3 đến 0.5m. Ông Lê Hùng ở 36 đường Phan Anh, tổ 13 khu vực 5, phường An Đông cho biết đường Phan Anh và đường Hồng Chương là hai con đường thấp trũng nhất thuộc khu tái định cư ngay sát bên cạnh khu đô thị mới An Cựu City, thấp hơn đường Hoàng Quốc Việt (đường kết nối với đường trường Chinh vào trung tâm thành phố) chừng 0,3m. Vào đợt mưa lớn vào tháng 11 năm 2013, đường này bị ngập 0,9m kéo dài 2 ngày liền làm gián đoạn hoàn toàn việc đi lại và công việc của bà con sinh sống ở đây. Ông Hùng nhận định việc xây dựng hệ thống giao thông bên trong cánh đồng trũng An Đông (như đường Tố Hữu, đường 100m, đường Thủy Dương - Thuận An) kết hợp với khu đô thị An Cựu City đã làm gia tăng tình trạng ngập úng nơi đây, đặc biệt khu vực 2 và khu vực 5 nơi ông đang sống. Ngoài ra khu nhà ở xã hội Vicoland, trường Cao đẳng Công nghiệp Huế được xây dựng với cao độ nền từ +2.2 đến +2.3m cũng góp phần gây ngập úng cục bộ cho các khu dân cư hiện trạng.

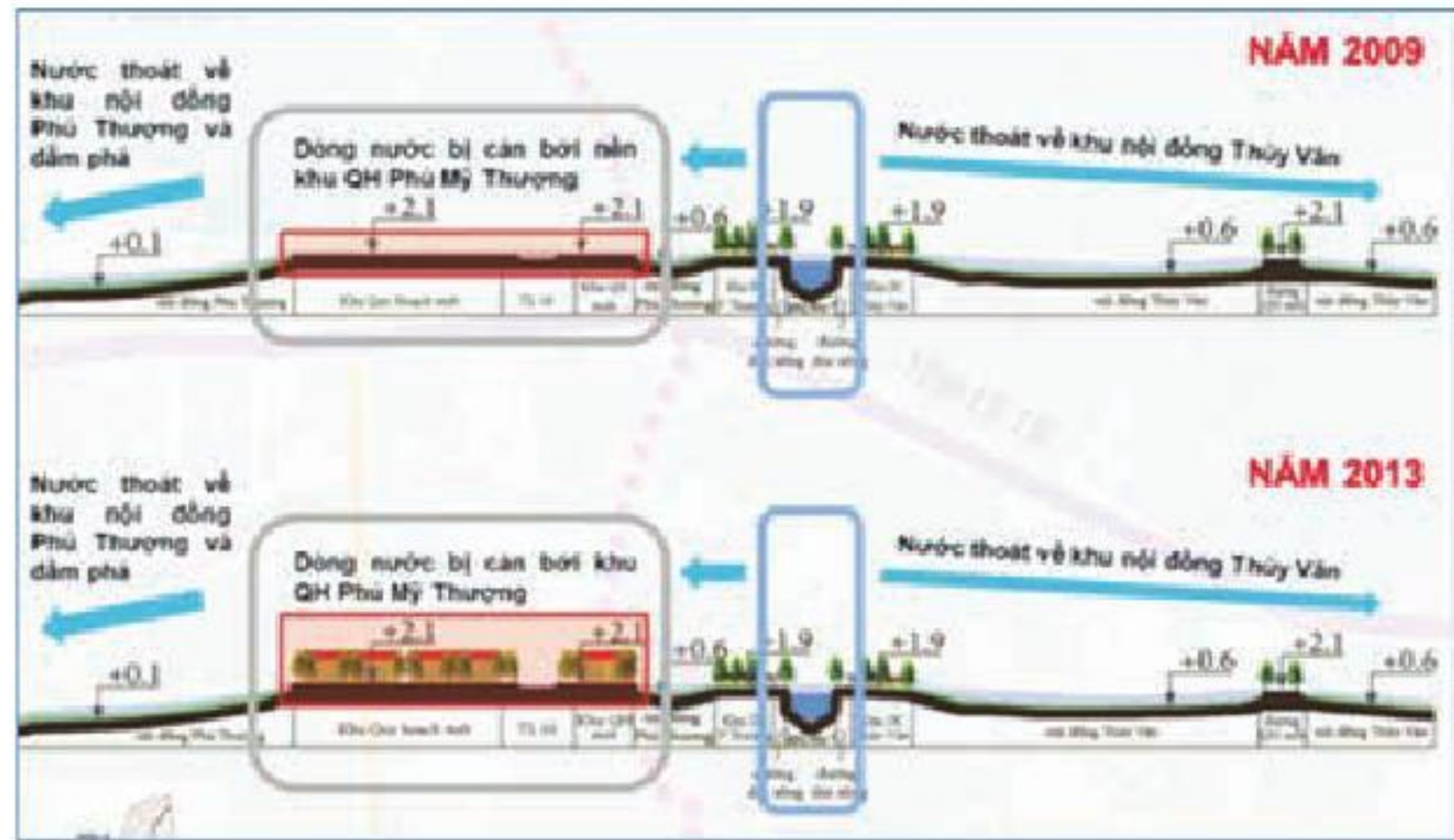
San nền và xây dựng tổ hợp đô thị Phú Mỹ Thượng

Việc khởi công san nền vào năm 2005-2008 của các công trình trong tổ hợp đô thị Phú Mỹ Thượng hai bên trục đường Tỉnh lộ 10 ở vị trí tiếp giáp với Quốc lộ 49 tại xã Phú Thượng, bao gồm Trung Tâm bồi dưỡng cán bộ tài chính, Ngân hàng công thương, và một phần Khu dân cư mới Phú Mỹ Thượng, đã gây nên tình trạng ngập úng vì cản hướng thoát nước của các khu vực dân cư thuộc thôn Chiết Bi kể cả ở phía Nam tỉnh lộ 10A (Hình 9 và Hình 10).

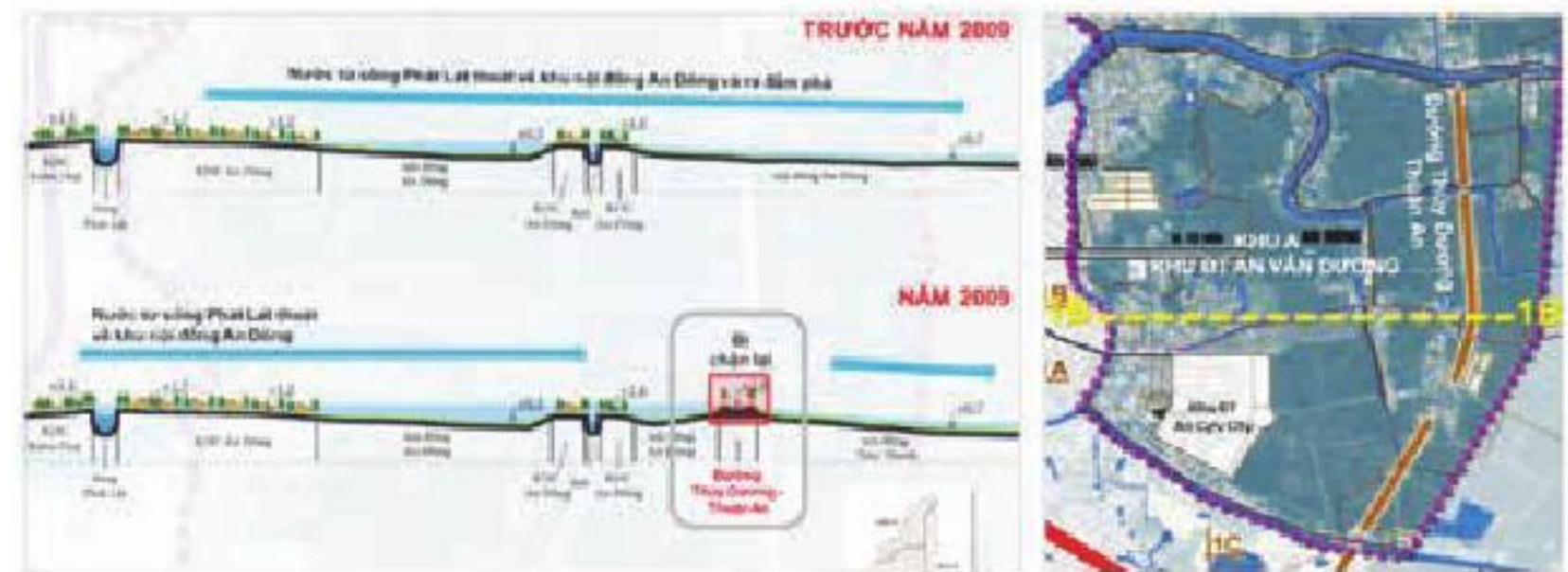
Ông Trần Văn Thanh trú tại thôn Chiết Bi, xã Phú Thượng cho biết nhà ông và những hộ gia đình nằm ở khu vực phía bắc của thôn là nơi chịu nhiều tác động ngập lụt và ngập úng do việc san lấp và xây dựng các công trình ở khu đô thị Phú Mỹ Thượng. Từ khi khu đô thị Phú Mỹ Thượng và các công trình hai bên đường tỉnh lộ 10A được san nền để xây dựng, toàn bộ phần ruộng lúa cũng như khu vực dân cư có cao độ nền địa hình từ +0.9 đến +2.0m của thôn trở thành nơi úng trũng. Cụ thể, khi khu Phú Mỹ Thượng hình thành nước không thoát được về cánh đồng thấp trũng phía Bắc như trước đây và nước không thoát được về sông Như Ý do không có hệ thống cống thoát qua khu dân cư có địa hình cao nằm về phía nam sát bờ sông. Do đó, khi lụt đến thì nước dâng lên nhanh và thời gian rút rất lâu, có khi kéo dài đến 5-7 ngày trong các con đường của thôn xóm.

Xây dựng các trục đường giao thông không đồng bộ với hệ thống thoát nước đã làm gia tăng úng ngập

Đường giao thông Thủy Dương - Thuận An được xây dựng theo hướng Nam-Bắc đã làm giảm khả năng thoát lũ từ Tây sang Đông và làm gia tăng ngập lụt ở vùng phía Tây của trục đường. Năm 2009, đường Thủy Dương - Thuận An được xây dựng xong phần nền đường băng qua các vùng đất ruộng và hoa màu thuộc Khu A và Khu B của đô thị An Vân Dương.



Hình 11: Mặt cắt địa hình 2B-2B



Hình 13: Tác động làm gia tăng úng lụt của đường Thủy Dương - Thuận An ở Khu A



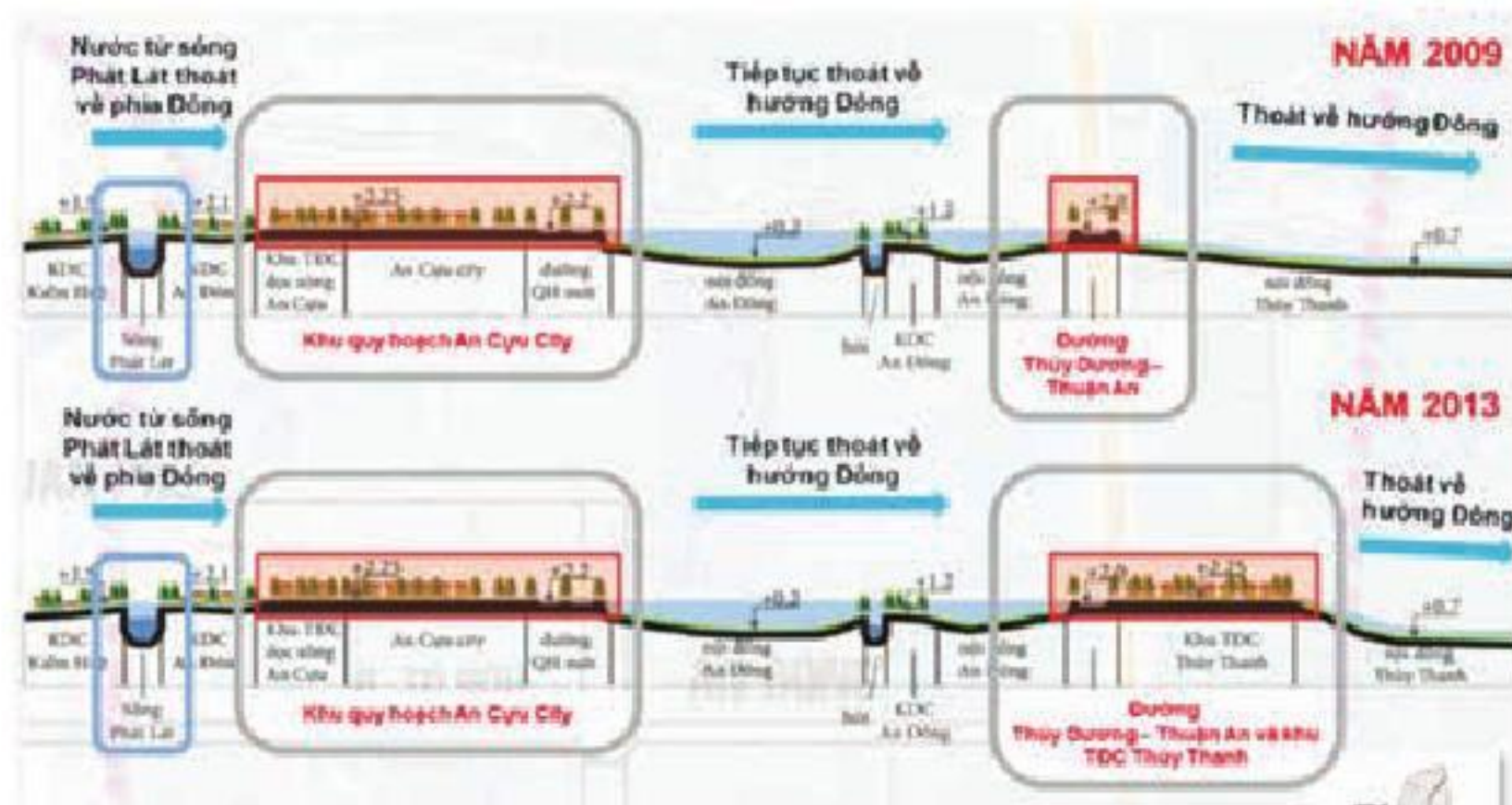
Hình 14: Tác động làm gia tăng úng lụt của đường Thủy Dương - Thuận An ở Khu B

Cao độ trung bình của trục đường này là 2.0m cao hơn cao độ ruộng lúa ở cánh đồng An Đông - Xuân Phú và cánh đồng Thủy Vân đã tạo thành con đê ngăn cản thoát lũ theo hướng từ thành phố Huế về phá Tam Giang. Nhóm nghiên cứu tiến hành phỏng vấn các hộ dân sống ven cánh đồng xã Thủy Vân. Theo bà Phan Thị Giá trú tại thôn Xuân Hòa, phía Tây đường Thủy Dương - Thuận An, trận lụt năm 2009 nước dâng lên trong nhà đến ngang bậc cửa sổ và sau đó lũ rút nhanh. Từ khi xây dựng đường Thủy Dương - Thuận An, mực nước lũ cao

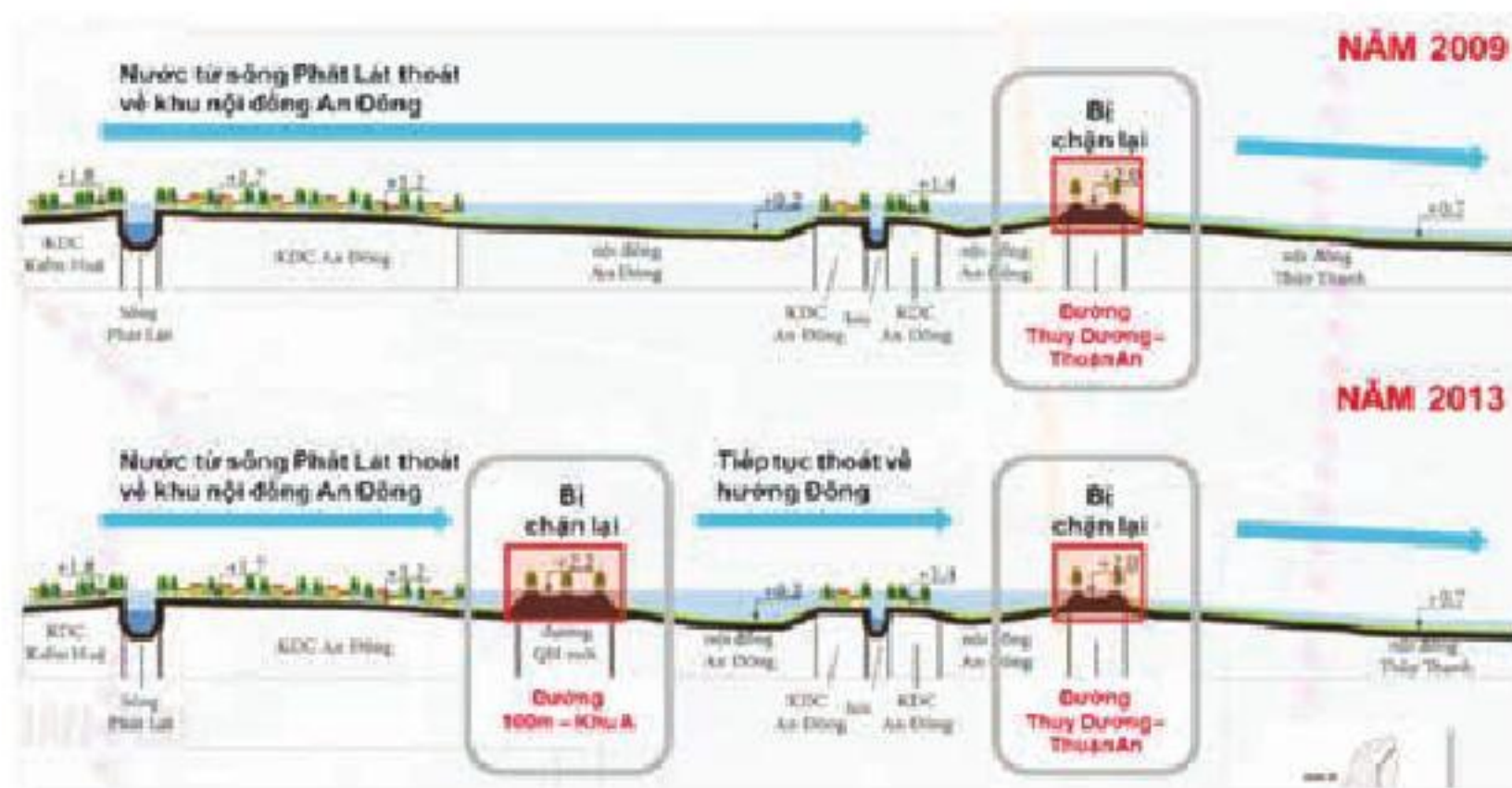
hơn, nước dâng nhanh và rút chậm hơn trước đây, phải đến trên 3 ngày nước mới bắt đầu rút khỏi vườn nhà và đường xóm, nhưng nước vẫn mênh mông trong cánh đồng sau nhà. Việc xây dựng các trục đường Thủy Dương - Thuận An, kết nối với đường 100m, đường 60m (đường Tố Hữu nối dài), đường Hoàng Quốc Việt (đường Trường Chinh nối dài) và các đường 56m (kết nối đường 100m và đường Thủy Dương - Thuận An) đã chia toàn bộ cánh đồng trũng thoát lũ An Đông - Xuân Phú (vốn là hướng thoát lũ chính) thành nhiều ô trũng nhỏ chứa lũ - giữ nước.



Hình 16: Các ô trũng nhỏ chứa lũ - giữ nước do các trục đường tạo ra



Hình 17: Mặt cắt địa hình 1A-1A trước và vào năm 2013



Hình 18: Mặt cắt địa hình 1B-1B trước và vào năm 2013

Các trục đường theo hướng Bắc Nam như đường Thủy Dương - Thuận An và đường trung tâm 100m làm cản hướng thoát lũ chính từ Tây sang Đông. Còn các trục phát triển theo hướng Đông Tây tuy không cản đường thoát lũ về phía đông, nhưng nó liên kết với các trục Bắc Nam tạo thành các ô trũng giữ nước, cản trở việc thoát nước lũ về phía các sông ở phía Bắc và Nam (như sông Như Ý, sông An Cựu). Ngoài ra, các tuyến đường này chỉ được xây dựng phần nền và mặt đường, các hệ thống thoát nước đi kèm chưa được xây dựng hoặc đã xây dựng nhưng chưa kết nối ra các sông nên hầu như không hoạt động và không góp phần vào việc thoát nước. Bản thân khu An Cựu City cũng bị úng trũng bởi các trục đường mới ở ba mặt Bắc Đông Nam cao hơn các con đường bên trong khu An Cựu City. Theo anh Nguyễn Anh Tuấn trú tại đường số 7 khu đô thị Cựu City, các con đường bên trong khu đô thị mới An Cựu City cũng bị ngập từ 0,3 đến 0,5m làm rất nhiều hộ gia đình ở đây không thể sử dụng ô tô và xe máy để về nhà trong trận mưa lớn vào tháng 11 năm 2013.

Hệ thống thoát nước chưa hoàn thiện và không đồng bộ đã làm tăng ngập úng cho các khu dân cư cũ

Xóm De và xóm Tam là khu vực đặc biệt thấp trũng thuộc tổ 14 phường Xuân Phú và khu vực 2 phường An Đông. Cao độ nền của các khu dân cư này so với cao độ của các đường lớn mới xây dựng xung quanh như đường Tô Hữu (ở phía bắc), đường 100m (ở phía đông), đường Hoàng Quốc Việt (phía nam) thấp hơn bình quân từ 0,5m-0,8m. Do đó, vào trận mưa lớn tháng 11 năm 2013, các đường thôn xóm ở đây ngập bình quân từ 0,5m đến 1,2m, làm gián đoạn toàn bộ sinh hoạt và đi lại của bà con trong khu vực 2-3 ngày. Theo anh Đỗ Tý trú tại xóm Tam ở tổ 5 Khu vực 2, phường An Đông, trước đây khu vực này thoát nước rất nhanh và người dân cũng quen với việc ngập lụt nên bị ảnh hưởng không đáng kể.

Chỉ có năm trận lụt lịch sử năm 1999 đã gây thiệt hại nhiều về nhà cửa, gia súc gia cầm, lẫn thóc gạo. Xóm Tam là nơi thấp trũng, trước đây chỉ bị tác động bởi những trận lụt, thì bây giờ lại ngập thường xuyên chỉ bởi những trận mưa lớn kéo dài. Việc ngập nước làm đình trệ mọi hoạt động đi lại và sinh hoạt của người dân. Hiện nay, chỉ cần mức nước ở sông Hương trên báo động 1 là học sinh cấp 1 không thể đến trường. Theo đánh giá của anh, việc phát triển hạ tầng đường xá không tính đến vấn đề thoát nước đã biến nơi đây thành khu vực úng trũng cục bộ, nước lụt không thể rút về phía cánh đồng trũng phía đông bắc giáp nữa mà giữ lại gây ra ngập úng kéo dài nhiều ngày. Anh còn nhớ, vào tháng 11 năm 2013, mưa rất to, làm cho nước dâng lên rất nhanh. Nước tiếp tục dâng lên ở sân và tràn vào trong nhà cao đến 0,4m. Nước ngập cao ở toàn bộ khu vực đường xóm Tam kéo dài 4-5 ngày mới đi lại được.

Năm 2013, trục đường tỉnh lộ 10A cũng được cải tạo nâng cấp, nâng nền với cao độ nền đường là +2.1m, công trình này đã chặn lối thoát nước của toàn bộ các khu dân cư thuộc phía nam của đường tỉnh lộ 10A, bao gồm các thôn: Ngọc Anh, Chiết Bi, Dưỡng Mong. Các tuyến đường thôn xóm ở thôn xóm thấp trũng như Ngọc Anh và Chiết Bi là nơi liên tục bị ngập lụt tác động. Vào trận mưa lụt năm 2013 các tuyến đường này ngập bình quân từ 0,5m-1,0m kéo dài 5 ngày, ảnh hưởng rất lớn đến đi lại và sinh hoạt. Trong khi tại các khu vực khác chỉ khoảng 1 đến 2 ngày, tại trung tâm thành phố Huế nước chỉ ngập trong thời gian 1 buổi tối (ngày 15/11/2013). Tại thôn Dưỡng Mong, 10 tuyến đường thôn (trong đó có 4 tuyến đường của 4 xóm sát thôn Chiết Bi là thấp trũng nhất) ngập trên 0,5m kéo dài 3-5 ngày khi xảy ra trận mưa lớn năm 2013. Theo như anh Tuấn thôn trưởng thôn Dưỡng Mong cho biết là ngập úng ảnh hưởng nhiều đến sinh hoạt đi lại của bà con tại các khu dân cư trên tuyến đường này, vì không



Hình 19: Vị trí và hiện trạng khu vực Xóm De và xóm Tam

cần đến lụt lớn mà chỉ cần những trận mưa là các tuyến đường bị ngập và nước không rút được. Đặc biệt là 4 tháng mùa mưa lũ liên tục kéo dài (đặc thù mùa mưa của Huế), làm các tuyến đường bị ngập úng triền miên.

4. Kết luận

Ngập lụt, ngập úng là vấn đề rất quan trọng cần phải được quan tâm và phải có phương án giải quyết theo hướng bền vững. Vùng đất thấp là khu vực vốn đã thường xuyên bị ngập lụt, đặc biệt trong điều kiện biến đổi khí hậu diễn ra ngày càng phức tạp thì nguy cơ này ngày càng gia tăng. Nếu quy hoạch phát triển đô thị không tính các giải pháp thích ứng thì khó đạt được các mục tiêu đặt ra cho một đô thị sống tốt, hiện đại. An Vân Dương là địa bàn thường xuyên bị lũ lụt ở Thừa Thiên Huế, với vị trí địa hình thấp trũng, thấp dần từ Tây sang Đông, đây chính là hướng thoát lũ của thành phố Huế. Sinh hoạt, ứng phó và thích nghi với lũ lụt được xem là vấn đề cố hữu thường xuyên của hầu hết cộng đồng dân cư trong vùng. Tuy nhiên các kinh nghiệm ứng phó truyền thống không còn phù hợp do hình thái lũ thay đổi lớn do quá trình phát triển đô thị diễn ra khoảng 10 năm qua.

Qua phân tích hai sự kiện ngập úng và ngập lũ vào năm 2009 và 2013, chúng tôi nhận thấy có ba nguyên nhân làm

thay đổi hình thái, gia tăng ngập úng và ngập lụt do quá trình phát triển đô thị ở An Vân Dương bao gồm: san nền, giao thông và thoát nước. Các bất cập trong công tác tính toán, công tác thực hiện và trong chất lượng công trình đã dẫn tới việc biến địa hình của khu vực này thành những nơi bị úng trũng hơn, và làm cho việc thoát nước bề mặt, thoát lũ tại các khu vực kém hơn trước đây.

San nền

Công tác san nền gây nên hiện tượng ngập úng tập trung chủ yếu tại khu vực giáp ranh của toàn bộ các khu dân cư hiện trạng chính trang với các dự án mới liền kề. Vì các khu dân cư hiện trạng chính trang phần lớn bám sát bờ sông với địa hình cao (vị trí dân cư cao nhất có cốt nền bình quân từ 1,8m đến 2,5m) thấp dần về phía bên các cánh đồng trũng (vị trí dân cư thấp nhất có cốt nền bình quân từ 1,2m đến 1,5m), nước sẽ chảy thoát tự nhiên vào bên trong các cánh đồng rồi thoát tiếp về đầm phá phía đông. Quá trình đô thị hóa kèm theo việc san nền xây dựng công trình, khu đô thị mới, và hệ thống giao thông mới ngay bên trong cánh đồng với cốt nền mới (bình quân từ 2,0m đến 2,3m, có nơi lên đến 2,5m-2,7m) đã làm cắt đứt hướng thoát nước tự nhiên, đồng thời biến các khu dân cư có cốt nền thấp thành nơi úng trũng.



Bên cạnh đó việc san nền các khu xây dựng mới cũng có vấn đề, khi khu vực dự án xây dựng trước có cốt nền thấp, và có hướng thoát nước bề mặt tự nhiên về nơi thấp trũng bên cạnh, nhưng vị trí thấp trũng này lại được dùng để san nền làm khu công trình mới với cốt nền cao hơn, đã biến các khu dự án trước thành nơi úng trũng ngập nước. Điều này cũng tương tự đối với các dự án triển khai trong các giai đoạn khác nhau theo các quy hoạch được phê duyệt ở các thời điểm khác nhau, trong đó quy định cốt nền các quy hoạch giai đoạn sau có thay đổi điều chỉnh đã làm ảnh hưởng đến bề mặt thoát nước tự nhiên các dự án liên kế này. Ngoài ra, một số công trình thi công đã không thực hiện san nền đúng theo quy hoạch tổng thể đã dẫn tới việc cốt nền khu vực dự án thấp trũng hơn nhiều so với toàn bộ khu vực xung quanh.

Giao thông

Hệ thống giao thông trong khu vực An Vân Dương được hình thành trong địa hình thấp trũng nên dễ bị ngập lụt tác động, kể cả các trục đường giao thông chính kết nối với trung tâm thành phố (thường có cốt nền cao nhất). Các trục đường chính dốc dần từ trung tâm thành phố thấp dần về phía Đông (phía các cánh đồng trũng), quá trình xây dựng và phát triển đô thị khu vực phía Đông với cốt nền cao đã làm các trục đường chính này trở thành trũng úng nước tại các khu vực giáp ranh giữa khu đô thị cũ và mới cụ thể như: đường Bà Triệu, đường Trường Chinh, đường Tố Hữu, đường Lê Quý Đôn, đường quốc lộ 49A (khu vực Vỹ Dạ, Phú Thượng), và quốc lộ 1A (khu vực dưới đường tránh Thủy Dương). Các trục đường phố tại các khu vực úng trũng bị tác động bởi bất cập san nền nêu ở trên cũng trở thành nơi dễ bị ngập lụt. Còn các tuyến đường thôn xóm tại các khu vực dân cư hiện trạng chính trang chính là các tuyến đường thấp trũng nhất trong khu vực. Một vấn đề bất cập khác của giao thông chính là các cầu bắc qua các trục sông

chính (sông An Cựu, Như Ý, và Phố Lợi), rất nhiều cầu được xây dựng đã quá lâu chất lượng cầu không còn đảm bảo, khẩu độ và phần đáy của các cầu này quá thấp dẫn đến việc khi mưa lũ lớn về các trục sông, rác ở chân cầu làm tắc nghẽn dòng chảy một phần làm chuyển hướng tác động của dòng nước lũ vào khu dân cư hai bên bờ sông, làm giảm khả năng thoát nước của các trục sông, và tăng nguy cơ phá hủy cầu. Cuối cùng cũng tương tự như vấn đề liên quan đến việc triển khai thi công san nền một số các trục đường với cao độ cốt đường quá thấp đặc biệt là phân đoạn giữa của các trục đường đã biến các con đường trên thành nơi úng trũng cục bộ, trong khi các con đường này có thể đúng theo cao độ quy hoạch tại điểm giao lộ đầu và cuối con đường.

Thoát nước

Vấn đề bất cập đi kèm với giao thông và san nền làm gia tăng việc ngập úng chính là hệ thống thoát nước. Hệ thống thoát nước thường xảy ra vấn đề khi đi qua vị trí khớp nối của các dự án san nền của các khu công trình thuộc các giai đoạn khác nhau. Ảnh hưởng bởi sự chênh lệch cốt nền của các dự án giáp ranh, hoặc tuyến thoát nước đi qua các vùng úng trũng do quá trình hình thành đô thị qua các thời kỳ làm các tuyến thoát nước không đảm bảo độ dốc thoát nước ra đến sông. Có trường hợp tại phần giáp ranh này các đơn vị thi công không thực hiện việc đấu nối tuyến thoát nước làm việc thoát nước bị gián đoạn. Trường hợp khác của vấn đề thoát nước chính là chất lượng tuyến ống và sự thiếu đồng bộ trong việc đấu nối của các dạng ống hoặc mương thoát nước trên cùng tuyến. Thường thì các tuyến thoát nước là mương xây đã xây dựng rất lâu thời kỳ trước đó nay đã lạc hậu xuống cấp nên bà n thân nó tự hư hỏng bên trong không đảm bảo chất lượng cho toàn tuyến. Hoặc khi đấu nối giữa mương thoát nước xây gạch với ống cống thoát nước BTCT sẽ rất khó khăn, và khó đồng bộ. Cuối

cùng là việc các tuyến cống thường bị tắc nghẽn đất bùn, và rác lâu ngày do không được nạo vét thường xuyên nên cũng không hoạt động được tốt sau các mùa lũ.

Ngoài ra, vận hành hồ chứa không hợp lý có thể gây ra thay đổi hình thái lũ cho toàn lưu vực sông Hương và cả khu An Vân Dương, và vấn đề mưa lớn cục bộ trở thành một trong những thách thức lớn cho các khu vực đang trong quá trình đô thị hóa như An Vân Dương.

Ngoài các công trình giao thông, các công trình phát triển đô thị, kinh tế xã hội được khai thác từ diện tích đất nông nghiệp cũng có nguy cơ làm chắn dòng chảy lũ, làm giảm diện tích chứa nước tự nhiên trên đồng ruộng trong mùa lũ, sẽ làm cho dòng chảy xiết hơn và thời gian ngập kéo dài hơn. Từ kết quả phân tích sự kiện ngập và các nguyên nhân liên quan, quy hoạch đô thị, tính toán, áp dụng các quy chuẩn xây dựng liên quan đến vấn đề thoát lũ, phòng lũ một cách phù hợp là một trong những yếu tố then chốt để giải quyết tình trạng ngập lụt trong vùng nghiên cứu. Với nguy cơ gia tăng về các yếu tố biến đổi khí hậu như sự thay đổi lượng mưa, hướng bão, vùng mưa, tập trung nhiều hơn về mùa mưa, cùng với mực nước biển dâng cao, dòng chảy lũ sẽ có nguy cơ mạnh hơn, việc vận hành các hồ chứa, quy hoạch đô thị và áp dụng các quy chuẩn thiết kế các công trình trong khu vực cần phải được cân nhắc và tính toán hợp lý.

Phát triển hạ tầng, kinh tế xã hội là một quá trình phát triển tất yếu, góp phần làm thay đổi diện mạo, cuộc sống, môi trường của khu vực. Các công trình hạ tầng, giao thông, quy hoạch khu dân cư mới đã đáp ứng được mong đợi, nhu cầu đi lại thuận lợi cho cộng đồng địa phương, các hoạt động kinh doanh, kinh tế xã hội, sản xuất nông nghiệp đã góp phần cải thiện đời sống dân cư, rút dần khoảng cách giữa khu vực nội thị và ven đô. Tuy nhiên, cũng chính những yếu tố phát triển này lại làm ảnh

hướng, gây rủi ro, hiểm họa đến cuộc sống, tính mạng, tài sản của cộng đồng là vấn đề cần được quan tâm để giải quyết thỏa đáng.

Một vấn đề đáng quan tâm là sinh kế, công ăn việc làm của người dân ở các vùng có các công trình hạ tầng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Phần lớn, khía cạnh này chưa được quan tâm trong quá trình chuẩn bị và thực hiện đầu tư. Điều này đã và tác động đến cuộc sống của người dân. Do đó, cần có những giải pháp hỗ trợ về việc làm, đào tạo nghề, chuyển đổi nghề, hoặc có những giải pháp giúp cho cộng đồng phòng chống và ứng phó an toàn hơn.

Nghiên cứu này là một hợp phần nhỏ nhằm phân tích cụ thể các hoạt động quy hoạch đô thị trong vùng liên quan đến vấn đề ngập lụt. Vùng nghiên cứu được chọn là vùng đại diện về sự thay đổi bởi đô thị hóa nhanh chóng các khu vực ven đô của thành phố trong thời gian qua và cũng là vùng ngập lụt đặc trưng của thành phố. Do đó, có thể nói đây là một nghiên cứu mang tính đại diện để công tác quy hoạch cần rà soát, kiểm tra, và ứng dụng để thực hiện quy trình quy hoạch đối với các khu vực liên quan khác. ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ban quản lý dự án M-BRACE tại tỉnh Thừa Thiên Huế (M-BRACE) 2013, *Báo cáo đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu gây ra ở Thành phố Huế*. Dự án do USAID tài trợ.
- Ban quản lý dự án M-BRACE tại tỉnh Thừa Thiên Huế (M-BRACE) 2014, *Đánh giá khả năng ngập và thoát lũ của thành phố Huế do ảnh hưởng của các khu đô thị có xét đến tác động của biến đổi khí hậu*. Dự án do USAID tài trợ.
- UBND Thành phố Huế (UBND TP Huế) 2014, *Kế hoạch hành động thích ứng với biến đổi khí hậu của thành phố Huế: Giai đoạn 2015-2020*. Dự án do USAID tài trợ.
- Tổ công tác xây dựng Kế hoạch Quản lý Lũ lụt tổng hợp và nhóm Chuyên gia JICA (JICA) 2011, *Kế hoạch Quản lý Lũ lụt tổng hợp (IFMP) lưu vực Sông Hương tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2020*. Dự án do JICA tài trợ.
- Korea International Cooperation Agency (KOICA) 2013, *Thuyết Minh Tổng Hợp Điều Chỉnh Quy Hoạch Chung Thành Phố Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050*. Dự án do KOICA tài trợ.
- UBND Tỉnh Thừa Thiên Huế (UBND Tỉnh TTH) 2013, *Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2020*.
- Vũ Văn Thắng 2009, Thủy điện Bình Điền Thừa Thiên - Huế hòng khi lũ lớn. Báo Sài Gòn Giải Phóng Online, Thứ tư, 16/12/2009. <http://www.sggp.org.vn/thongtincanuc/2009/12/212009/>

(Ban biên tập nhận bài: 12/05/2015,
phản biện xong: 29/05/2015)

Abstract

An Van Duong, a new urban area in Hue city, is a typical example of urban development in a low-lying area. This urban area regularly faces the risk of floods and inundation. This article analyzes the chronology of the 2009 and 2013 floods in An Van Duong and the causes of changes in the flood pattern in An Van Duong urban area. We apply the results of flood simulation models and spatial database to analyze flooding characteristics in the entire basin of the Huong River and the flooding situation in the research area. In addition, we discussed with local authorities, conducted field surveys and interviewed households to shed lights on these spatial data analysis. The results of the research showed three factors that altered the flood patterns and increased the flood levels related to urbanization in An Van Duong: land elevation, transport system and drainage system. Issues with the design and implementation process and with the quality of construction modified the topography profile of the area, and turned them into low and flood prone areas with limited surface flow and flood drainage capacity. In addition, improper reservoir operation can also lead to changes in the flood pattern of the entire Huong River basin and the An Van Duong area, making localized rainfall a major challenge for urbanizing areas like An Van Duong. This research is a typical case of the changes in flooding in a peri-urban area due to the rapid urbanization. Therefore, this research can provide the lessons that need serious consideration in planning other urban areas.

Key words: urbanization, flooding, inundation, climate change, Hue city

GIỐNG NHƯ NHIỀU THÀNH PHỐ CHÂU Á, HÀ NỘI ĐANG TRONG QUÁ TRÌNH ĐÔ THỊ HÓA NHANH CHÓNG, VỚI NHIỀU CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC. BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN CÁC KHÔNG GIAN CÔNG CỘNG TRONG ĐÔ THỊ ĐƯỢC COI LÀ MỘT VẤN ĐỀ CẤP THIẾT NHẪM ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG SỐNG VÀ SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI DÂN ĐÔ THỊ TRONG QUÁ TRÌNH ĐÔ THỊ HÓA.

TẠI HÀ NỘI, TRONG KHI CÁC KHÔNG GIAN CÔNG CỘNG NHƯ CÔNG VIÊN, QUẢNG TRƯỜNG VÀ VƯỜN HOA CẤP THÀNH PHỐ ĐƯỢC QUAN TÂM NHIỀU HƠN THÌ CÁC VƯỜN HOA SÂN CHƠI TRONG CÁC KHU DÂN CƯ LẠI ÍT ĐƯỢC CHÚ Ý ĐẾN. NHIỀU VƯỜN HOA, SÂN CHƠI TRONG CÁC KHU DÂN CƯ ĐANG BỊ THU HẸP LẠI, XUỐNG CẤP, SỬ DỤNG SAI MỤC ĐÍCH HOẶC BỊ LẤN CHIẾM BỞI CÁC HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI HÓA HAY CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG MỚI. ĐIỀU NÀY ĐẶC BIỆT TÁC ĐỘNG ĐẾN CÁC NHÓM DỄ BỊ TỔN THƯƠNG NHƯ NGƯỜI NGHÈO, PHỤ NỮ, TRẺ EM VÀ NGƯỜI GIÀ, NHỮNG NGƯỜI CẦN CÁC KHÔNG GIAN CÔNG CỘNG NHẤT ĐỂ VUI CHƠI, THƯ GIÃN, VÀ GIAO TIẾP XÃ HỘI.

VỚI MONG MUỐN GÓP PHẦN GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ TRÊN, HỘI QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VIỆT NAM PHỐI HỢP VỚI TỔ CHỨC HEALTHBRIDGE VÀ QUỸ CHÂU Á TẠI VIỆT NAM TỔ CHỨC HỘI THẢO “VƯỜN HOA SÂN CHƠI TRONG CÁC KHU DÂN CƯ Ở HÀ NỘI”. ĐÂY LÀ CƠ HỘI ĐỂ CÁC CHUYÊN GIA CHIA SẺ NHỮNG KINH NGHIỆM VÀ THAM VẤN CÁC NỘI DUNG VỀ QUY HOẠCH, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG KHÔNG GIAN CÔNG CỘNG TRONG CÁC KHU DÂN CƯ NÓI CHUNG VÀ VƯỜN HOA SÂN CHƠI NÓI RIÊNG.

HỘI QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VIỆT NAM TRÂN TRỌNG CẢM ƠN TỔ CHỨC HEALTHBRIDGE VÀ QUỸ CHÂU Á TẠI VIỆT NAM ĐÃ PHỐI HỢP TỔ CHỨC VÀ TÀI TRỢ CHO HỘI THẢO NÀY.

Quy hoạch và quản lý vườn hoa, sân chơi tại khu dân cư khu vực nội thành Hà Nội

NGUYỄN THỊ HIỀN

1. Giới thiệu

Việt Nam đang trong quá trình đô thị hóa nhanh chóng cần đảm bảo sự bền vững. Năm 2008, Thành phố Hà Nội đã được mở rộng lãnh thổ để trở thành rộng hơn trước khoảng ba lần, đòi hỏi thành phố phải sử dụng đất hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân, bao gồm cả những người sống trong các quận nội đô lịch sử, nơi có mật độ dân số và mật độ xây dựng cao. Vườn hoa/ sân chơi khu dân cư là môi trường vật thể, và cũng là không gian xã hội, để mọi người đến thư giãn, tập thể dục và tương tác với nhau. Chúng

có lợi thế trong việc thu hút mọi người đến thường xuyên hơn so với các công viên lớn, do nằm gần các nhà ở. Chúng đặc biệt quan trọng đối với cuộc sống của trẻ em và người già, những đối tượng thường gặp khó khăn khi phải đi lại quang đường dài.

Vườn hoa/sân chơi khu dân cư tại Hà Nội đang rất thiếu. Trong khu vực nội thành, các công viên và vườn hoa chỉ chiếm 1,92% tổng diện tích đất. Suy ra từ các con số hiện trạng công viên/ vườn hoa của Báo cáo thuyết minh cho Quy hoạch hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa và hồ thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

(Quy hoạch cây xanh Hà Nội) với diện tích bình quân 2,43m²/người cho dân số 1,8 triệu của năm 2030, thì diện tích công viên/vườn hoa trung bình cho dân số 2,1 triệu hiện nay trong các quận nội thành chỉ là 2,08m²/người. Đặc biệt, Quận Thanh Xuân được coi là không có công viên/vườn hoa. Mặt khác, theo nguồn số liệu của Chương trình phát triển đô thị tổng thể Thủ đô Hà Nội (HAIDEP) còn cho thấy diện tích công viên/vườn hoa bình quân chỉ là 0,9m²/ người.

Vườn hoa/sân chơi khu dân cư không được quy hoạch, thiết kế, đầu tư và quản lý tốt. Diện tích đất công còn lại

của Hà Nội đang phải đối mặt với 1) cạnh tranh giữa việc sử dụng đất cho các tiện ích công và chính sách bán đấu giá các lô đất công cho tư nhân, và 2) cạnh tranh trong sử dụng đất giữa các tiện ích công với nhau. Thành phố đang thiếu thông tin hiện trạng đáng tin cậy về hệ thống vườn hoa/sân chơi khu dân cư và về đất công cho mục đích quy hoạch.

Khung chính sách cho quy hoạch và quản lý cây xanh/công viên đã hình thành thành rõ rệt. Đặc biệt, thành phố đã có quy hoạch cây xanh Hà Nội. Quy hoạch này có mục đích phát triển Hà Nội thành một thành phố xanh, sạch, giảm mức độ ô nhiễm và cải thiện chất lượng cuộc sống cho người dân. Đối với khu vực nội thành, quy hoạch này có mục tiêu nhằm tạo ra các công viên đô thị đạt diện tích trung bình 3,92m²/người; và các vườn hoa ở cấp đơn vị ở đạt 1m²/người. Tuy nhiên để đạt được đến mục tiêu này, sẽ còn cần rất nhiều nỗ lực từ phía chính quyền, cộng đồng và chúng tôi thấy có một số vấn đề sau đây cần được xem xét và giải quyết:

2. Các vấn đề

2.1. Các vấn đề về chính sách

Hiện tại, thành phố Hà Nội đã có một số chính sách liên quan tới việc phát triển công viên, sân chơi, sân thể thao. Tuy nhiên, **có các kẽ hở, cạnh tranh và mâu thuẫn giữa các chính sách** đó. Ví dụ, không có chính sách nào xác định

rõ yêu cầu về diện tích đất và tiện ích tối thiểu dành cho sân chơi. Nhu cầu sử dụng đất của nhiều chính sách công tạo ra một cuộc cạnh tranh khốc liệt vì quỹ đất công vốn đã khan hiếm. Bên cạnh đó, nhu cầu về quỹ đất công dành cho các tiện ích công cộng mâu thuẫn với chính sách cho phép bán đấu giá các lô đất công còn lại cho các nhà đầu tư. Có thể nói, thành phố Hà Nội hiện **chưa có những biện pháp chính sách phù hợp để đạt được các mục tiêu đặt ra cho việc phát triển công viên/sân chơi khu dân cư**. Để đáp ứng mục tiêu về diện tích đất dành cho phát triển vườn hoa mới ở cấp đơn vị nhà ở, quy hoạch cây xanh Hà Nội đã đề xuất 1) di dời các cơ sở công nghiệp, và 2) nâng cấp các khu nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước. Tuy nhiên nếu thành công, hai biện pháp trên cũng chỉ có thể mang lại vườn hoa/sân chơi khu dân cư cho những người sống gần những vườn hoa mới được xây dựng đó, trong khi vẫn chưa có biện pháp làm tăng thêm diện tích vườn hoa sân chơi ở những khu vực khác của Hà Nội. Bên cạnh đó, việc triển khai hai đề xuất trên đã và đang phải đối mặt với các trở ngại về chi phí, tái định cư cũng như sự chậm trễ của các cơ quan phải di dời. Hơn thế nữa, quy hoạch cây xanh Hà Nội cũng không phân bổ ngân sách dành cho việc phát triển các vườn hoa/sân chơi khu dân cư.

Thành phố Hà Nội đang thiếu một

Chương trình Nâng cấp đô thị toàn diện, trong đó một hệ thống công viên, vườn hoa được phân tầng là không thể tách rời. Thiếu nó, chính quyền cấp phường có thể không nhận thức được rằng một phần nào đó trên lãnh thổ phường mình có thể được quy hoạch làm diện tích cây xanh sử dụng không chỉ ở cấp phường, mà còn ở cấp quận hay cấp thành phố. Do đó, họ có thể muốn bán đấu giá các lô đất công còn lại nếu họ cho rằng nhu cầu sử dụng đất công cho các công trình công cộng ở cấp quản lý của họ đã được đáp ứng đủ; trong khi chính quyền thành phố không có đủ công cụ để giám sát quá trình này.

2.2. Các vấn đề về quy định luật pháp

Khung pháp lý về quy hoạch và quản lý đô thị đã hướng dẫn việc lập quy hoạch cây xanh đô thị. Tuy nhiên, **hướng dẫn quy hoạch vườn hoa/sân chơi, hiện nay chưa đủ và thiếu thực tế.** Luật Quy hoạch Đô thị, Luật Nhà ở và Luật Thủ đô đều không đề cập đầy đủ đến 1) quy hoạch cơ sở hạ tầng xã hội, trong đó có vườn hoa/sân chơi, và 2) quy hoạch nâng cấp đô thị là loại quy hoạch cần thiết cho các quận nội thành Hà Nội, nơi các khu dân cư được hình thành và tồn tại qua nhiều thế hệ. Quy chuẩn quy hoạch đặt ra yêu cầu về diện tích bình quân cao một cách thiếu thực tế cho vườn hoa khu dân cư trong các khu ở cũ. Cụ thể là quy chuẩn quốc gia về quy hoạch xây dựng, QCVN 01: 2008/BXD, quy định 2m²/người ở cấp đơn vị ở, trong khi quy hoạch cây xanh Hà Nội năm 2014 chỉ có thể đạt được 1m²/người; trong khi quy định cụ thể về diện tích và tiện ích tối thiểu cho sân chơi lại chưa có.

Thiếu sự nhất quán trong việc định nghĩa cây xanh sử dụng công cộng, vườn hoa, vườn dạo, sân chơi, sân thể thao v.v. trong các văn bản quy phạm pháp luật (TCXDVN 362: 2005 và QCVN 01: 2008/BXD v.v.), tạo ra cách hiểu khác nhau, dẫn đến thông tin không chính xác và không đồng bộ cho mục đích quy hoạch và quản lý.

Quy định về quy trình tham gia của



người dân trong quy hoạch đô thị còn thiếu hiệu quả. Thông tin không được công khai đầy đủ, giới hạn hẹp của các bên liên quan được mời đóng góp ý kiến, các bước lấy ý kiến thiếu hợp lý, và việc thiếu cơ chế phản hồi là những ví dụ về các trở ngại để người dân tham gia.

Công tác quản lý đất công còn thiếu hiệu quả. Bản đồ quy hoạch sử dụng đất có tỉ lệ nhỏ (1:1.000 hay nhỏ hơn), trong đó những ngôi nhà, đường đi, cây xanh, vườn hoa/sân chơi v.v. được thể hiện bằng cùng một màu sắc dưới hàng mục đất ở đô thị mà không có sự phân biệt, gây khó khăn cho việc cập nhật những thay đổi trong sử dụng đất. Cấp chính quyền cao hơn thường chỉ dựa trên các thông tin về sử dụng đất được cung cấp bởi các cấp thấp hơn cho việc ra quyết định, mà thiếu công cụ thích hợp để kiểm tra chéo. Đất công có thể được đấu giá bán cho tư nhân trong khi chưa đáp ứng đủ các nhu cầu công ích.

2.3. Các vấn đề trong bộ máy quản lý
Quy chế Quản lý cây xanh đô thị, công viên, vườn hoa, vườn thú Hà Nội theo Quyết định số 19/2010 của UBND TP Hà Nội ngày 14/5/2010 chỉ quy định nhiệm vụ cho chính quyền thành phố và UBND các quận để quản lý các công viên, vườn hoa “nằm trong danh mục chính thức”, trong khi **bỏ qua chính quyền phường** là cơ quan đang quản lý phần lớn các vườn hoa và sân chơi khu dân cư hiện hữu, theo cơ chế quản lý đất công, trong sự điều phối với chính quyền quận.

Có sự chồng chéo nhiệm vụ giữa một số ban ngành của thành phố chịu trách nhiệm về quy hoạch có liên quan tới sử dụng đất (quy hoạch đô thị, xây dựng và quản lý đất đai) và các cấp chính quyền, trong khi sự phối hợp và hợp tác giữa các ngành còn yếu. Ngoài ra còn có sự không thống nhất về lãnh thổ giữa hai nhiệm vụ 1) quy hoạch đô thị và 2) thực hiện quy hoạch đô thị, trong đó lãnh thổ của nhiệm vụ đầu tiên thường được giới hạn bởi những con đường và có thể bao phủ nhiều

hơn một lãnh thổ hành chính, trong khi đó nhiệm vụ thứ hai được thực hiện trong một địa giới hành chính.

Nhận thức của chính quyền về tầm quan trọng của vườn hoa/sân chơi khu dân cư còn thấp. Quy hoạch cây xanh Hà Nội dành ưu tiên hàng đầu cho việc phát triển các công viên lớn, chứ không phải là vườn hoa cấp đơn vị ở. Chính quyền cấp phường cũng có những ưu tiên khác cao hơn so với việc đảm bảo có vườn hoa/sân chơi cho người dân. Một số chính quyền phường vẫn cho tư nhân thuê đất công cho các hoạt động thương mại trong khi nhu cầu về vườn hoa/sân chơi của người dân vẫn chưa được đáp ứng.

Thành phố chưa có một cơ quan chịu trách nhiệm quản lý hệ thống thông tin tích hợp dùng chung để thu thập, lưu trữ và chia sẻ thông tin đa ngành một cách thống nhất, trong đó có các thông tin về quản lý đất công và vườn hoa/sân chơi. Thiếu một cơ quan như vậy, quy hoạch và quản lý cây xanh sẽ phải đối mặt với 1) thiếu thông tin, 2) thông tin không đáng tin cậy, và 3) việc chia sẻ thông tin không hiệu quả.

2.4. Các vấn đề về sự tham gia của các bên liên quan

Người dân hiểu rõ giá trị của vườn hoa/sân chơi khu dân cư và mong muốn tham gia tạo lập và quản lý các không gian này. Họ biết rõ đất công đang được sử dụng như thế nào và làm thế nào để nó có thể được sử dụng theo cách tốt nhất. Tuy nhiên, họ không có đủ cơ hội để tham gia, đặc biệt là những người di cư có thu nhập thấp do họ ít được mời đi họp.

Các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức phi chính phủ và các hội nghề nghiệp có ảnh hưởng hạn chế đến các quyết định chính sách về cây xanh công viên. Vấn đề này không nằm trong chức năng nhiệm vụ của một số tổ chức nói trên. Nhiều tổ chức phải đối mặt với sự non yếu trong công tác phối hợp, cũng như thiếu ngân sách hoạt động. Các tổ chức này được mời bình luận về các chính sách chỉ khi tài liệu chính sách đã được soạn thảo xong, chứ không phải

trong giai đoạn thu thập thực tế; và một số người cho rằng quan điểm của họ không phải lúc nào cũng được chính quyền xem xét một cách nghiêm túc. Các Viện nghiên cứu của nhà nước đóng vai trò quan trọng trong đề xuất các chính sách mới trong quy hoạch đô thị, trong khi chưa có Viện nghiên cứu độc lập về vấn đề này. Các cơ sở đào tạo cung cấp kiến thức hạn chế về quy hoạch và quản lý cây xanh. Các phương tiện truyền thông tham gia vào việc bảo vệ và phát triển các không gian công cộng nói chung và vườn hoa/sân chơi khu dân cư nói riêng một cách chưa bền vững và thiếu hệ thống. Có ít các cơ quan quốc tế quan tâm đến vườn hoa/sân chơi khu dân cư. Các doanh nghiệp được coi là chỉ quan tâm đến lợi nhuận, nhưng họ cũng có thể tham gia đóng góp xã hội.

3. Kết luận và kiến nghị

3.1. Chính quyền trung ương

Chương trình Nâng cấp đô thị quốc gia đã được phê duyệt từ năm 2009 cần được xem xét lại, trong đó chú ý đảm bảo có đủ hạ tầng cơ sở xã hội thiết yếu cho các khu dân cư, bao gồm vườn hoa và sân chơi. Bộ Xây dựng cần chỉ đạo chính quyền các tỉnh, thành phố rà soát đánh giá hiện trạng các khu dân cư hiện hữu và lập Chương trình nâng cấp đô thị cho từng thành phố có nhu cầu nâng cấp.

Luật Quy hoạch Đô thị, Luật Nhà ở, Luật Đất đai, Luật Thú đô cần đề cập thích đáng hơn về hạ tầng xã hội, trong đó bao gồm nội dung về vườn hoa/sân chơi khu dân cư. Cần một cơ chế tham gia của công dân hiệu quả hơn trong quy hoạch và quản lý quy hoạch đô thị, trong đó việc xác định mục đích sử dụng đất được tách ra thành bước đầu tiên để người dân tham gia đóng góp trước khi các bước tiếp theo về xây dựng nhiệm vụ quy hoạch và thiết kế quy hoạch được thực hiện.

Công tác quy hoạch đô thị và quy hoạch sử dụng đất trong lãnh thổ các đô thị cần được quy về một mối, tránh sự chồng chéo trách nhiệm giữa Bộ Xây dựng và Bộ Tài Nguyên và Môi Trường.

Các quy chuẩn/tiêu chuẩn thiết kế quy hoạch cần được tạo ra 1) cho sân chơi ở cấp khu dân cư, trong đó quy định diện tích tối thiểu và danh sách các tiện ích tối thiểu; và 2) cho công tác nâng cấp đô thị, trong đó có bao gồm nội dung liên quan tới vườn hoa/sân chơi khu dân cư. Có thể cần một bộ quy chuẩn quy hoạch đặc biệt để áp dụng cho khu vực nội thành của Hà Nội, do tính chất đặc thù về vị trí chiến lược, cư dân, kiến trúc, lịch sử và văn hóa của nó.

Các thuật ngữ về cây xanh sử dụng công cộng nên được thống nhất hóa để đảm bảo các thông tin thu thập được là đồng bộ. Các thông số kỹ thuật cần được xây dựng nhằm tách riêng diện tích sân chơi, công viên/vườn hoa, cây xanh đường phố, sân thể thao v.v. để sử dụng trong các bản đồ địa chính và trong kiểm kê hay lập số liệu thống kê về sử dụng đất công.

3.2. Các cấp chính quyền thành phố Hà Nội

Một Chương trình Nâng cấp đô thị cho Hà Nội trong khuôn khổ của Chương trình Nâng cấp đô thị quốc gia cần được xây dựng, trong đó mang lưới các vườn hoa/sân chơi khu dân cư là một phần không thể tách rời. Quy hoạch cây xanh Hà Nội cần được bổ sung nội dung liên quan đến vườn hoa, sân chơi ở cấp đơn vị ở.

Cần tránh chồng chéo trong chức năng lập quy hoạch sử dụng đất của Sở Tài Nguyên & Môi trường và chức năng lập quy hoạch cây xanh của Sở Xây dựng, nên xem xét việc quy về một mối do Sở Quy hoạch- Kiến trúc điều phối. Ngoài ra, cơ chế quản lý công viên đô thị cần được cải thiện, nhất là về sự phối hợp, hợp tác và báo cáo giữa các ngành và các cấp chính quyền.

Công tác quy hoạch và quản lý sử dụng đất cần được cải thiện để đảm bảo có đất công dành cho vườn hoa/sân chơi khu dân cư. Kết quả của việc kiểm kê đất công nên được công bố công khai cho người dân đóng góp ý kiến.

Một hệ thống quản lý thông tin dùng chung cho nhu cầu quy hoạch và

quản lý đô thị cần được thành lập ở cấp thành phố để chứa các dữ liệu và thông tin đa ngành trong đó có cả về quy hoạch và quản lý cây xanh, công viên, vườn hoa và sân chơi. Hệ thống này nên được giao cho Viện Quy hoạch Xây dựng Hà Nội quản lý. Thông tin có thể được cấp hoặc bán cho các bên liên quan như một dịch vụ công.

Trước mắt, Thành phố Hà Nội có thể thực hiện ngay các hành động sau:

- Kiểm kê, đánh giá hiện trạng và tình hình sử dụng các vườn hoa sân chơi hiện hữu trong các khu dân cư, tập hợp thông tin hiện trạng và quy hoạch sân chơi, công viên trên nền bản đồ - thể hiện chi tiết từng phường;
- Ngừng thực hiện chính sách hiện hành cho phép đấu giá đất công trong khu vực nội thành cho đến khi thành phố đã giao đất đủ đất công cho các tiện ích xã hội ở tất cả các cấp phường, quận và thành phố. Các nhu cầu sử dụng đất công khác nhau nên được xem xét tổng hợp trong sự điều phối tốt;
- Trong khi quy hoạch chi tiết chưa được thực hiện, nên huy động đất công sử dụng chưa hiệu quả và dành bất kỳ khoảng đất công còn lại nào trong khu dân cư để làm vườn hoa và sân chơi cho người dân;
- Khẩn trương phục hồi, tôn tạo, nâng cấp các vườn hoa sân chơi hiện hữu trong các khu dân cư, đồng thời tăng cường công tác quản lý, dẹp bỏ những lấn chiếm, sai phạm, sử dụng sai mục đích các không gian này. Chính quyền cần thảo luận với cộng đồng về việc làm thế nào để chúng có thể được quản lý tốt hơn. Cán bộ phường phụ trách các vấn đề xã hội và văn hoá cũng cần tổ chức các hoạt động chơi cho trẻ em;
- Các nguồn lực khác nhau cần được huy động để xây dựng/cải thiện vườn hoa/sân chơi khu dân cư. Các phương tiện chơi có thể được tạo ra với chi phí thấp, bằng cách tận dụng những vật liệu đã qua sử dụng và công lao động tình nguyện.

3.3. Các bên liên quan khác

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành

viên cần làm việc nhiều hơn với cộng đồng để hiểu về nhu cầu của họ và dẫn dắt việc đối thoại với chính quyền nhằm giữ gìn đất công và huy động các nguồn lực để xây dựng, cải thiện, duy trì vườn hoa/sân chơi khu dân cư.

Các chuyên gia và các hội nghề nghiệp cần nhận thức rõ hơn về tầm quan trọng của vườn hoa/sân chơi khu dân cư trong quy hoạch đô thị. Họ cũng cần cải thiện công tác điều phối nhằm đóng góp hiệu quả hơn cho chính sách. Các chương trình đào tạo về quy hoạch đô thị nên đề cập đến quy hoạch vườn hoa/sân chơi trong đơn vị ở, và đào tạo cho các nhà quy hoạch đô thị và kiến trúc sư tương lai hướng nhiều hơn tới người sử dụng.

Các tổ chức phi chính phủ có thể thực hiện các chiến dịch vận động nhằm:

- 1) nâng cao nhận thức về vườn hoa/sân chơi khu dân cư, 2) đánh giá về hiện trạng của các không gian này, ví dụ như một nghiên cứu sâu hơn về các vườn hoa/sân chơi khu dân cư trong các khu nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước, 3) kiến nghị có thể làm gì để cải thiện tình hình, và 4) cung cấp cho các bên liên quan khác nhau các kinh nghiệm tốt có thể áp dụng. Ví dụ, các tổ chức phi chính phủ có thể tiến hành một dự án thí điểm kiểm kê đất công ở cấp phường có sự tham gia của người dân, nhằm cung cấp một mô hình mới về quản lý đất minh bạch cho các nhà hoạch định chính sách xem xét.

Các phương tiện truyền thông đại chúng cần giúp nâng cao nhận thức về vườn hoa/sân chơi khu dân cư, và có các dẫn chứng chắc chắn khi định hướng dư luận gây ảnh hưởng đến các chính sách trong tương lai.

Khu vực tư nhân có thể cung cấp nguyên vật liệu đã sử dụng để làm sân chơi, và cũng có thể trực tiếp đầu tư cho không gian công cộng và hưởng lợi gián tiếp từ việc quảng cáo tên tuổi. Tuy nhiên cần xây dựng một quy chế rõ ràng về sự tham gia của các doanh nghiệp, tránh làm ảnh hưởng, hoặc thay đổi tính chất công cộng của vườn hoa sân chơi. ■



Một số thành viên nhóm Think Playgrounds

Nghi về sân chơi trong thành phố

TH.SKTS. CHU KIM ĐỨC
Đồng sáng lập Nhóm Think Playgrounds



Sân chơi ngõ 30 Lương Định Của, nơi tổ dân phố phải có một quá trình đấu tranh lâu dài và bền bỉ để thuyết phục làm sân chơi cho trẻ em.

1. Giới thiệu về nhóm “Sân chơi trong thành phố” (Think Playgrounds -TPG)

Đây là một nhóm tình nguyện với thành phần chủ yếu là kiến trúc sư, hoạt động với mục đích tạo ra các sân chơi miễn phí cho trẻ em sinh sống trong trung tâm thành phố. Nhóm “Sân chơi trong thành phố” bắt đầu hoạt động từ tháng 5 năm 2014. Đến nay nhóm đã có 8 thành viên chính, tự thi công được 7 sân chơi nhỏ trong Hà Nội, 5 sân chơi ở các tỉnh với sự hỗ trợ từ các nhóm tình nguyện khác.

2. Bài học kinh nghiệm và một số mô hình thành công của nhóm về việc thực hiện sân chơi cho Hà Nội

Việc thiếu không gian công cộng trong thành phố, đặc biệt ở trung tâm của Hà Nội đã ảnh hưởng trực tiếp đến việc xây dựng các khu vui chơi công cộng cho trẻ em. Khắp nơi trong Hà Nội người ta thấy trẻ em chơi ở trên vỉa hè, đá bóng dưới lòng đường. Với các em nhỏ, việc được vui chơi, vận động ngoài trời, kèm theo việc được giao tiếp trong sân chơi với các trẻ em khác sẽ ảnh hưởng tích cực đến sự phát triển lành mạnh về cả thể chất và tinh thần của các em sau này. Chính vì vậy việc tổ chức không gian vui chơi trong không gian công cộng nằm ngay trong khu dân cư là cần thiết, khiến cho trẻ em có thể tiếp cận sân chơi mỗi ngày vài giờ chứ không phải đợi cuối tuần mới có cơ hội được chơi vận động ngoài trời ở các công viên lớn. Việc tiếp cận các không gian công cộng trong khu ở không phải dễ dàng. Ngoài việc thiếu những không gian này, nhiều khu bị sử dụng sai mục đích, bị chiếm dụng cho các lý do thương mại như để xe, bán hàng. Thậm chí có một số nơi tuy giữ lại được không gian công cộng nhưng lại dành hầu hết cho hoạt động vui chơi của thanh niên và người già như đá bóng, chơi cầu lông. Các em nhỏ chỉ có thể chơi bằng cách chạy loanh quanh hoặc đạp xe mà không có thiết bị gì để vui chơi.

Nhận thức được những thực trạng này, nhóm Think Playgrounds tìm kiếm sự phối hợp của cộng đồng dân cư cùng chung tay xây dựng sân chơi cho trẻ em. Chính cộng đồng cần tự nhận thức và chủ động trong việc tạo ra không gian vui chơi cho con em của mình. Quá trình tiếp xúc với các khu dân cư cho thấy nhiều nơi người dân đã nhìn nhận được vấn đề với trẻ em và chủ động liên lạc với nhóm để được hỗ trợ làm sân chơi cho khu ở của mình. Những người dân tích cực trong khu dân cư, tuy không nhiều nhưng có hiệu quả to lớn trong việc lôi kéo được sự ủng hộ và sự tin cậy của các thành viên khác.



Sân chơi Ngọc Khánh 2 được sử dụng một phần từ bãi đỗ xe cũ của khu tập thể.



Chị Dung, người dân tích cực đã kết nối TPG với tổ dân phố để thực hiện sân chơi Ngọc Khánh.



Họp tổ dân phố 35, phường Ngọc Khánh về việc xây dựng sân chơi.



Sân chơi Ngọc Khánh chỉ chiếm 1/3 sân tập thể. Trước đây bị chiếm dụng bởi một hàng bán phở.

Một trong những khó khăn lớn đối với các cộng đồng trong việc vận động xây dựng sân chơi cho trẻ em, đây là việc trẻ em không có tiếng nói đại diện trong các cuộc họp của cộng đồng dân cư. Vì thế nên quyền lợi của các em trong việc sử dụng không gian công cộng cũng như trong các quyết định cộng đồng khác là hầu như không được nhắc đến. Hội Phụ nữ và Đoàn Thanh niên có thể là những tiếng nói gần với trẻ em nhất nhưng vẫn không phải đại diện có quyền lợi gắn liền trực tiếp với các em. Trong quá trình hoạt động chúng tôi nhận thấy nhóm các bố mẹ có con nhỏ có thể đại diện cho các em nhưng sự có mặt của họ trong các hoạt động của tổ dân phố lại không thường xuyên, do sự khác biệt giữa các thế hệ già và trẻ, giữa tư duy cũ và mới, với cuộc sống bận rộn, họ ít có thời gian tham gia các cuộc họp tổ dân phố, nên sự đóng góp của họ trong hoạt động cộng đồng hầu như không có.

Để có thể có một giải pháp cho quyền lợi của trẻ em trong không gian công cộng mà không bị xâm phạm với quyền lợi của các nhóm khác như với người già, thanh niên, Think Playgrounds thường đề xuất xin một phần ba của diện tích sân chơi để làm thành khu vực vui chơi riêng cho các em. Các phần diện tích còn lại có thể là khu vực cho người già tập thể dục, chơi cầu lông, thanh niên tập xà, đá bóng.



Sân chơi công cộng được sự hỗ trợ thuê địa điểm và chi phí vật liệu bởi trường mầm non tư nhân Little Sol Montessori, Hoàng Quốc Việt.



Sân chơi Ngọc Khánh 2 với nhiều mẫu đồ chơi tự thiết kế và thi công từ vật liệu tái chế.

Việc tổ dân phố giải quyết vấn đề các cá nhân chiếm dụng sân chơi để hoạt động thương mại hoặc cho mục đích khác cũng là trong khả năng các tổ dân phố tích cực có thể làm được.

Về chi phí cho một sân chơi cũng là vấn đề lớn đối với các tổ dân phố. Quan điểm của TPG là cộng đồng dân cư cần có sự đóng góp các nguồn lực để xây dựng sân chơi, họ cần có trách nhiệm trong việc xây dựng bảo vệ lâu dài sân chơi cho con em mình. Nhưng đối với các sân chơi công nghiệp nhập khẩu thì một tổ dân phố thường không chi trả được. Vì thế nhóm tìm kiếm các vật liệu tái chế, tái sử dụng có giá thành rẻ, nhiều thứ có thể xin được. Các kiến trúc sư tìm kiếm các ý tưởng sáng tạo sử dụng những chất liệu này tạo thành các thiết bị vui chơi vừa có hình thức phong phú, không lặp lại vừa có tính thẩm mỹ, tạo được sự yêu thích và kích thích trí tưởng tượng cho trẻ em. Ngoài ra nhóm TPG cũng kết nối với cộng đồng, các cá nhân và nhà tài trợ để huy động nhiều nguồn lực hỗ trợ trong việc xây dựng sân chơi. Việc truyền thông tích cực trên internet và mạng xã hội cũng khiến việc kết nối với các nhóm khác trở nên hiệu quả và huy động được nhiều sự chú ý hơn cho vấn đề vui chơi của trẻ em.

Một trong các vấn đề về thiết kế sân chơi trong khu dân cư ở thành phố mà nhóm phải đối mặt là xử lý nền. Khu vực vui chơi của trẻ em theo tiêu chuẩn an toàn quốc tế cần phải có nền chất liệu tương đối mềm, nhưng đa phần các sân trong thành phố đều là nền xi măng. Nền rẻ và an toàn nhất đối với sân chơi là chất liệu cát, nhưng cát lại gây ra nhiều phiền toái cho sinh hoạt của người dân nên ít được chấp nhận sử dụng. Ngoài ra vấn đề về độ bền của vật liệu tái chế cũng là vấn đề cần phải có thêm nhiều thử nghiệm và nghiên cứu. Vật liệu tái chế, tái sử dụng như lốp xe, dây thùng, gỗ palet công nghiệp có ưu điểm là có thể kết hợp với nhau rất linh động, hình thức thân thiện chứ không cứng nhắc như sắt thép, tạo ra được nhiều sản phẩm có tính thẩm mỹ cao. Nhưng để đảm bảo tồn tại được bền lâu cần có nhiều



Think Playgrounds thuyết trình về sân chơi với các sinh viên từ Đại học không giảng đường, Hội An.



Trẻ em vui chơi trong sự kiện Playday – Sân chơi trong phố, được tổ chức bởi Think Playgrounds và các đối tác vào tháng 11/2014 tại CLB Mỹ, Hà Nội.

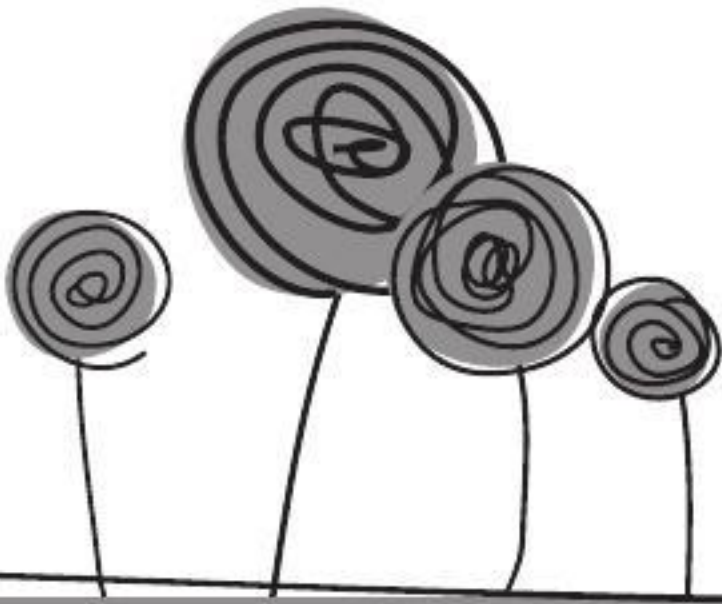
công đoạn xử lý trong thi công như sơn, gia cố.

Cho đến nay các hoạt động của nhóm TPG nhận được nhiều sự ủng hộ của cộng đồng cũng như các tổ chức, cá nhân cho thấy nhu cầu thực sự về không gian vui chơi cho trẻ em trong thành phố.

Để tiếp tục phát triển, nhóm có kế hoạch kết nối với các nhóm tình nguyện, các nhóm kiến trúc, các tổ chức phi Chính phủ để mở rộng mạng lưới.

Ngoài ra việc vận động truyền thông nâng cao nhận thức của người dân về khả năng và sức mạnh của cộng đồng đoàn kết trong các hoạt động xã hội. Trong tương lai nhóm TPG hy vọng có sự ủng hộ từ chính quyền về các chính sách xây dựng sân chơi miễn phí cho trẻ em trong các khu dân cư, để đảm bảo quyền được vui chơi bình đẳng cho trẻ em trong thành phố ngang với các quyền cơ bản khác. ■

NGHIÊN CỨU SỰ ẢNH HƯỞNG CỦA CẤU TRÚC ĐÔ THỊ LÊN CÁC CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ HÌNH THÀNH TRONG NÓ, CŨNG NHƯ SỰ TÁC ĐỘNG TRỞ LẠI CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ TỪ HÌNH THÁI ĐÔ THỊ LÀ NHỮNG ĐỊNH HƯỚNG QUAN TRỌNG ĐỂ RÚT KẾT NHỮNG KINH NGHIỆM QUAN TRỌNG TRONG VIỆC HOẠCH ĐỊNH, THIẾT KẾ CÁC KHU ĐÔ THỊ TRONG TƯƠNG LAI. BÀI VIẾT NÀY LÀ MỘT NỖ LỰC ĐỂ LÀM RÕ MỘT SỐ Ý TƯỞNG NHƯ VẬY.



Sự khác biệt giữa **CỘNG ĐỒNG SÁNG TẠO** **VÀ CỘNG ĐỒNG KHOA HỌC**

KTS TRƯƠNG NAM THUẬN

Thiết kế quy hoạch cấp cao Tập đoàn Ong Ong Việt Nam

Con người là nguồn lực quan trọng phát triển đô thị, vậy thì các cộng đồng hoạt động trong lĩnh vực sáng tạo có cấu trúc thế nào? Một nghiên cứu gần đây mới chỉ ra rằng các khu vực, nơi các công dân làm việc sáng tạo và các nhà khoa học sống, và làm việc có khá nhiều khác biệt với nhau. Sự cách tân và sáng tạo là những cỗ máy nền tảng của sự phát triển kinh tế của các thành phố, các khu vực, vùng và quốc gia. Nhưng điều gì làm nên một số khu vực có nhiều tính sáng tạo hơn các khu vực khác. Các khu dân cư chính được thực hiện để chuyên biệt hóa trong các loại khác biệt của sự sáng tạo như thế nào?

Một nghiên cứu mới gần đây được xuất bản trong tạp chí nghiên cứu quy hoạch 'Vùng' tại trường đại học Toronto và Martin Prosperity Institute (MPI) đã diễn tả chi tiết góc nhìn vào từng loại cộng đồng với chức năng là khu ở cho đến các khu công nghệ kỹ thuật cao đối đầu với những loại mà tăng cường tính đa dạng nghệ thuật, văn hóa và kịch, âm nhạc. Những nghiên cứu này tập trung vào 03 thành phố lớn cấp vùng của Canada là Thành phố Toronto, Thành phố Vancouver và Thành phố Montreal. Nghiên cứu định nghĩa các khái niệm kỹ thuật cao hoặc công nghiệp 'dựa vào khoa học' như là sự mở rộng của

ngành nghề máy tính, phần mềm, ngành dược, ngành y cũng như là các nghiên cứu và phát triển, trong khi công nghiệp 'sáng tạo' bao gồm điện ảnh, ghi hình, âm nhạc, phát thanh, truyền hình và thiết kế, cũng như là các nghệ sĩ độc lập, các tác giả và các đạo diễn. Định nghĩa này tương đối hẹp hơn định nghĩa về tầng lớp phát triển sáng tạo trên phạm vi rộng. Để đạt được sự phân biệt này, các nghiên cứu sử dụng thông tin gốc và chi tiết từ các phân tích kinh doanh thương mại của công ty Dun & Bradstreet về vị trí của khoảng 1.4 triệu doanh nghiệp trong năm 2011, 2006 và năm 2011. Nghiên cứu chỉ ra rằng –

Bảng tóm tắt đặc tính các khu vực

ĐẶC TÍNH	CỘNG ĐỒNG SÁNG TẠO	CỘNG ĐỒNG KHOA HỌC
Vị trí công ty	Gần khu trung tâm	Khu ngoại ô
Thuê mượn văn phòng	Trung bình - Cao	Thấp - Trung bình
Quy mô công ty	Nhỏ - Siêu nhỏ	Trung bình - lớn
Chức năng	Nghệ thuật / viện trường	Công ty lớn / viện trường
Vị trí lực lượng lao động	Đan xen, chông chéo	Kề cận / liền kề
Giao thông	Công cộng, đi bộ, xe đạp	Xe hơi / cá nhân
Mật độ	Rất cao	Trung bình - Thấp
Sử dụng đất	Hỗn hợp	Đơn chức năng
Loại công trình	Đa dạng, có thể cải tạo sử dụng	Mới, xây dựng từ đầu
Bars, nhà hàng, cafe	Dày đặc, đáng tin	Thưa thớt, rải rác
Sự thay đổi / sáng tạo	Khuyến khích, tập trung	Phân tán mở rộng
Động lực xã hội	Mạng xã hội rộng lớn trong công ty	Mạng xã hội nhỏ hơn ngoài công ty

Cấp độ của 02 loại chính các hoạt động sáng tạo liên quan đến đô thị cũng như đối kháng lại với các cộng đồng của khu ngoại ô, ven đô luôn có sự khác biệt đáng kể về hình thức.

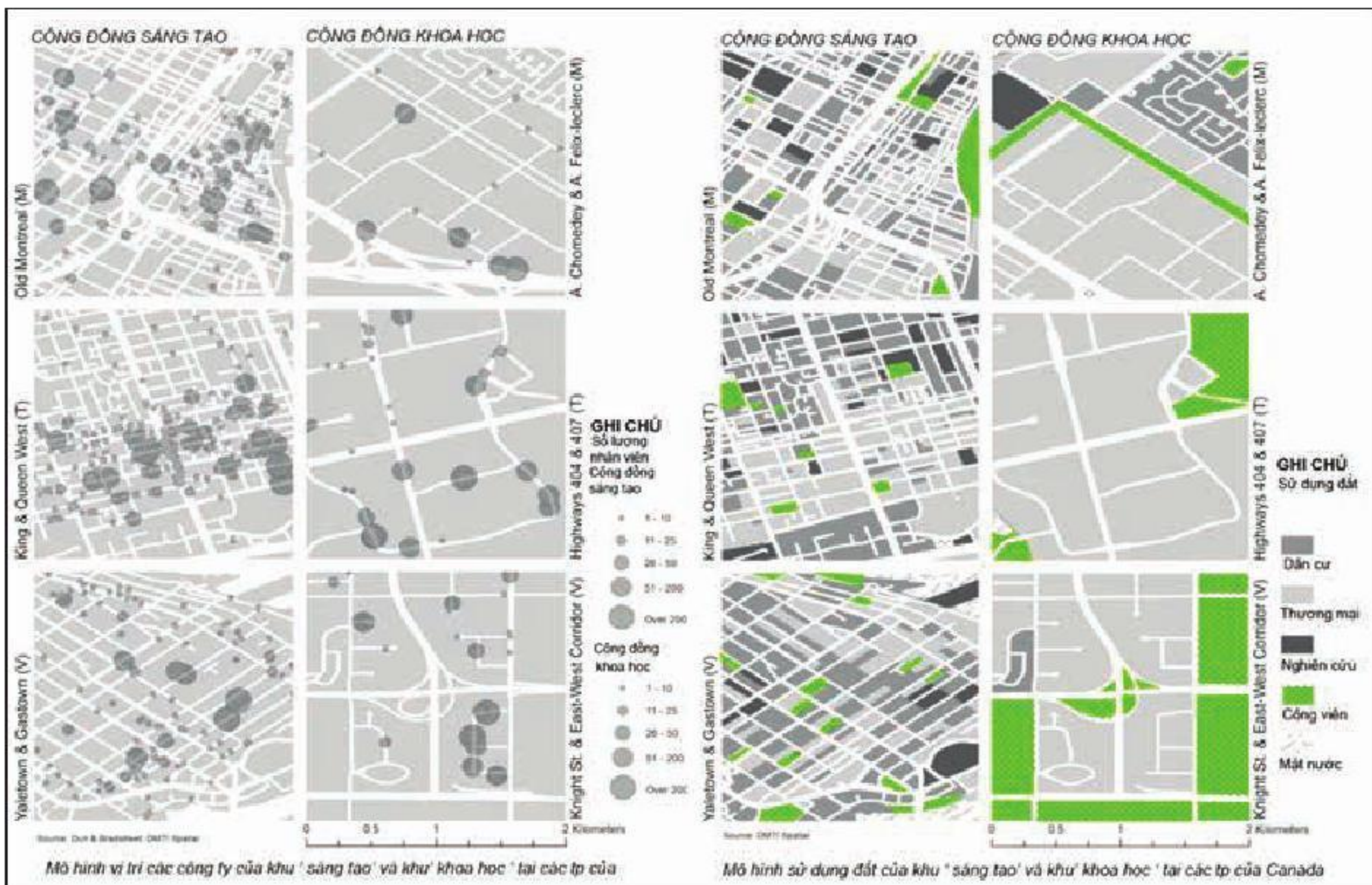
Kết quả chính của nghiên cứu này là hai cấp độ của các hoạt động – Nghiên cứu dựa trên khoa học với công nghiệp sáng tạo là những thứ rất cơ bản, dựa

trên sự khác biệt rõ nét của vị trí. Bảng biểu sau, tóm tắt sơ bộ các nghiên cứu để chỉ ra những khác biệt căn bản này. Về cơ bản, các công ty hoạt động dựa trên khoa học và công nghiệp thường nằm ở ngoài khu ngoại vi, dọc theo các đại lộ và các giao lộ, ở một số khu mới xây dựng hơn, đó là các khu đại học mật độ thấp ở vùng ngoại ô. Công

nh nghiệp sáng tạo có vị trí gần với các khu vực đô thị, mật độ dày đặc, gần hơn với các lõi trung tâm của thành phố, có khả năng đi bộ, sử dụng hỗn hợp và thường được phục vụ bởi giao thông công cộng.

Các khu vực cộng đồng sáng tạo có mật độ dày đặc hơn, chật kín hơn và dày đặc hơn trong mạng lưới đường, các dãy nhà của các công ty dày đặc hơn. Nhưng ngược lại, các công ty kinh doanh trong các cộng đồng công nghệ cao lại được phân tán ra ngoài phạm vi nhiều hơn. Thêm vào đó, các khu cộng đồng sáng tạo có sự pha trộn giữa dân cư, thương mại và các chức năng sử dụng của chính phủ, quản lý và được xen cài bởi các công viên. Các cộng đồng công nghệ cao thì khá khác biệt và bị chiếm ưu thế bởi các chức năng công nghiệp và thương mại – Loại điển hình của văn phòng và công viên công nghiệp.

Nghiên cứu chỉ ra rằng các cá nhân hoạt động trong lĩnh vực sáng tạo thường thích sống gần hoặc kề cận với các khu dân cư mà họ làm việc, trong khi các nhà khoa học, kỹ sư thường





Tính thanh lịch, tao nhã và các hình mẫu hữu cơ của cộng đồng sáng tạo làm cho chúng khó hơn để thiết kế và tính toán kỹ thuật từ sự hỗn tạp của cuộc sống.



sống xa hơn và thường sử dụng xe hơi để lưu thông. Một cách hết sức thú vị, huy nhiên, các dãy dân cư công nghệ cao cũng hướng tới việc hình thành như vậy, với nhà khoa học và kỹ sư sống theo truyền thống gần kề với các công viên văn phòng khu ngoại ô. Các cộng đồng sáng tạo có mật độ dày đặc phong phú của sự có mặt chức năng ăn, uống, trong khu, công nghệ cao và các vị trí của khu cộng đồng dựa trên khoa học có ít hơn.

Chúng tôi biết rằng các quán café, nhà hàng, và quán bar giúp tạo nên một loạt các không gian sử dụng linh động mà các công nhân sáng tạo luôn tìm kiếm và đôi khi xem đó như là không

gian thứ 3 mà họ có thể sử dụng để làm việc. Sự sắp xếp bố cục này cũng sẽ thu hút nhiều người từ khác khu cộng đồng khác và bằng cách mở rộng, kéo dài thời gian trong suốt ngày mà khu cộng đồng hoạt động.

Điều này bổ sung thêm vào sự đa dạng xã hội của các cộng đồng sáng tạo và tính khả thi cho sự tương tác xã hội và ít khả thi trong các khu vực mà ngành công nghiệp dựa trên khoa học có xu hướng tồn tại, sống. Những quán café, các khu vực âm nhạc và các khu vực thứ 3 đóng một vai trò quan trọng cho các công nhân sáng tạo và tương đương với các văn phòng, các phòng họp của các nhà khoa học và kỹ sư.

Cả hai cộng đồng đều có các công trình nền tảng, cho khu vực công nghệ cao là các công ty kỹ thuật cao khổng lồ, các trường đại học nghiên cứu và đặc biệt là các chương trình kỹ sư. Các công trình cho các cộng đồng sáng tạo có thể bao gồm các trường đại học, cũng có thể các nghệ thuật chuyên biệt, âm nhạc và các trường thiết kế, các khu triển lãm, trình diễn và nhà hát.

Nghiên cứu chỉ ra rằng các hình mẫu cộng đồng khác biệt này là sản phẩm của một cặp khác biệt cấu trúc cơ bản giữa hai loại công ty và khu công nghiệp. Cho cái đầu tiên, các công ty kỹ thuật cao là đáng xem xét rộng hơn các công ty sáng tạo.

Sơ đồ cấu trúc của Thành phố London / Vương quốc Anh và Thành phố Toronto của Canada. Thành phố London với mạng lưới đường hữu cơ, sự phân bố sử dụng đất dày đặc mật độ cao kèm theo các hình thái đô thị sinh động phát triển từ trong quá khứ, tạo nên sức mạnh của một cộng đồng trí thức, sáng tạo hàng đầu ở Châu Âu hiện nay.

Một phần của kết quả này, các công nhân sáng tạo dựa nhiều hơn trên mạng lưới xã hội. Nghiên cứu đề nghị rằng các thông tin từ khảo sát xã hội tổng quát của người Canada thể hiện rằng các công nhân sáng tạo có một mạng lưới xã hội rộng lớn nhất trong các nhóm công nhân. Mỗi cá nhân trung bình có khoảng 60 quan hệ với gia đình, bạn bè và sự quen biết trong khi các nhân viên làm việc dựa trên khoa học và kỹ thuật có trung bình khoảng 46 kết nối. Nghiên cứu bổ sung thêm rằng sự chênh lệch, không bằng nhau này hoàn toàn tính toán dựa trên số lượng quan hệ, quen biết của dân cư ở cùng một khu vực trong từng nhóm mà họ duy trì quan hệ với. Các công ty nhỏ hơn vì thế có lợi ích từ và yêu cầu các điều kiện dày đặc hơn trong khu cộng đồng đến chức năng của nó.

Sự thuê mướn cũng cao hơn cho các công ty sáng tạo nhỏ hơn đối với các công ty lớn hơn về khoa học. Điều này khuyến nghị rằng các nhân tố dựa trên giá trị kinh tế đô thị truyền thống không phải là nguyên nhân chính của việc quyết định các vị trí, địa điểm. Ông Spencer viết rằng – Hơn là có sự chấp nhận sẵn sàng, cụ thể của các công ty sáng tạo, để chi trả nhiều hơn để được gần hơn về mặt vật lý với các doanh nghiệp tương tự.

Sự thay đổi hình thái, cách thức tiến hành công việc trong tương lai sẽ tạo nên sự thay đổi trong các cấu trúc đô thị hiện hữu, nó giúp phân bố hiệu quả hơn nguồn tài nguyên và sự thích ứng thay đổi.

Mặc dù có nhiều khác biệt, cả hai loại cộng đồng trong cùng một thành phố hoặc các vùng metro, như là Spencer đã chỉ ra rằng, 55 phần trăm của các ngành công nghiệp dựa trên khoa học của Canada và 57 phần trăm của ngành công nghiệp sáng tạo thì đang tập trung vào các thành phố cấp vùng của Toronto, Vancouver và Montreal, nơi mà số lượng nhà ở chiếm 35 phần trăm dân số của toàn quốc gia. Và đương nhiên, trong những năm vừa

qua, đã thấy rằng các công ty khởi nghiệp đã đảm nhiệm tốt hơn định hướng đô thị hơn là các công ty to lớn thành lập dựa trên kỹ thuật, đã được tạo nên từ kết quả của nghiên cứu này. Các khu vực đô thị của thành phố San Francisco bây giờ cho đến các khu vực trong Thung Lũng Silicon có nguồn đầu tư vốn mạo hiểm và khởi nghiệp, trong khi các thành phố như New York, London có động lực cho các công ty khởi nghiệp lớn hơn về kỹ thuật cao.

Các vấn đề đặt ra là gì?

Các nhà lãnh đạo thành phố muốn thu hút các loại hình doanh nghiệp nào và mọi người sẽ đến để làm gì. Điều đó hóa ra khó khăn hơn cho ngành công nghiệp sáng tạo hơn là các bộ phận dựa trên khoa học khi so sánh với nhau. Hầu hết các khu cộng đồng sáng tạo được làm nổi bật trên khi thảo luận trên lý thuyết, nơi không sản sinh một cách có chủ đích các giá trị thực tiễn hơn là tham gia vào những thực sự là họ, vì sự linh động rất cao của họ và khả năng thích ứng rất nhanh. Điều này, trong sự kết thúc có thể sẽ giữ bí mật cho bất kỳ sự phối kết thành công giữa thiết kế đô thị và phát triển kinh tế. ■



RA MẮT CÂU LẠC BỘ **Điện ảnh Kiến trúc**



Dưới sự bảo trợ của Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị Việt Nam, Câu lạc bộ Điện ảnh Kiến trúc (*architecture movies club*) do Ashui.com phụ trách đã ra mắt ngày 01 tháng 3 vừa qua, nhằm tạo ra một sân chơi tập hợp các kiến trúc sư, các nhà quy hoạch, những người quan tâm đến nghệ thuật kiến trúc-quy hoạch và điện ảnh. Câu lạc bộ có sự tham gia cố vấn của NSND-Đạo diễn Đặng Nhật Minh, KTS Trần Ngọc Chính (chủ tịch VUPDA) và GS.TS.KTS Hoàng Đạo Kính, cùng sự hợp tác của Ban quản lý Phố cổ Hà Nội. Các buổi sinh hoạt (chiếu phim và thảo luận) chính thức sẽ diễn ra thường kỳ vào các buổi chiều Chủ nhật đầu tiên hàng tháng tại Trung tâm Giao lưu Văn hóa Phố cổ Hà Nội – 50 Đào Duy Từ hoặc Cà phê 3A Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Thông

tin được đăng tải trên mạng Ashui.com và website của câu lạc bộ: www.architecturemovies.com.

Bước sang thế kỷ 21, các vấn đề của đô thị trở thành một hiện tượng được chú trọng đặc biệt. Chưa khi nào trên các diễn đàn người ta lại nói tới những vấn đề liên quan đến đô thị nhiều như vậy. Điều đó không có gì đáng ngạc nhiên khi mà hiện nay đã hơn 50% dân số trên thế giới sống trong các thành phố, và dự tính sẽ còn tăng lên 75% vào năm 2050. Chính sự tăng trưởng một cách quá tải dân số trong các vùng đô thị đã khiến cho nhiều giá trị của thành phố thay đổi. Người ta trở nên lúng túng ngay cả với cái định nghĩa “Thế nào là một thành phố?”, và câu hỏi “Tương lai nào cho nó?” trở thành mối quan tâm của toàn cầu.

ĐÔ THỊ VỊ NHÂN SINH là chủ đề năm 2015 mà CLB Điện ảnh Kiến trúc đề xướng. Những cuốn phim được trình chiếu trong năm nay sẽ truyền tải tới người xem đâu là giá trị của con người trong các không gian kiến trúc và đô thị. Đây sẽ là những bài học bổ ích cho tất cả những người muốn xây dựng thành phố cho tương lai.

KẾ HOẠCH CHIẾU TRONG NĂM 2015 NHƯ SAU:

01 THÁNG 3 / Urbanized (Đô thị hóa)
Bộ phim cho chúng ta một cái nhìn tổng thể về các vấn đề nóng bỏng của các đô thị hiện nay. Nhưng hay hơn nữa, cuốn phim còn chỉ ra các chiến lược phát triển và thiết kế đô thị từ sự chia sẻ kinh nghiệm của những kiến trúc sư, những



KTS Trần Ngọc Chính phát biểu tại buổi ra mắt câu lạc bộ



nhà quản lý và quy hoạch đô thị, chính trị gia, những nhà tư tưởng, và tất nhiên không thể thiếu những người dân. Trong phim có những cuộc phỏng vấn các kiến trúc sư nổi tiếng như Rem Koolhaas, Norman Foster, Diller Scofidio, Jan Gehl,...

05 THÁNG 4 / **Manufactured Landscapes (Cảnh quan công nghiệp)**

Bộ phim nói về thảm họa của môi trường bị tác động bởi sự phát triển của nền công nghiệp. Mà điển hình là đất nước Trung Quốc, nơi được coi như một phân xưởng của thế giới. Nhưng hiểu một cách sâu xa hơn, bộ phim muốn để mọi người nhận thức ra chúng ta đang sống trong một xã hội tiêu thụ mà chính kiến trúc và đô thị cũng chỉ là một trong những sản phẩm công nghiệp.

03 THÁNG 5 / **Làng Versailles**

Một bộ phim thú vị và xúc động về đề tài qui hoạch ở Mỹ, về một cộng đồng Việt nam tại New Orleans đã cùng nhau vượt qua những thách thức về môi trường: siêu bão Katrina, trở thành điểm tập kết rác thải cho thành phố sau cơn bão. Nó làm ảnh hưởng đến sinh kế của nhiều người Việt làm nghề đánh cá.

07 THÁNG 6 / **Mon nom est Tsotsi (Tên tôi là Tsotsi)**

Bộ phim nói về các vấn đề xã hội của những khu ổ chuột trong thành phố Johannesburg của đất nước Nam Phi.

05 THÁNG 7 / **Gran Torino (Xe Gran Torino)**

Bối cảnh của bộ phim được khai thác chủ yếu dựa trên khoảng sân trước nhà.

Một một yếu tố đặc trưng của qui hoạch đô thị tại Mỹ. Thông qua bộ phim chúng ta có thể rút ra bài học kinh nghiệm về thiết kế đô thị cho những thành phố trong tương lai tại Việt Nam.

02 THÁNG 8 / **Rear Window (Cửa sổ ra sân)**

Những câu chuyện thường nhật của những con người sống trong đô thị được tác giả khắc họa thông qua một khoảng sân chung trong khu nhà tập thể. Đây là một bài học về sự tương tác xã hội giữa những người hàng xóm.

06 THÁNG 9 / **Diller Scofidio + Renfro - Reimagining Lincoln Center and the High Line (Diller Scofidio + Renfro - Thiết lập lại Trung tâm Lincoln và đường sắt trên cao High Line)**

Cuốn phim tài liệu nói về kinh nghiệm thiết kế của văn phòng kiến trúc Diller Scofidio + Renfro cho Trung tâm Lincoln và Đường sắt trên cao High Line. Đây là

những công trình công cộng của thành phố được tái tạo lại cho phù hợp với nhịp sống mới của đô thị.

04 THÁNG 10 / **24 City (Thành phố 24)**

Bộ phim muốn truyền tải tới người xem một hiện tượng rất phổ biến trong sự phát triển đô thị của các nước đang phát triển. Đó là việc thay thế các nhà máy cũ bởi các khu trung cư cao cấp. Cụ thể ở đây là đất nước Trung Quốc.

01 THÁNG 11 / **Roma (Thành Roma)**

Đạo diễn hàng đầu nước Ý Fellini muốn cho người xem hiểu được giá trị lịch sử và văn hoá ẩn chứa đằng sau vẻ đẹp vĩnh cửu của kiến trúc thành Roma.

06 THÁNG 12 / **Metropolis**

Bộ phim kinh điển những năm 20 của đạo diễn Fritz Lang nói lên sự phân cấp xã hội giữa hai tầng lớp giàu nghèo, được dàn cảnh một cách tinh tế bởi các hình tượng kiến trúc tiêu biểu. ■



GS. Hoàng Đạo Kính - Cố vấn CLB phát biểu



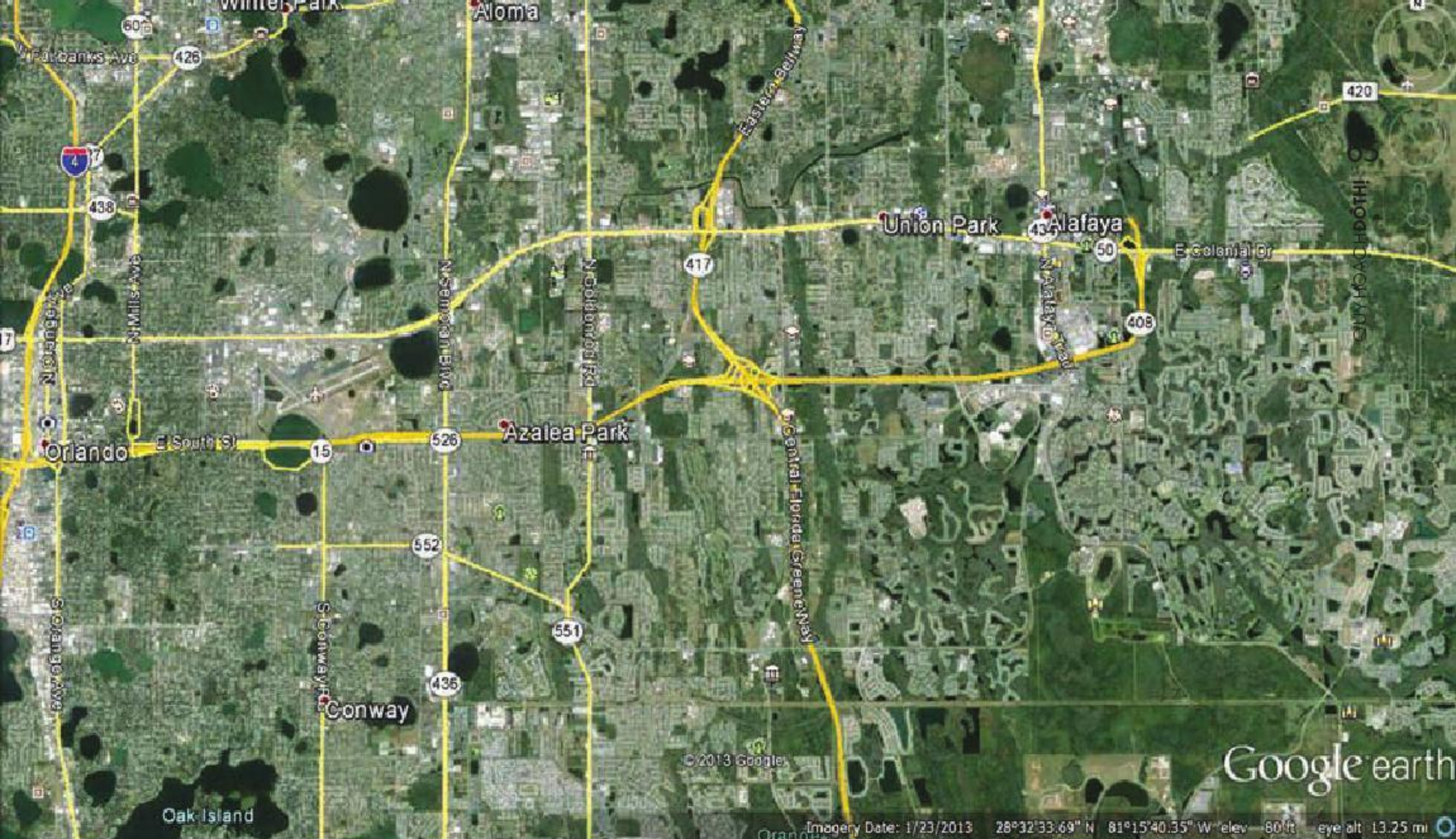
NSND - Đạo diễn Đặng Nhật Minh - Cố vấn CLB

nhìnra thế giới

Đô thị phát triển thông minh

KTS. NGUYỄN CHÚNG NHÂN





Hệ thống hồ điều hòa của thành phố Orlando (Mỹ) đan xen với hệ thống “màng xanh”, tạo hệ thống vi khí hậu vùng miền (ảnh trên và dưới)

PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THEO BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Ngành xây dựng Việt Nam đã có chủ trương và quan tâm đến vấn đề biến đổi khí hậu, nhưng vẫn đang mang tính thử nghiệm hoặc áp đặt, còn thiếu nhiều chiến lược như: tầm nhìn chung cho quy hoạch tổng thể quốc gia, thay đổi ý thức con người, ý thức cộng đồng đối với các chiến lược quốc gia này, v.v. Đây có vẻ như mới là cuộc cải cách “nhìn nhận về thiên tai” và chưa đến giai đoạn thực hiện.

Tại Mỹ, cơn bão Andrew tháng 8 năm 1992 tấn công vào tiểu bang Florida và Louisiana với sức gió lên đến 280km/h làm cho nước Mỹ tổn hại đến 26,5 tỉ USD. Bài học rút ra cho các nhà quản lý cấp cao tại Florida là cần phải có chiến lược quy hoạch tổng thể, có định hướng cho việc tự ứng phó với biến đổi khí hậu toàn cầu và

cần phải dựa trên các nền tảng sinh thái vùng miền sẵn có thì mới đạt hiệu quả cao. Từ đó, các chương trình nghiên cứu và các phương án chống bão được tổ chức thực hiện. Từ việc bảo vệ bờ biển như cải tạo hệ thống cồn cát, các vùng đầm, các vùng mềm ven sông ven biển, cải tạo hệ thống rừng phòng hộ, tăng số lượng hồ điều hòa hay nghiên cứu hướng gió, hướng phát triển kinh tế vùng để định hướng quy hoạch, v.v. Họ điều chỉnh và tái tạo sinh thái địa phương và các khu các vùng ven miền khí hậu (là hệ thống liên kết các môi trường sinh thái sẵn có cũng là nơi luôn có sự tự điều chỉnh, và cân đối của thiên nhiên). Điều này đã giúp các nhà quy hoạch có thể quy hoạch tổng thể một cách hiệu quả, khi kết hợp hài hòa hệ thống hạ tầng quy hoạch và kiến trúc với môi trường sinh thái sẵn có.

PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VĂN HÓA CỘNG ĐỒNG

Trong văn kiện thành lập của hội “chủ nghĩa đô thị mới” tại phần *Charter of the New Urbanism*, đã được viết như sau:

“We advocate the restructuring of public policy and development practices to support the following principles: neighborhoods should be diverse in use and population; communities should be designed for the pedestrian and transit as well as the car; cities and towns should be shaped by physically defined and universally accessible public spaces and community institutions; urban places should be framed by architecture and landscape design that celebrate local history, climate, ecology, and building practice” (Tạm dịch: “Chúng tôi chủ trương việc tái cơ cấu chính sách công và phát triển thực tiễn để hỗ trợ các nguyên tắc sau đây: khu dân cư nên đa dạng trong sử dụng và dân cư, các khu cộng đồng nên được thiết kế cho người đi bộ và vận chuyển cũng như xe hơi, các thành phố và thị trấn nên được định hình bởi tự nhiên sẵn có của khu vực, các không gian công cộng và các tổ chức cộng đồng được kết nối tốt nhất có thể cho người dân sử dụng; các khu đô thị phải được tổ chức theo kiến trúc và thiết kế cảnh quan để tôn tạo và tôn vinh lịch sử địa phương, khí hậu, sinh thái, trên các quy chuẩn thực hành xây dựng”).

Các phân tích cho thấy, ở giữa thế kỷ trước tại Hoa Kỳ, khi tạo ra các thành phố công nghiệp với các đường cao tốc chạy dài kết nối với các khu dân cư mọc lên trên các ô phố bàn cờ, và những căn biệt thự điển hình trong các khuôn viên sân vườn để phù hợp với nhu cầu cá nhân của từng con người, nhưng lại xa trung tâm, xa cộng đồng, lại chính là nguồn gốc của những biến đổi văn hóa ngay trong quan hệ xã hội, quan hệ cộng đồng, và tính cách của con người, đã đánh mất dần đi sự quan tâm chia sẻ của cá nhân với các cộng đồng và những người xung quanh mình. Các khu dịch vụ cộng đồng đã được quy hoạch và thiết kế một cách “thực dụng”, gây nhàm chán, thiếu thẩm mỹ và thiếu thân thiện.

Do sự phát triển trái rộng này, đất

rừng, đất nông nghiệp bị mất đi kèm theo sự tàn phá môi trường khi xây hàng loạt các khu công nghiệp, khu dân cư, và các đường cao tốc. Tại tiểu bang Florida, Mỹ - họ bắt đầu điều tiết và hạn chế sự phát triển tràn lan này bằng các tiêu chí quy hoạch mới, nhằm làm tăng mật độ xây dựng, cũng như quy hoạch và đầu tư để tạo thuận tiện cho các dịch vụ công cộng đối với người dân. Trong thập niên 90s, họ đã tạo ra những khu cộng đồng dân cư có sức sống như Seaside, Windsor, Celebration, Wellington, v.v, hay cải tạo khu nhà xưởng cũ tại Ybor và khu cầu cảng Channelside ở thành phố Tampa, tạo ra những cộng đồng được quy hoạch có mật độ xây dựng cao kết hợp dân cư, và các hạ tầng dịch vụ đô thị vừa có tổ chức và quản lý chặt chẽ. Bên cạnh đó còn có các hoạt động văn hóa hàng tuần, tạo các không gian tương tác, nâng cao đời sống văn hóa cảm nhận và cảm thụ nghệ thuật bằng các hình thức kiến trúc không gian đa dạng và thẩm mỹ cao, bổ sung tinh thần đời sống người dân. Các khu dân cư cộng đồng này đã tạo ra các luồng văn hóa sống mới đem lại sự thành công vượt trội cho các nhà đầu tư bất động sản, khi giới trung lưu và giới thượng lưu đều có khuynh hướng chọn

căn nhà mình ở các khu quy hoạch này để được sinh hoạt trong không gian tiện nghi hiện đại với các văn hóa sinh hoạt hàng xóm hay để tham gia các hoạt động văn hóa cộng đồng. Sự thành công của các khu cộng đồng này được chứng minh khi thị trường bất động sản Mỹ bị sụt giảm những năm 2008-2012, thì các khu cộng đồng này không bị biến động về giá.

PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THÍCH HỢP VỚI TỰ NHIÊN VÀ VĂN HÓA

Cùng với việc quy hoạch phát triển đô thị theo vùng sinh thái. Florida cũng thực hiện một cuộc cải cách các chương trình ứng phó với bão lũ bao gồm nghiên cứu sâu về sức mạnh và tàn phá của bão để có thể dự đoán chính xác hơn về cơn bão, quy hoạch lại tổng thể cả tiểu bang trong từ hệ thống cấp thoát nước, cải tạo hệ thống “xanh tự nhiên” để phòng thủ, nâng cấp các quy chuẩn quản lý xây dựng, quản lý thành phố, và tiêu chuẩn xây dựng tương thích với môi trường.

Sự thành công của các khu đô thị mới tại Florida chứng minh nhu cầu cần thiết những đô thị năng động hiện đại, các dịch vụ tiện ích, sinh hoạt văn hóa cộng đồng. Tuy nhiên, thời gian đầu các khu quy hoạch này vẫn chỉ dành



Khu Cộng Đồng Seaside – Panama, Florida



Một góc thành phố Saint Petersburg, Florida



Một góc thành phố Sarasota, Florida

cho giới giàu có, hình thức kiến trúc thì cồng kềnh và chỉ có vẻ bề ngoài và giá tạo, vẫn còn mang tính hình thức và áp đặt. Đến đầu thế kỉ 21, thì các thành phố như Sarasota hay St. Petersburg áp dụng các mô hình “cộng đồng tương thích”, có nghĩa là các cộng đồng này luôn có sự năng động điều tiết khi kết hợp hay va chạm với các cộng đồng xung quanh trong việc cùng phát triển, thực hiện các chương trình “phát triển không gian xanh”, “cải thiện biến đổi khí hậu toàn cầu”, “gây dựng và giữ gìn bản sắc văn hóa địa phương”. Bằng cách sử dụng các mô hình vật liệu kiến trúc địa phương cho phù hợp với khí hậu và văn hóa bản địa nhằm giảm chi phí nguyên liệu, sử dụng vật liệu sẵn có, áp dụng các tiêu chuẩn xanh; từ tiết kiệm năng lượng, tăng không

gian xanh, sử dụng vật liệu xanh, v.v. hòa hợp với các sinh hoạt cộng đồng có sự kết hợp với văn hóa bản địa, lịch sử, tôn tạo nền văn hóa sẵn có của địa phương trong không gian quy hoạch kiến trúc hiện đại. Các mô hình này đang được quy hoạch định hướng trong các công trình quy hoạch hiện nay cho “cùng nhịp điệu” với lối sống văn minh.

MỘT HƯỚNG NHÌN

Việt Nam có diện tích nhỏ, nhưng lại có rất nhiều vùng sinh thái đa dạng, điều này thực sự là điểm đặc sắc thu hút du lịch, cũng là tài sản cần được bảo vệ mà thiên nhiên ban tặng cho đất nước. Tiểu bang Florida (Mỹ) và Việt Nam có nhiều điểm tương đồng về bờ biển, khí hậu, v.v. Trong khi các chương

trình ứng phó với biến đổi khí hậu của Việt Nam vẫn còn đang trong giai đoạn chuẩn bị, tìm hiểu, thì chúng ta có thể nghiên cứu áp dụng mô hình mà tiểu bang Florida áp dụng đối với lĩnh vực quy hoạch và xây dựng trong hơn 20 năm qua, đó là:

A. Quản lý rủi ro do thiên tai gây ra và phát triển quy hoạch tổng thể của cả quốc gia dựa theo mô hình sinh thái sẵn có trên từng tiểu vùng khí hậu của đất nước.

“Planning for climate change is not necessarily about being green. It really is about managing risk,” (tạm dịch: “Kế hoạch đối phó biến đổi khí hậu không nhất thiết là phải biến đổi thành môi trường xanh. Mà nó thực sự là quản lý rủi ro”). - Trích câu nói của Lara Whitely Binde, chuyên gia nghiên cứu biến đổi khí hậu của cơ quan Impacts Group, một trong tám nhóm nghiên cứu biến đổi khí hậu của Mỹ được tài trợ bởi NOAA.

Chúng ta không thể lường trước việc gì sẽ xảy ra, chúng ta chỉ tính toán trong khả năng tốt nhất để chuẩn bị và điều chỉnh giảm thiểu tổn thất, đó là quản lý rủi ro. Cho nên, áp dụng mô hình quy hoạch theo sinh thái của tiểu bang Florida với các biện pháp giảm thiểu rủi ro khi ứng phó thiên tai là rất phù hợp với môi trường sẵn có của Việt Nam.

B. Áp dụng quy hoạch các khu dân cư theo mô hình “Đô Thị Mới” và cải thiện các đô thị cũ.

Áp dụng mô hình quy hoạch “Đô Thị Mới” sẽ giúp chúng ta có những đô thị văn minh về hạ tầng, tiện nghi cho cuộc sống, và quan trọng là trên nền tảng đô thị mới này, chúng ta có thể xây dựng và kết hợp để tái tạo, giữ gìn văn hóa lâu đời của dân tộc, cũng như tìm cách nâng cao bổ sung những nếp văn hóa mới cho Việt Nam. Đối với các mô hình làng xã và đô thị sẵn có thì phải kết hợp các quy chuẩn xây dựng quy hoạch phù hợp, áp dụng các mô hình giãn mật độ dân cư, tăng diện tích xanh, cải thiện các hệ thống hạ tầng công cộng. Bên cạnh đó là ý thức nâng cao lối sống sinh hoạt văn minh tiện nghi và thân thiện với môi trường; mang sự hiện đại tiện nghi vào lối sống con người, với các quy hoạch xây dựng quy chuẩn phù hợp, biết cách mở rộng và cải tạo không gian kết hợp với sinh thái địa phương, gìn giữ và nâng cao các bản sắc văn hóa thuần túy như nếp gia đình, nếp sống, nếp cộng đồng. Các khu đô thị như Phú Mỹ Hưng, cũng đang dần làm được điều đó tại Việt Nam.

C. Áp dụng các chương trình “mô hình đô thị thích ứng” với biến đổi khí hậu và văn hóa.

Văn hóa cộng đồng Việt vốn có tổ chức và tính cộng đồng cao, luôn có sự thân thiện và thích ứng với môi trường tự nhiên rất tốt, đó là điểm thuận lợi để chúng ta có thể áp dụng các tư tưởng thiết kế quy hoạch kiến trúc mới. Kết

hợp với tư tưởng “Đô thị mới” và “Đô thị thích ứng” là điều cần làm. Trong văn hóa Việt, tư tưởng nông nghiệp lâu đời là phát triển cộng đồng dựa theo khí hậu vùng miền. Bên cạnh đó, các văn hóa cộng đồng người Việt cũng tự tạo ra bản sắc văn hóa hòa hợp và thích ứng với các điều kiện sẵn có tại địa phương. Điều này nói lên, dựa trên những bản sắc, tư tưởng và văn hóa có sẵn của người Việt, khi kết hợp các tư tưởng mới của thế giới, chúng ta sẽ dễ dàng tiếp nhận và phát triển tốt hơn.

KẾT LUẬN

Hình ảnh các cơn bão hàng năm, uy hiếp các tỉnh ven biển từ Phú Yên cho tới Quảng Ninh, cho thấy nỗi lo sợ luôn tồn tại của người dân miền biển đối với mưa bão hàng năm suốt bao nhiêu thế hệ. Chúng ta tự hào là quốc gia có bờ biển dài, đẹp, phong cảnh thiên nhiên kỳ vĩ, thì bên cạnh đó là nỗi lo, mưa to bão dữ hàng năm cuốn đi bao nhiêu sinh mạng và tài sản. Đó là cơn bão do thiên nhiên gây ra, được tiếp tay bởi con người bởi chính họ gây ra hiện tượng biến đổi khí hậu trên toàn thế giới. Rồi “cơn bão suy thoái văn hóa” cũng đang diễn ra tại khắp nơi trên các vùng miền đất nước. Hai “cơn bão” này sẽ ngày càng phát triển lớn dần, xâm hại đất nước và con người Việt Nam, do đó chúng ta phải có chiến lược phù hợp và thiết thực giúp người dân yên tâm sống và đối phó với các thảm họa. Cha ông ta đã xây dựng xã hội với tư tưởng thân thiện với môi trường phù hợp với khí hậu vùng miền, tạo ra

những nền văn hóa cộng đồng làng xã rất đặc trưng theo từng địa phương. Mặc dù chúng ta ngày nay phải xây dựng để phát triển đất nước, phục vụ nhu cầu đời sống văn minh cho con người, trong bước tiến đó, chúng ta đã làm tổn hại, ảnh hưởng đến môi trường, văn hóa, và xã hội. Cho nên, nếu áp dụng được các phương pháp mà các nhà quy hoạch Mỹ tại Florida đã làm từ 20 năm về trước cho Việt Nam, có nghĩa là chúng ta nên đi theo con đường phát triển “đô thị thông minh”, là xây dựng đô thị theo mô hình đô thị mới kết hợp với tính quy hoạch, kiến trúc, văn hóa sinh hoạt cộng đồng địa phương hòa hợp tổng thể điều kiện tự nhiên của các vùng miền khí hậu vào các tiêu chuẩn thực hành xây dựng. Đô thị phải có tính tương tác kết nối các luồng văn hóa mới cũ, bản địa, ngoại lai trong đời sống và sinh hoạt cộng đồng, tạo nên sự đa dạng và sinh động về văn hóa, thì Việt Nam có thể yên tâm giữ gìn và bảo vệ tài sản tự nhiên mà Mẹ thiên nhiên ban tặng, và nền tảng văn hóa mà cha ông để lại. Đó là nhiệm vụ và trách nhiệm của các nhà chức trách, những người có chuyên môn, và cả xã hội. ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

<http://www.tcpalm.com/news/2012/aug/19/hurricane-andrew-changed-everything/>
<http://www.fema.gov>
http://en.wikipedia.org/wiki/The_Death_and_Life_of_Great_American_Cities
<http://www.kinhtevadubao.com.vn/bat-dong-san/nhung-bat-cap-trong-qua-trinh-do-thi-hoa-o-viet-nam-1101.html>
<http://ashui.com/mag/chuyenmuc/quy-hoach-do-thi/5296-thach-thuc-do-thi-viet-nam.html>

Abstract

“It is not the strongest of the species that survives, nor the most intelligent that survives. It is the one that is most adaptable to change.” - Charles Darwin.

Rapid urban growth habitually could end up with serious social and environmental challenges. As one of the world's emerging markets, urban planning in Vietnam was recently confronted with an excessive generation of Social and Environment negatively change. With the process of urbanization, both sectors fundamentally impacts all people's daily life. In order to recognized that the Solution approaches also need to be promoted to tackle the problem. The Urban Planners must develop an institutional framework for a more sustainable development is intrinsically linked to the way cities operate and “think”. In this topic, the approaches is to introduce and understand how Americas, especial the State of Floria apply the co-benefits approach in Urban Smart Growth over the last several decade.

Keywords: urban smart growth



Thụy Điển - đất nước của những câu chuyện cổ tích thành hiện thực thời hiện đại

ASHUI.COM

Nếu Đan Mạch là quê hương của Andersen và những câu chuyện cổ tích, thì vương quốc láng giềng Thụy Điển hoàn toàn xứng đáng được gọi: đất nước của các câu chuyện cổ tích trở thành hiện thực giữa thời hiện đại, bởi vô số những thành tựu kỳ diệu hữu hình và vô hình thuộc hầu như mọi mặt của đời sống, từ chính sách đến quy hoạch, từ môi trường đến công nghệ, từ âm nhạc đến kiến trúc. Thủ đô Stockholm, mỹ miều với tên gọi Venice của phương Bắc, xây nên

từ 14 hòn đảo và 50 cây cầu trên hồ Malaren, bao quanh bởi 24.000 hòn đảo, là một đô thị sôi động của kiến trúc hiện đại và cổ tích như Cung điện Hoàng gia (hoàn thành 1754), của cổ trấn Gamla Stan (thế kỷ 13) xin màu đất và sắc thủy tiên, phố kiến trúc chức năng Norrmalm (từ sau thế chiến II), phố Kungsholmen màu da trời và xanh lục bảo, tòa thị chính 105m nhìn xuống hồ Malaren xinh đẹp, quảng trường Kindstragatan, cùng những thảm xanh chiếm tới 3 lần diện tích xây dựng, của những công trình bằng đá cổ kính xen

giữa các biệt thự, cao ốc quyến rũ lòng người.

Gothenburg nằm ở miền Tây, thành phố lớn thứ 2 Thụy Điển và nằm dọc sông Gota, cũng không hề vắng bóng các công trình kiến trúc đặc sắc. Xen giữa phong cảnh thiên nhiên nao lòng là các công trình kiến trúc đậm nét lịch sử và các công trình hiện đại nhưng gần như luôn trong tiêu chí hòa nhập môi trường bản địa thành một thể thống nhất, tạo một môi trường đô thị sôi động, mềm mại trong cứng rắn. Trong tương lai gần, Sao Bắc Đẩu sẽ

trở thành tòa tháp cao nhất Thụy Điển, công trình hợp tác giữa công ty kiến trúc SOM (Skidmore, Owings & Merrill) và Entasis Arkitekter, với 230m, 4 tầng kính kết nối xoắn 90 độ gần đỉnh trong phức hợp diện tích 32000m²

Tiếp tục đi về Miền Tây Nam là thành phố Malmö lòng tiếng với một Turning Torso hình xoắn cảm tác từ điêu khắc Hy Lạp, được đánh giá là một trong 25 tòa nhà chọc trời độc đáo nhất thế giới và nhận giải Tòa nhà chọc trời của năm của Emporis, nằm bên vịnh Öresund, đồng thời là một trong những trung tâm khoa học công nghệ cao của Thụy Điển. Thiết kế bởi đại thụ làng kiến trúc Santiago Calatrava, cha đẻ phong cách động ảo hậu hiện đại, tòa nhà cao 190m, 54 tầng chia thành 9 khối ngũ giác xếp chồng, mất 4 năm để hoàn thành, Turning Torso là căn hộ cao cấp thứ hai Châu Âu và xứng đáng tên gọi là tinh hoa kiến trúc hiện đại của Thụy Điển. Ngoài ra còn phải kể đến “bức



tường lõm” Emporia do *Wingårdh* thiết kế, nằm tại Hyllie, dọc Boulevarden và Stationsgatan, phía Nam Malmö, hứa hẹn sẽ trở thành một kỳ quan kiến trúc khác khắc vào tấm khảm của thành phố

xinh đẹp này.

Ngược lên phía Bắc đến thành phố trẻ Kiruna, ta bắt gặp dự án Tòa thị chính, dự kiến hoàn thành 2016, hợp tác giữa Henning Larsen Architects hợp tác với





Tema Landscape Architects Sweden, WSP Engineers Sweden và UiWE Cultural Designers. Tòa thị chính gồm hai khối kiến trúc, một theo dạng khối tinh thể lấy cảm hứng từ trữ lượng sắt dồi dào của khu vực, và một hình vành khăn bao lấy khối tinh thể ở giữa, dấu mốc cho dự án di dời và tái xây dựng trung tâm thành phố công nghiệp Kiruna dự kiến kéo dài tới 2035. Công trình mới này được lấy cảm hứng trực tiếp từ công trình tòa thị chính ban đầu, xây dựng năm 1958 bởi Artur von Schmalensee, trong đó nổi bật nhất chính là tháp chuông cổ kính vẫn được gìn giữ ngay trong quảng trường tòa thị chính mới.

Hàng năm, thậm chí hàng tháng, các công trình kiến trúc mới, lớn nhỏ khác nhau, vẫn đều đặn mọc lên trên vương quốc Bắc Âu thanh bình Thụy Điển, nơi dân số chỉ ở 10 triệu người nhưng GDP bình quân luôn vào hàng top trên thế giới. Thuộc về một nền kỹ thuật

lẫn kỹ nghệ phong phú, không ngừng được đầu tư, Thụy Điển hoàn toàn phù hợp là một nhà xuất khẩu công nghệ ra khắp nơi trên thế giới, bởi tư duy tiên phong và điểm nhấn gắn gũi với tự nhiên – điểm nhấn quan trọng với các thị trường đang phát triển trên thế giới, nơi cần đến chúng hơn bao giờ hết. ■

“NGƯỜI THUY ĐIỂN TỰ HÀO VỀ CÁC THÀNH TỰU CHUNG CỦA XÃ HỘI LẪN CÁC THÀNH TỰU CÁ NHÂN, VÀ LUÔN SẴN LÒNG CHIA SẺ NIỀM TỰ HÀO CỦA MÌNH ĐẾN KHẮP NƠI TRÊN THẾ GIỚI, DÙ LÀ TRUNG ĐÔNG HAY CHÂU Á.” ÔNG MICHAEL HAGEN, GIÁM ĐỐC KINH DOANH KHU VỰC CHÂU Á CỦA MỘT TẬP ĐOÀN THUY ĐIỂN CHIA SẺ.





Dân số 10 triệu người, mức GDP bình quân đầu người thuộc hàng cao nhất thế giới. Năm 2013, Thụy Điển xếp thứ 2 toàn cầu về Chỉ số Dân chủ và xếp thứ 8 thế giới về mức thu nhập bình quân đầu người.

Chỉ số cạnh tranh xếp thứ 6 trên thế giới, số giờ làm việc bình quân 1644/năm

Năng lượng tái chế chiếm 48% năng lượng sản xuất ra 95% đến từ thủy điện

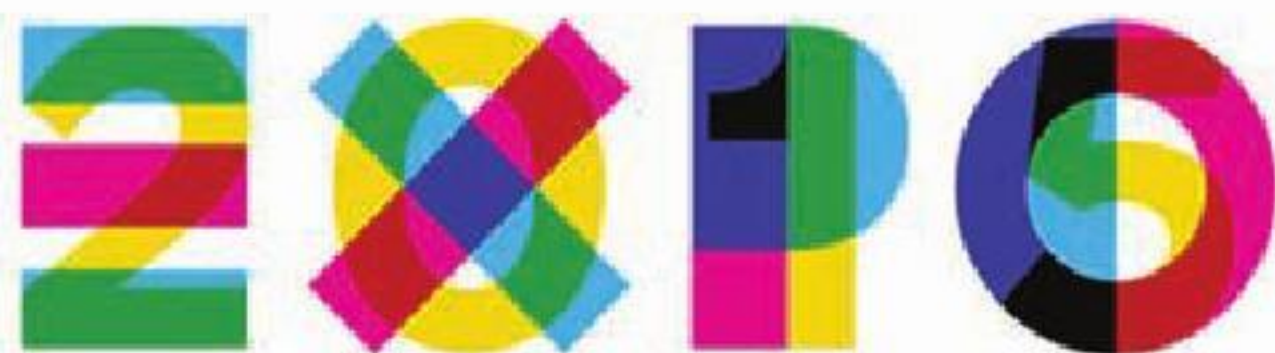
Học viện Kỹ thuật Hoàng gia Thụy Điển (KTH), Stockholm, thành lập 1927, là đại học bách khoa đầu tiên của Thụy Điển và một trong những học viện nghiên cứu công nghệ cấp cao lớn nhất bán đảo Scandinavi, đảm nhiệm 1/3 nghiên cứu kỹ thuật và giảng dạy công nghệ ở cấp đại học, 14000 sinh viên tương đương cử nhân, hơn 1700 nghiên cứu sinh và 4600 tương đương cấp nhân viên chính thức.

Thụy Điển còn là một nhà xuất khẩu hàng đầu trên thế giới. Không chỉ riêng về âm nhạc như Max Martin, ABBA, Pain of Salvation mà còn là ô tô Volvo, các sản phẩm công nghệ kết hợp và sản phẩm chức năng.

"Người Thụy Điển tự hào về các thành tựu chung của xã hội lẫn các thành tựu cá nhân, và luôn sẵn lòng chia sẻ niềm tự hào của mình đến khắp nơi trên thế giới, dù là Trung Đông hay Châu Á." - Michael Hagen, Giám đốc kinh doanh khu vực châu Á một công ty Thụy Điển.

MILANO 2015
1 MAGGIO • 31 OTTOBRE

NUTRIRE IL PIANETA
ENERGIA PER LA VITA



73

QUY HOẠCH ĐÔ THỊ

EXPO MILANO 2015

Hội chợ triển lãm Thế giới Expo 2015 bắt đầu từ 1/5 đến 31/10 tại Milan, Italy với chủ đề “Nuôi sống hành tinh, năng lượng cho cuộc sống”.

Đối mặt với những thách thức về an ninh lương thực, tiếp cận với dinh dưỡng và tính bền vững, 145 nước tham gia, mỗi nước có một cơ hội để giới thiệu dự án và văn hóa kiến trúc của mình tại các gian hàng (pavilion). Quy hoạch Đô thị xin giới thiệu cùng bạn đọc những thiết kế thú vị nhất tại triển lãm lần này.

Italy

Italy đã chọn chủ đề “vườn ươm” để tượng trưng cho sự chăm sóc ân cần và phát triển chúng đưa vào dự án. Các gian hàng được xây dựng như một khu rừng đô thị và được làm bằng xi măng quang: ngay khi nhận được ánh sáng mặt trời, nó hút các chất ô nhiễm trong không khí và biến chúng thành muối tro.

Thiết kế: Nemesis & Partners





Việt Nam

Vẻ đẹp hết sức tinh khiết của hoa sen chiếm ưu thế trong thiết kế của Việt Nam. Khả năng làm sạch nước của loài cây này là điểm khởi đầu của cuộc hành trình qua các chủ đề về thực phẩm và cuộc sống, thiết kế cũng chú ý đến các vấn đề như ô nhiễm và lãng phí.

Thiết kế: Vo Trong Nghia Architects



Pháp

Cấu trúc gỗ thống trị gian hàng của Pháp trong năm nay và được thiết kế theo nhiều cách khác nhau. Dự án tại triển lãm lần này được ví như một cái chợ mang đậm nét văn hóa ẩm thực Pháp.



Đức

Gợi lên vẻ đẹp của cảnh quan đất nước, khu vực triển lãm của Đức mang đến cho du khách cái nhìn về hai hướng rõ ràng, được xây dựng xung quanh khái niệm về “nhiều lĩnh vực ý tưởng”. Hướng đầu tiên giống như một công viên công cộng, trong khi hướng thứ hai minh họa về các nguồn dinh dưỡng.



Tây Ban Nha

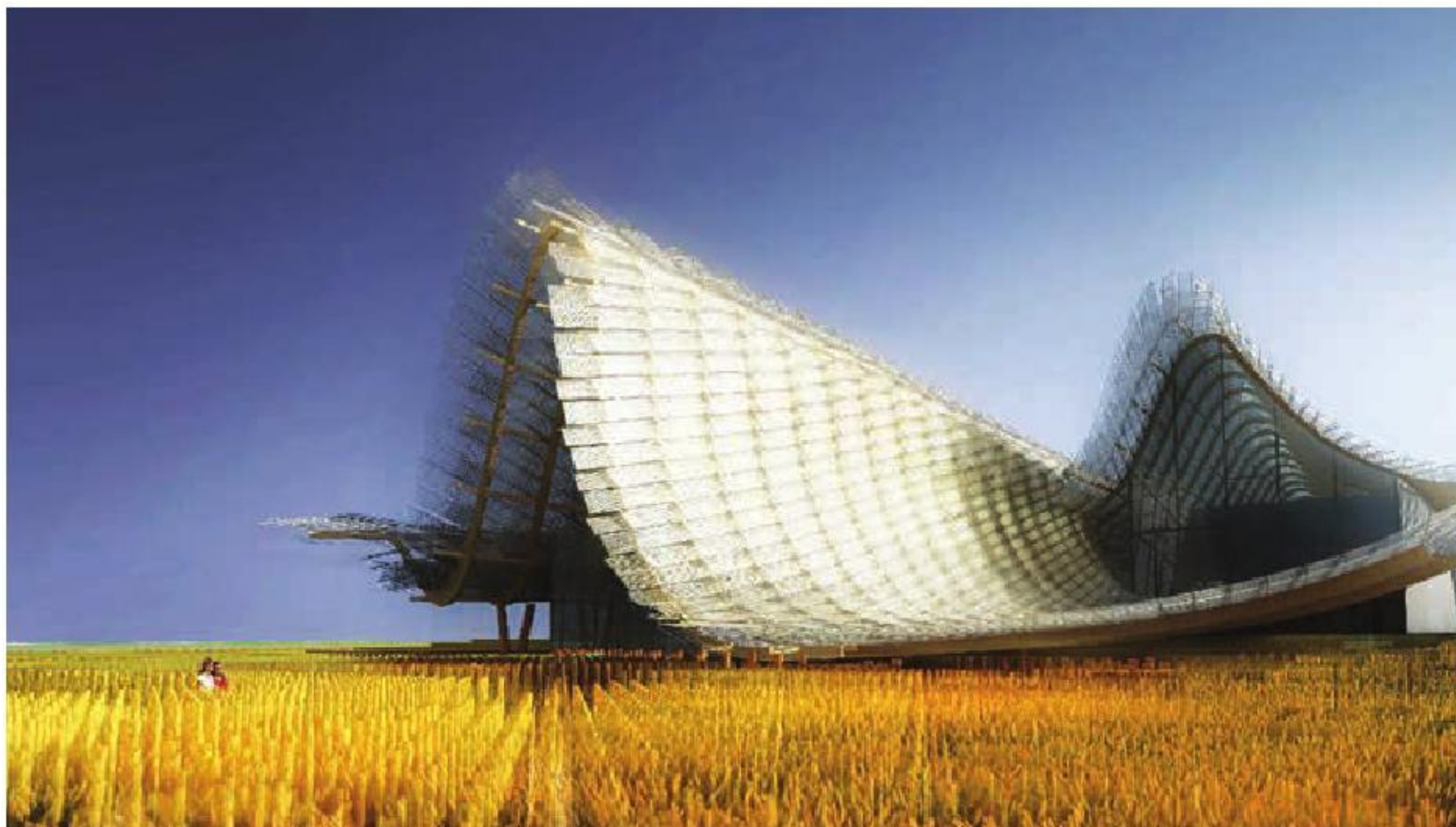
Không gian nội thất và ngoại thất được kết hợp hài hòa trong gian hàng của Tây Ban Nha, trong đó bao gồm một vườn cây và một quán bar trên bãi biển. Ở đây, các dịch vụ đa dạng của đất nước này đều được tập trung chủ yếu.



- Áo** Một khu rừng quy mô nhỏ cung cấp 6,25 kg oxy sạch mỗi giờ. Gian hàng của Áo mang đến sự trong lành về không khí, một thành phần thiết yếu của cuộc sống và sản xuất lương thực của con người và cũng cũng là một chỉ số về cân bằng sinh học.
Thiết kế: *team.breathe.austria*



- Bỉ** Nhấn mạnh về bản sắc dân tộc, khu vực triển lãm của Bỉ sẽ cung cấp cho du khách những nét đặc sắc nổi tiếng quốc gia như sô-cô-la hay khoai tây chiên và các loại bia nổi tiếng, trong khi vấn đề “phát triển bền vững” là trọng tâm chính của nó.



Trung Quốc

Sự kỳ diệu của cây trồng đến với cuộc sống và những phương pháp sản xuất các loại thực phẩm truyền thống như đậu hũ đã chiếm vị trí trung tâm sân khấu trong gian hàng của Trung Quốc, nhằm tôn vinh nền nông nghiệp. Đáng chú ý, cấu trúc này là không gian triển lãm do Trung Quốc tự xây dựng đầu tiên tại một triển lãm quốc tế.

Thiết kế: Tsinghua University, Studio Link-Arc



Azerbaijan

Azerbaijan sử dụng gỗ có tính chất linh hoạt cao để làm thành các bề mặt của gian hàng giúp tạo ra một loạt các vùng khí hậu hài hòa bên trong đại diện cho các khía cạnh văn hóa đa dạng của đất nước này. Các không gian triển lãm được thiết kế để giới thiệu với du khách các dịch vụ sức khỏe và thực phẩm hữu cơ của Azerbaijan.



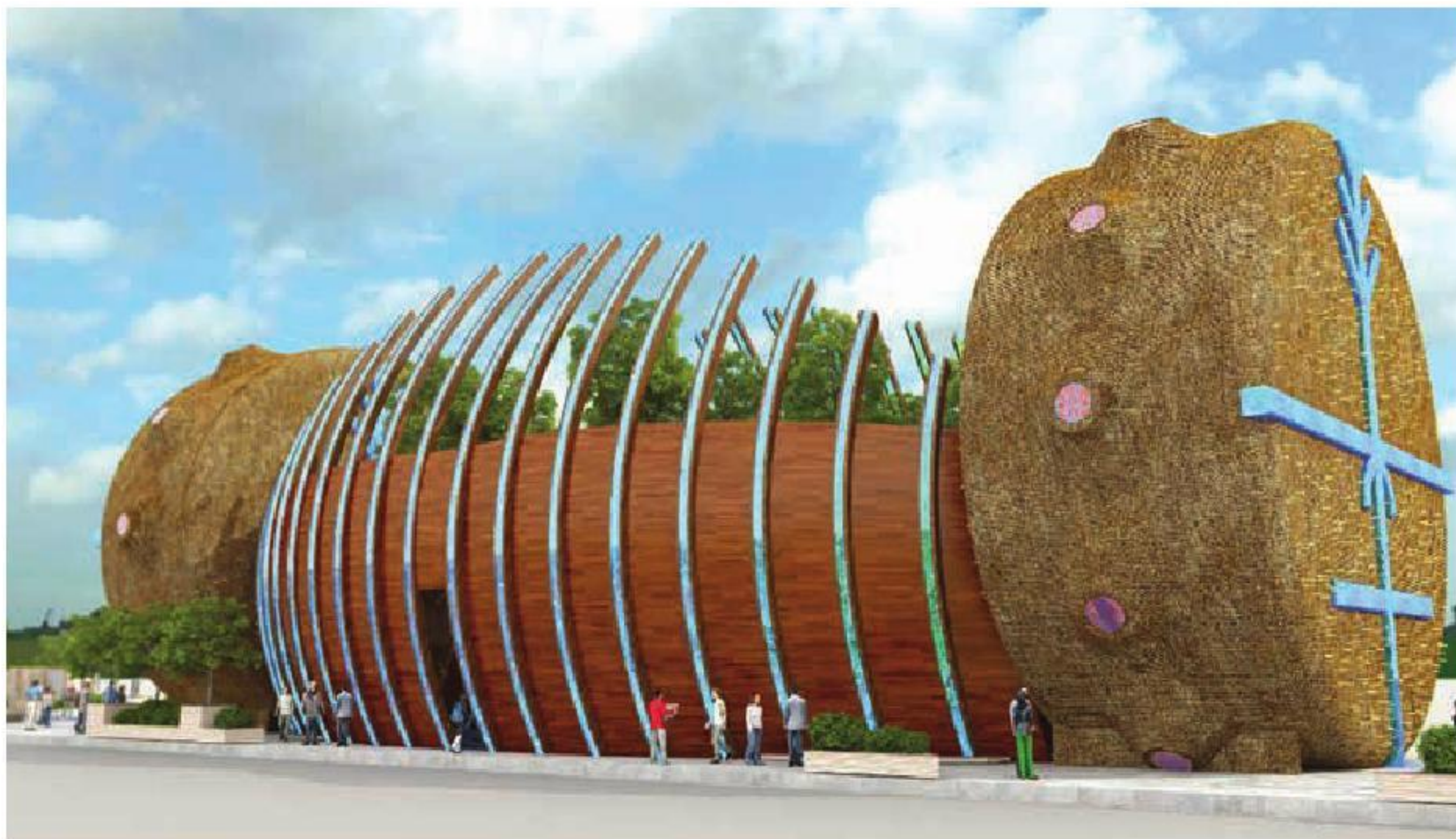
Kazakhstan

Expo lần này là một cơ hội tuyệt vời cho Kazakhstan, quốc gia có diện tích lớn thứ 9 trên thế giới minh họa lịch sử chưa được khám phá và những nét văn hóa đặc sắc của mình. Ngay đầu gian hàng, du khách sẽ thấy những sản phẩm đặc trưng nhất của đất nước này, đặc biệt là sữa, thịt ngựa và táo.



Nhật Bản

Chúng ta đều biết rằng Nhật Bản là một trong những nền văn hóa thực phẩm lành mạnh nhất trên thế giới, tập trung chủ yếu vào cá và rau quả. Đây cũng là chủ đề trung tâm trong gian hàng thể hiện thiết kế được lấy cảm hứng từ ngôi nhà truyền thống của Kyoto.



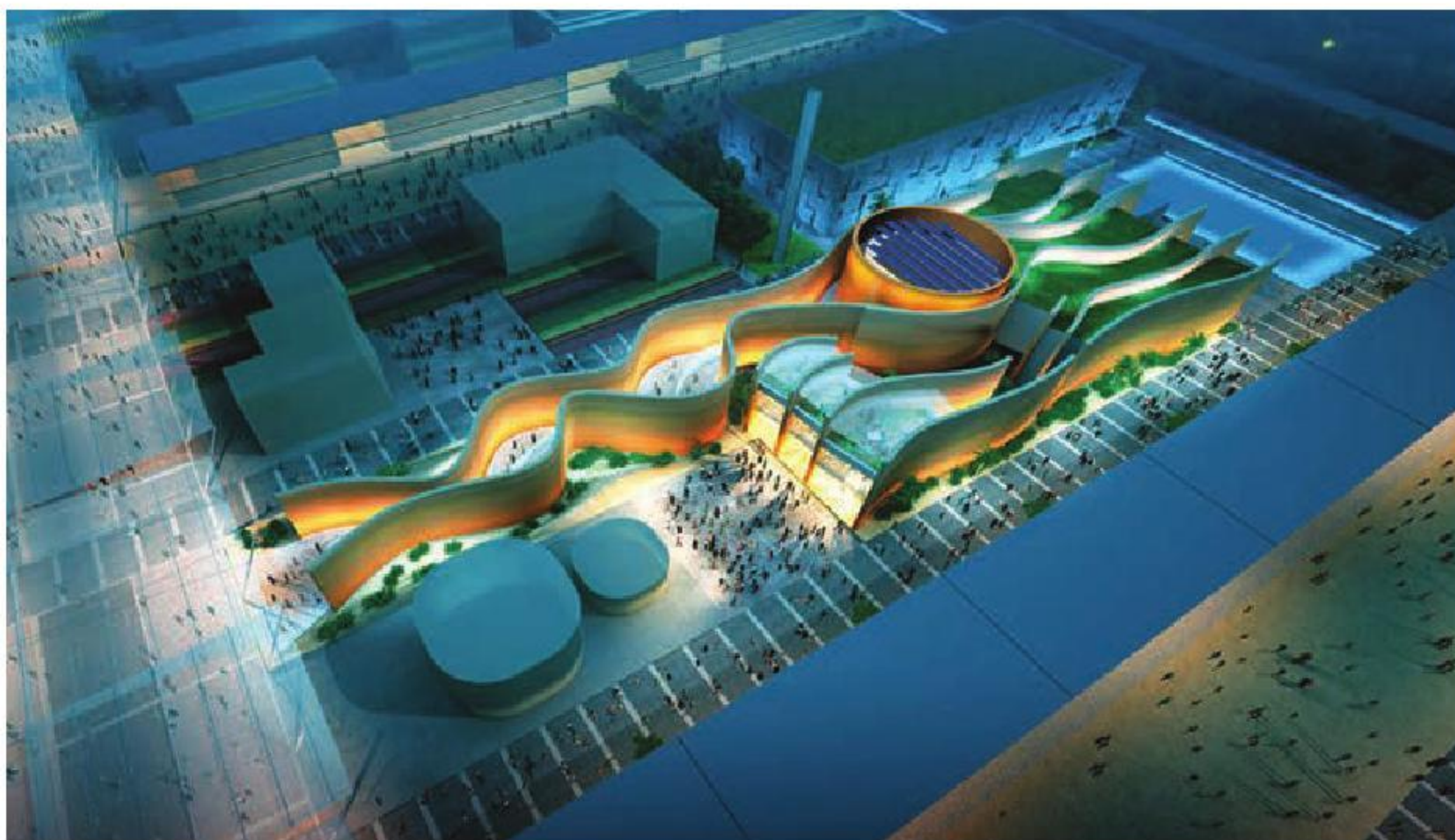
Hungary

Thiết kế dựa trên những đặc điểm điển hình của Hungary tạo nên nét đặc trưng của gian hàng và được phát triển theo những nguyên tắc của kiến trúc hữu cơ. Các vật liệu được tái chế hoàn toàn và triển lãm cũng sẽ làm nổi bật những sinh vật biến đổi gen GMO của đất nước này.



Hàn Quốc

"Moon jar", kiểu đồ gốm hình mặt trăng truyền thống là nguồn cảm hứng cho việc thiết kế gian hàng của Hàn Quốc. Các thực phẩm thực tế được đưa ra sẽ bao gồm ba món ăn hữu cơ dựa trên quan niệm về sự hài hòa, sức khỏe và chữa bệnh.



Các tiểu vương quốc Ả-rập thống nhất (UAE)

Được thiết kế bởi Foster + Partners, gian hàng của UAE có 12m tường gợn sóng dựa trên hình ảnh của những cồn cát mở và những thành lũy lịch sử của đất nước này. Những thách thức trong việc nuôi sống hành tinh trong bối cảnh biến đổi khí hậu sẽ là tâm điểm của khu vực triển lãm.

Thiết kế: Foster + Partners



Kuwait

Thiết kế bên ngoài của nó trông giống như một sa mạc, nhưng bên trong máy chiếu 360 độ tái tạo cảnh quan của đất nước: gian hàng của Kuwait tập trung vào chủ đề nước, một nguồn tài nguyên quý giá mà quốc gia Gulf phải đi mua từ các nhà máy khử muối, để cung cấp 1,85 tỷ lít nước tinh khiết mỗi ngày.



Malaysia

Thiết kế bao gồm bốn hạt giống, mỗi hạt minh họa cho sự linh hoạt và năng động của quốc gia. Gian hàng của Malaysia được xây dựng với các vật liệu mới như gỗ ép và dựa trên quy trình nông nghiệp, từ hạt giống đến khi thành các món ăn.



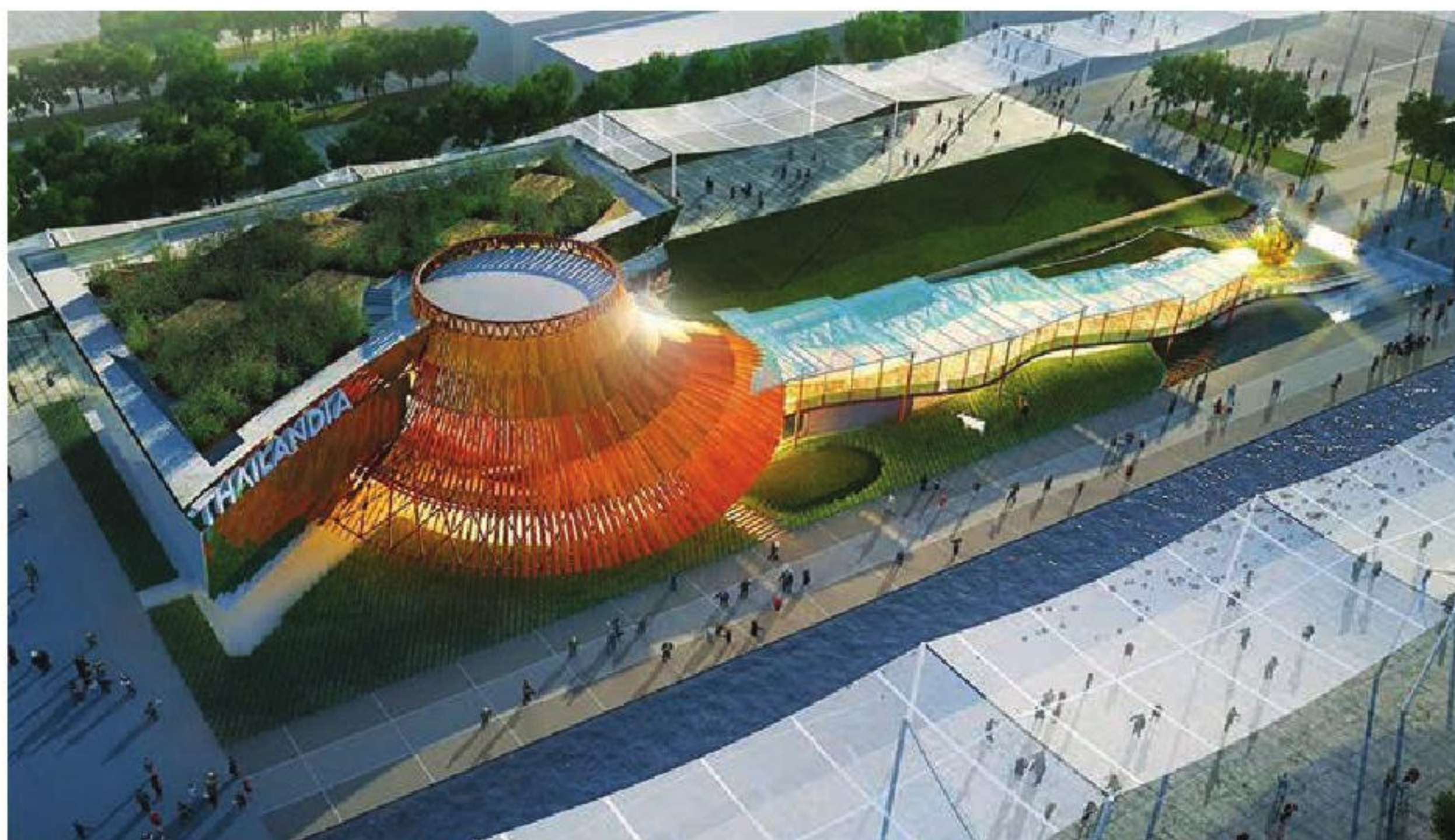
Iran

Tấm khăn trải bàn truyền thống thường gọi là Sofresh là yếu tố chính trong thiết kế gian hàng của Iran. Nó thể hiện một cấu trúc mở, giống như một cái lều. Bên trong, không gian triển lãm được sắp xếp theo bốn chủ đề: "sự công bằng", "từ thiện", "hài lòng" và "biết ơn".



Nga

Một mặt tiền bằng gỗ và mái nhà màu xanh lá cây kết hợp hài hòa bởi các giải pháp kỹ thuật độc đáo và tầng trệt bán trong suốt, gian hàng của Nga được thiết kế gây ấn tượng mạnh bởi những khu vườn treo bên trong gợi nhớ đến thành phố cổ Babylon.



Thái Lan

Ngob, chiếc mũ truyền thống của người nông dân trồng lúa là hình ảnh thiết kế được lựa chọn bởi Thái Lan cho không gian triển lãm của mình. Bên trong, du khách sẽ cảm thấy như thể đang đi bộ qua một hội chợ thực phẩm địa phương, nổi bật sự tinh tế chưa từng có của quốc gia nổi tiếng với ẩm thực đường phố.



Chile Một mái nhà gỗ lớn được dựng trên cột bê tông vững chắc tạo ra một chân trời thoáng mát, đặc trưng cho kiến trúc của đất nước là gian hàng của Chile. Sự đa dạng tuyệt vời của hệ sinh thái của đất nước này là chủ đề trung tâm của không gian triển lãm.

Estonia

Thiết kế ba tầng của khối gỗ tạo ra các "hộp tổ chim" trong đó có chứa những sản phẩm tốt nhất của văn hóa ẩm thực Estonia, với thực phẩm Bắc Âu và thức uống lấy cảm hứng từ thiên nhiên của nước này. Du khách có thể sử dụng năng lượng ở tầng trệt để sản xuất điện và có thể biết được cần bao nhiêu nỗ lực để chuyển thành năng lượng cần thiết cho công việc hàng ngày giống như là sạc điện thoại.



Indonesia

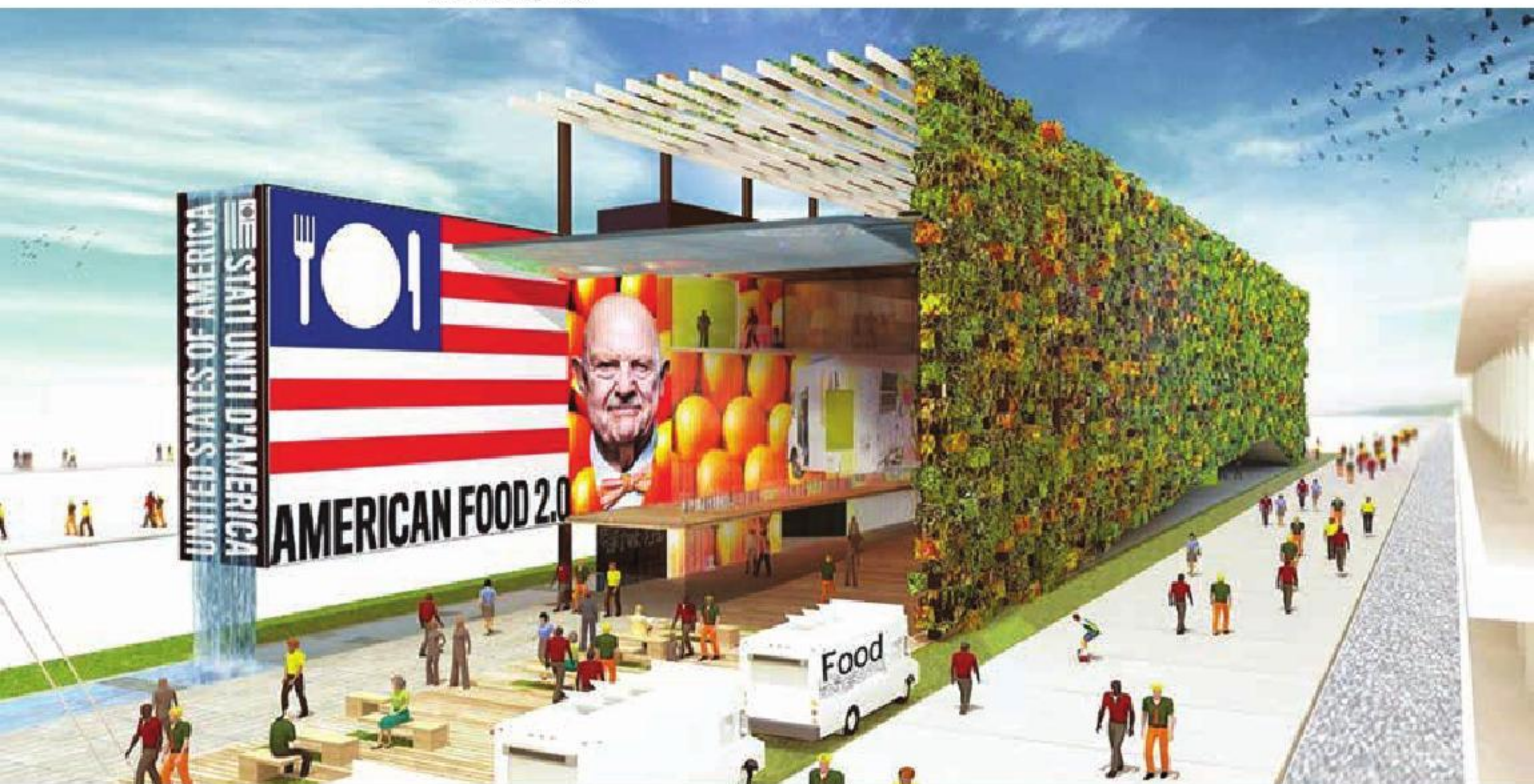
Được thiết kế như một giảng đường, gian hàng triển lãm của Indonesia giữ được vẻ khác biệt của công nghệ thực tế ảo: "Oculus Show" sẽ làm bạn có thể đắm mình trong đất nước nhiều đảo nhất thế giới, như thể bạn thực sự ở đó.





Vương quốc Anh

Trung tâm thiết kế kiến trúc tại gian hàng của Anh là hình ảnh một quả cầu vàng làm hoàn toàn bằng thép và có cấu trúc giống như tổ ong hay nói cách khác là một tổ ong khổng lồ. Ngoài ra, nó được thiết kế với những tiếng động và âm thanh khiến du khách có thể tưởng tượng ra một lục địa ong thật.



Mỹ

Hình ảnh một trang trại thẳng đứng rộng lớn được thu hoạch hàng ngày, và một thiết kế lấy cảm hứng từ chuồng chăn nuôi cổ điển của Mỹ: nét truyền thống và cách tân được kết hợp trong gian hàng triển lãm của Mỹ nhằm khuyến khích hình ảnh mới về thực phẩm đồng thời nêu bật vai trò trung tâm của nước này trong các cuộc thảo luận về tương lai của thực phẩm.

Thiết kế: Biber Architects

HỒNG NHUNG
(Báo Xây dựng /theo CNN)

giải thưởng



TS Nirmal Kishnani, Trưởng Ban Giám khảo năm nay, nhận xét: “Chúng tôi đã phải vượt qua giới hạn giảm thiểu việc chỉ đơn thuần thảo luận—làm sao để nâng cao hiệu quả; làm thế nào để giảm chất thải? Chúng tôi nhìn vào cách tiếp cận dựa vào hệ thống mà chúng tôi đang tìm kiếm để kích hoạt sự thay đổi hệ sinh thái - đó chính là thiết kế tái tạo.”

Kết quả giải thưởng **FuturArc Prize 2015**

Năm nay là năm thứ tám của giải FuturArc Prize, cuộc thi thiết kế Công trình Xanh hàng đầu châu Á, được tổ chức nhằm tìm kiếm các thiết kế tái sinh cho việc sửa chữa và phục hồi các hệ thống sinh hoạt. Các dự án - được xác định là dự án mới, khôi phục, cải tạo hoặc chuyển đổi - phải nằm trong phạm vi châu Á hoặc Úc.

Chủ đề của FuturArc Prize 2015 là «Tái thiết Cuộc sống | Phục hồi sức khỏe cho hệ thống sinh hoạt», nhằm nâng cao các hệ sinh thái đến mức vừa đem lại sự sống vừa tự duy trì, với mỗi bài dự thi tạo nên một tình huống sao cho việc đề xuất, thông qua khả năng nhân rộng, đại diện cho một ý tưởng chiến lược cho một thành phố châu Á bền vững.

Một hội đồng giám khảo quốc tế độc lập trải qua quá trình xem xét kỹ lưỡng và chọn ra tổng cộng năm nhóm đoạt giải (03 giải Kiến trúc sư, 02 giải Sinh Viên) và tám giải khuyến khích (theo nhóm).

Bốn nhóm từ Việt Nam được ban giám khảo chọn đoạt giải cuộc thi FuturArc Prize (FAP) năm 2015, cuộc thi thiết kế Công trình xanh hàng đầu Châu Á – gồm một giải ba và ba giải khuyến khích.

Đối với Giải Kiến trúc sư, Trần Hoàng Anh và Trần Hữu Hoàng là nhóm đã giành được giải khuyến khích cho bài dự thi mang tên *RGB Ribbon-Cu Lao Dung Island Upgraded*.

Ở Giải Sinh viên, hạng ba thuộc về Phạm Thùy Linh và nhóm của mình, cho dự án mang tên *Regenerate Urban Village*, tưởng tượng lại Làng Shipai-làng đô thị lớn nhất tại Quảng Châu, Trung Quốc.

Giải khuyến khích Sinh viên được trao cho nhóm của Hà Trung Hiếu với dự án *Forest City-Back to Nature* và nhóm của Trương Đại Thanh với dự án *Days of Future Past*.

Hạng Nhất: Tobias Kea - Rachel Febrina, Rizky Rachmadanti, Lecia Mona Karlina, Alexander Octa Kusuma Wardhana (Indonesia)

awarded to
TOBIAS KEA AND TEAM
Indonesia



The team is made up of five junior architects working in different companies based in Denpasar, Bali. **Tobias Kea**, **Alexander Oota** and **Lecia Mona Karlina** graduated from Gadjah Mada University, Yogyakarta while **Rachel Febina** graduated from Satumanjara University, Jakarta and **Rizky Rachmadanti** from Sepuluh Nopember Institute of Technology, Surabaya. They share a common interest in the local, environmental and socio-cultural issues related to architecture. This is their first project collaboration.

REGENERATE LIFE ON A DEAD RECLAMATION LAND SCRANGAN ISLAND, BALI, INDONESIA

[illegible]

WINTERWINTER **WINTERWINTER** **WINTERWINTER**

10th PERCENTILE **50th PERCENTILE** **90th PERCENTILE**

2010 **2020** **2050**

Legend: 0-100, 100-200, 200-300, 300-400, 400-500, 500-600, 600-700, 700-800, 800-900, 900-1000, 1000-1100, 1100-1200, 1200-1300, 1300-1400, 1400-1500, 1500-1600, 1600-1700, 1700-1800, 1800-1900, 1900-2000, 2000-2100, 2100-2200, 2200-2300, 2300-2400, 2400-2500, 2500-2600, 2600-2700, 2700-2800, 2800-2900, 2900-3000, 3000-3100, 3100-3200, 3200-3300, 3300-3400, 3400-3500, 3500-3600, 3600-3700, 3700-3800, 3800-3900, 3900-4000, 4000-4100, 4100-4200, 4200-4300, 4300-4400, 4400-4500, 4500-4600, 4600-4700, 4700-4800, 4800-4900, 4900-5000, 5000-5100, 5100-5200, 5200-5300, 5300-5400, 5400-5500, 5500-5600, 5600-5700, 5700-5800, 5800-5900, 5900-6000, 6000-6100, 6100-6200, 6200-6300, 6300-6400, 6400-6500, 6500-6600, 6600-6700, 6700-6800, 6800-6900, 6900-7000, 7000-7100, 7100-7200, 7200-7300, 7300-7400, 7400-7500, 7500-7600, 7600-7700, 7700-7800, 7800-7900, 7900-8000, 8000-8100, 8100-8200, 8200-8300, 8300-8400, 8400-8500, 8500-8600, 8600-8700, 8700-8800, 8800-8900, 8900-9000, 9000-9100, 9100-9200, 9200-9300, 9300-9400, 9400-9500, 9500-9600, 9600-9700, 9700-9800, 9800-9900, 9900-10000.

References: (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10) (11) (12) (13) (14) (15) (16) (17) (18) (19) (20) (21) (22) (23) (24) (25) (26) (27) (28) (29) (30) (31) (32) (33) (34) (35) (36) (37) (38) (39) (40) (41) (42) (43) (44) (45) (46) (47) (48) (49) (50) (51) (52) (53) (54) (55) (56) (57) (58) (59) (60) (61) (62) (63) (64) (65) (66) (67) (68) (69) (70) (71) (72) (73) (74) (75) (76) (77) (78) (79) (80) (81) (82) (83) (84) (85) (86) (87) (88) (89) (90) (91) (92) (93) (94) (95) (96) (97) (98) (99) (100) (101) (102) (103) (104) (105) (106) (107) (108) (109) (110) (111) (112) (113) (114) (115) (116) (117) (118) (119) (120) (121) (122) (123) (124) (125) (126) (127) (128) (129) (130) (131) (132) (133) (134) (135) (136) (137) (138) (139) (140) (141) (142) (143) (144) (145) (146) (147) (148) (149) (150) (151) (152) (153) (154) (155) (156) (157) (158) (159) (160) (161) (162) (163) (164) (165) (166) (167) (168) (169) (170) (171) (172) (173) (174) (175) (176) (177) (178) (179) (180) (181) (182) (183) (184) (185) (186) (187) (188) (189) (190) (191) (192) (193) (194) (195) (196) (197) (198) (199) (200) (201) (202) (203) (204) (205) (206) (207) (208) (209) (210) (211) (212) (213) (214) (215) (216) (217) (218) (219) (220) (221) (222) (223) (224) (225) (226) (227) (228) (229) (230) (231) (232) (233) (234) (235) (236) (237) (238) (239) (240) (241) (242) (243) (244) (245) (246) (247) (248) (249) (250) (251) (252) (253) (254) (255) (256) (257) (258) (259) (260) (261) (262) (263) (264) (265) (266) (267) (268) (269) (270) (271) (272) (273) (274) (275) (276) (277) (278) (279) (280) (281) (282) (283) (284) (285) (286) (287) (288) (289) (290) (291) (292) (293) (294) (295) (296) (297) (298) (299) (300) (301) (302) (303) (304) (305) (306) (307) (308) (309) (310) (311) (312) (313) (314) (315) (316) (317) (318) (319) (320) (321) (322) (323) (324) (325) (326) (327) (328) (329) (330) (331) (332) (333) (334) (335) (336) (337) (338) (339) (340) (341) (342) (343) (344) (345) (346) (347) (348) (349) (35

[illegible][illegible]

Hạng Nhì: Irwan Yudha Hadinata, Widi Cahya Yudhanta, Ardhyasa Fabrian Gusma, Muhammad Akbar Setiawan, Muhammad Iqbal (Indonesia)

PROFESSIONAL CATEGORY | SECOND PLACE

awarded to

**IRWAN YUDHA HADINATA
AND TEAM**

Indonesia



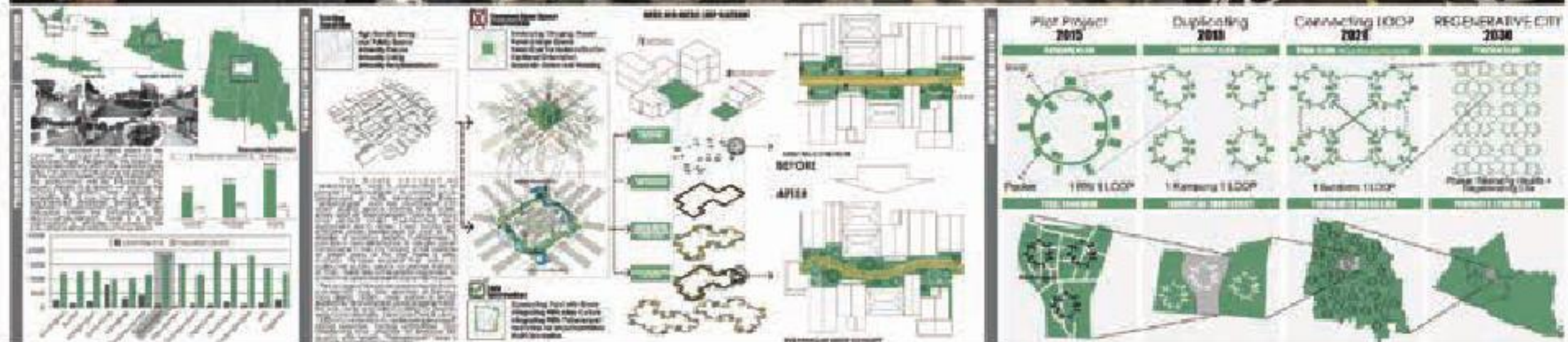
Irwan Yudha Hadinata, Widi Cahya Yudhanta and Ardhyasa Fabrian Gusma were former members of the Center for Housing and Urban Development Policy (PUSPERKIM UGM). They decided to form a team with **Muhammad Akbar Setiawan**, an architect and **Muhammad Iqbal**, a landscape architect. They call themselves Jogja Limoo and have competed in various competitions at the national and international levels, among which is the Maliboro competition in 2014.

'PEKARANGAN' LOOP

The competition is a very interesting challenge for the team because it is not only about the design of the building but also about the design of the surrounding environment. The team decided to create a building that is not only a place for living but also a place for social interaction and community development. The team decided to create a building that is not only a place for living but also a place for social interaction and community development.

CATEGORY: PROFESSIONAL

01



Hạng Ba: Gregorius Agie Aditama, Nurseto Nugroho, Yogi Septian Pramudia, Mohamad Hudan Lil Muttaqin, Buyung Anggi Prabowo Kusumo (Indonesia)

PROFESSIONAL CATEGORY | THIRD PLACE

awarded to

**GREGORIUS AGIE ADITAMA
AND TEAM**
Indonesia



Gregorius Agie Aditama, Nurseto Nugroho, Yogi Septian Pramudia, Buyung Anggi Prabowo Kusumo and Mohamad Hudan Lil Muttaqin are designers from a Jakarta-based architecture consultancy firm Abodey Design. Aditama graduated from Setiabudi Marist University; Nugroho was from Gadjah Mada University; Pramudia is a graduate of Brawijaya University while Kusumo graduated from the University of Indonesia and Muttaqin from Sepuluh Nopember Institute of Technology. They share a common interest in architectural design, creative works, urban design and master planning. With their rich cultural backgrounds, they are able to see and respond to the chaotic side of Jakarta from different perspectives.



Khuyến khích 1: Trần Hoàng Anh, Trần Hữu Hoàng (Việt Nam)

PROFESSIONAL CATEGORY | MERIT

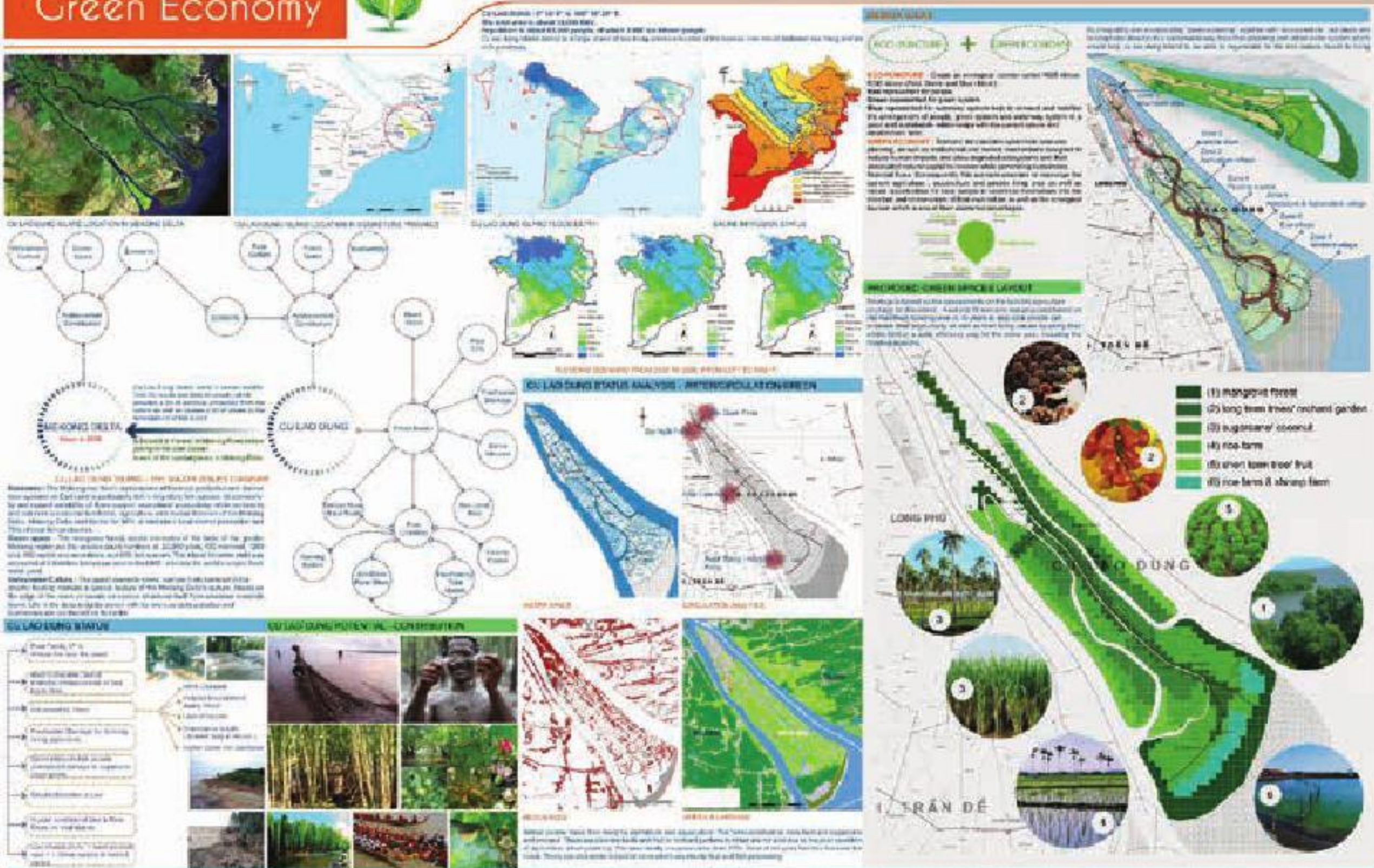
awarded to

TRAN HOANG ANH AND TEAM
Vietnam

Eco-Puncture Green Economy



& RGB RIBBON - CU LAO DUNG ISLAND UPGRADED



CATEGORY: PROFESSIONAL

SITE: CU LAO DUNG ISLAND, SOC TRANG PROVINCE, VIETNAM | PAGE 01



Khuyến khích 2: Herdyanto Tirtoputro and team (Indonesia)

PROFESSIONAL CATEGORY | MERIT

awarded to

HERDYANTO TIRTOPUTRO AND TEAM
Indonesia

professional
panel 01

WATER

THE SOURCE OF LIFE

Human will change from the fact that the population will continuously increase but the natural resources will continue to decrease. It is hard not one day there will be a point where natural resources are no longer what the human needs.

There are 3 human basic needs: food, shelter, and clothing. And the most important need is water. Water is a gift for all humans of 180. However, water is not a renewable resource, but rather recirculated in precipitation or through many degrees of complexity higher than human consumption. In the developing world, 90% water will go to the ground. Some countries also suffer from drought or high water stress and some of them spend more money than is recycled through their natural water cycles. The drink has only effects on the water but it also deplete the ground water resources.

JAKARTA AQUEDUCT

"water for everyone"

Water should be a free or cheap resource for every creature. Human, animals, plants, all need water to survive. Two of third part of Earth consist of water but only 1 % of it are safe for drink. Indonesia is an archipelago country that formed by thousand islands lies between two ocean. Located in the equator, Indonesia experience two main season, dry and rainy season. It is such a paradox for a place that surrounded with water, with countless water spring all across the nation, to go through fresh water crisis.

JAKARTA

As the Capital City of Indonesia, Jakarta is known as the biggest and the most populated city in Indonesia. Jakarta divided into 5 administrative: North Jakarta, South Jakarta, West Jakarta, East Jakarta and Central Jakarta.

It is also a low-lying, flat land, ranging from 0 to 20 meters above sea level. The city is currently submerged to some extent, with about 40 percent of land below sea level. The city has been considerably sinking its ground level, leading to the flooding and higher.

There are over 20 rivers and over 1000 canals flow across the city. The water is mostly from the sea, but the water is salty and not suitable for drinking. The water is used for irrigation and other purposes.

Due to the city's low-lying, ground-level, and the high population, the management of water and urban development is a big challenge. Jakarta always experience flood problem every rainy season.

As the most populated city in Indonesia, Jakarta will face a big challenge. Along with the growth of land, Jakarta development began to spread towards the suburban area. Unfortunately the development of the suburban area is not well planned and controlled. There are many people who live in the suburban area, but they don't have access to the city's water supply. This is a big problem for the city's water supply.

Due to the city's low-lying, ground-level, and the high population, the management of water and urban development is a big challenge. Jakarta always experience flood problem every rainy season.

Development Phase

1. Water supply
2. Water treatment
3. Water distribution

Development Phase

1. Water supply
2. Water treatment
3. Water distribution

90

Khuyến khích 3: Sydney Ma and team (Australia)

PROFESSIONAL CATEGORY | MERIT

awarded to

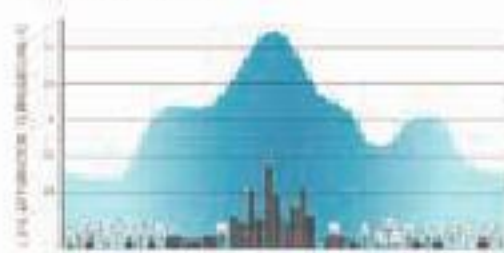
SYDNEY MA AND TEAM
Australia

URBAN OASIS

URBAN HEAT ISLAND EFFECT



URBAN HEAT ISLAND EFFECT
The Urban Heat Island effect is a phenomenon where the temperature in an urban area is significantly higher than the surrounding rural areas. This is due to the high concentration of buildings, roads, and other infrastructure that absorb and retain heat.



URBAN HEAT ISLAND
The Urban Heat Island effect is a phenomenon where the temperature in an urban area is significantly higher than the surrounding rural areas. This is due to the high concentration of buildings, roads, and other infrastructure that absorb and retain heat.

URBAN CAUSES



WATERLOO: SITE ANALYSIS



WATERLOO: SITE ANALYSIS
The Waterloo site is located in the heart of the city, surrounded by dense urban development. The site is characterized by its proximity to the city center and its potential for high-density development.



WATERLOO: SITE ANALYSIS
The Waterloo site is located in the heart of the city, surrounded by dense urban development. The site is characterized by its proximity to the city center and its potential for high-density development.



WATERLOO: SITE ANALYSIS
The Waterloo site is located in the heart of the city, surrounded by dense urban development. The site is characterized by its proximity to the city center and its potential for high-density development.

CONCEPT: OASIS



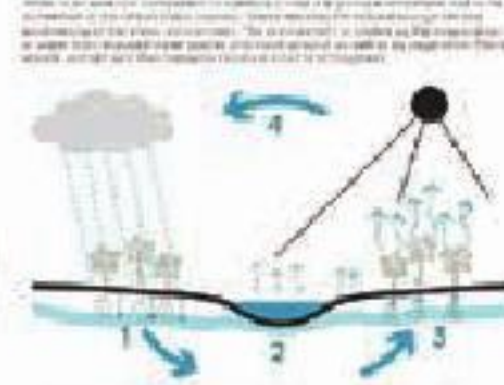
CONCEPT: URBAN SYSTEM

CONCEPT: URBAN SYSTEM
The Urban Oasis project is a multi-layered system designed to create a sustainable, high-density urban environment. The system is composed of several key components:

- URBAN ECOSYSTEM:** The outermost layer, which includes the surrounding urban environment and the project site.
- URBAN OASIS:** The middle layer, which includes the project site and the surrounding urban environment.
- URBAN COMMUNITY:** The innermost layer, which includes the project site and the surrounding urban environment.



CONCEPT: WATER SYSTEM



CONCEPT: WATER SYSTEM
The water system for the Urban Oasis project is designed to be a sustainable, high-density urban environment. The system is composed of several key components:

- URBAN ECOSYSTEM:** The outermost layer, which includes the surrounding urban environment and the project site.
- URBAN OASIS:** The middle layer, which includes the project site and the surrounding urban environment.
- URBAN COMMUNITY:** The innermost layer, which includes the project site and the surrounding urban environment.



CONCEPT: WATER SYSTEM
The water system for the Urban Oasis project is designed to be a sustainable, high-density urban environment. The system is composed of several key components:

- URBAN ECOSYSTEM:** The outermost layer, which includes the surrounding urban environment and the project site.
- URBAN OASIS:** The middle layer, which includes the project site and the surrounding urban environment.
- URBAN COMMUNITY:** The innermost layer, which includes the project site and the surrounding urban environment.

CONCEPT: URBAN SYSTEM

R.01



GIẢI SINH VIÊN

Hạng Nhất: Raynaldo Theodore, Maria Vanessa, Edwin Indera Waskita, Rama Dwiwahyu Putra (Indonesia)

STUDENT CATEGORY | FIRST PLACE

awarded to

**RAYNALDO THEODORE
AND TEAM**
Indonesia



Rama Dwiwahyu Putra is a second-year student while Maria Vanessa, Raynaldo Theodore and Edwin Indera Waskita are third-year students in the department of architecture from Universitas Katolik Parahyangan. They think that a sustainable development for the urban landscape has to be perceived on multiple scales.

STUDENT CATEGORY

1/4

URBAN LANDSCAPE REMEDICATION AS CATALYST

**For The Regeneration Of Industrial Slums
On Kali Angke's Riverbank**
West Jakarta, Indonesia



Hạng Ba: Phạm Thùy Linh, Nguyễn Quốc Anh, Nguyễn Quốc Vương Anh, Nguyễn Trung Kiên (Việt Nam)

STUDENT CATEGORY | THIRD PLACE

awarded to
PHAM THUY LINH AND TEAM
Vietnam

awarded to
PHAM THUY LINH AND TEAM
Vietnam



awarded to
PHAM THUY LINH AND TEAM
 Vietnam



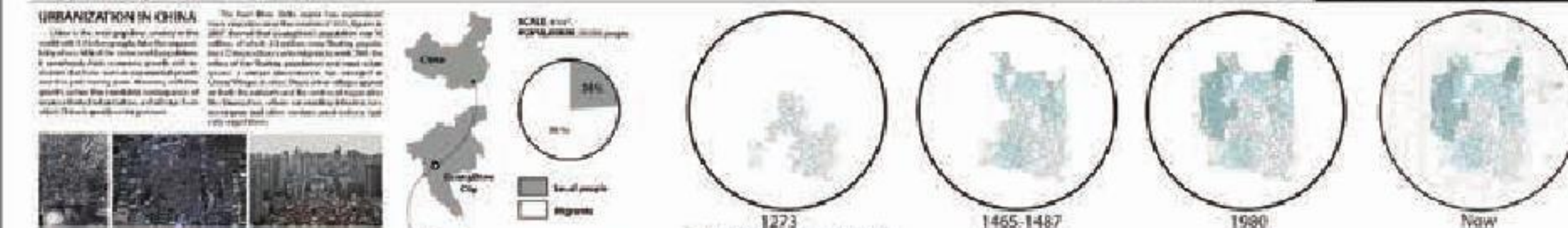
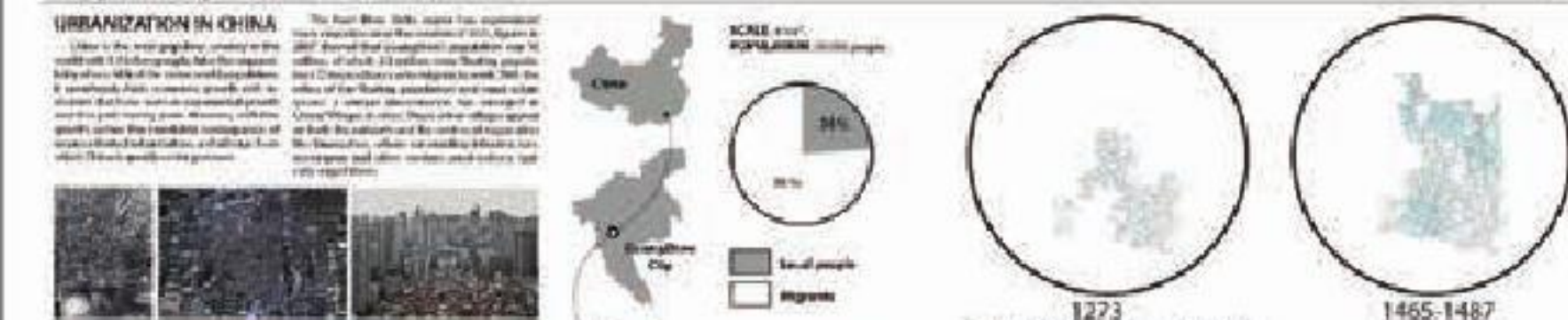
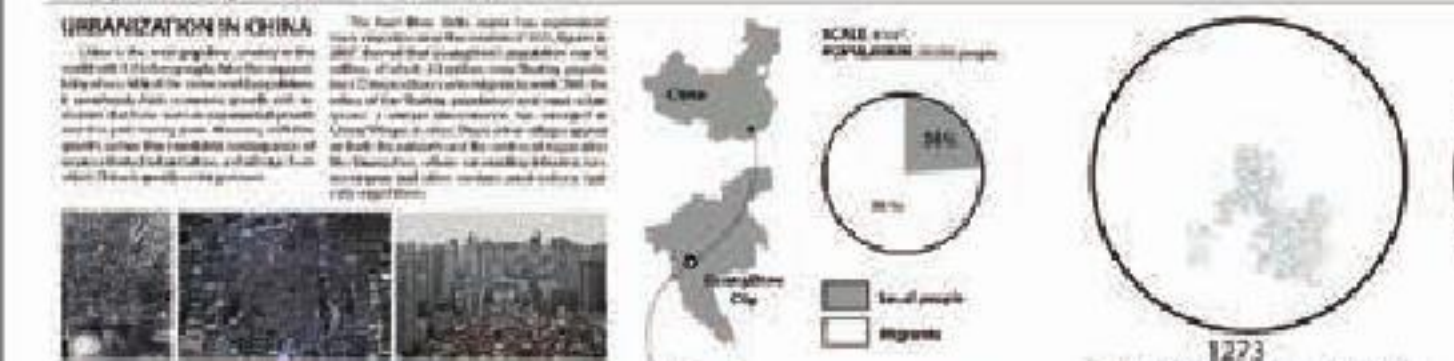
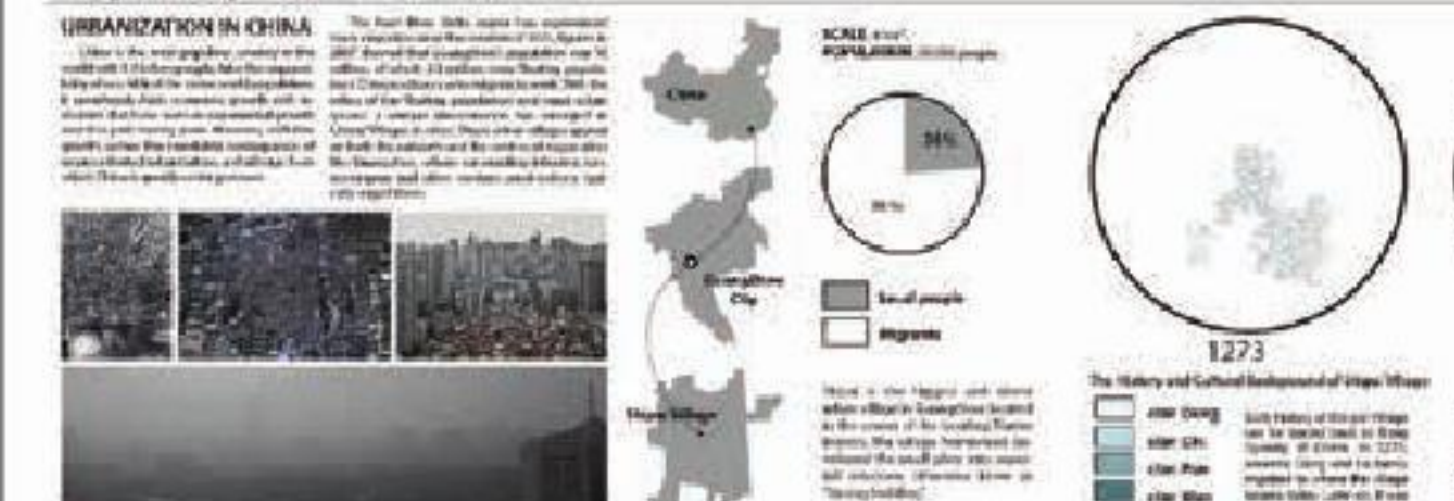
Pham Thuy Linh, Nguyen Quoc Anh, Nguyen Quoc Vuong Anh and Nguyen Trung Kien are from the architecture department of the National University of Civil Engineering (NUCE), Vietnam. They are passionate about architecture and issues related to urbanism. As young individuals, they try to contribute new ideas towards sustainable development of urbanism that can be implemented now and in the future. They believe that sustainable urban development involves preserving historical and traditional cultural elements. Their project story imagines the urbanisation of an old village in China.

Page 1 | Shihui Tang, Guangzhou, Guangdong, China

© 2004 Blackwell Publishing Ltd *Journal of Internal Medicine* 255: 103–110

URBANIZATION IN CHINA

China is the world's largest country in the world with 1.2 billion people. But the rapid pace of urbanization has been a major factor in the country's economic growth. In 1978, the country's urban population was 195 million, or 17.5 percent of the total. By 1995, it had risen to 315 million, or 23.5 percent. The country's urban population is now growing at an average rate of 1.5 percent per year. This is a significant increase, especially in view of the fact that the country's total population is growing at a much slower rate. The country's urban population is now growing at a rate that is almost double that of the total population. This is a significant achievement, especially in view of the fact that the country's total population is growing at a much slower rate. The country's urban population is now growing at a rate that is almost double that of the total population. This is a significant achievement, especially in view of the fact that the country's total population is growing at a much slower rate.


'URBAN VILLAGE'?[illegible]

The Current Situation of Obedt Wings

The Current Situation of Output Volatility



The studies of other authors relate

The situation of other urban villages



Challenge








The city is covered in modernities
 before them we stand in the city
 today and today they will
 tomorrow they will be a place
 of the city, today the
 government and the people
 are the city.

A world of modernities
 that must be improved
 the city is the city
 which is the city
 and the city.



Khuyến khích 1: Hà Trung Hiếu, Hoàng Yến, Nhâm Huy Hiếu (Việt Nam)

STUDENT CATEGORY | MERIT

awarded to

HA TRUNG HIEU AND TEAM
Vietnam



Forest city

"Back to nature"

Interest Category

introduction

Natural compounds, which include barbiturates, anesthetics and neurotransmitters, when taken in small to large quantities, can suppress inhibitions, with other cognitive, emotional and behavioral implications such as memory impairment. They also promote self-control, self-esteem and increase the sense of having interpersonal and societal control, gradually removing personal control. In this way, alcohol, barbiturates, and several other drugs function similarly. That leads to serious problems for the individual and to known incidents of violence that such compounds have caused because of their use.

With the rise of ecological feminism, the gendered ideal of child-rearing for a national interest in the past and present practices for childbearing has taken on a new significance. Increased change in women's behavior on a large-scale cannot be accomplished through the usual mechanisms of a people's ecological self-interest, since it is their behavior that defines them. How can we do it?

It is the spread of the disease among the world's poor, often in crowded and unsanitary conditions, that has made it such a threat. They have been heavily hit in the sub-Saharan African group, especially in the Congo, the whole of sub-Saharan Africa, and even in the Americas, where a recent outbreak has been reported in Mexico and the Caribbean.

The change will not, however, prevent citizens charged by government's actions to improve, and reform public schools, streets, and so forth, as a simple matter. They focus on immediate and long-term activities like people, programs, and accountability measures. Given the public and politicians are together concerned and will be able to create a solid working reform. Nations can, then, actually spend less on a variety of narrowly defined sectors.

© 2006 The Authors
Journal compilation © 2006 Blackwell Publishing Ltd



Harat, as well as most of other cities in Vietnam, has a long history through many different periods from the beginning, village formation with the balance ecosystem and prosper when the ecosystem becomes unbalanced seriously.



The Down

Village formation

Urban development

Project's aim



At the time, it was difficult to argue with these, right or wrong, arguments. But the fact that the same arguments were used to justify the 1994 and 2001 attacks, and the 2001 and 2002 attacks, is a clear indication that the same arguments were used to justify the 2001 and 2002 attacks.



Highway water is a mixture of varying contamination levels based on its source. As the water flows, it picks up additional contaminants in the environment. The contaminants are broken down by the sun's rays and the water's oxygen content. The water is then treated to remove the contaminants. The water is then treated to remove the contaminants. The water is then treated to remove the contaminants.



These signs, strong development of infrastructure, growth in education and the arts suggest

Investment strategies in water, in energy assets, bonds in corporate or national securities included in a list of 100, known assets and bonds for their political

Political institutions in various countries have the ability to encourage or discourage investment in infrastructure, in large-scale infrastructure in national or international



The project partners maintain the changing battery systems in and between all farms. In a nutshell, there is probably a considerable amount of infrastructure. The primary objective is to reduce the maintenance of the



1.4

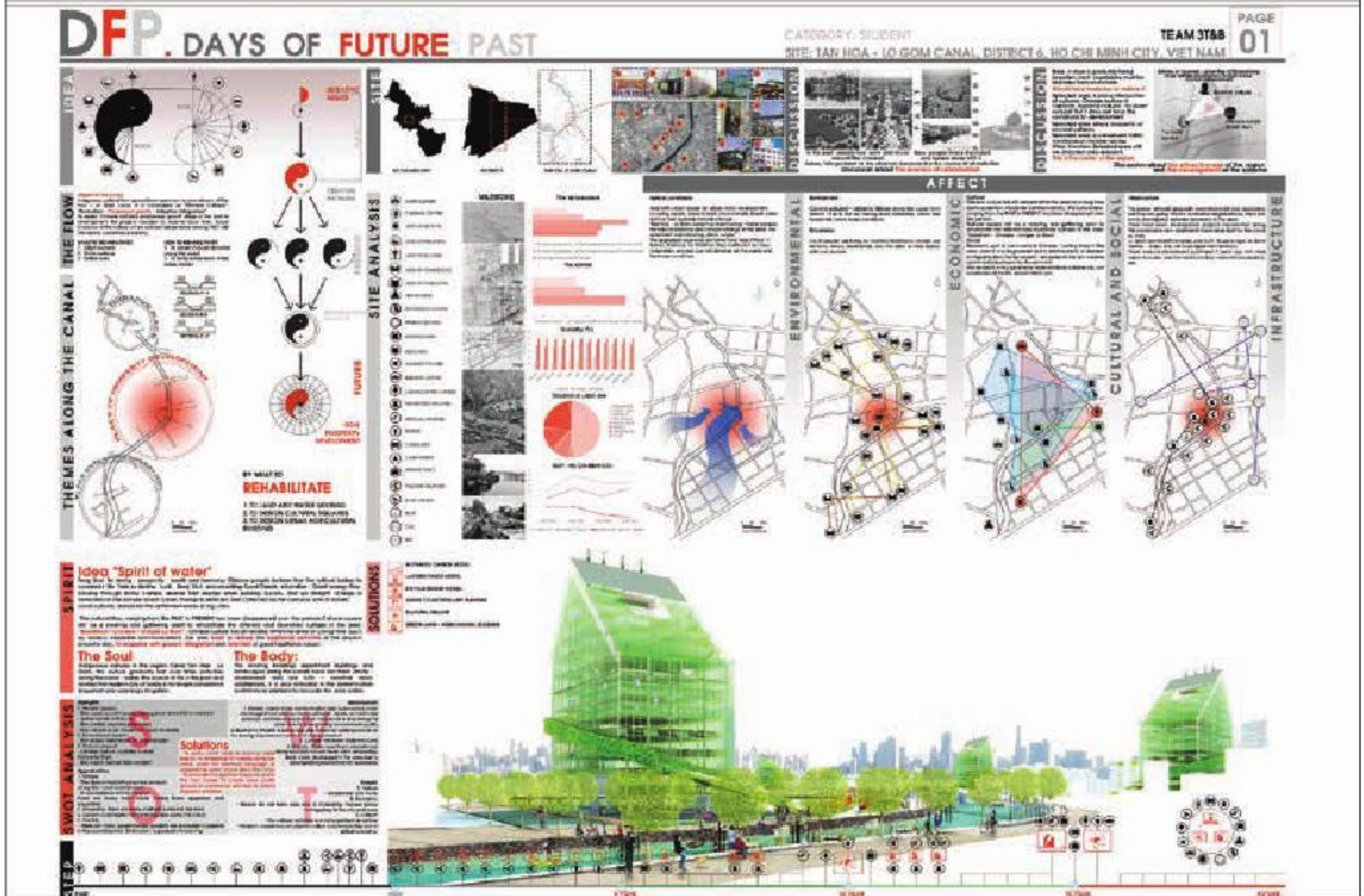


Khuyến khích 2: Trương Đại Thanh, Nguyễn Ngọc Thành, Nguyễn Thanh Bình, Tạ Công Tiến (Việt Nam)

STUDENT CATEGORY | MERIT

awarded to

TRƯƠNG ĐẠI THANH AND TEAM
Vietnam



Khuyến khích 3: Dany Nugroho Dwiantoro and team (Indonesia)

STUDENT CATEGORY | MERIT

awarded to

DANY NUGROHO DWIANTORO AND TEAM
Indonesia

BACKGROUND

Indonesia's Forests and Peatlands



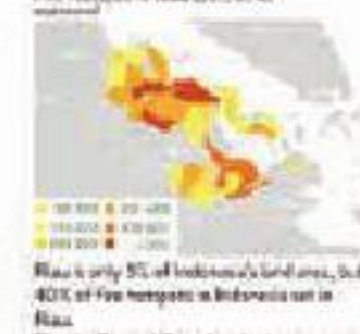
- ☐ Firenze area postilone in viale
- ☐ Zorro off ferita da commercio all'acqua torione
- ☐ Dente First 1x4 Metal and
- ☐ Monocromatic

- Indonesia is the world's **first**-largest **trap** of peat lands (all millions ha).
- 60% of CO₂ emissions is **produced** from peat swamp forest lands due to logging and drainage.
- Indonesia is the world's **third**-largest carbon dioxide emitter.

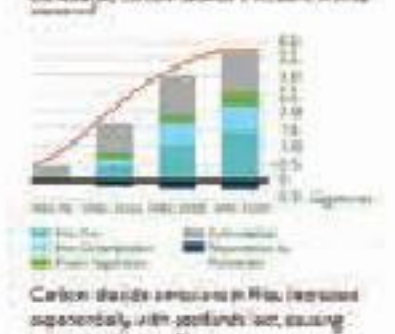
Forest Loss Area



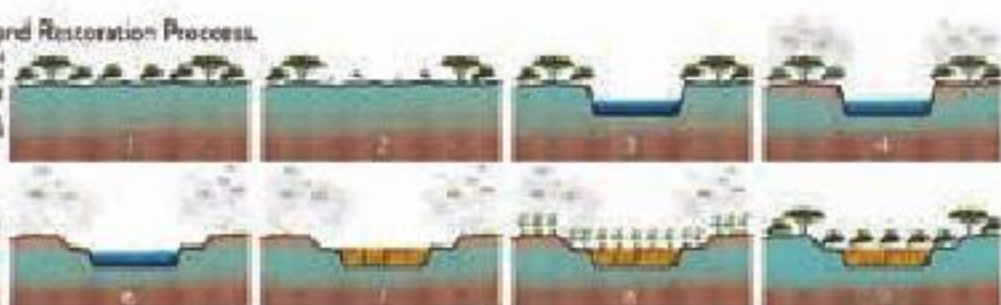
Site Proposal

This document is from the [University of Michigan Library](#)

Copyright © 2004, Elsevier Inc. All rights reserved.



Wetlands Degradation and Restoration Process



VISION

We intervene in every canal that have been damaged from palm oil plantation and unsustainable agriculture. The proposed design located in intersections between river and canal. Community itself participating in every design intervention to restore the peat with repeating action.



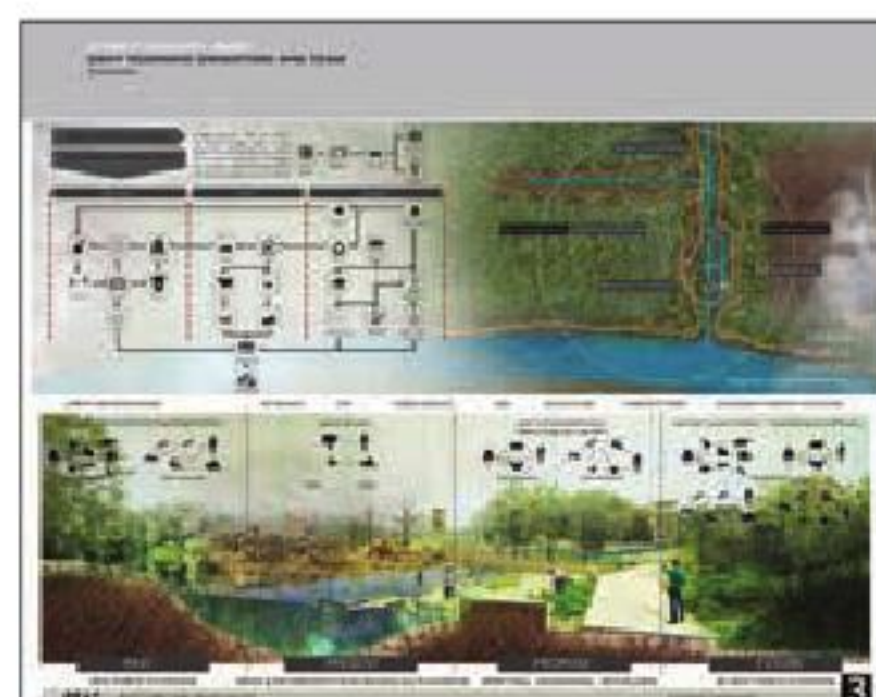
ISSUES



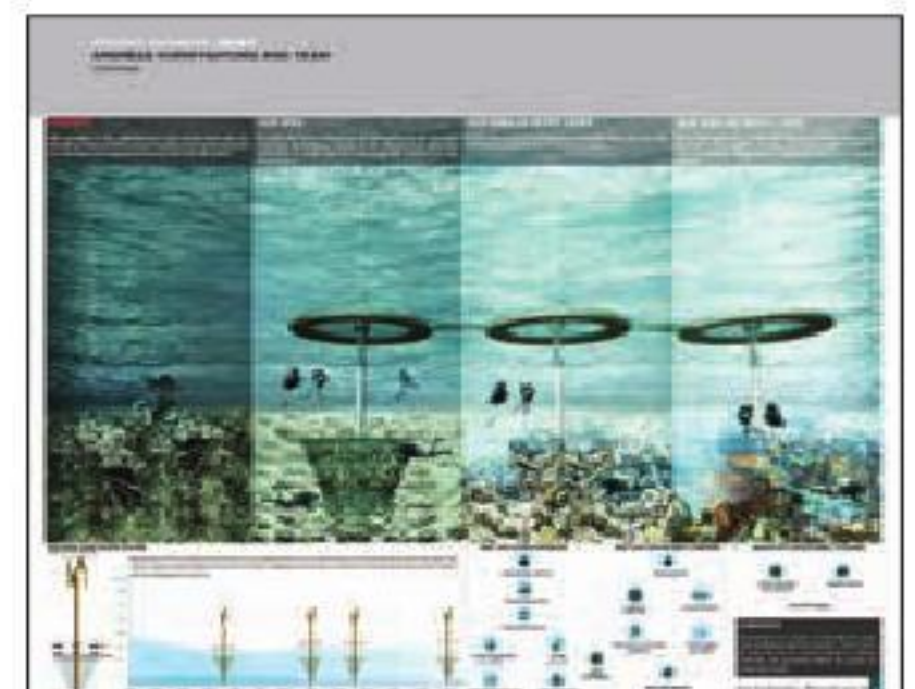
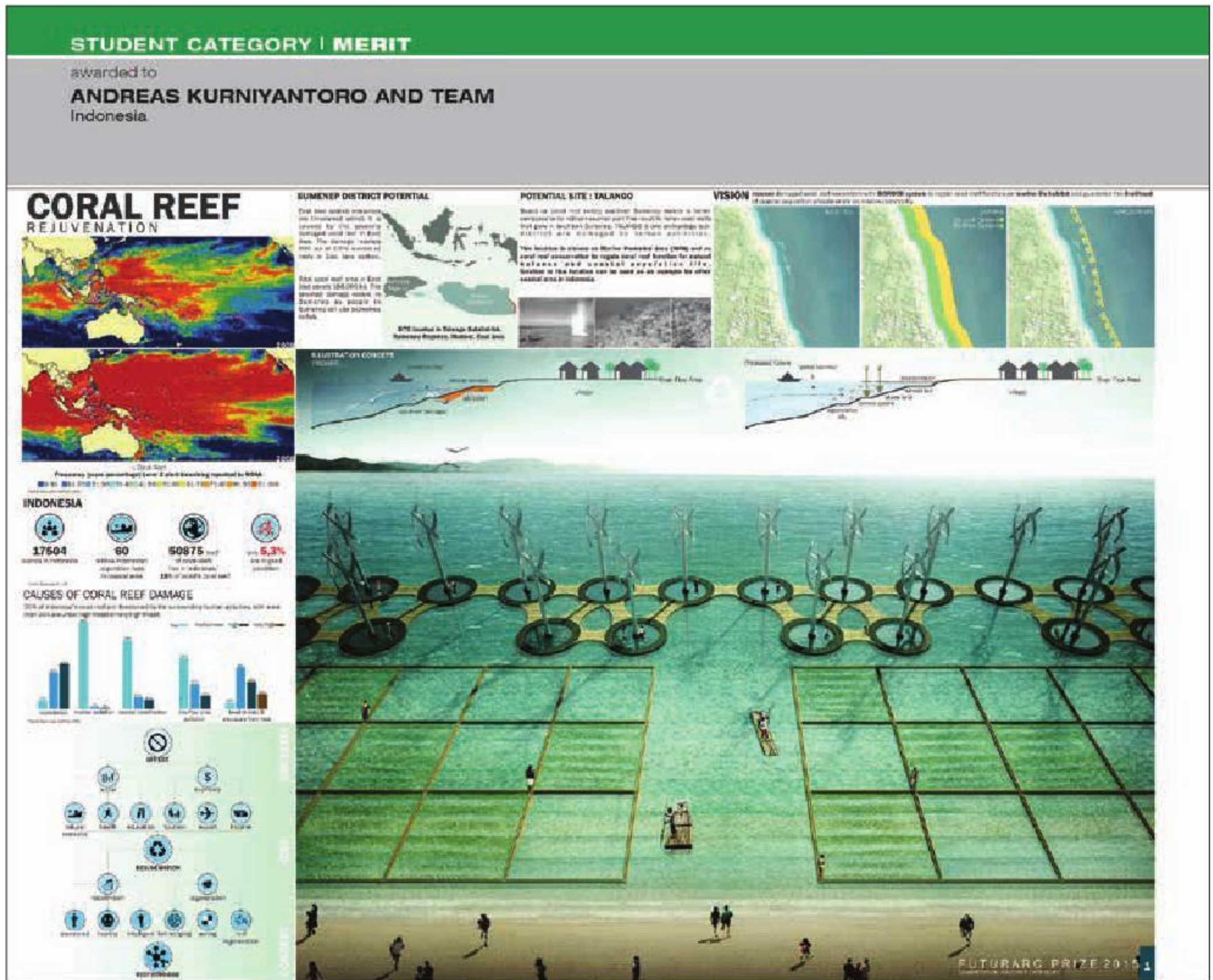
RESTORE THE PEATLANDS WITH REPEATING ACTION

STUDENT CATEGORY

1



Khuyến khích 4: Andreas Kurniyantoro and team (Indonesia)



Khuyến khích 5: Lucky Fachrurrozi and team (Indonesia)

STUDENT CATEGORY | MERIT

awarded to

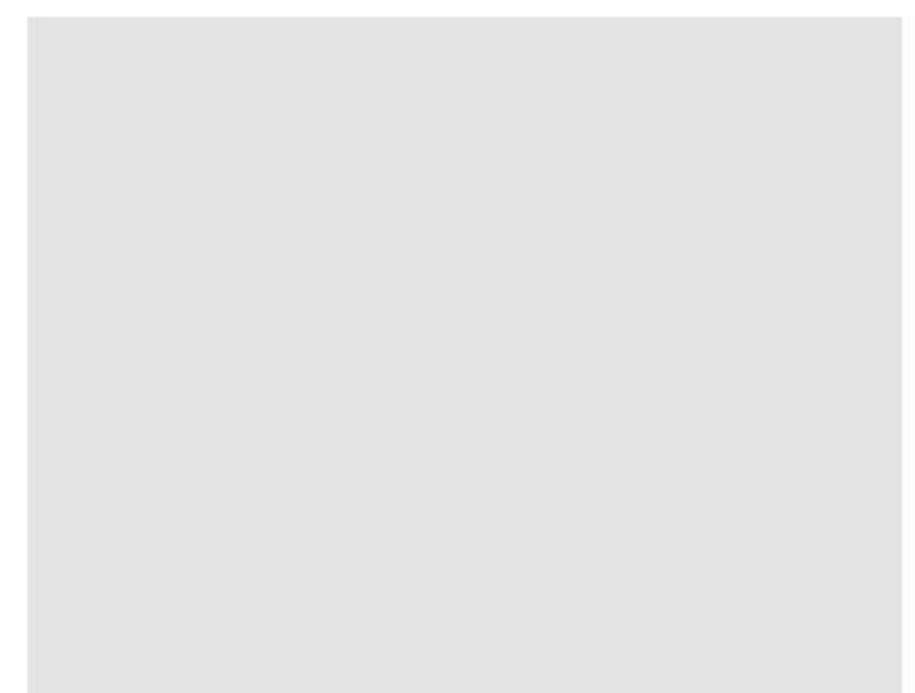
LUCKY FACHRURROZI AND TEAM

Indonesia



CONCEPT - STUDENT

PAGE 1 OF 1



UC-win/Road Ver.10

3D-Real time Virtual Reality



VR-CLOUD[®]



A powerful VR/AR Cloud Data Organization Technology & Service Technology



3D VR environment that covers the terrain and seabed features of this world can be created easily in a short amount of time. Various real-time simulation and presentation features support consensus building during landscape review and design consultation in the course of urban planning.

Design

Configuration of 3D VR model

Surface Input / Road generation

A 50m topographic mesh (of New Zealand and Japan) and 2500 spatial infrastructure data are included. Other useful features include a custom terrain feature, a world geographic coordinate system conversion feature, DXF/XML conversion as well as a 3D and 2D terrain editing feature.

Complicated road structure can be created in high definition easily

Lines depicting roads, rivers, lakes, or flight path can be drawn easily by inputting parameters or by free hand drawing, and roads, tunnels, bridges, rivers, or walking routes can be automatically created.

Modeling / data linkage

Efficient VR data creation assistance through the use of standard models / textures and an extensive Download Database.



Simulation

Visualization of the analysis results

Traffic Simulation Large-scale VR support

It's possible to create data from the size of a dice to a 20km road structure in the same space. Maximum size is 8800 cubic km. Smooth dynamic display is supported by performance settings and 3D trees compatible with dynamic LOD.



Effect of lights and weather



Visualization of various kinds of analysis results



Various displays with the VR options tool, traffic simulation of road hazards are also available.

*The product names and company names are generally trademark or registered trademarks of their respective companies.



Smart & Green City



THAY ĐỔI MỚI, THỬ THÁCH MỚI, CƠ HỘI MỚI

Với phương châm "thành công của khách hàng là giá trị của doanh nghiệp",
JUNGDO UIT vận hành hoạt động với sự sáng tạo
công nghệ cao dựa trên bề dày kinh nghiệm tích lũy cho
các dự án đã được kiểm định chất lượng trong lĩnh vực phát triển
quy hoạch đô thị và thông tin địa không gian.

Mục tiêu của chúng tôi
là hướng tới trở thành một công ty hàng đầu về
phát triển đô thị xanh và thân thiện môi trường.



Smart Green City



Quy hoạch đô thị

Quy hoạch cơ bản đô thị
& Quy hoạch quản trị



Quy hoạch cho
các đơn vị quận huyện



Dự án phát triển đô thị



Tổ hợp công nghiệp



Quy hoạch thu hút
khách du lịch



Quy hoạch
Smart Green city



Xây dựng hệ thống &
Quy hoạch đô thị ít lượng khí thải

Thông tin đô thị



Hệ thống thông tin đất đai
(LIS)



Hệ thống thông tin
quy hoạch đô thị (UPIS)



Hệ thống đánh giá
sự thích hợp đất đai (LSA)

Không gian địa lý (GeoNURIS)



Electric Package



GIS cho
phân phối Electricity



Hệ thống
quản lý GAS & Utilities



G-CRM



JUNGDO UIT
www.uitgis.com

Jeon Bldg 5th Floor 721-4 Yeoksam-dong, Gangnam-gu, Seoul, Korea T. +82-2-561-7117 F. +82-2-561-9792
Gyeongbuk Technopark 5th Floor Saebyeok-dong 300, Gyeongsan-City, Gyeongbuk T. +82-53-817-9977 F. +82-53-817-9987
www.uitgis.com E-mail: nsk@uitgis.com

